

KHO TÀNG TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

MAI NGỌC LAN

**Kho tàng
Truyện cổ tích
Việt Nam**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN
HÀ NỘI - 2005**

XUỐNG THỦY PHỦ CẦU HÔN

(Dân tộc Kinh)

Ngày xưa có một anh chàng trẻ tuổi không có cha, không có mẹ. Chàng thông minh lanh lợi, hoạt bát, vui tính, rất cần cù. Người ta gọi là chàng Mồ Côi. Không những chàng chăm chỉ việc nhà mà còn hay giúp đỡ bà con xóm giềng làm những công việc nặng. Chàng luôn luôn niềm nở và lễ độ với mọi người. Ở đâu có mặt chàng thì ở đó có cảnh nhộn nhịp vui vẻ.

Một hôm vào rừng kiếm củi để đem bán, chàng gặp một nhà đạo sĩ. Đạo sĩ thấy chàng có sức khỏe và nhanh nhẹn bèn đón chàng lên động truyền dạy cho chàng phép bắn nỏ và tặng chàng một cái nỏ có lẫy bằng nanh sư tử đực. Từ đó chàng bắn rất giỏi. Có ngày chàng bắn rơi cả một đàn thiên nga hơn một trăm con đem về chia thịt cho cả dân làng. Thấy chàng có tài bắn và tốt bụng, dân làng tặng cho chàng cái tên là “Anh hùng làng ta!”.

Một buổi nọ, dân làng cùng các chức dịch hương lý tụ họp ở nhà công quán để đón quan tể tướng của triều đình đến úy lạo dân chúng. Khi thấy quan tể tướng

khung khiêng tiến vào công quán, chỉ có các bậc đàn anh chức dịch hương lý đứng dậy đón chào quan. Còn các ông già bà cả, các trai làng, các tầng lớp thứ dân thì vẫn thản nhiên nhớn nhớn nói nói cười cười, dường như không ai để ý đến quan tể tướng.

Sau khi quan tể tướng đã lên ngôi ở trên giường cao, Mô Côi mới đi tới. Thấy Mô Côi đến nơi, tất cả mọi người, từ các cụ bộ lão cho tới các bậc đàn anh hương lý chức dịch, các chàng trai trẻ và các em bé, đều nhao nhao cất tiếng chào hỏi:

- Chào “Anh hùng làng ta!”
- “Anh hùng làng ta” đã đến!
- Mời “Anh hùng làng ta” lên ngôi giường trên.

Mô Côi cúi chào mọi người rồi đi thẳng lên giường trên ngôi đường hoàng ngang hàng với quan tể tướng. Chàng vui vẻ nói nói cười cười với tất cả mọi người, làm cho buổi đón tiếp quan lớn triều đình trở nên nhộn nhịp vui vẻ hẳn lên. Nhưng cũng vì vậy mà người ta quên mất quan tể tướng. Thấy vậy lão quan tức giận lắm. Lão giận dân chúng thì ít, giận “Anh hùng làng ta” thì nhiều. Lão nghĩ bụng “Anh hùng làng ta” là thằng nào mà lại dám ngỗ ngược như vậy. Nhà vua đặt ra cái hàm này từ bao giờ mà sao ta không được biết. Nó là cái hạng gì mà lại được tất cả dân làng kính trọng và đón tiếp niềm nở hơn ta. Chỉ vì có nó, mà ta bị dân làng bỏ quên hoặc coi thường.

Sau này, tể tướng mới biết “Anh hùng làng ta” là cái thằng không cha không mẹ ở làng ấy. Càng nghĩ tới

“Anh hùng làng ta” lão càng căm giận. Lão định trừng trị hẳn một phen cho bỏ ghét và cho bỏ lòng ghen tức.

*

* *

Một hôm, nhà vua định cử một viên quan lớn xuống thủy phủ hỏi con gái vua Thủy Tề về làm vợ. Nhà vua đem việc ấy ra bàn với tể tướng. Thấy việc đi xuống thủy cung là một việc rất khó khăn và rất nguy hiểm, không dễ có viên quan nào dám mạo hiểm nhận lệnh. Lão bèn tâu vua gọi chàng Mồ Côi ở làng ấy đến giao việc. Lão có thâm ý là nếu Mồ Côi không đi thì sẽ khép vào tội không tuân lệnh nhà vua, nếu đi mà làm không được việc thì sẽ buộc vào tội không tận tụy với công việc của triều đình. Cả hai tội đều khép được vào tội xử trảm.

Nhà vua nghe lời quan tể tướng. Nhận được chiếu chỉ, Mồ Côi lập tức vào triều và tâu với nhà vua:

- Ở trong triều, các bậc quan văn, các viên tướng võ, đứng ngồi ngổn ngang đông như ong, như kiến, vị nào ngày thường cũng nghênh ngang võng lọng, nói năng một gang lên đến tận trời. Tại sao bệ hạ không cử chọn một vài vị đảm nhận công việc này. Bệ hạ sai đến tôi, chẳng hóa ra bệ hạ coi các quan, các tướng không ra gì cả hay sao? Và lại tôi bằng lòng đi như vậy có phải rằng tranh mất công của các quan, các tướng triều đình không?

Nghe Mồ Côi nói, nhà vua thấy có lý, quay lại nhìn tể tướng. Tể tướng đỏ mặt bừng bừng hầm hầm quát tháo:

- Này! Cái thằng “Anh hùng làng ta” kia! Triều đình có nhiều quan, nhiều tướng thật nhưng chưa ai được phong là anh hùng. Nhà người mang danh là anh hùng sao lại còn dám chống lệnh nhà vua. Nếu nhà người chống lệnh không đi hoặc đi mà không làm nên chuyện thì sẽ bị tội chém đầu.

Đến đây, Mồ Côi mới biết là lão tế tướng gây chuyện trả thù để hồng rửa nhục cái buổi về làng ngày nọ.

*

* *

Mồ Côi nhận lời đi hỏi vợ cho nhà vua. Chàng báo nhà vua cấp cho một con thuyền mới và chần chần để để phòng lúc gặp gió to ở ngoài khơi trên đường về Thủy cung và cấp cho một nghìn lạng vàng.

Đem vàng về nhà rồi tờ mờ tinh sương hôm sau chàng lên thuyền rời bến... Chàng chỉ mang theo một cái nỏ và một bó tên là vật hộ thân.

Chàng ra khơi được hai ngày thì gặp một cơn giông biển. Gió to, đập mạnh. Thuyền của Mồ Côi bị vỡ tan tành. Chàng bị dạt theo sóng biển vào một hòn đảo hoang ở giữa biển cả. Đảo hoang chỉ có đá nhấp nhô và cát sỏi. Mồ Côi đi tha thẩn khắp nơi trên hoang đảo để tìm nhà cửa hay tìm cái hang đá dùng làm nơi ẩn náu, trong những ngày mưa nắng. Chàng men đến một bãi cát sỏi bên một dòng suối. Nhìn về cuối dòng xa xa thấy ba cô con gái đang tắm trần. Chàng mừng rỡ biết là ở đảo

này có người. Chàng bèn nấp vào khe đá chờ khi ba người tắm xong sẽ đến hỏi chuyện.

Chợt một con đại bàng tinh bay vù đến, lượn một vòng rồi sà xuống bên bờ suối, tha tất cả áo xiêm của ba cô đi mất. Ba cô vội chạy lên, kêu la ầm ĩ. Đại bàng tinh như có ý trên tức ba cô, bay lượn đi lượn lại. Ba cô khóc lóc, kêu van xin đại bàng tinh.

Thấy vậy, Mồ Côi đứng lên, giương nỏ bật lẫy. Mũi tên của chàng bay vèo đi, cắm xuyên vào cánh con đại bàng tinh. Đại bàng tinh gãy cánh, lảo đảo, ngã nhào xuống bãi cát. Ba cô gái reo mừng chạy lại để lấy quần áo. Tuy bị trúng tên, nhưng đại bàng tinh chưa chết. Thấy ba cô gái đến gần, đại bàng tinh cố nhào tới, chực ôm lấy cả ba cô định mang đi.

Mồ Côi lại giương nỏ bắn. Mũi tên thứ hai của chàng vèo tới cắm đúng cổ họng đại bàng tinh. Đại bàng tinh lăn quay ra giấy đàn đạch, quạt bay quần áo các cô mỗi nơi một cái. Ba cô phải chạy nhặt từng cái áo cái quần. Sau khi ba cô đã mặc quần áo chỉnh tề, Mồ Côi bèn đến hỏi thăm. Lúc này, chàng mới biết đây là ba nàng tiên ở trên trời xuống tắm. Ba nàng ân cần hỏi chuyện đã xảy ra với chàng trên con đường từ nhà vượt biển tới đây. Mồ Côi tha thiết nói tiếp:

- Nay tôi đang bơ vơ ở trên hòn đảo hoang này, chưa tìm được nơi ẩn thân và cũng không biết rồi sẽ ăn gì để sống. Nhưng điều lo nhất của tôi là việc đi tới thủy cung để hỏi con gái vua Thủy Tề cho vua nước tôi. Tôi chưa biết đi lối nào và đi bằng cách nào để chống tới thủy phủ.

Ba nàng tiên tươi cười nói:

- Chàng có lòng hào hiệp và nhân ái đã giết đại bàng tinh cứu chúng tôi. Nay chúng tôi sẽ hết sức giúp chàng để đền công ơn. Chúng tôi nói rõ với chàng là vua Thủy Tề chỉ có một người con gái duy nhất. Đã nhiều chàng trai đến dạm hỏi nhưng vua Thủy Tề chưa gả cho ai. Nhà vua bảo bao giờ có người nào sắm được ba thứ sính lễ sau đây thì mới có thể gả được. Ba thứ đó là: Ba mớ tóc tiên, ba chum vàng cốm và ba yếm râu rồng. Có đủ bằng ấy thứ thì mới mong cưới được nàng.

Nghe nói vậy, Mồ Côi băn khoăn nói:

- Ba thứ lễ vật quý ấy tôi biết lấy ở đâu được? Hiện nay, tôi không có thuyền thì sẽ đi bằng cách nào? Thật là nan giải quá. Nhưng theo lệnh chỉ của nhà vua, nếu tôi làm không được việc thì khó giữ trọn vẹn được cái đầu.

Một nàng tiên tươi cười nói:

- Chúng tôi đã rõ mọi điều băn khoăn của chàng rồi. Chúng tôi cũng đã biết chắc chắn rằng nếu lần này chàng không hỏi được vợ cho nhà vua thì quan tể tướng gian ác kia sẽ xử trảm chàng. Nhưng tất cả mọi điều khó khăn ấy, chàng sẽ vượt qua được hết thôi. Trước tiên chúng tôi sẵn sàng tặng chàng một mớ tóc. Ba người ba mớ. Thế là ba mớ tóc tiên đã xong nhé. Vua Thủy Tề đòi có tóc tiên là khôn lắm đấy. Người nào có mớ tóc tiên trong người thì luôn luôn lúc nào cũng tỏa ra hương tiên thơm thoang thoảng, nhẹ nhẹ, dịu dịu, êm êm và đặc biệt

là được sống lâu nếu không muốn nói rằng không bao giờ già. Chúng tôi không bao giờ cho ai một sợi tóc nào. Nay sẵn sàng cho chàng là vì chàng đã dũng cảm cứu sống chúng tôi. Chúng tôi phải đền ơn.

*

* * *

Nàng tiên nọ nói xong. Mỗi nàng tiên cắt ngay tóc của mình quấn chặt thành mớ tặng Mồ Côi. Mồ Côi vui mừng lắm.

Nàng tiên thứ hai tươi cười, ôn tồn nói:

- Còn ba chum vàng cốm thì không phải lấy đâu xa, và ba yến râu rồng cũng vậy. Nhưng muốn lấy được hai thứ ấy, chàng phải thông minh, dũng cảm và khôn khéo lắm mới lấy được. Ba chum vàng cốm thì chàng đào lấy ngay ở dưới gốc cây mạn, cây mơ, cây đào to nhất và sai quả nhất ở trong vườn quả của quan tể tướng. Ba yến râu rồng, chàng cũng chỉ việc lặn xuống góc đằng đông cái ao nhỏ ở ngay đằng sau dinh quan tể tướng. Nhưng điều cần lưu ý là chàng phải trực tiếp lặn xuống thì mới lấy được đấy.

Nàng tiên thứ ba tươi cười đưa cho Mồ Côi một cái lá tiên rồi đụ đàng đặng:

- Đây là chiếc thuyền tiên. Nó sẽ đưa chàng trở về triều đình rồi sau này nó sẽ đưa chàng tới thủy cung. Khi ra đến bờ biển hoặc bờ sông, chàng hãy đặt nhẹ cái lá

tiên xuống nước. Nó sẽ hóa thành một chiếc thuyền rồng rất nhẹ và rất đẹp. Chàng bước xuống thuyền và rồi nói: “Thuyền rồng ơi! Thuyền rồng! Mau mau làm theo ý của chủ!”. Thế là con thuyền sẽ đưa chàng đi đến nơi mà chàng định đến. Khi đến bến, chàng lên bờ rồi lại bảo: “Thuyền rồng ơi! Thuyền rồng! Mau mau về với ta”. Thế là con thuyền trở lại nguyên hình cái lá tiên. Chàng hãy cắt cẩn thận chiếc lá vào túi. Cắt cẩn thận để dùng lâu dài.

Mồ Côi trân trọng đón lấy cái lá tiên, và hết lời cảm tạ ba nàng tiên. Dặn dò Mồ Côi cẩn kỹ mọi điều rồi ba nàng tiên lưu luyến chia tay chàng rồi giang cánh lướt nhẹ bay thẳng về nhà trời. Mồ Côi nhìn theo ba nàng cho đến khi ba nàng lượn bay khuất hẳn vào chín tầng mây cao tít mới thôi.

Chàng đi ra biển. Chàng thả chiếc lá tiên xuống nước. Quả nhiên trong nháy mắt chiếc lá biến thành chiếc thuyền rồng rất đẹp. Theo lời hô của chàng, thuyền rồng nhẹ nhàng ve ve đưa chàng về bến nọ. Chàng vui mừng, lên bờ, gọi thu thuyền. Quả nhiên chiếc thuyền rồng dài rộng là thế, dần dần thu nhỏ, cuối cùng trở lại nguyên hình cái lá tiên nguyên thủy. Chàng cẩn thận cắt kỹ chiếc lá tiên vào túi áo rồi vào triều ra mắt nhà vua để xin hai thứ lễ vật quý cần thiết đem làm lễ cầu hôn.

*

* *

Chàng vào triều giữa lúc đang có buổi chầu. Bách quan văn võ đang tụ họp đông đủ tại sân rồng. Thấy Mỗ Côi đi chưa được bao lâu đã trở về, mà lại không có kết quả gì, quan tể tướng hăm hăm giận dữ thét sai quân lính trở lại để đem hành hình. Mỗ Côi không chút sợ hãi. Chàng ung dung gạt đám quân lính đi thẳng vào gặp nhà vua. Trước mặt bách quan chư tướng, chàng tươi cười đưa ra cho nhà vua và mọi người xem ba mớ tóc tiên tỏa hương thoang thoảng, dịu dịu, êm êm. Rồi chàng nói tiếp:

- Tôi vừa lên nhà trời gặp vua Ngọc Hoàng để xin ba mớ tóc tiên. Ngọc Hoàng vui vẻ gọi ba nàng tiên cực kỳ xinh đẹp cắt cho tôi ba mớ tóc tiên này. Ngọc Hoàng bảo rằng, mớ tóc tiên là rất quý. Người nào có mớ tóc tiên này trong người thì luôn luôn lúc nào cũng tỏa ra hương tiên thoang thoảng, nhẹ nhẹ, dịu dịu, êm êm và đặc biệt là sẽ được sống lâu, nếu không muốn nói rằng không bao giờ già. Như thế là tôi là làm được một việc rất đáng kể mà chưa chắc viên quan bậc tướng nào dù có tài cao đến đâu hồ dễ đã làm được. Quan tể tướng đã hơi vội vàng quen hống hách quát nạt kẻ khác, đã gây ra trò cười không đáng có.

Quan tể tướng vuốt chòm râu, mặt đỏ gay như gấc, lớn tiếng hỏi Mỗ Côi:

- Được vậy rồi, tại sao nhà ngươi chưa đi xuống thủy phủ. Sao cứ lần khần, chân chừ mãi. hết ngày này qua ngày khác như thế? Nhà ngươi định chống lệnh chi à?

Mỗ Côi ung dung tâu vua:

- Thưa bệ hạ! Tôi đã đến gặp vua Thủy Tề rồi. Vua Thủy Tề chỉ có một con gái duy nhất. Đã có nhiều vị vua các nước láng giềng đến đạm hỏi nhưng vua Thủy Tề chưa gả con. Nhà vua bảo rằng khi nào có ai sắm được ba thứ lễ vật sau đây thì mới có thể hỏi được. Ba thứ đó là ba mớ tóc tiên, ba chum vàng cốm và ba yến râu rồng.

Nay nếu nhà vua ta có ba thứ lễ vật đó thì hỏi lúc nào cũng được, cưới lúc nào cũng được. Nay tôi đã cầm đây ba mớ tóc tiên rồi. Còn ba chum vàng cốm và ba yến râu rồng, nhà vua phải cung cấp cho tôi.

*

* *

Nhà vua hỏi các triều thần và thiết tha nói:

- Ta biết rằng các bậc triều thần, nhà ai cũng có vàng, nhưng nói là vàng cốm thì chả mấy ai biết mặt. Vậy hôm nay ta kêu gọi vị nào có thì hãy giúp ta cho sớm được việc. Mỗi người một ít, góp lại tất phải đủ.

Quan tể tướng tiếp lời nhà vua kêu gọi mọi người:

- Phải đấy! Chúng ta cố góp mỗi người một ít, nhà vua sẽ có đủ ba chum vàng ngay thôi.

Cả triều thần im lặng. Tể tướng giục lần thứ hai, lần thứ ba nhưng chẳng viên tướng nào nói được ra lời.

Thấy tể tướng sốt sắng hỏi đi hỏi lại bốn năm lần mà không viên quan tướng nào mở mồm nhận góp phần vàng cốm, nhà vua lại nói tới râu rồng. Nhà vua nhấn mạnh:

- Râu rồng lại càng hiếm, may ra chỉ có các cụ đại thần mới có. Vị nào có thì hãy giúp ta. Sau này ta sẽ ban thưởng thỏa đáng.

Lời kêu gọi của nhà vua cũng không được vị đại thần, đại tướng nào hưởng ứng. Mỗ Côi nhìn thẳng vào mặt tế tướng. Tế tướng hơi lo. Nhưng hắn vẫn to mồm kêu gọi. Thấy Mỗ Côi tủm tỉm cười, nhà vua liền hỏi Mỗ Côi:

- Nhà ngươi thông minh, hiểu rộng, biết nhiều, nếu biết ở đâu có, biết ai có thì cứ đi mà lấy cho chóng được việc. Nếu ai chối từ không cho, thì ta sẽ hạ chiếu chỉ. Nếu nhà ngươi biết ở đâu có mà không nói ra, để nhờ việc hoặc làm chậm việc của ta thì nhà ngươi sẽ phải chịu tội.

Mỗ Côi nghiêm nghị tâu vua:

- Nhà vua nói vậy, tôi không dám giấu diếm. Cả hai thứ đó, chỉ có lão đại thần tế tướng đều có. Xin bệ hạ hãy ra chiếu chỉ ngay cho. Nếu nói sai, nói bậy, tôi xin chịu tội trước triều đình.

*

* *

Quan tế tướng tái mặt, cảm tức nhìn Mỗ Côi. Lão nghĩ bụng: “Chết thật! Cái thằng ma mò này làm sao mà nó biết rõ như vậy. Không ngờ, ta định diệt nó cho bỏ cơn tức giận chốc lát mà lại bị nó diệt lại bằng cái tổn thất lớn lâu dài”. Trong mấy chục năm trời làm tế tướng,

nhờ có nhiều thủ đoạn xảo quyệt, nhờ có tài khéo léo vợ vét, lão mới gom góp được ba chum vàng cốm và ba yến râu rồng. Lão đã cất giấu vào những nơi rất kín đáo để sau này nuôi dưỡng tuổi già. Nay Mồ Côi phát giác ra, lão cảm lắm. Tuy vậy lão vẫn hy vọng rằng Mồ Côi không thể nào tìm được nơi cất giấu. Lão nhẹ nhàng nói trước mặt đông đủ bách quan:

- Kể ra có của bò ra để giúp nhà vua cưới được vợ, ta không hề tiếc. Nhưng thực ra, tôi không có vàng cốm và cũng không có râu rồng. Nay nếu Mồ Côi thấy mà lấy ra được râu rồng, vàng cốm thì ta vui vẻ cống tất cả cho nhà vua. Nhưng nếu không thấy có gì thì Mồ Côi sẽ phải tội vì đã vu khống ta. Nghe chưa?

Mồ Côi mỉm cười. Chàng dẫn đoàn quân sĩ và mời cả các quan triều thần vào vườn quả của tế tướng. Ở đây có tất cả ba trăm cây mận, ba trăm cây đào và ba trăm cây mơ. Tế tướng nghĩ thầm trong bụng: “Tìm ra cho được mấy chum vàng chôn giấu nơi nào trong khu vườn bát ngát này cũng còn là một. Nhưng hẳn đã xiu đi khi thấy Mồ Côi chỉ chỗ cho quân lính đào rất đúng chỗ chôn giấu ba chum vàng cốm. Mặt mày hẳn tím bầm lại như mặt gà toi, hai hàm răng nghiến chặt ken két. Chỉ một lúc không lâu, quân lính đã khiêng lên ở mỗi gốc cây một chum vàng cốm đầy ắp. Tất cả các quan lớn, các tướng cả và nhà vua hết sức kinh ngạc. Ai ai cũng đều không thể ngờ rằng Mồ Côi lại thông tỏ chính xác đến dường ấy. Tế tướng tái mặt đần đờ, máu trong người gån như đông cứng lại.

Theo lời Mồ Côi, đoàn quân sĩ khiêng ba chum vàng cơm đi sang cái ao sau dinh quan tế tướng. Tuy chưa biết Mồ Côi định xử sự như thế nào nhưng quan tế tướng đã run cả chân tay hầu như bước không vững. Đến đây, chàng bảo mọi người đứng đấy để chứng kiến việc làm của mình. Chàng lặn ngay xuống ao lấy râu rồng. Chàng nhìn ngắm kỹ càng một lúc rồi nhằm đúng góc ao có râu rồng mà lặn xuống. Mỗi lúc lặn ngoi lên, chàng ôm lên một yển râu rồng. Nhà vua, các quan triều và đông đảo quân sĩ đều rất cảm phục chàng. Duy chỉ có viên quan tế tướng là chết héo tim gan, nấc lên từng cơn ở trong đáy lòng.

Nhà vua tiến lại gần Mồ Côi, tươi cười vỗ vai chàng và hét lời khen ngợi và động viên hứa hẹn sẽ ban thưởng thật xứng đáng sau khi làm xong nốt công việc cầu hôn.

*

* *

Sáng hôm sau, Mồ Côi dẫn đoàn quân sĩ khiêng vác lễ vật ra đi. Nhà vua sai quan quân chuẩn bị cho chàng một chiếc thuyền lớn. Mồ Côi không nhận thuyền đi biển của triều đình. Ra đến bến sông chàng thả chiếc lá tiên xuống nước. Chiếc lá biến thành một chiếc thuyền rồng lớn. Quân sĩ khiêng các thứ lễ vật xuống thuyền. Theo lời hô thần chú của Mồ Côi, thuyền rồng nhẹ nhàng lao vèo vèo ra biển cả và đưa chàng cùng đoàn quân sĩ tới thủy cung.

Mô Côi vào báo với vua Thủy Tề về việc cầu hôn của nhà vua và dẫn đoàn quân sĩ khiêng đầy đủ lễ vật vào cung. Vua Thủy Tề rất vui sướng khi kiểm kê đầy đủ lễ vật như bấy lâu tuyên bố.

Vua Thủy Tề cùng hoàng hậu vui mừng cử lễ thành hôn gả công chúa cho nhà vua trần gian. Tiệc cưới diễn ra linh đình trong một tuần rồi cho công chúa theo Mô Côi lên trần.

Lấy được công chúa Thủy cung làm vợ, nhà vua hết sức sung sướng. Nhà vua sai sửa soạn lễ cưới đón hoàng hậu. Trong buổi lễ trang trọng, trước đông đảo bá quan văn võ, trước hàng ngũ quân sĩ, nhà vua ra chiếu chỉ phong Mô Côi làm Thái bảo.

Thấy vậy, lão tể tướng tức tối đến nỗi gan, nổ mật, lăn đùng ra chết tươi. Nhà vua và triều thần liền tôn Mô Côi lên làm quan tể tướng.

NĂM ANH EM NHÀ ẤY

(Dân tộc Kinh)

Ngày xưa ở làng ấy có một ông cụ có năm người con trai. Khi năm người con đã khôn lớn một hôm cụ gọi các con lại ân cần bảo:

- Ngày trước nhà ta cũng có của cải, vàng bạc, vườn tược, ao chuôm, ruộng đồng như nhiều nhà khác ở trong làng. Nhưng theo phong tục tập quán cổ truyền, khi ông nội các con mất, bố mẹ phải bán một phần ruộng vườn ao chuôm và bỏ vàng và bỏ vàng bạc ra làm lễ báo hiếu cho ông nội. Đến khi bà nội các con qua đời, bố mẹ lại bỏ bạc vàng và bán thêm ao chuôm vườn ruộng để lấy tiền làm ma cho bà. Vì thế mà gia tài điền sản của bố mẹ càng bớt dần bớt mòn. Tuy vậy bố mẹ cũng vui vẻ là vì việc làm lễ báo hiếu cho ông bà là hệ trọng, không ai dễ bỏ qua mà làm sơ sài được. Rồi đến khi mẹ các con nằm xuống, bố không còn vàng bạc nữa, phải bán một số vườn ruộng chuôm ao của cải còn lại để lo thật chu đáo lễ tang cho mẹ con. Thế là gia tài của nhà ta hoàn toàn không còn gì.

Ông cụ trầm ngâm như có điều suy nghĩ một lúc rồi mới lại nói tiếp:

- Ngày nay nhà ta trở nên nghèo khó quá, không còn có một hòn đất ném qua. Nhưng thấy các con ngày càng lớn, đều khóc mạnh, con nào cũng được học hành giỏi giang, đều thông minh lanh lợi, bố vẫn vui mừng trong dạ. Bây giờ các con hãy cố đi ra ngoài tìm học cho được mỗi người một nghề mà phải là nghề đặc biệt. Với tay không mà bảo là phải học được một cái nghề đặc biệt là rất khó. Nhưng con người ta, một khi đã có chí lập thân thì ắt sẽ làm được. Người xưa thường dạy rằng có một nghề tinh xảo sẽ được vinh hiển suốt đời. Các con hãy cố gắng.

Nghe lời bố dạy, năm anh em bàn bạc một hồi lâu rồi đồng lòng quyết chí ra đi để học nghề tạo ra đời sống no ấm cho ngày mai và làm vui lòng cha già. Ông cụ vui vẻ nói:

- Bố hẹn ngày này sang năm, các con cố học thành tài và trở về cùng gặp nhau để mừng bố. Nếu con nào chưa học thành nghề thì cứ cố gắng chịu khó và sẽ về sau.

Cả năm anh em đều ứa nước mắt, hứa với bố sẽ cố hết sức tìm học cho kỳ được mỗi người một nghề đặc biệt. Họ hẹn với nhau ngày trở về rồi ra đi mỗi người một ngả. Anh Cả đi ra thành phố. Anh Hai lên miền rừng. Anh Ba về kinh thành. Anh Tư lên vùng biên giới. Anh Năm xuống miền biển.

Đến thành phố nọ, thấy nhà nào cũng có cửa hàng, anh Cả lần lượt đi xem tất cả mọi nhà. Trải qua ba tháng ròng, anh đã đi xem khắp lượt tất cả mọi nhà trong thành phố nhưng chưa thấy có một nhà nào là nghề đặc biệt.

Một hôm, anh đến cuối một khu phố vắng, thấy một anh chàng nai nịt gọn gàng, chân quán xà cạp bó chặt như chân con nai, leo tường thoăn thoắt nhẹ nhàng như đi trên đường đất bằng, vượt hào rộng sâu dễ dàng như nhảy qua một rãnh nước, trèo lên vách đá cao dựng đứng nhanh nhẹn như đi trên một cái dốc con. Anh Cả gật đầu cho đó là một nghề đặc biệt. Anh tới gặp người đó, thăm hỏi ăn cần rồi xin theo học. Chàng trèo tường vui vẻ nhận lời. Từ đó, thấy tận tình truyền dạy cho trò tất cả mọi bí quyết của nghề nghiệp. Anh Cả mừng vui cần cù học luyện. Anh không bỏ sót một điều dạy dù nhỏ nhất của ông thầy. Chẳng bao lâu, Anh Cả đã thạo nghề như thầy dạy. Chàng vui sướng quá và tiếp tục dùng thứ tay nghề theo ông thầy thêm một thời gian dài để chờ ngày trở về đúng hẹn.

Anh Hai lên miền rừng, bốn mùa cây cối xanh tươi; chim rừng bay từng đàn, sáng chiều thi nhau hót líu lo; Thú rừng, có loại to như hươu nai đua chạy xao xác, có loại nhỏ như khỉ vượn cáo cây chạy nhảy khắp đó đây. Nhà cửa thì dựng cheo leo thừa thớt thành từng chòm xóm nhỏ ở ven rừng, ở sườn đồi hoặc ở trên đỉnh ngọn núi cao. Anh Hai len lỏi đi thăm thú mọi nhà từ vùng thấp lên đến vùng cao. Mất khá nhiều thời gian, anh mới gặp một người đang giương cung nhằm bắn một đàn

chim én bay liệng ở lưng chừng trời. Chỉ trong một lát, chàng đi săn đã bắn rơi cả đàn én hơn hai trăm con, nhất đống lù lù ở trước mặt. Nhận thấy đó là cái nghề đặc biệt, anh Hai bèn đến gần chàng đi săn lân la trò chuyện rồi anh xin theo học nghề bắn nỏ. Thấy anh Hai sốt sắng, chàng đi săn vui lòng truyền nghề. Anh Hai mài miết tập bắn. Chàng đi săn nhiệt tình dạy truyền. Chẳng bao lâu anh Hai đã thạo tay nghề. Có ngày anh đã bắn rụng tất cả những cái lá của một cây đề cổ thụ mười tán mà anh vẫn còn sung sức. Anh mừng lắm. Anh vẫn theo học mãi ông thầy để chờ thời gian đến hẹn sẽ trở về nhà.

Anh Ba nhẫn nại đi mãi tới kinh thành giữa một ngày mùa thu. Nhà ở của dân chúng kinh thành dựng liền nhau san sát, ở đây dân chúng sống tập trung thành hai khu, một khu là dân buôn bán, cửa hàng to cửa hàng nhỏ đều có người vào mua bán tấp nập. Một khu là dành riêng cho đám dân thợ thuyền, làm đủ một trăm nghề phục vụ dân sinh. Anh bỏ khá nhiều thời gian để tìm hiểu một nghề đặc biệt. Nhưng anh cũng không dễ tìm được cái nghề đặc biệt định chọn.

Một hôm, anh ra thăm một khu nhà ở cuối Kinh thành. Anh thấy một người đang chăm chú nhìn qua một cái ống nho nhỏ. Anh hỏi chuyện. Người kia đáp:

- Đây là cái ống nhòm. Cái ống nhòm này ghép bằng hai trăm mảnh gỗ mỏng của hai trăm thứ cây gỗ quý khác nhau lấy từ giữa rừng già. Nhìn qua cái ống nhòm này, người ta sẽ thấy được hết tất cả mọi việc to nhỏ ở

hay ở khắp nơi trong thiên hạ. Tôi đã dùng cái ống nhòm này báo cho nhà Vua tình hình dân chúng ở khắp trong nước để nhà Vua nắm được mọi việc mà dân cho được tốt. Vì vậy nhà Vua phong cho tôi cái chức Trạng Nhòm. Ở trong triều đình chỉ có một mình tôi làm được cái việc này. Nhà Vua rất quý trọng tôi.

Nghe nói vậy anh Ba thấy rõ đây là một cái nghề đặc biệt. Anh ngó lời xin học. Trạng Nhòm vui vẻ nhận lời và nói thêm:

- Học cái nghề này phải nhẫn nại. Tôi chưa thấy có người nào đến hỏi tôi để xin học cả. Tôi đang lo rằng sau này khi tôi qua đời rồi thì sẽ kiếm đâu được người biết nghề nhòm như tôi để giúp việc cho nhà Vua đây.

Hôm sau Trạng Nhòm dẫn anh Ba vào rừng tìm chặt lấy về hai trăm khúc gỗ của hai trăm loại cây khác nhau. Rồi Trạng Nhòm hướng dẫn anh Ba công việc đục mỏng. Anh Ba bèn bẻ cựa cũi đục đục vót vót. Rồi một thời gian sau, Trạng Nhòm đã ghép xong một cái ống nhòm cho anh Ba. Anh Ba bắt tay vào học tập.

Sau nhiều ngày tháng kiên nhẫn học tập, anh nhìn qua ống nhòm đã thấy chiếc kim rơi ở trên con đường biên giới xa xăm hay đếm được những con cá lớn bé bơi lượn dưới đáy biển. Một thời gian nữa anh đã có thể thay công việc đỡ cho chàng Trạng Nhòm.

Lại nói đến anh Tư. Lên đến vùng đất biên giới xa xôi, lạ đất lạ người, việc tìm học được cái nghề đặc biệt

là rất khó. Một hôm, anh gặp một bà cụ. Thấy anh bày tỏ nguyện vọng muốn tìm học một nghề đặc biệt, bà cụ tò mò hỏi:

- Tôi có cái nghề may vá đặc biệt. Nếu anh bằng lòng học, tôi sẽ truyền lại cho anh. Tôi đã có tuổi, muốn truyền nghề để lại cho đời sau, nhưng mãi cho đến nay vẫn chưa có người.

Nghe nói học nghề may vá, anh Tư lập tức chối từ:

- May vá là nghề rất bình thường và rất phổ biến. Nếu định học nghề may vá thì tôi học ở quê hương chứ ai dại gì tìm đến nơi biên giới xa xăm này.

Bà cụ thiết tha cho biết nghề may vá của bà không những chỉ may vá được quần áo rách mà còn may vá được cả gỗ và đá, vá được cả da, thịt con người, con vật, vân vân. Xưa nay ở trên trần gian này chưa có người thứ hai nào biết làm được cái nghề vá may này. Bà học được nghề này là do một bà tiên nương ở trên nhà trời dạy cho đấy.

Nghe nói vậy anh Tư vô cùng mừng vui. Anh bằng lòng tha thiết xin học. Tuy anh Tư rất thông minh nhưng cũng phải mò mẫm cả một thời gian dài mới học thông được nghề. Bà cụ phải bao nhiêu lần thử tay nghề của anh rồi mới công nhận là anh đã thành thạo thuần thục với nghề. Đến hôm công nhận anh đã thành tài, bà cụ tặng luôn cho anh tất cả những đồ nghề của bà cụ. Bà cụ còn ân cần dặn dò:

- Đó là nghề đặc biệt và rất quý. Sau này anh phải tìm truyền nghề cho vài người kế nghiệp.

Lại nói đến chuyện anh Năm đi ra vùng biển. Đến vùng đất miền ven biển rộng bao la. Dân chúng lại ở rải rác. Anh rất khó làm quen dân chúng để tìm học nghề. Anh vẫn lang thang hàng bao nhiêu ngày tháng mà vẫn chưa tìm được nghề để học. Nhưng anh rất kiên trì tìm tòi, không hề nản chí. Một hôm trên đường đi anh gặp một con cá Anh Vũ nằm phơi mình ở trên bãi cát. Thấy anh đến gần, con cá thiết tha van xin:

- Xin chàng hãy rú lòng thương, đem thả tôi xuống biển. Sau này tôi sẽ xin đền đáp công ơn.

Anh Năm ái ngại nhìn con cá đang phơi mình dưới nắng, vây trên mình khô cứng cong lên, vây dưới bụng khô cứng, đuôi thẳng không động đậy. Nếu không sớm được xuống nước thì cá có thể chết trong khoảnh khắc. Mặc dầu anh đang rất vội đi với cái việc của mình nhưng anh không quản đường xa, ôm ngay con cá ra biển thả xuống nước. Rồi anh đứng lại xem con cá sẽ sống chết ra sao. Vừa được thả xuống nước một lúc, cá bơi đi lượn lại vài vòng rồi bỗng biến thành một nàng tiên cực kỳ xinh đẹp, áo hoa lộng lẫy, ngoi lên mặt biển tiến đến trước mặt anh Năm và dịu dàng nói:

- Thiếp là công chúa út của Vua Long Vương lên chơi biển. Từ sáng nay, nước thủy triều dâng lên, cuốn theo thiếp lên bãi cát. Vì thân mình nặng nề, thiếp không kịp rút theo nước thủy triều. Nếu không được chàng cứu thì thiếp đã phải chết khô ở trên bãi cát. Ở tại đây, thiếp không có gì để đền ơn trả nghĩa cho chàng. Thiếp xin mời chàng về Long cung để vua cha thiếp đền ơn chàng.

Anh Năm chối từ:

- Tôi cứu nàng là điều tất nhiên tôi phải làm. Vì lòng con người là phải làm việc thiện. Thấy nàng sắp chết khô dù tôi có vội bằng mười, tôi cũng không thể bỏ qua. Tôi được nàng mời về du ngoạn nơi Long cung là việc tôi rất muốn vì ở đời, có bao giờ người trần gian được tới Long cung chơi đâu. Nhưng nàng ơi! Tôi xin nói thật rằng lúc này tôi chưa có thì giờ đi chơi bởi gì cả. Tôi đang gấp gáp phải tìm học được một cái nghề đặc biệt. Tôi rất cảm ơn thịnh tình của công chúa.

Công chúa út Long cung mắt sáng long lanh tươi cười ôn tồn nói:

- Chàng muốn học nghề đặc biệt là thế nào? Chàng có muốn học bơi lội nhanh nhẹn và lâu bền ở dưới nước như cá biển, như thủng luồng không? Hay là chàng muốn học độn thổ đi băng băng ở dưới lòng đất như đi bình thường trên đường trần không? Nếu hai môn đó, chàng coi là môn đặc biệt thì thiếp xin mời chàng đến nhà thiếp. Cha thiếp và các anh trai thiếp sẽ truyền cho chàng. Chỉ trong vòng nửa tháng là thành tài thôi.

Nghe công chúa út nói vậy, anh Năm ngó lời cảm ơn và bằng lòng lắm. Công chúa bảo anh nhắm mắt lại để nàng đưa đi. Khi anh mở mắt ra thì đã thấy mình ở trong một tòa lâu đài lộng lẫy. Trước mắt anh và Long Vương và các hoàng tử. Long Vương nói hết lời mừng rỡ, vô cùng cảm tạ anh đã cứu sống con gái của mình, và mở tiệc khoản đãi anh rất hậu. Long Vương bảo trả ơn anh

nhiều vàng bạc và châu báu. Nhưng anh không nhận. Anh chỉ xin Long Vương dạy truyền cho môn bơi lội nhanh và lâu ở dưới nước như cá biển và môn độn thổ.

Theo lời thỉnh cầu của anh, Long Vương sai các tướng Long cung dạy anh bơi lội. Từ bé, anh chưa hề biết bơi lội, nay học bơi lội là việc rất khó. Nhiều lần, nhảy xuống nước để tập bơi, anh bị chìm xuống tận đáy vực, xuýt chết ngạt, chết đuối. Anh phải khắc phục và bền bỉ làm theo sự chỉ dẫn của các tướng Long cung trong thời gian khá lâu. Anh quen dần. Rồi anh bơi lội giỏi. Chẳng bao lâu, anh đã dám bơi thi cùng các tướng Long cung hàng buổi ở dưới nước và theo kịp các tướng. Thấy anh bơi lội đã thành tài, Long vương lại bảo các tướng dạy anh môn độn thổ. Học môn độn thổ, đào vào lòng đất thật là khó, vượt ra ngoài sức lực của anh. Nhưng anh quyết tâm, cố gắng vượt qua mọi khó khăn trở ngại rồi anh quen dần. Ít lâu sau, nhờ bền bỉ học tập, anh đã thành thạo việc độn thổ. Anh đã độn thổ nhẹ nhàng như làm một việc bình thường.

Thế là trong hai tuần trăng, anh Năm đã thành tài. Anh xin từ già Long cung trở về trần.

*

* *

Đúng hẹn, năm anh em đều trở về nhà. Cha con, anh em gặp nhau, mừng vui khôn xiết. Năm anh em lần lượt kể cho cha già và cho nhau nghe bước đường học nghề

của mình. Năm anh em đều mừng cho nhau, người nào cũng học được nghề đặc biệt và nghề nào xem ra cũng đều có ích cho xã hội.

Một hôm, ông cụ gọi các con lại báo:

- Bố định chặt cây gạo ở ngoài ngõ để xé ván lát lại cái sàn nhà. Nhưng không biết sau khi chặt cây, mà muốn đào hết rễ, liệu có phải dời nhà đi nơi khác không. Lại còn cái tổ chim ở trên ngọn cây kia nữa, không biết là chim gì? Bao giờ thì trứng nở?

Nghe bố nói vậy, năm anh em chuẩn bị dùng đến tài nghệ của mình. Trước hết anh Năm vỗ tay hô to một tiếng rồi chui xuống đất nơi gốc cây gạo. Một lúc lâu, anh lại chui lên chỗ cũ và nói:

- Cây gạo này có tất cả mười sáu cái rễ to. Rễ ngắn nhất đi ngang ra ba sải. Rễ dài nhất luôn qua dưới nền nhà đi tới tận bờ suối cuối làng. Rễ cái cắm thẳng xuống đất sâu tới mười sải. Nếu bố định nhổ thì cũng có thể nhổ được. Con sẽ có cách nhổ mà không hề đụng chạm gì tới cái nhà của ta.

Đến lượt anh Ba cầm ống nhòm nhìn lên tổ chim ở trên cành ngọn cây gạo một lúc rồi nói:

- Trong tổ chim có con chim lửa trời mẹ đang nằm ấp hai quả trứng to bằng hai hột lạc. Hiện nay hai con chim bao tử đang cựa mình. Chỉ nội ngày mai là hai con chim sẽ mổ vỏ chui ra.

Anh Hai giương cung ngắm bắn hai quả trứng rồi bảo anh Cả trèo lên lấy trứng xuống xem. Anh Cả trèo lên cây thò tay vào dưới bụng chim mẹ lấy được hai quả trứng xuống mà chim mẹ không hay biết gì cả. Khi nhìn hai quả trứng đều thấy rõ quả trứng nào cũng bị mũi tên của anh Hai bắn thủng vỏ trứng một lỗ nhỏ tí xíu bằng mũi kim mà không hề chạm vào chim bao tử. Anh Tư liền giở đồ nghề ra vá làm cho hai quả trứng lành lặn như cũ. Anh cả lại trèo lên ngọn cây gạo đem hai quả trứng đặt vào chỗ cũ ở trong tổ mà chim mẹ không hề hay biết gì.

Ông cụ rất hài lòng về năm cái nghề đặc biệt và tài nghệ thành thực của các con.

*

* *

Trong lúc sáu bố con nhà ông cụ đang vui vẻ chuyện trò thì có thông báo của sứ giả triều đình rao tìm người tài đi cứu công chúa bị một con rồng dữ đến bắt trộm đem đi mất tích. Thông báo nói rõ là nếu ai cứu được công chúa về thì nhà vua sẽ gả công chúa cho.

Cả năm anh em theo sứ giả vào triều ra mắt nhà vua và tâu rõ là sẽ tìm cứu được công chúa. Nhà vua rất vui mừng khoản đãi năm anh em rất hậu.

Năm anh em ra sân châu bắt đầu làm việc. Anh Ba dùng ống nhòm nhìn tìm khắp nơi và đã thấy công chúa đang bị nhốt ở trong một cái hang đá trên đỉnh núi cao ở bên kia biển cả. Có một con Rồng trời già sừng dài

hàng sải, đôi chòm râu dựng ngược như rễ cây mọc, đang gồi đầu lên mình công chúa, ngủ say ngáy âm âm như sấm. Công chúa đầu tóc rối bù, nằm ép ở góc hang, nước mắt đầm đìa, quần áo rách tả tơi.

Anh Tư tâu vua cung cấp ngay cho ba trăm tấm ván để làm một chiếc tàu đi biển. Nhà vua sai mở kho lấy ra trao cho anh Tư đủ số ván cần thiết. Anh Tư dùng đến cái tài may vá đặc biệt của mình ghép ba trăm tấm ván thành một cái tàu đi biển dài hai mươi trượng rộng mười trượng. Chỉ trong một ngày anh đã làm xong cái tàu và thả xuống sông tiến thẳng ra biển cả, chèo nhanh tới chân quả núi đá bên kia biển. Tàu đỗ dưới chân núi.

Anh Cả dùng thuật trèo giỏi đặc biệt của mình, trèo nhanh vun vút lên triển đá dốc thẳng đứng như bức tường thành lên tới cửa hang. Anh nhìn thấy con rồng già, mình mẩy mọc đầy râu vàng, râu xanh, đôi mắt lồi như hai quả bưởi, đang ngủ say ngáy âm âm như sấm động. Anh Cả tiến vào hang, nhẹ nhàng xốc nách công chúa, kéo công chúa ra khỏi đầu con rồng mà con rồng không hay biết gì. Anh bế công chúa men theo đường cũ trên triển đá trở về tàu rồi kéo buồm cho tàu chạy rời khỏi chân núi đá, lênh đênh trên biển cả.

Một lúc lâu, con rồng thức giấc. Không thấy công chúa đâu, nó liền vùng dậy, trợn tròn đôi mắt lồi đỏ rực như lửa, vểnh đôi râu dựng ngược, lùng tìm khắp nơi. Khi nhìn thấy công chúa ngồi ở trong tàu đi biển, nó liền lồng lộn lao tới định cướp lại công chúa. Công chúa

hoàng sợ, rú lên, ngắt lịm. Anh Hai lập tức giương cung bắt ba mũi tên liên tiếp, một mũi tên xuyên thủng cổ họng con rồng, một mũi xuyên vào bụng, một mũi trúng vào rốn con rồng. Con rồng bay lảo đảo một lúc rồi đâm đầu xuống cái tàu biển. Tàu biển vỡ tan từng mảnh. Rồng chìm nghim xuống đáy biển. Anh Cả ôm công chúa cùng bốn anh em đặt vào hòn đảo hoang ở gần đấy.

Sau khi chữa cho công chúa hồi tỉnh. Anh Cả đặt công chúa ngồi nghỉ ở hốc đá trên đảo hoang rồi cùng bốn em quay lại tu chỉnh chiếc tàu. Anh Năm liền bơi ra biển nhặt tất cả những mảnh ván lại dồn cả lên đảo. Anh Tư lập tức giờ đồ nghề may vá ra ghép lại cái tàu mới. Bốn anh em xúm lại cùng giúp nhau ghép nhanh cái tàu.

Trong lúc năm anh em cùng nhau loay hoay mài miết cầm cúi ghép tàu, có mục yêu tinh ở trong sào huyết của nó trên đảo hoang ngửi thấy mùi thịt người liền lên đến bắt công chúa đem đi mất. Năm anh em giật mình vì sợ suýt, không ngờ rằng ở trên đảo hoang lại có yêu tinh.

Anh Ba lấy ống nhòm ra để tìm công chúa. Qua ống nhòm, anh thấy công chúa bị bắt giam giữ ở trong một cái hang sâu. Cửa hang bị lấp kín bằng những tảng đá to hơn cái nhà. Theo hướng chỉ của anh Ba, anh Năm độn thổ đi thẳng một mạch tới cái hang nọ, công công chúa về.

Khi tàu sắp chạy ra biển, hai vợ chồng yêu tinh ở đâu xông xộc xông tới. Anh Hai bắn chết ngay mục yêu tinh. Nhưng thằng yêu tinh chồng đã nhanh tay cướp giật được công chúa. Hắn cắp nách đưa công chúa lên đỉnh

núi cao chót vót ở cuối hòn đảo. Hân nghĩ rằng bọn người mắt ngang kia không làm gì được hân nữa. Hân bèn dừng lại toan ăn thịt công chúa. Nhưng anh Hai đã kịp thời bắn theo một mũi tên cắm đúng vào cái ngực đầy lông lá của chàng yêu tinh. Thấy yêu tinh đã ngã lăn, anh Cả liền nhanh chân leo vượt núi đá cao bế công chúa về tàu.

Tàu về đến kinh thành. Năm anh em dắt công chúa vào cung ra mắt hoàng hậu và nhà vua. Nhà vua và hoàng hậu rất vui mừng, sai người mổ lợn, mổ bò bày yến ăn mừng đón công chúa và lễ tạ năm anh em tráng sĩ dũng cảm.

Khi tiệc tan, nhà vua nghiêm túc nhắc lại lời hứa ngày nọ và hỏi công chúa bằng lòng kết duyên với người nào. Công chúa cúi gầm mặt, không dám nói gì. Anh Cả bèn đứng lên tâu vua:

- Chúng tôi là dân con nhà hèn mọn, không dám nghĩ đến công chúa lá ngọc cành vàng. Nay chúng tôi đã làm xong phận sự của người dân chịu ơn vua. Vậy chúng tôi xin chạo nhà vua, hoàng hậu và công chúa, trở về với cha già ở nơi thôn dã.

Nghe Anh Cả nói vậy, công chúa nước mắt chảy thành dòng ghen ngào nói:

- Một mình thiệp làm vất vả khó nhọc cả năm chàng. Theo lời hứa của vua cha thì thiệp phải gửi thân với một chàng có công lớn để đền đáp nghĩa. Nhưng thiệp xem ra, cả năm chàng đều có công lớn ngang nhau. Tuy vậy

thiếp không thể lấy cả năm chàng làm chồng. Nay vua cha thiếp chỉ có một mình thiếp là con gái duy nhất, không có con trai nối dõi. Thiếp xin vua cha sẽ nhận cả năm chàng làm con, cùng làm anh em với thiếp thì thiếp mới được thỏa lòng.

Nhà vua nghe công chúa giải bày có tình có lý, bèn tươi cười phán ngay:

- Con gái ta nói rất phải, rất hợp lý. Ta và hoàng hậu rất vui mừng nhận cả năm người con trai dũng cảm và anh hùng. Từ hôm nay, ta và hoàng hậu có năm hoàng tử và một công chúa. Xin năm tráng sĩ chớ chối từ.

Năm anh em vô cùng xúc động và nhận bố mẹ và em gái. Nhà vua hạ chiếu chỉ sắc phong năm anh em làm chức quan to trong triều và sai mổ lợn, mổ bò mời tất cả các quan triều đến dự tiệc ăn mừng.

CON CHUỘT LÔNG ĐỎ MẮT LỎI

(Dân tộc Kinh)

Từ đời xưa, ở một làng nọ có hai vợ chồng sinh được hai người con gái: họ đặt tên là cô Cả và cô Hai. Cô Cả được bố mẹ nâng niu và nuông chiều từ bé; lớn lên cô trở nên kiêu ngạo, ích kỷ và lười làm việc. Còn cô Hai thì thùy mị, hiền lành, nết na và chăm chỉ làm mọi việc. Dù gặp việc khó mấy, cô cũng không hề chối từ, kêu ca, phàn nàn.

Khi đã lớn tuổi, hai cô được cha mẹ cho lên rừng phát cây làm rẫy gieo lúa lốc. Trong một thời gian làm việc, hai chị em phát được một đám nương khá rộng. Hai chị em gieo lúa lốc. Lúa mọc khá xanh tốt.

Một tháng trời nhanh, lúa mọc xanh tươi, nhưng cỏ dại cũng mọc tốt hơn lúa, chen cả lúa. Hai chị em ngày ngày lên nương làm cỏ cho lúa. Cô Cả làm không chăm. Cô Hai tích cực nhổ luôn tay; cô nhổ đến đâu, cỏ sạch trụi đến đấy. Nhưng lạ thay, hai chị em nhổ đến đâu thì sáng hôm sau cỏ lại mọc rậm trở lại, không tài nào trừ hết được. Càng ngày cỏ càng mọc dày thêm, cây lúa

càng ngày càng thêm vàng vọt yếu ớt. Cô Cà đã chán nản lắm. Cô Hai vẫn kiên nhẫn động viên chị gái cố làm thêm buổi trưa cho chóng xong đám nường. Cô Cà nghe lời em gái, cố làm thêm.

Một hôm, cô Cà uể oải nói với em gái:

- Em ơi! Chị làm mệt lắm rồi mà có vẫn mọc càng khỏe. Chị ước gì bây giờ có một người nào đó đến giúp chị em mình làm cỏ xong đám rầy này và có phù phép gì cấm không cho cỏ lại mọc tiếp được nữa thì anh ta dù có xấu xí đến mấy chị cũng tình nguyện lấy làm chồng.

Nghe chị Cà nói vậy, Cô Hai bèn nói:

- Chị ơi! Chị nói liều vậy thôi. Giá như bây giờ có một anh chàng xấu xí nhất trên đời này mà làm được như điều chị ước thì liệu chị có thể giữ được lời hứa của mình không. Một người con gái có nhan sắc tuyệt vời như chị. Thật khó nghĩ quá nhỉ!

Cô Cà mặt mày ủ rũ nói:

- Kể ra cũng khó đấy. Nhưng khi ấy sẽ liệu chứ sao! Tuy vậy, chắc là được.

Chẳng dè ở gần đó có con Chuột lông đỏ mắt lồi nấp ở trong hàng chuột và đã nghe hết những lời phàn nàn và hứa hẹn của cô Cà. Con Chuột lông đỏ mắt lồi thấy mừng quá vì đối với công việc này thì nó sẽ làm được và làm thừa sức nữa là đằng khác. Chuột lông đỏ mắt lồi nghĩ mà mừng vì sau khi làm xong việc này, dù là thân

phận con chuột cũng sẽ được làm chồng người con gái xinh đẹp.

Chờ đến chiều tối, hai chị em đã về nhà. Chuột lông đỏ mắt lồi bèn bò ra khỏi hang, chạy ra đám rẫy lúa nhỏ hết cỏ cho lúa theo như lời ước của Cô Cả.

*

* *

Sáng hôm sau, hai chị em lại lên nương làm cỏ cho lúa từ sớm như mọi ngày. Cô Hai hăng hái nhanh chân ra rẫy ngay. Cô Cả uể oải bước theo sau. Cô Hai ngạc nhiên thấy đám rẫy của mình không biết ai đã nhổ sạch cỏ dại, nay chỉ còn những khóm lúa mọc lên xanh tươi tốt. Cô Hai quay lại reo vui gọi chị:

- Ối! Này chị Cả ơi! Đi nhanh chân lên, lại đây xem. Đêm qua, không biết người nào đã nhổ hết cỏ ở đám rẫy của mình thật rồi. Ai đó đã nhổ rất khéo, không bỏ sót một cây cỏ nào mà cũng không nhổ nhầm một cây lúa nào.

Cô Cả mừng quá, vội chạy tới, reo to:

- Ôi! Hay quá! Em ơi! Ta hoan hô đi và reo to lên để ai đó đã làm sạch cỏ giúp ta nghe thấy mà ra đây cho ta xem mặt. Dù anh ta có xấu xí đến mấy ta cũng tình nguyện xin lấy làm chồng.

Nghe nói vậy Chuột lông đỏ mắt lồi nấp trong hang từ bìa rẫy nói vọng xuống:

- Ta đây! Ta đã làm sạch cỏ lúa cho nàng đây!

Cô Cà gào to:

- Đâu! Đâu! Ai vừa nói đấy. Ra đây. Ra đây để ta nhìn thấy rõ mặt người đã làm ơn làm phúc giúp đỡ hai chị em ta.

Lại có tiếng nói:

- Ta đây mà! Lên đây với ta! Và chú ý bước cẩn thận nhé, kéo lại giẫm phải ta đấy.

Vừa bước cô Cà vừa nhìn ngang nhìn dọc tìm kiếm người nào đó đã nói chuyện với mình. Nhìn cẩn thận, cô Cà thấy một chú Chuột lông đỏ mắt lồi thập thò ở cửa hang chuột trong bụi rậm, toàn thân là một màu lông đỏ rực. Cô Cà sợ quá, kêu toáng lên và ù té chạy.

Cô Hai đi sau chị, chưa kịp nhìn thấy con chuột, cô Hai ngạc nhiên hỏi cô Cà:

- Chị ơi! Có cái gì mà chị sợ hãi đến mức ấy?

Cô Cà trả lời:

- Ô! Sợ quá! Hôm qua chị nói như thế, cứ tưởng là sẽ có một chàng trai nào đó đến làm cỏ lúa giúp ta. Ai ngờ đây lại là một con chuột cụt đuôi, toàn thân đầy lông đỏ như lửa, hai mắt đen lồi ra như hai hột nhãn, đang thập thò ở cửa hang chuột bên bụi rậm. Bây giờ làm thế nào được, em ơi? Chị sợ quá, phải nuốt lời và trốn chạy thôi. Chị không thể lấy con chuột đỏ cụt đuôi bé tí tẹo này làm chồng được.

Nói rồi cô Cà chạy nhanh một mạch về phía trước.

Chuột lông đỏ mắt lồi ra khỏi hang nhanh chân chạy theo cô Cà. Cô Hai thấy vậy không biết tính thế nào được, chỉ đứng lặng nhìn chuột lông đỏ và chị gái mình chạy đuổi nhau.

*

* * *

Chạy mãi, cô Cà chạy tới một cái ao to, nước trong vắt. Ở bờ ao có một cây sung cao to. Cô Cà bèn trèo nhanh lên cây sung để trốn Chuột lông đỏ.

Vừa lúc đó Chuột lông đỏ cũng vừa chạy tới nơi. Bỗng nhiên không thấy cô Cà đâu, Chuột lông đỏ lên tiếng gọi. Tiếng gọi của Chuột sao mà tha thiết và thân thương như bất cứ chàng trai nào đang gọi tìm người yêu:

- Nàng ơi! Nàng đâu rồi? Nàng nữ nào để ta phải chạy tìm nàng mãi như thế này hay sao?

Ngồi trên cây sung, nhìn xuống mặt nước ao lặng gió, cô Cà nhìn thấy bóng của mình ở dưới nước, bèn nảy ra ý nghĩ đánh lừa chuột lông đỏ. Cô Cà thưa:

- Em đây! Em đây mà!

Chuột lông đỏ lại tha thiết gọi tiếp:

- Nàng ở đâu? Ta chả nhìn thấy nàng ở đâu cả?

Cô Cà đánh lừa Chuột lông đỏ, trắng trợn nói:

- Em đây mắt lồi à! Chàng ơi! Em ở dưới ao đây!

Chuột lông đỏ nhìn xuống đáy ao, thấy cô Cả đang cười và bàn tay kia cứ vẫy gọi mình. Chuột lông đỏ mừng quá, bèn lội xuống ao. Chuột cố lặn xuống đáy ao với cô Cả nhưng không tài nào lặn được. Chuột bò lên bờ, lại nhảy xuống nước, lại bò lên bờ, rồi lại nhảy xuống nước, mấy lần như vậy mà không tài nào lặn được để đến với cô Cả. Chuột lông đỏ đứng trên bờ và nhìn xuống đáy ao hỏi cô Cả:

- Nàng ơi! Nàng ở xa ta quá! Ta không thể nào đi tới nơi với nàng được đâu. Làm thế nào được bây giờ?

Nghe nói vậy, cô Cả cười khanh khách thích thú và có ý định thám độc diệt Chuột lông đỏ. Cô nhẹ nhàng nói:

- Chàng hãy lấy một viên sỏi to buộc vào cổ rồi chàng nhảy xuống. Tức thì viên sỏi nặng sẽ đưa chàng đến nơi em ở.

Nghe cô Cả nói, Chuột cũng thấy hay hay. Chuột tự cho rằng mình nhẹ quá, không lặn được tới đáy ao. Chàng liền theo lời hướng dẫn của cô Cả. Viên sỏi nặng kéo chàng xuống lưng chừng ao, chuột đã uống nước căng cả bụng xuýt chết. Cô Cả tụt nhanh xuống khỏi cây sung rồi ù té chạy bán sống bán chết về nhà.

*

* *

Giữa lúc ấy, cô Hai chạy đến nơi. Nguyên là khi thấy chị Cả chạy trốn Chuột lông đỏ lồi mắt và Chuột lông đỏ

chạy theo sau, cô Hai đứng ngăn người ra giày lát rồi cũng đuổi theo. Nhưng cô béo phịch phịch, chạy không được nhanh. Đến khi vừa chạy tới bờ ao thì cô vừa thấy Chuột lông đỏ đang gác ngoài chòm ở dưới ao. Cô không thấy chị Cá đâu, vội vàng nhảy xuống ao, vớt ngay Chuột lông đỏ lên, mặc dầu cô chưa biết nguyên nhân sự việc.

Trước hết cô gỡ viên sỏi khỏi cổ của Chuột. Thấy Chuột bụng trương phình, mắt trắng trợn lờ đờ, cô biết ngay là Chuột đã uống rất nhiều nước. Cô bèn đặt Chuột lên hòn đá cao, để dốc đầu xuống. Rồi cô ngồi chờ Chuột hồi tỉnh. Ngồi bên Chuột lông đỏ, nhìn Chuột thoi thóp thở, cô thương chuột quá. Và cô đã nghẹn ngào khóc, nước mắt rùng rùng hai bên má. Một lúc lâu, Chuột lông đỏ cựa mình rồi nôn ra bao nhiêu là nước. Cô Hai mừng quá. Chuột lông đỏ mở mắt, âu yếm nhìn trừng trừng cô Hai. Thấy nước mắt chưa kịp ráo trên khoé mắt của cô Hai, Chuột lông đỏ dịu dàng hỏi:

- Nàng ơi! Nàng làm sao khóc? Chị gái của nàng đâu rồi?

Cô Hai lau nước mắt rồi nhỏ nhẹ nói với Chuột lời thương mến:

- Em khóc vì em thương Chuột có lòng chân thật mà chị gái em đã không giữ lời hứa còn làm điều ác đối với người đã có công giúp đỡ mình.

Rồi Chuột lông đỏ kể lẽ sự việc diễn biến dẫn đến việc Chuột thật thà tự buộc viên sỏi vào cổ rồi nhảy

xuống ao để được gặp cô Cả cho cô Hai nghe. Cô Hai lại nức nở thút thút khóc thương. Chuột lông đỏ mắt lồi an ủi cô Hai:

- Thôi nàng ơi! Nàng đừng khóc nữa. Ta đã sống lại rồi. Ta xin chào từ biệt nàng để trở lại nương rẫy đây.

Cô Hai dịu dàng nói những lời bán khoán:

- Chuột ơi! Chuột sống lại, em mừng lắm. Nhưng Chuột về đâu bây giờ. Mưa gió thế này, Chuột về ở vào đâu?

Chuột lông đỏ mắt lồi phân vân hỏi cô Hai:

- Ta có dị hình dị dạng như thế này liệu theo nàng về làng chung sống với Người có được không? Tuy ta không được làm anh rể của nàng cũng được vì chị gái của nàng đã phản lời ước hẹn. Nhưng nàng hãy cho ta về làng theo nàng một lần, một lần thôi. Vì ta cần phải ăn một bữa cơm sau khi thoát khỏi cái hạn chết đuối này. Ta đang đói quá.

Cô Hai nghe nói lạ, reo lên ngạc nhiên:

- Chuột cũng ăn cơm được à? Thế bấy lâu ở rừng chàng ăn gì?

Chuột lông đỏ nói thật không chút ngần ngại:

- Ta ăn cỏ, ăn lá cây, ăn quả rừng cho qua ngày.

*

* *

Cô Hai thương Chuột lông đỏ mắt lồi quá. Cô bèn dẫn đường đưa Chuột về nhà. Khi ấy trời chiều gần tối. Có lén lút đưa Chuột lông đỏ vào buồng ngủ của mình, không ai hay biết gì.

Đến bữa ăn, cô giấu phần cơm của mình đưa vào buồng cho Chuột một bát. Hết bữa sáng, bữa trưa, bữa chiều, hết ngày này qua ngày khác, cô vẫn làm như thế. Có lần cô đưa vào hai bát cơm, có lần ba bát cơm, khi vào thu dọn, cô đều thấy hai bát cơm, ba bát cơm đều sạch gọn. Chuột lông đỏ đều ăn nhẩn cả. Lấy làm lạ, một hôm cô đưa cơm vào rồi dặn Chuột là cô phải đi làm ngay, chiều về cô sẽ vào dọn bát đĩa. Ra ngoài một lúc, cô Hai trở lại ngó trộm vào buồng. Cô thấy một chàng trai to lớn khỏe mạnh xinh trai, nước da trắng trẻo hồng hào, tóc đỏ, lông mày đỏ, đang vuốt vuốt quần áo trên người rồi cầm bát cơm và ăn rất ngon lành. Cô Hai mừng thầm, rộ ràng trong lòng toan chạy vào ôm lấy chàng trai. Nhưng cô lại e quá đường đột làm cho chàng sợ hãi. Cô đành nén lòng chờ đợi xem sau này sẽ ra sao.

Chuyện cô Hai nuôi giấu Chuột lông đỏ mắt lồi ở trong buồng lâu ngày bị vỡ lở. Nhân những lúc cô Hai đi làm vắng, cô Cả lén vào buồng em định diệt Chuột lông đỏ nhưng không bao giờ tìm thấy Chuột lẩn trốn ở chỗ nào.

Biết là có người tò mò muốn thấy mình ở trong buồng cô Hai, Chuột lông đỏ ngoài những bữa cơm, luôn luôn giấu mình ở trong thùng quần áo của cô Hai như có ý để cô Hai che chở. Nhìn thấy Chuột lông đỏ

hiền lành mà lại biến hóa được thành người, cô Hai rất thương và nghĩ rằng phải che chở. Nhiều đêm nằm trên giường nàng tự nhiên ứa lệ chứa chan vì có nhiều điều bí ẩn ở trong con Chuột lông đỏ này mà cô chưa tìm hiểu được hết.

Một buổi tối, sau bữa cơm, bà mẹ cô Hai vào buồng con gái. Tình cờ thấy cô Hai đang mơn trớn vuốt ve một con Chuột lông đỏ rục như lửa cụt đuôi mắt lồi ở trên lông, bà giật mình sợ hãi, và trách con gái chơi với con Chuột lạ kỳ, quái gở. Nhân dịp ấy cô Hai táo bạo xin bố mẹ cho cô được cưới Chuột lông đỏ làm chồng. Nghe cô Hai nói vậy, bà mẹ cô Hai ngạc nhiên lắm và đủ lời chửi mắng thậm tệ con gái:

- Mẹ tưởng con xin cưới ai chứ lại xin cưới một con Chuột bé tí, quái gở, lạ kỳ này thì còn ra thế nào. Một người con gái đầy đặn, tươi trẻ, xinh đẹp, hờ hờ như thế kia. Con điên rồ rồi sao?

Cô Hai bình tĩnh chân thành nói với mẹ:

- Dù bố mẹ không cho lấy thì con cũng xin sẽ lấy. Vì con thương Chuột lông đỏ này quá thôi. Và lại con không muốn để con Chuột lông đỏ phải mắc lừa lời ước hẹn ngày nọ của chị gái con.

Mẹ cô Hai nói thẳng:

- Mẹ cũng đã nghe kể lời ước hẹn của con Cả. Nhưng con phải biết rằng con người là người, con là cô gái xinh đẹp vào hàng nhất nhì ở trong vùng quê này, nó

là con chuột bé tí tẹo mà lại là chuột lông đỏ mắt lồi, xấu xí. Nếu con cứ không chịu nghe lời bố mẹ thì bố mẹ sẽ từ con, không nhận là con nữa và sẽ đi ở đâu là tùy ý con. Có thế thôi.

Cô Hai khóc than ba ngày ba đêm với Chuột lông đỏ. Chuột lông đỏ ôn tồn, an ủi cô Hai. Rồi sau đó cô Hai cùng Chuột lông đỏ lên thung lũng sáu mà ăn ở với nhau.

Đã gần ba năm trôi qua, mẹ cô Hai nhớ con quá. Bà có ý định đi thăm con gái một lần xem nó làm ăn sinh sống như thế nào với cái thằng rể Chuột lông đỏ mắt lồi bé tí tẹo ấy.

*

* *

Vào một buổi sáng, bà lên đường. Đến nơi, bà cũng thấy con gái có nhà cửa đàng hoàng. Cô Hai đang ngồi trên khung cửi dệt vải. Thấy bà mẹ đến thăm, cô Hai vui mừng ra đón chào.

Vào trong nhà, bà thấy có đầy đủ mọi thứ đồ dùng thức dụng, có khung cửi dệt vải, khung cửi dệt tơ, có sa quay sợi, có gà vịt chắt sán, có lợn bé trong chuồng... tựa như mọi nhà làm ăn khá giả khác. Bà nghĩ rằng một mình con gái bà cùng với anh chàng rể Chuột chí ấy không thể gây dựng được cái cơ nghiệp như vậy. Bà ngờ rằng con gái mình đã lấy một người chồng nào khác. Bà hỏi thật con gái:

- Thế ra con bỏ chồng Chuột và lấy người chồng khác nữa rồi sao mà không báo cho bố mẹ biết. Người chồng của con chắc là con nhà khá giả, biết cách làm ăn, cần cù chăm chỉ thì mới làm ra được cái cơ ngơi to lớn khá giả như thế này. Bố mẹ rất mừng cho các con. Con về đi đâu mà chỉ có một mình con ở nhà thôi.

Cô Hai tươi cười trả lời mẹ rất tự nhiên:

- Nhà con chắc còn đang ngủ. Để con đi gọi. Tối qua nhà con phải thức canh rẫy đến gần sáng mới bắt được con nai đến phá lúa. Con nai hãy còn để trên sân kia.

Cô Hai vào buồng, không thấy chồng còn ngủ. Cô ra bảo mẹ:

- Chắc anh ấy lại vừa lên rẫy thôi.

Bà mẹ mách luôn:

- Lúc này đi ngang qua chân nương ngô, chắc là nương ngô của con vì ở đây chỉ có một nhà của con mà, mẹ thấy một anh chàng đang bẻ trộm bắp ngô đấy.

Cô Hai tươi cười nói với mẹ:

- Ở đây xa làng bản, chả có ai lên đến đây lấy trộm của con đâu. Nương ngô bát ngát ở bên phải này và bãi lúa mênh mông ở bên trái kia đều là của chúng con tự tay phá đồi gieo trồng lấy cả. Người bẻ bắp ngô ấy chắc là nhà con đấy.

Bà mẹ lấy làm lạ, tò mò hỏi con gái:

- Con cưới người chồng này từ bao giờ.

Cô Hai thản nhiên trả lời:

- Chồng của con vẫn là Chuột lông đỏ đấy chứ. Có người nào khác nữa đâu. Khi nào có người lạ đến chơi thì anh ấy biến thành Chuột lông đỏ. Khi nào không có ai xa lạ thì anh ấy biến thành chàng trai sống với con gái mẹ đấy, mẹ à!

Bà mẹ vui sướng quá và hỏi:

- Thế à! Vậy sao con không nghĩ ra cách nào để giữ nó làm người sống với con mãi mãi, đừng để nó biến thành Chuột lông đỏ nữa.

Đến lúc này, cô Hai mới nghĩ đến điều ấy vì bấy lâu, đã gần trọn ba năm rồi, cô sống đầy đủ hạnh phúc với chàng trai Chuột lông đỏ rồi. Cô Hai bàn với mẹ:

- Mẹ muốn như thế ư? Nếu vậy thì ta phải hủy bỏ cái áo da Chuột lông đỏ đi, chắc là được.

Hai mẹ con cô Hai vào buồng hủy bỏ cái lột chuột lông đỏ đi ngay. Khi đó, anh chồng cô Hai đang bẽ ngơ ở trên rẫy tự nhiên thấy nóng lòng nóng ruột. Anh chàng vội chạy về nhà xem có việc gì xảy ra.

Về đến nhà chàng thấy một bà già khách đang tươi cười vui vẻ nói chuyện với vợ mình, chàng cung kính chào hỏi. Cô Hai cho biết đấy là mẹ vợ. Vừa nghe nói vậy, anh chàng tái mét mặt, lúng túng, vội vàng chạy ngay vào buồng tìm lấy cái lột Chuột để mặc nhưng không thấy đâu cả, chàng quay ra mặt đỏ bừng bừng hỏi vợ:

- Nàng ơi! Cái áo Chuột lông đỏ của tôi đâu rồi?

Cô Hai ứa lệ thiết tha nói:

- Chàng ơi! Người chồng thân thương của em ơi! Dù em có lỗi mười phần thì cũng xin chàng đừng mắng em nhé. Em vừa mới cùng mẹ đem hủy bộ áo chuột của chàng đi rồi. Vì em thiết tha muốn cùng chàng sống mãi mãi êm đềm sung sướng bên nhau, không muốn chàng lúc nào đó lại biến thành Chuột lông đỏ.

Chàng Chuột lông đỏ tươi vui nói những lời yêu thương:

- Thật vậy ư! Nàng Hai yêu mến của ta! Cũng vừa đúng lúc đấy nàng ạ. Ta cũng định là tối nay sẽ bàn cùng nàng việc đó đấy. Ta vốn là người nhà trời, con trai thứ năm của tướng quân Bắc Đẩu. Vì ta có lỗi, bị vua Ngọc Hoàng phạt, đẩy xuống trần làm thân Chuột lông đỏ mất lỗi để sửa mình trong thời hạn là ba năm. Đến hôm nay ta đã mãn hạn và ta sẽ trở lại làm người và phải về nhà trời. Đêm qua, khi nàng đã ngủ say, ta lên nhà trời gặp bố mẹ và vào tâu Đức Ngọc Hoàng. Sau khi nghe ta tâu trình mọi chuyện giữa ta với nàng, và xem xét đạo đức tính nết của nàng, Ngọc Hoàng đã bằng lòng cho phép ta ở lại trần gian kết duyên cùng nàng.

Ba mẹ con sung sướng ứa lệ. Mẹ cô Hai đón con gái và con rể về làng: Bà nhờ bà con làng bản giúp làm cỗ bàn thịnh soạn mời bà con hàng xóm bè bạn thân thuộc làng trên xóm dưới lững xa lững gần về dự lễ cưới. Cô Hai lấy con trai tướng Bắc Đẩu nhà Trời. Ai ai cũng hết lời khen ngợi cô Hai hiền lành, nết na, nhân hậu, có nhan sắc hơn người lấy được người chồng con tướng nhà trời, khôi ngô tuấn tú, cần cù, chăm chỉ.

BÔNG HOA ĐẸP CẨM GIỮA BÃI PHÂN

(Dân tộc Kinh)

Ngày xưa có anh chàng mồ côi cha, rất hiền lành, suy nghĩ chậm chạp, nói năng khó khăn. Người ta thường gọi chàng là thằng Ngốc. Mẹ chàng thấy chàng thua em kém bạn cũng rất tủi thân.

Một hôm bà gọi Ngốc lại, đúi cho một túi bạc và ân cần dặn:

- Nay con đã lớn tuổi nhưng hãy còn chậm chạp lắm, chưa hiểu rộng biết nhiều. Con phải ra đi học khôn với đời. Bao giờ học được cái khôn thì hãy trở về.

Ngốc nghe lời mẹ, vác túi bạc lên đường. Chàng đi mãi đến một thành phố nọ, tới đầu chợ, chàng thấy một đám đông người xúm quanh hai người đang gõ “phèng phèng”, rao bán thuốc. Chàng bèn tò mò đứng lại xem. Một lúc lâu, thấy hay hay, chàng liền đến xin gõ giúp “phèng phèng” để học nghề và xin hứa biếu hẳn túi bạc.

Hai người này là thầy lang chuyên chữa bệnh và bán thuốc. Đang cần người giúp việc, thấy Ngốc đến xin học việc, hai thầy lang vui vẻ thu nhận.

Từ đó, ngày ngày chàng theo thầy ra chợ cảm dùi gỗ “phèng phèng”, để thầy bán thuốc, ngoài những buổi ra chợ, hai thầy lang dạy chàng các môn thuốc và cách chữa nhiều loại bệnh. Ngọc ngoan ngoãn, chăm chỉ, chịu khó học, nhưng học trước quên sau nên trong suốt cả ba năm dài, chàng chỉ nhớ được một môn chữa mắt. Chàng đã thay hai thầy chữa cho nhiều người khỏi mù mắt, đau mắt đỏ, đau mắt trắng, mắt quáng gà.

Đến đây, chàng cho là mình đã học được cái khôn. Chợt nhớ tới lời mẹ dặn lúc ra đi, chàng từ giã hai thầy trở về nhà.

Bà mẹ thấy chàng học được nghề chữa mắt, thì hết lời khen ngợi. Đi đến đâu, bà cũng khoe cái tài chữa mắt của con. Nhiều người cũng mừng cho bà đã khéo khuyên bảo con học hành.

Hồi ấy vị phú ông làng bên có cô con gái đau mắt từ lâu và đã mù. Nay nghe tin Ngọc chữa mắt giỏi, phú ông cho người đến đón mời chàng đến chữa cho con gái. Phú ông hứa:

- Con gái của ta bị đau mắt và mù đã hơn ba năm nay. Các thầy thuốc nổi tiếng ở trong vùng quanh đây đã chịu bó tay. Nay nếu chàng chữa cho con gái ta khỏi mắt thì ta gả nó cho chàng.

Chàng Ngọc nhận lời chữa mắt cho cô gái. Chàng vào rừng hái lá thuốc về nấu nước đun sôi để nguội rửa cho cô gái, đào lấy rễ cây thuốc về sắc đặc cho cô gái

uống. Ít lâu sau, chàng đã chữa cho đôi mắt mù của cô gái trở lại trong sáng như xưa. Nàng hết lời cảm ơn chàng Ngọc và bằng lòng lấy chàng.

Chàng Ngọc lấy được cô vợ xinh đẹp và giàu có.

Nhưng sau thời kỳ trăng mật, vợ chàng Ngọc mới hay rằng chồng mình, ngoài môn thuốc chữa mắt, chẳng còn biết thêm được nghề gì. Nàng còn nhận thấy chồng nàng lại như có vẻ u mê đần độn nữa. Về phía chàng Ngọc, từ ngày lấy được cô vợ con nhà giàu, chàng cũng chẳng đi làm thuốc, cứ nằm dài ở nhà, hoặc loanh quanh bên cô vợ xinh đẹp. Nhiều lần, cô vợ khuyên chàng Ngọc phải đi tìm chữa bệnh kẻo quên mất nghề. Ngọc nghe lời vợ, thỉnh thoảng cũng ra đi. Nhưng mỗi lần đi chỉ được một hôm lại trở về. Chàng nói với vợ:

- Tôi đi mãi nhưng thấy mắt người nào cũng sáng như mắt cú vọ, cú mèo ấy. Tôi biết chữa cho ai?

Thấy thế nàng lại bảo chồng:

- Nhà ta ở gần chợ. Nhưng ta chưa có vốn lớn để mở được cửa hiệu. Nay chàng hãy tạm đi làm vài chuyến buôn đầu chợ ăn cuối chợ, rồi sau này sẽ hay.

Sáng hôm sau, Ngọc nhận túi bạc với vợ rồi đi ra chợ. Chàng chẳng nghĩ gì đến việc buôn bán là vì chàng có biết buôn bán bao giờ. Đi loanh quanh khắp chợ một lúc, rồi sực nhớ tới lời vợ dặn “buôn đầu chợ, ăn cuối chợ”, chàng bèn đến đầu chợ mua bánh ăn, rồi lại lần xuống cuối chợ mua quà ăn. Chờ khi chợ tan, chàng về

nhà. Thấy chồng về muộn, cô gái vốn vờ hỏi về việc làm ăn ở buổi chợ. Ngọc lạnh lùng trả lời:

- Theo lời nàng dặn, tôi đã lên đầu chợ mua quà bánh ăn no nê rồi lại xuống cuối chợ mua quà bánh ăn lần nữa đến chán ngấy cả mồm đây, nặng cả bụng thế này. Chuyến buôn hôm nay là như vậy đấy.

Nghe chồng nói, vợ Ngọc buồn quá. Nhưng nàng vẫn bền bỉ tự trách mình không dặn kỹ việc làm cho chồng. Đến phiên chợ sau, nàng sắm cho chồng một gánh vải tám để chàng đem ra chợ. Nàng ăn cần dặn dò:

- Đã ra chợ, chàng cố tìm chỗ đông người mà bày hàng nhé...

Ra đến chợ, Ngọc quẩy gánh vải tám đi loanh quanh từ đầu chợ đến cuối chợ. Chàng thấy chỗ nào cũng chỉ lèo tèo vài chục người. Chàng không bày được hàng. Nhìn sang quả đồi xế bên kia cuối chợ, thấy một nơi có khá đông người. Ngọc liền quẩy gánh hàng đến bày ở trên sân. Nhưng chẳng có ai mua hàng. Chiều đến, chàng lại lặc lè quẩy gánh hàng vải tám nguyên vẹn về nhà. Chàng đặt gánh hàng, lau mồ hôi trán rồi bảo vợ:

- Hừ! Vì tôi làm theo lời nàng nên dám ra ế hàng. Tôi cố chọn chỗ đông người nhất chợ để bày hàng bán. Nhưng dám đông ấy chỉ giới nô đũa, chứ không có ai mua bán gì cả. Chán quá! Buồn bán như thế này có gì là lý thú nhỉ?

Vợ chàng gặng hỏi, mới biết là chồng mình đã bày hàng vải tám ở trên sân trường học. Nàng lắc đầu nén

lòng bực bội báo chồng hãy tạm ở nhà để dạy chàng học khôn dũ.

Một hôm nàng trao cho chồng hai thỏi vàng là vốn riêng của mình, đem đi đổi lấy bạc để thêm vốn đi buôn chuyến khác.

Cầm trong tay hai thỏi vàng, Ngọc đi theo đường bờ sông ra chợ. Bỗng chàng thấy một đôi ngỗng đánh nhau ở giữa vực sông. Con ngỗng đực mổ vào đầu con ngỗng cái rồi đập đê lên lưng con ngỗng cái; con ngỗng cái chìm hẳn xuống nước. Thấy vậy, Ngọc cho là hai con ngỗng đánh nhau kịch liệt và thương con ngỗng cái sắp chết đuối. Chàng liền ném thỏi vàng để xua con ngỗng đực, thỏi vàng rơi tòm xuống sông. Thấy chưa yên lòng, chàng ném luôn thỏi vàng thứ hai. Thỏi vàng này rơi gần nơi đôi ngỗng đang đánh nhau. Ngỗng đực bó rời ngỗng cái bơi nhanh ra chỗ khác. Con ngỗng cái thoát chết đuối ngoi lên bờ rồi bơi nhẹ theo sau con ngỗng đực. Ngọc thích chí vỗ tay reo cười, tự cho mình đã can được đôi ngỗng đánh nhau chí chết.

Về đến nhà, Ngọc khoe tíu tít với vợ rằng mình đã làm được việc thiện to bằng trời. Rồi chàng say sưa kể lại tỉ mỉ việc chàng ném vàng để can đôi ngỗng đánh nhau ở giữa vực nước sâu.

Đến lúc này, nàng càng thấy rõ chồng mình quả là dân độn tột bực không thể nào có thể trở thành khôn được. Nàng than thân trách phận, giận cho số mệnh làm vợ một anh chồng ngu xuẩn. Nàng ghen ngào bỏ nhà ra

đi một mạch đến bờ sông đến tận nơi mà chồng nàng đã ném hai thỏi vàng, liệu xem có thể lội xuống mà tìm được chăng.

Ra đến đầu làng, nàng trông thấy hai chàng trai cầm một bông hoa trắng muốt ở trên bãi phân trâu rồi vừa đi vừa ngoảnh lại đằng sau nhìn nàng cười khúc khích. Thấy thế nàng bất giác nhớ tới câu hát dân gian:

Con vợ khôn lấy thằng chồng dại

Như bông hoa lài cắm bãi phân trâu

Biết là họ chế cười mỉa mai mình, nàng càng tủi thân. Nàng không nghĩ đến chuyện dò tìm hai thỏi vàng nữa. Nàng nảy ra ý định gieo mình xuống sông cho xong một đời. Nhưng vừa đến bờ sông, nàng gặp một chàng trai tay cầm cái sàng mức nước sông lên sàng đi sàng lại và sàng liên tục không nghỉ. Thấy lạ nàng buột mồm hỏi:

- Này! Anh chàng kia! Anh sàng nước để làm gì vậy?

Chàng trai ngừng tay, ngáng đầu lạnh lùng trả lời:

- Hôm qua lúc lội qua sông, tôi lỡ tay đánh rơi cái kim khâu mới mua xuống đây. Nay tôi sàng nước để tìm cái kim. Thế mà tôi sàng mãi từ sáng tới giờ, mặt trời đã sắp lặn, vẫn chưa thấy đâu.

Nghe chàng nói vậy, nàng lăm bắm: “Thì ra ở trong thiên hạ còn có kẻ ngu đần hơn chồng ta nhiều quá. Chồng ta tuy ngốc nhưng có lẽ chưa đến nỗi ngu xuẩn như anh chàng này. Ta hãy về xem thử chồng ta còn có thể dạy được không?”.

Nàng lúi thúi trở lại nhà.

Về đến nhà, nàng cố làm ra vui vẻ gọi chồng đến báo:

- Chàng ơi! Chàng chớ nên buồn rầu vì đã trót làm mất hai thỏi vàng. Vàng quý thật, nhưng ta làm ra vàng mà. Nếu ta giỏi giang, chăm chỉ thì chả khó gì kiếm ra vàng. Từ hôm nay, chàng hãy cố gắng học hành ít lâu để sau này gây dựng cuộc sống. Thiếp sẽ dạy chữ cho chàng. Chàng hãy chịu khó.

Làm mất hai thỏi vàng, Ngọc ân hận lắm lắm. Nhưng nay thấy vợ vui vẻ khoan hòa và dịu giọng, chàng cũng tạm yên lòng. Từ đấy, hai vợ chồng chàng Ngọc đóng cửa sớm chiều học chữ Thánh hiền. Nàng nhận nài dạy chồng học từng chữ, cầm tay chồng tập viết từng nét. Được vợ ân cần âu yếm dạy từng chữ, hướng dẫn viết từ chữ dễ đến chữ khó, từ chữ ít nét đến chữ nhiều nét chàng Ngọc cũng thấy dễ học, dễ viết, và rồi dần dần thấy vui vui. Thấy chồng học tấn tới, vợ chàng mừng lắm. Nàng tin rằng nàng sẽ sớm muộn cũng sẽ dạy không được cho chồng. Ngọc chăm học lắm, chàng đọc luôn mồm không biết chán, tập viết luôn tay không biết mỏi. Đang ăn, chàng cũng để sách trước mặt mà ôn. Đêm đến, lúc lên giường ngủ, chàng cũng đọc nhẩm lại bài. Cứ như thế, dần dần chàng đọc thông viết thạo. Rồi không bao lâu, chàng đã học khá hơn và biết làm thơ, làm phú. Vợ chàng luôn luôn động viên chàng, chàng càng phấn khởi.

Ba năm trôi qua, Ngọc đã học thông hết hòm sách của vợ. Thấy chồng học ngày càng tấn tới, nàng càng sốt

sáng nàng mượn hòm sách của bố để về cho chồng học. lúc này chàng Ngốc đã nhanh nhẹn, lanh lợi và hoạt bát lắm rồi, chàng nói năng đã rất ra vẻ con người có học. Lại mười tuần trăng nữa trôi qua, chàng đã học và nhớ cả hòm sách của bố vợ. Vợ chàng vui sướng đón ngay một ông thầy đồ giỏi chữ có tiếng nhất vùng về ngôi tại nhà để dạy cho chồng nàng. Chàng Ngốc hăm hở vui đầu học hành và luyện dần làm nhanh các bài văn chương thơ phú.

Qua một thời gian kiểm lại mười năm dùi mài đèn sách của Ngốc, thầy đồ công nhận chàng đã có đủ tài về kinh dự thi được.

May mắn làm sao, cuối năm ấy, nhà vua cho mở khoa thi chọn trạng. Theo lời động viên của thầy đồ, vợ chàng hí hứng đưa chồng lên kinh. Ngốc vui vẻ vác lều chiếu vào trường thi. Qua mấy ngày thi, văn bài của chàng Ngốc đều làm rất trôi chảy, trong sáng và chặt chẽ. Thật vui sướng làm sao, hôm quan trường tuyên bố kết quả, chàng Ngốc đỗ trạng nguyên.

Tân trạng được vua ban quần áo mũ mấn rồi cùng vợ vinh quy bái tổ. Nhà phú ông và mẹ đẻ chàng Ngốc cùng đồng đạo dân làng ra đón Tân trạng. Mẹ chàng Ngốc cầm tay con dâu và con trai ghen ngào nói:

- Các con của mẹ thật đã khéo dạy bảo nhau nên khôn, nên người.

TRUYỆN THẠCH SANH

(Dân tộc Kinh)

Ngày xưa ở Quận Cao Bình có vợ chồng bác tiểu phu Thạch Nghĩa tuổi đã cao mà không có con. Vợ chồng ngày đêm lo buồn, càng ra sức làm việc nghĩa, như khơi cống, đào mương, đắp đường, vét giếng, cùng là nấu nước giúp cho người qua đường uống, để mong trời trông lại mà cho một mụn con.

Quả nhiên, về sau Thạch bà thụ thai, nhưng ba năm chưa đẻ. Giữa lúc đó, Thạch ông mất, Thạch bà sinh hạ một đứa con trai khôi ngô tuấn tú, đặt tên là Thạch Sanh. Cách đó ít năm, Thạch bà cũng mất. Thạch Sanh từ đó sống côi cút trong một túp lều dưới gốc đa, tài sản chỉ có một cái khố che thân và một cái búa đốn củi. Năm Thạch Sanh mười ba tuổi, Ngọc Hoàng sai tiên xuống dạy chàng đủ các môn võ nghệ, mọi phép thần thông.

Một hôm, có anh hàng rượu tên là Lý Thông đi ngang qua đó ghé lại nghỉ chân, thấy Thạch Sanh khỏe mạnh, lại mồ côi, có thể lợi dụng được, bèn kết nghĩa làm anh em, rồi đưa Thạch Sanh về nhà.

Bấy giờ ở trong vùng có một con trăn tinh thường bắt người ăn thịt, quan quân mấy lần vây đánh nhưng nó nhiều phép thần thông, nên không ai làm gì được. Nhà vua truyền lập miếu thờ, và cứ hàng năm phải nộp cho nó một mạng người. Năm ấy đến lượt Lý Thông phải đi nộp mình. Mẹ con nghe tin, hoảng hốt, bàn định mưu kế đưa Thạch Sanh đi chết thay. Chiều hôm đó Thạch Sanh đi kiếm củi về thì Lý Thông đãi rượu rồi bảo: “Hôm nay có việc quan trọng, triều đình cất phiên cho anh đi canh miếu thờ; ngặt vì anh trót cất mẻ rượu, sợ hỏng việc ở nhà; mong em chịu khó đi thay anh một đêm”. Thạch Sanh không ngờ gì cả; thuận đi ngay.

Nửa đêm, giữa khu rừng rậm, bỗng gió thổi cây rung, không khí lạnh buốt, trăn tinh hiện ra, giơ vuốt nhe nanh, hà hơi tóe lửa, sấn đến định ăn thịt Thạch Sanh. Thạch Sanh bình tĩnh, hóa phép đánh nhau với trăn tinh. Hai bên đánh nhau dữ dội hồi lâu thì yêu quái bị giết chết, hóa ra một con trăn lớn. Thạch Sanh chặt lấy đầu mang về. Đến nhà thì hết canh ba, Thạch Sanh gọi cửa, mẹ con Lý Thông ngỡ là hồn Thạch Sanh hiện về báo oán, ở trong nhà mẹ con cứ lạy lục, khẩn vái mãi. Thạch Sanh bấy giờ mới rõ dã tâm của hai người cố tình đưa mình đến chỗ chết; nhưng Thạch Sanh tính hiền lành, không giận, vui vẻ kể chuyện giết trăn cho mẹ Lý Thông nghe. Lý Thông nghe xong, nảy ra một mưu thâm độc. Nó dọa Thạch Sanh rằng Trăn tinh là của nhà vua nuôi xưa nay, bây giờ giết đi, tất thế nào cũng bị tội chết. Rồi khuyên Sanh trốn đi, để hắn ở nhà kiếm cách thu xếp.

Thạch Sanh tưởng thật bèn từ già, rồi trở về thôn cũ ở góc đa. Còn Lý Thông thì đêm ngày trầy kính, tâu vua đã trừ được Trần tinh và hẳn được nhà vua phong chức Đò đốc.

Bây giờ có công chúa con vua muốn kén phò mã, bâng yết khắp dân gian, cùng các nước, nhưng không chọn được ai vừa ý. Một hôm công chúa đi dạo vườn hoa, bỗng có con yêu tinh Đại Bàng sà xuống cắp đi mất. Tinh cờ Đại Bàng bay ngang qua cây đa có Thạch Sanh đang ngồi thẩn thờ ở dưới gốc đa. Thạch Sanh thấy vậy, liền giương cung bắn một phát trúng ngay vào cánh. Nhưng con Đại bàng rút tên ra rồi tiếp tục cắp người bay đi. Thạch Sanh lần theo vết máu đỏ, thấy Đại Bàng chui vào một cái hang rất kiên cố. Chàng đánh dấu lối vào hang và trở về.

Khi nghe tin công chúa bị yêu quái cắp đi mất tích nhà vua đau lòng xót ruột, truyền cho Lý Thông đi tìm, hứa tìm được sẽ gả công chúa và truyền ngôi cho. Lý Thông vừa mừng vừa lo, bèn lập mưu mở hội hát xướng trong mười ngày, sức cho nhân dân đến xem mục đích để dò hỏi nghe ngóng tin tức. Tám chín ngày đã qua, mà không nghe ai nói một lời gì về chuyện Đại Bàng bắt người cả. Tin Lý Thông tôn hiển tốt vời và mở hội hát xướng đồn đến tai Thạch Sanh, chàng lần về thăm. Gặp Thạch Sanh, Lý Thông tỏ mới lo không tìm được công chúa. Thạch Sanh thật thà kể lại về việc bắn trúng cánh chim. Lý Thông mừng lắm, lập tức nhờ chàng dẫn đường, mang quân lính đến tận sào huyệt của yêu quái.

Thạch Sanh tình nguyện xuống hang tìm công chúa hộ bạn. Quả nhiên chàng gặp công chúa ở đó. Thạch Sanh bèn lấy thuốc mê, bảo công chúa đưa cho Đại Bàng uống. Đoạn Thạch Sanh buộc công chúa vào dây, ra hiệu cho Lý Thông ở ngoài cửa hang kéo lên. Xong chàng sửa soạn lên theo, nhưng Lý Thông đã ra lệnh cho quân lính lấp kín hang lại mất rồi. Giữa lúc đó thì Đại Bàng tỉnh lại. Thấy mất công chúa, lại có một người lạ mặt trong hang, hấn nổi giận lôi đình, găm lên, vách đá âm âm rung chuyển. Nhưng Thạch Sanh hóa phép đánh nhau với nó, cuối cùng Đại Bàng bị giết chết, Thạch Sanh mò tìm lối ra; đi đến một nơi, chàng thấy có một cũi sắt trong giam một người con trai. Thì ra đó là Thái tử con của vua Thủy Tề, bị Đại Bàng giam đã ngót một năm. Thạch Sanh lấy cung vàng bắn tan cũi sắt, cứu Thái tử ra. Thái tử mời Thạch Sanh về cung để vua cha được đền ơn. Vua Thủy Tề mừng lắm, tặng Thạch Sanh vô số vàng bạc châu báu, nhưng chàng đều từ chối không nhận, chỉ lấy một cây đàn. Xong rồi từ giã vua và thái tử, lên trần gian về chốn cũ ở gốc đa.

Bây giờ hôn Trần tình và Đại Bàng khổ sở đói khát, đi lang thang, thất thểu, tình cờ gặp nhau, bèn bàn định mưu kế trả thù Thạch Sanh. Chúng lên vào kho vua ăn trộm ngọc ngà châu báu, rồi mang về để ở gốc đa, chỗ ở của Thạch Sanh. Thạch Sanh bị bắt bỏ ngục.

Nói về công chúa, từ khi lên khỏi hang, chờ Thạch Sanh lên. Thấy Lý Thông đã lấp mất cửa hang, uất ức lên mà hóa câm. Khi trở về cung, ai hỏi gì nàng cũng không

nói. Vua buồn rầu sai Lý Thông lập đàn cầu nguyện, nhưng đàn lập đã một tháng mà công chúa vẫn không nói được. Nói đến Thạch Sanh bị bắt giao cho Lý Thông xét xử, thì Lý Thông bàn định tâm giết đi cho khỏi lo ngại về sau. Ngồi trong ngục, Thạch Sanh buồn bã lấy đàn ra gảy, không ngờ cây đàn ấy lại là đàn thần. Gảy đến đâu đàn kể lể đến đó, nó kể rõ đầu đuôi câu chuyện nó tố cáo tội ác của Lý Thông, nó oán trách sự hờ hững của công chúa. Nó kêu lên, nó rên rí, ngân nga trong cung này đến cung nọ. Công chúa ngồi trên lầu, nghe tiếng đàn bỗng reo mừng, cười nói, xin vua cha cho gọi người gảy đàn. Vua đòi Thạch Sanh đến, và trước cả triều đình bá quan văn võ, Thạch Sanh kể lại sự tình cho vua nghe, từ khi mồ côi cha mẹ, học phép tiên, kết bạn với Lý Thông, khi chém Trăn tinh, khi bắn Đại Bàng, cứu công chúa và bị lấp cửa hang khi cứu con vua Thủy Tề, khi bị hôn yêu tinh vu oan giáng họa.

Vua liền truyền lệnh hạ ngục mẹ con Lý Thông, và giao cho Thạch Sanh được toàn quyền xử định. Thạch Sanh thương tình, cho hai mẹ con Lý Thông trở về làng, nhưng dọc đường hai mẹ con gặp trận mưa giông và cả hai đều bị sét đánh chết.

Kể đó, vua cho Thạch Sanh kết hôn cùng công chúa. Tin ấy truyền đi, Thái tử mười tám nước chư hầu trước đã ôm hận vì bị công chúa ruồng rẫy, nay nghe vua gả cho một chàng khố rách áo ôm, liền cất binh mã đến hỏi tội. Vua sai Thạch Sanh ra dẹp giặc. Khi giáp trận Thạch Sanh lại đem cây đàn của mình ra gảy. Tiếng đàn khi

khoan khi nhặt, êm ấm lạ thường, khiến cho quân địch phải xúc động, người thì bồi hồi thương con, thương vợ, kẻ thì buáng khuâng nhớ tới quê hương, không một ai còn nghĩ đến chiến đấu nữa. Thái tử mười tám nước thay thế khiếp sợ vội vàng xin hàng, Thạch Sanh dọn một niêu cơm nhỏ cho chúng ăn, nhưng chúng ăn mãi không hết. Chúng càng phục Thạch Sanh, rập đầu lay tạ kéo nhau về nước.

Vua liền làm lễ nhường ngôi cho Thạch Sanh. Khi lên ngôi, công việc đầu tiên của Thạch Sanh là xóa thuế, phóng thích tù nhân và khuyến khích muôn dân trăm họ theo nghề nông. Từ đó, nhân dân mới được yên ổn làm ăn, nhà nhà được no ấm đông vui.

MỸ CHÂU - TRỌNG THỦY

(Dân tộc Kinh)

Sau khi đã giúp An Dương Vương xây Loa Thành, thần Kim Qui cho An Dương Vương một cái móng của mình để làm lẫy nỏ mà giữ thành. Theo lời thần dặn, nỏ có được cái lẫy làm bằng móng chân thần sẽ là chiếc nỏ bắn trăm phát trúng cả trăm và chỉ một phát có thể giết hàng nghìn quân giặc.

An Dương Vương chọn trong đám gia thần được một người làm nỏ rất khéo tên là Cao Lỗ và giao cho Lỗ làm chiếc nỏ thần. Lỗ gắng sức làm nhiều ngày mới xong. Chiếc nỏ rất lớn và rất cứng khác hẳn những nỏ thường, phải tay lực sĩ mới giương nổi. An Dương Vương quý chiếc nỏ vô cùng, lúc nào cũng treo gần chỗ nằm.

Lúc bấy giờ Triệu Đà làm chúa đất Nam Hải, mấy lần Đà đem quân sang cướp đất Âu Lạc, nhưng vì An Dương Vương có nỏ thần, quân Nam Hải bị giết hại rất nhiều, nên Đà đành cố thủ đợi cơ hội khác. Triệu Đà thấy dùng binh không lợi, bèn xin giảng hòa với An

Dương Vương, và sai con trai là Trọng Thủy sang cầu thân nhưng chú ý tìm cách phá chiếc nỏ thần.

Trong những ngày đi lại để kết tình hòa hiếu, Trọng Thủy được gặp My Châu một thiếu nữ mày ngài mắt phượng, nhan sắc tuyệt trần, con gái yêu của An Dương Vương. Trọng Thủy đem lòng yêu My Châu, My Châu dần dần cũng xiêu lòng. Hai người trở nên thân thiết, không còn chỗ nào trong Loa Thành mà My Châu không dẫn người yêu mình đến xem. An Dương Vương không nghi ngờ gì cả. Thấy đôi trẻ thương yêu nhau, vua liền gả My Châu cho Trọng Thủy. Một đêm trăng sao vàng vặc, My Châu cùng Trọng Thủy ngồi trên phiến đá trắng giữa vườn, cùng nhau nhìn dãy tường thành cao ngất. Gió lạnh thổi, mây ngàn bay xa, đêm mỗi lúc một khuya... Trong câu chuyện tỷ tê, Trọng Thủy hỏi vợ rằng:

- Nàng ơi! Bên Âu Lạc có bí quyết gì mà không đánh thắng được?

My Châu đáp:

- Có bí quyết gì đâu chàng! Âu Lạc đã có thành cao, hào sâu, lại có nỏ thần, lại bắn một phát chết hàng nghìn quân địch, như thế còn ai đánh nổi được.

Trọng Thủy làm bộ ngạc nhiên, vờ như mới nghe nói đến nỏ thần lần đầu, chàng ngỏ ý muốn xem chiếc nỏ. My Châu không ngần ngại, chạy ngay vào chỗ cha nằm, lấy nỏ đem ra cho chồng xem. Nàng lại chỉ cho chàng biết cái lẫy vốn là chiếc móng chân thần Kim Qui và

giảng cho Trọng Thủy nghe biết cách bắn. Trọng Thủy chăm chú nghe, chăm chú nhìn cái lẫy, nhìn khuôn khổ cái nỏ hồi lâu rồi đưa cho vợ cất đi.

Hôm sau Trọng Thủy xin phép về thăm cha và thuật lại cho Triệu Đà biết về chiếc nỏ thần. Đà sai một gia nhân chuyên làm nỏ, chế một cái lẫy giống hệt như cái lẫy của An Dương Vương. Lẫy giả làm xong, Trọng Thủy giấu vào trong áo lại trở sang Âu Lạc.

An Dương Vương vốn chiều con gái, thấy con mỗi khi gặp chồng thì vui vẻ sung sướng, liền sai gia nhân bày tiệc rượu, để ba cha con cùng vui. Trọng Thủy uống cảm chừng, còn An Dương Vương và Mỵ Châu say túy lúy. Trọng Thủy thừa lúc bố vợ và vợ say lên ngay vào phòng tháo lẫy bằng móng chân thần Kim Qui và thay cái lẫy giả bằng móng rùa thường vào.

Hôm sau thấy chồng có vẻ bồn chồn, hết đứng lại ngồi không yên, Mỵ Châu hỏi chồng rằng:

- Chàng như có vẻ lo nghĩ gì, phải không?

Trọng Thủy đáp:

- Tôi sắp phải đi bây giờ. Phụ vương dặn phải về ngay để còn lên miền Bắc, miền Bắc xa mãi trên kia.

Mỵ Châu buồn rầu, lặng thinh. Trọng Thủy nói tiếp:

- Bây giờ đôi ta sắp phải xa nhau, không biết đến bao giờ gặp lại! Nếu chẳng may giặc giã, có khi nàng không ở chốn này nữa, tôi biết đâu mà tìm?

My Châu nói:

- Thiếp có áo lông ngỗng, hễ thiếp chạy về phương nào thiếp sẽ rắc lông ngỗng dọc đường, chàng cứ theo dấu lông ngỗng mà tìm.

Nói xong My Châu nước mắt khóc.

Về đến đất Nam Hải, Trọng Thủy đưa cái móng rùa vàng cho cha. Triệu Đà mừng rỡ vô cùng, reo lên rằng: “Phen này đất Âu Lạc sẽ về tay ta!”. Ít lâu sau Triệu Đà ra lệnh cất quân sang đánh Âu Lạc.

Nghe tin báo, An Dương Vương cậy có nỏ thần, không phòng bị gì cả. Đến khi quân giặc đã đến sát chân thành, An Dương Vương mới sai đem nỏ thần ra bắn thì thấy không hiệu nghiệm nữa.

Quân Nam Hải phá cửa thành, kéo ùa vào. An Dương Vương vội lên ngựa, để My Châu sau lưng, phi ngựa thoát ra cửa sau. Ngồi sau lưng cha, My Châu bứt lông ngỗng ở áo rắc khắp dọc đường. Đường núi gập ghềnh hiểm trở, ngựa chạy luôn mấy ngày đêm, mới đến núi Dạ Sơn gần bờ biển. Hai cha con định xuống ngựa ngồi nghỉ thì quân giặc đã đuổi gần đến. Thấy đường núi quanh co dốc ngược, bóng chiều đã xuống, không còn lối nào chạy, An Dương Vương hướng ra biển khẩn thần Kim Qui phù hộ cho mình. Vua vừa khẩn xong thì một cơn gió lốc bốc cát bụi lên mù mù làm rung chuyển cả núi rừng. Thần Kim Qui hiện lên, bảo An Dương Vương rằng: “Giặc ở sau lưng nhà vua đấy!”.

An Dương Vương tỉnh ngộ, liền rút gươm chém My Châu, rồi nhảy xuống biển tự tử⁽¹⁾. Quân của Triệu Đà kéo vào chiếm đóng Loa Thành còn Trọng Thủy một mình một ngựa theo dấu lông ngỗng đi tìm My Châu. Đến gần bờ biển thấy xác vợ nằm trên đám cỏ, tuy chết mà nhan sắc không mờ phai. Trọng Thủy khóc òa lên, thu nhặt thi hài đem về chôn trong Loa Thành, rồi đâm đầu xuống giếng trong thành mà chết.

Ngày nay ở làng Cổ Loa, trước đền thờ An Dương Vương còn cái giếng gọi là giếng Trọng Thủy. Tục truyền khi My Châu đã bị cha giết rồi, máu nàng chảy xuống biển, trai ăn được nên mới có ngọc châu. Lấy được ngọc trai đó đem về rửa nước giếng trong thành Cổ Loa thì ngọc trong sáng vô cùng.

(1). Có sách chép: Thần Kim Qui làm phép rẽ nước đưa An Dương Vương xuống thủy phủ. Ngày nay trên núi Mộ Dạ, huyện Diễn Châu, Nghệ An có đền thờ An Dương Vương.

SỰ TÍCH TRẦU CAU

(Dân tộc Kinh)

Thời xưa, một nhà quan lang họ Cao có hai người con trai hơn nhau một tuổi và giống nhau như in, đến nỗi người ngoài không phân biệt được ai là anh ai là em. Năm hai anh em mười bảy mười tám tuổi thì cha mẹ đều chết cả. Hai anh em vốn yêu thương nhau, nay gặp cảnh hiu quạnh, lại càng yêu thương nhau hơn trước.

Không còn được cha dạy dỗ cho nữa, hai anh em đến xin học ông đạo sĩ họ Lưu. Hai anh em học hành chăm chỉ lại đứng đắn nên được thầy yêu như con. Ông Lưu có một con gái tuổi chừng mười sáu mười bảy, nhan sắc tươi giòn, con gái trong vùng không người nào sánh kịp.

Trông thấy hai anh em họ Cao vừa đẹp vừa hiền, người con gái sinh lòng yêu mến, muốn kén người anh làm chồng, nhưng không biết người nào là anh, người nào là em.

Một hôm, nhân nhà nấu cháo, người con gái lấy một bát cháo và một đôi đũa mời hai người ăn. Thấy người anh nhường người em ăn, người con gái mới nhận ra

được ai là anh, ai là em. Sau đó, người con gái nói với cha mẹ cho phép mình lấy người anh làm chồng.

Từ khi người anh có vợ thì tình thương yêu giữa hai anh em không được thắm thiết như xưa nữa. Người em lấy làm buồn, nhưng người anh vô tình không để ý đến.

Một hôm hai anh em cùng lên nương, tối mịt mới về. Người em vào nhà trước; chàng vừa bước chân qua ngưỡng cửa thì người chị dâu ở trong buồng chạy ra, lăm chàng là chồng mình, vội ôm chầm lấy. Người em liền kêu lên, cả hai đều xấu hổ. Giữa lúc ấy, người anh cũng bước vào nhà. Từ đấy, người anh nghi em có tình ý với vợ mình, càng hững hờ với em hơn trước.

Một buổi chiều, anh chị đều đi vắng cả, người em ngồi một mình nhìn ra khu rừng xa xa, cảm thấy cô quạnh, lại càng buồn tủi, vùng đứng dậy ra đi.

Chàng đi, đi mãi đến khu rừng phía trước mặt, rồi theo đường mòn đi thẳng vào rừng âm u. Trời bắt đầu tối, trăng đã lên, mà chàng vẫn cứ đi. Đi đến một con suối rộng nước sâu và xanh biếc, chàng không lội qua được, đành ngồi nghỉ bên bờ. Chàng khóc thốn thức, tiếng suối reo và vô tình cứ reo, át cả tiếng khóc của chàng. Đêm mỗi lúc một khuya, sương mỗi lúc một nhiều, sương lạnh thấm dần vào da thịt chàng, chàng chết mà vẫn ngồi trơ trơ, biến thành một tảng đá.

Người anh cùng vợ về nhà, không thấy em đâu, lẳng lặng đi tìm, không nói cho vợ biết. Theo con đường mòn vào rừng, chàng đi mãi, đi mãi, và sau cùng đến con suối

xanh biếc đang chảy cuộn cuộn dưới ánh trăng. Chàng không thể lội qua được, đành ngồi bên bờ suối, tựa mình vào một tảng đá. Chàng có ngờ đâu chính tảng đá ấy chính là em mình! Sương vẫn xuống đều, sương lạnh rơi lã chã từ cành xuống lá. Chàng rầu rĩ khóc than hồi lâu, ngất đi và chết cứng, biến thành một cây không cành, mọc thẳng bên tảng đá.

Ở nhà, vợ không thấy chồng đâu, vội đi tìm và cũng theo con đường mòn đi vào rừng thẳm. Nàng đi mãi, bước thấp bước cao, rồi cũng gặp con suối nước sâu và xanh biếc. Nàng không còn đi được nữa. Nàng ngồi tựa vào gốc cây không cành mọc bên tảng đá, vật mình than khóc. Nàng có ngờ đâu nàng đã ngồi tựa vào chồng mình và sát đó là em chồng. Nàng than khóc, nhưng tiếng suối còn to hơn cả tiếng than khóc của nàng. Đêm đã ngả dần về sáng, sương xuống càng nhiều, mịt mù cả núi rừng, nàng vẫn vật vã khóc than. Chưa đầy nửa đêm mà nàng đã mình gầy xác ve, thân mình dài lê thê, biến thành một cây leo cuốn chặt lấy cây không cành mọc bên tảng đá.

Về sau chuyện ấy đến tai mọi người, ai nấy đều thương xót. Một hôm, vua Hùng đi qua chỗ ấy, nhân dân đem chuyện ba người kể lại cho vua nghe và đến xem. Vua bảo thử lấy lá cây leo và lấy quả ở cái cây không cành nghiền với nhau xem sao, thì thấy mùi vị cay cay; nhai thử, thấy thơm ngon và nhổ nước vào tảng đá thì thấy bãi nước biến dần ra sắc đỏ. Nhân dân gọi cái cây mọc thẳng không cành ấy là cây cau, cây dây leo kia là

cây trầu, lại lấy tảng đá ở bên đem về nung cho xốp để ăn với trầu cau, cho miệng thơm, môi đỏ.

Tình duyên của ba người tuy đã chết mà vẫn keo sơn, thắm thiết, cho nên trong mọi sự gặp gỡ của người Việt Nam, miếng trầu bao giờ cũng là đầu câu chuyện, để bắt mối lương duyên, và những khi có lễ nhỏ, lễ lớn, cưới xin, hội hè, tục ăn trầu đã trở thành tục cố hữu của dân tộc Việt Nam.

TRUYỆN ÔNG THÁNH GIÓNG

(Dân tộc Kinh)

Vào thời Hùng Vương có một người đàn bà đã nhiều tuổi nhưng sống một thân một mình. Một hôm sáng dậy bà đi thăm nương, bỗng nhìn thấy một vết chân giẫm nát cả mấy luống cà. Bà kinh ngạc kêu lên:

- Ô! Bàn chân ai mà to thế này!

Bỗng bà cảm thấy rung mình khi đưa bàn chân úm thứ vào dấu chân lạ. Từ đó bà có mang. Đủ ngày tháng, bà sinh được một đứa con trai bụ bẫm đặt tên là Gióng. Nhưng thằng bé lên ba tuổi rồi mà vẫn nằm ngửa đòi ăn, không biết lật, cũng không biết nói, cười gì cả.

Ngày ấy có giặc Ân kéo sang cướp nước ta. Giặc Ân rất hung hăng tàn ác, cầm đầu là một viên tướng tên gọi là Ân Vương, hình dung cổ quái dữ tợn. Chúng đi đến đâu xóm làng bị tàn phá đến đấy. Quân đội Hùng Vương nhiều phen xuất trận, nhưng đánh không nổi. Vua Hùng lấy làm lo lắng vội phái sứ giả đi khắp mọi nơi trong nước tìm bậc tướng tài để giúp vua cứu nước.

Một hôm sứ giả đi đến làng chú bé Gióng. Nghe tiếng rao nói đến việc nhà vua cầu người tài, bà mẹ Gióng đang ru con, liền bảo đùa con rằng:

- Con ơi! Con của mẹ chậm đi chậm nói làm vậy thì biết bao giờ mới đi đánh giặc giúp vua được.

Tự nhiên Gióng nhìn mẹ bật lên thành tiếng:

- Mẹ cho gọi sứ giả vào đây cho con!

Nói xong lại im bật. Bà mẹ vừa mừng vừa sợ, vội đi kể chuyện với xóm giềng. Mọi người đổ tới, ai nấy đều cho là một sự lạ. Sau cùng một người nói:

- Ta cứ đi mời sứ giả đến xem thử nó muốn cái gì.

Khi sứ giả của nhà vua bước vào thì nhìn thấy chú bé Gióng liền hỏi rằng:

- Mày là đứa trẻ lên ba mới học nói mà định mời ta đến có việc gì?

Gióng trả lời rất chững chạc:

- Về bảo với vua rên cho ta một con ngựa sắt, một thanh gươm sắt, một áo giáp sắt, ta sẽ đánh đuổi giặc dữ cho!

Cho là thần xuất hiện, sứ giả lập tức phi ngựa về tâu vua. Nghe nói, Hùng Vương mừng rỡ liền ra lệnh cho thợ rèn góp tất cả sắt lại rèn ngựa, gươm, áo giáp và nón như lời xin của chú bé.

Mọi thứ rèn xong, nặng không thể tưởng tượng nổi. Hàng chục người mó vào thanh gươm mà gươm vẫn

không nhúc nhích. Vua Hùng phải cho hàng ngàn quân sĩ tìm mọi cách đưa đến cho chú bé Gióng.

Khi được tin quân sĩ khiêng ngựa sắt sấp đến làng, mẹ Gióng sợ hãi chạy về bảo con:

- Con ơi! Việc nhà vua không phải chuyện chơi. Hiện quân sĩ kéo đến âm âm ngoài bãi, biết làm thế nào bây giờ?

Nghe nói thế, Gióng vụt ngồi dậy, nói:

- Việc đánh giặc thì mẹ đừng lo. Nhưng mẹ phải cho con ăn thật nhiều mới được.

Mẹ vội thổi cơm cho con ăn, nhưng nấu lên được nồi nào thì Gióng ngốn hết ngay nồi ấy. Mỗi lần ăn một nồi cơm thì Gióng lại lớn thêm một ít và đòi ăn thêm. Mẹ càng cho con ăn thì con lại càng lớn như thổi, bỗng chốc đã thành một chàng thanh niên khỏe mạnh. Hết gạo, bà mẹ đi kêu gọi xóm làng. Mọi người nô nức đem gạo, ngô, khoai, hoa quả, bánh trái đến đầy sân. Nhưng đưa đến bao nhiêu, Gióng ăn vơi hết bấy nhiêu, mà vẫn đòi ăn không nghỉ.'

Sau đó Gióng lại bảo tiếp:

- Mẹ kiếm vải cho con mặc.

Người ta lại đua nhau mang vải lụa đến may quần áo cho Gióng mặc. Nhưng thân thể Gióng lớn vượt một cách kỳ lạ. áo quần may xong đã thấy chật, thấy ngắn. lại phải mang vải lụa tới để chắp nối thêm. Không mấy

chốc đầu Gióng đã chạm nóc nhà, người bỗng cao to sừng sững, chân dài hơn trượng, hét lên một tiếng như tiếng sấm:

- Ta là tướng nhà trời!

Thế rồi Gióng mặc giáp sắt, đội nón sắt tay cầm gươm sắt múa quanh mấy vòng. Đoạn từ biệt mẹ và dân làng, nhảy lên lưng ngựa. Ngựa sắt bỗng chồm lửa đỏ rực. Gióng thúc chân, ngựa phi như bay, sải từng bước dài hàng chục con sào, rung chuyển cả trời đất. Chỉ trong chớp mắt ngựa đã xông lên đồn trại giặc bấy giờ đang đóng la liệt cả mấy khu rừng. Lưỡi gươm của Gióng vung lên loang loáng như chớp giạt. Quân giặc tiến ra chùng nào chết từng ấy. Ngựa thét ra lửa thiêu cháy từng dãy đồn trại, lửa thiêu luôn cả mấy khu rừng, khói bụi mù mịt, tiếng la thét kêu khóc như ri.

Nhưng tướng giặc Ân Vương vẫn cố gào thét hô quân xông tới. Gióng càng đánh càng khỏe, thầy giặc nằm ngổn ngang đầy rừng. Bỗng chốc gươm gãy. Không bối rối, Gióng thuận tay nhổ những bụi tre hai bên đường quật tới tấp vào các toán giặc đang cố gắng nhào tới theo lệnh chủ tướng. Chẳng mấy chốc quân giặc đã tan tác khắp nơi. Ân Vương bị quật ngã chết tan xác. Bọn tàn binh giặc lay lục xin hàng. Quân của Hùng Vương cũng như các dân làng chỉ cần xông ra trời nghiêng chúng lại. Không đầy một buổi, Gióng đã trừ xong nạn nước. Lúc bấy giờ ngựa Gióng đã tiến đến chân núi Sóc Sơn. Đến đấy, Gióng bèn cởi giáp bỏ nón lại, rồi cả người lẫn ngựa bay thẳng lên trời.

Sau khi thắng trận, để nhớ ơn người anh hùng, vua Hùng sai lập đền thờ Gióng ở làng quê, phong làm Phù Đổng Thiên Vương.

Ngày nay chúng ta còn thấy dấu vết những dây ao tròn nối nhau kéo dài suốt từ Kim Anh, Đa Phúc, cho đến Sóc Sơn, người ta bảo đó là vết chân ngựa của Thánh Gióng. Khu rừng bị ngựa sắt phun lửa thiêu cháy nay còn mang cái tên làng Cháy. Những cây tre mà gióng nhổ quật vào giặc bị lửa đốt màu xanh ngả thành màu vàng, ngày nay giống ấy vẫn còn, người ta gọi là tre là ngà (hay đàng ngà).

ANH CHỒNG NGỐC

(Dân tộc Kinh)

Xưa kia, trong một làng nhỏ tỉnh Bắc Ninh, có một người con gái nhà nghèo, đẹp, thông minh và đảm đang. Cha mẹ nàng làm quần quật quanh năm ngày tháng mà vẫn không đủ ăn, nợ mỗi ngày một chồng chất. Không còn cách nào khác, cha mẹ nàng phải gả nàng cho con trai một phú ông trong làng để trừ nợ. Cưới rồi, hai vợ chồng ra ở riêng. Ăn ở với nhau ba bốn năm, nàng hai lần đẻ, nhưng chỉ nuôi được một. Tuy bận con mọn, nhưng công việc trong nhà từ lớn đến nhỏ, đều do nàng quán xuyến. Từ làm ăn cày cấy, đến con lợn, con gà, không việc nào là nàng không để mắt tới. Chồng nàng dần dện hết chỗ nói, ngày ngày chỉ biết ăn, rồi vợ sai đâu thì làm đấy.

Một hôm đứa con nhỏ bị ốm, nàng phải ở nhà trông nom, nên chồng phải đem chó đi chợ bán. Anh ta không hiểu mua bán ra sao, nhưng chẳng có ai làm thay nên miễn cưỡng phải đi. Biết rõ chồng mình, nàng dặn đi dặn lại:

- Đến chợ hễ ai người ta trả tám quan tiền ngay, quan tư tiền chịu, thì bán. Nếu không được giá, thì chịu khó dặt về, còn nếu bán được hơn thì càng hay.

Phiên chợ ấy, một cụ đồ ở trong vùng cũng đi. Vừa đến chợ, thấy một anh con trai bán chó, ai hỏi bao nhiêu tiền, cũng đều nói: “Quan tám tiền ngay, quan tư tiền chịu” cụ nghĩ: “Anh này bán chó mà còn muốn cho họ mua chịu để nhân dịp đi đòi tiền mà thâm nó lần nữa, thật quả là người có nghĩa”. Cụ liền dừng lại mua và bảo anh ta:

- Được, anh bán cho tôi. Ba hôm nữa anh đến nhà tôi mà lấy tiền. Làng tôi ở phía Bắc cái chợ này: đầu làng là nơi hữu thủy vô ngư, hữu ngư vô thủy”. Đến đầu làng thì anh đi vào, thấy cái nhà ở gần đình mà “hữu kim vô chỉ, hữu chỉ vô kim”, thì anh cứ vào. Đây là nhà tôi.

Theo đúng như lời vợ dặn, bán xong chó anh ta về. Sợ quên mất lời ông cụ dặn, về nhà không biết cách nào nói với vợ, anh ta vừa đi vừa nhảm: “hữu thủy vô ngư, hữu ngư vô thủy...”

Ba ngày sau đứa con vẫn còn ốm, người vợ phải để chồng đi đòi tiền chó. Hôm ấy anh không còn nhớ ông đồ nói sao và cũng không biết làm thế nào để tìm được nhà ông ta. Cơm nước xong người vợ phải bày cách cho chồng đi lấy tiền.

- Anh đi đến chợ, rồi đi theo con đường cái về phía Bắc. Cứ đi mãi đến một làng, đầu làng có cái điếm canh treo một cái mõ hình con cá: ngay bên cạnh, anh thấy có

một cái giếng đá, thì cứ đi vào. Đến giữa làng anh thấy cái nhà nào ở bên đình có bờ rào găng và bụi tơ hồng thì đấy đúng là nhà ông cụ.

Theo lời vợ dặn, anh ta tìm đến được nhà ông đồ. Thấy anh đến, ông đồ tấm tắc khen là thông minh, gọi người nhà làm cơm thết đãi. Trong khi ăn, trò chuyện lán la, ông đồ mới biết rõ chuyện về gia đình anh, biết cả đầu đuôi việc đi bán chó và việc đi đòi tiền. Cơm rượu xong, ông đồ trả tiền cho anh đầy đủ và gửi anh một món quà mang về cho vợ.

Ở nhà, người vợ đang sốt ruột, thấy chồng về tiền nong đầy đủ, lại có cả quà nữa, nàng mừng khôn xiết. Mở gói quà và cắt ra ăn. nàng thấy một nắm cơm nấu bằng gạo tám thơm trắng tinh giữa có mấy quả cà ửng, nàng hiểu ngay cơm gạo tám xoan mà ăn với cà thiu thì thật đúng là tình cảnh gia đình mình. Chị liền than: “Tiếc thay hạt gạo tám xoan, thổi nổi đồng điệu lại chan nước cà”.

Đêm ấy, nàng trần trọc không sao ngủ được. Nghĩ tủi phận mình, nàng quyết định đi khỏi nhà, khỏi làng. Mờ sáng hôm sau, một tay bế con, một tay cắp gói quần áo, nàng ra đi. Ra đến sông, nàng không làm sao sang bờ bên kia được, vì chiếc cầu tre vẫn bắc qua sông mọi ngày ai đã kéo đổ trên bờ. Thấy một cụ già vắn lom khom lội bì bõm dưới bến như đang tìm cái gì, nàng hỏi:

- Cụ ơi! Cụ đang tìm cái gì đấy. Cụ làm ơn bắc giúp cái cầu cho cháu qua sông một tí!

- Tôi đang bận tìm cái kim - Ông cụ trả lời.

- Tưởng cái gì chứ cái kim mà cụ phải mất công mất việc đi tìm như vậy cơ à! Thôi cụ giúp cháu đi!

- Cái kim này của bà nhà tôi để lại. Khi mất bà nó dặn lại là đừng có đánh mất. Nó chẳng đáng giá là bao, nhưng lại rất quý. Vợ chồng ăn ở với nhau đã có con sống con chết thì phải chung thủy với nhau cho đến cùng chứ?”

Nghe cụ già nói, nàng đứng tần ngần hồi lâu, rồi thấy mình không thể đi được nữa. Nàng lại quay về với chồng, và từ đó nàng cố gắng khuyên răn chồng chịu khó làm ăn và cuối cùng trở nên con người khá giả.

SỰ TÍCH THÀNH CỔ LOA

(*Dân tộc Kinh*)

Khi đã chiếm được đất Văn Lang, An Dương Vương đổi tên nước là Âu Lạc, đóng đô ở Phong Khê⁽¹⁾ và đắp một tòa thành thật kiên cố.

Khu đất chọn đắp thành là một quả đồi đất rắn như đá. Đám đông người hì hục đào đất, khuôn đất hết ngày nọ sang ngày kia, tòa thành cao dần. An Dương Vương cùng bọn tướng tá đến xem rất lấy làm hể hả, cho là một tòa thành có thể đứng vững muôn đời, sấm sét không lay chuyển, mưa bão không thể làm sạt được và quân giặc cũng không thể phá nổi.

Nhưng một đêm, cả bức tường thành quanh co đều sụp xuống như đất bằng. An Dương Vương đến xem lấy làm tức giận. Hỏi nhân dân ở gần, họ nói: Ban đêm họ nghe thấy có những bước chân rầm rập ở khắp các nẻo kéo về, những tiếng xì xào, có thể là ma quỷ. Người đầu

(1) Phong Khê là đất Cổ Loa nay thuộc huyện Đông Anh ngoại thành Hà Nội.

mà lại đông đến thế! Họ sợ quá nên họ không dám hé liếp nhìn ra. Rồi họ lại nghe thấy những tiếng huỳnh huỵch, tiếp đến những tiếng nổ âm âm như sấm dậy.

An Dương Vương sai các tướng đốc thúc đắp lại thành cho kỳ được. Đám người hăng hái đắp lại không ngừng. Tường thành mỗi ngày một cao dần và lại cao như cũ. Nhưng rồi một đêm, cả dãy tường thành lại sụp xuống như đất bưng. An Dương Vương sai người đi hỏi nhân dân ở gần thì họ lại nói như trước. Ban đêm họ cũng nghe thấy những bước chân rầm rập như thiên binh vẩy trảy qua, rồi lại những tiếng huỳnh huỵch, tiếp đến những tiếng âm âm như sấm động.

An Dương Vương lại xem chỗ thành đổ, cầu trời phù hộ mình đắp xong tòa thành. Vua đi vòng quanh chân tường, vừa đi vừa suy nghĩ. Thốt nhiên vua thấy một ông già râu tóc bạc từ phía xa đi lại. Đến gần An Dương Vương, ông già tự xưng mình là thổ thần, nói với vua rằng:

- Nhà vua đừng lo, sáng mai nhà vua ra đợi ở bờ sông, sẽ có sứ giả Thanh Giang đến giúp nhà vua đắp thành.

Nói xong, ông già biến mất.

Hôm sau mới tờ mờ sáng, An Dương Vương đã ra tận bờ sông để đợi Giang sứ. Vừa bắt đầu tan sương thì có một con rùa vàng rất lớn nổi lên mặt sông, từ phía đông bơi vào đến gần nhà vua, rùa tự xưng là thần Kim Quy, sứ giả của vua Thủy Tề. An Dương Vương sai đặt Giang sứ lên một chiếc mâm vàng đưa vào cung.

Vua hỏi kể đáp thành, thần Kim Quy bảo rằng:

- Ở núi Thất Diệu có một con gà trắng sống lâu năm thành tinh, có phép biến hóa khôn lường. Nó thường hăm hại khách qua đường và khách ngủ ở nhà các quán trọ trong vùng này. Các vua thời trước cùng bọn nhạc công chết đi đều chôn ở núi Thất Diệu, những u hồn ấy từ lâu không tan, lẩn quất trong khe đá, trong hang sâu. Những u hồn ấy có thù với nhà vua nên đêm thanh vắng họp thành từng đàn từng lũ đến xúi giục con tinh gà trắng phá thành đang xây của nhà vua. Con tinh gà trắng đã dẫn nhưng u hồn ấy đến chân thành, dùng phép ma phá đổ tường thành, rồi gần sáng lại bay về núi. Con tinh gà trắng có tiền duyên với con gái lão chủ quán gần chân núi nên hay hiện hình làm khách bộ hành ghé vào nhà lão, khi thì nhập vào con gái lão, khi thì nhập vào con gà trắng của lão. Muốn đắp cho được thành, trước hết phải trừ cho tiệt giống yêu ma và giết đứa con gái cùng con gà trắng của lão chủ quán kia đi.

Nghe lời thần mách bảo, vua sai mấy viên tướng đem quân vào rừng mai phục, rồi vua cải trang cùng thần Kim Quy giả làm khách bộ hành, đến quán xin ngủ trọ. Chủ quán từ chối, lấy cớ là trong núi có nhiều yêu quái hay làm hại khách đi đường, nhưng An Dương Vương và thần Kim Quy nhất định xin ở. Chủ quán đành chiều theo ý hai người.

Đêm đêm, An Dương Vương nghe thấy những bước chân rầm rập ở ngoài, những bước chân từ khắp các ngã

đi lại, rộn ràng, rồi thốt nhiên có bàn tay rất mạnh đập vào cái phen nhà lão chủ quán, tiếp đến tiếng gọi người con gái lão. Thần Kim Quy lên tiếng nạt nộ, tiếng ngoài im ngay. Những tiếng chân bước cũng xa dần.

Gần sáng, lại có những tiếng chân rầm rập ở ngoài, thân Kim Quy bảo An Dương Vương mở cửa liếp ra gọi quân mai phục đuổi theo đám yêu tinh đang rút lui về núi Thất Diệu, quân lính vừa đuổi vừa giương nỏ bắn theo. Cứ một loạt tên bay đi là lại nổi lên những tiếng ma kêu quỷ khóc rùng rợn. Tiếng rên rì, khóc than mỗi lúc một thưa dần. Đến khi mặt trời mọc thì yêu khí tan. Quân lính của An Dương Vương đào được rất nhiều hài cốt và nhạc khí cổ trong các hang núi, họ chất thành từng đống cao đốt đi, tro than đổ xuống suối cho tan hẳn oan hồn.

An Dương Vương và thân Kim Quy trở về quán trọ bảo chủ quán hiến cho mình con gà trắng để tạ trời đất. Gà vừa bị cắt tiết thì con gái chủ quán cũng lăn ra chết. Giữa lúc ấy, có một con chim từ trong nhà bay vụt ra, thân Kim Quy biết đó là con yêu tinh đã tìm đường chạy trốn, liền tung phép giết chết.

Yêu ma đã trừ xong, thân Kim Quy lại hiện nguyên hình là con rùa vàng rất lớn. Thần rút một cái móng của mình trao cho An Dương Vương, dặn rằng:

- Nhà vua giữ lấy móng chân này để làm lẫy nỏ. Khi có giặc thì đem nỏ ra bắn, một phát có thể giết được hàng nghìn tên giặc.

Nói xong, thân biến mất. Nhờ có thần Kim Quy trừ hết yêu ma, An Dương Vương ra lệnh cho quân lính và nhân dân xây lại thành. Chẳng bao lâu tòa thành đắp xong, rộng tới hàng ngàn trượng, vừa dày vừa cao xoáy vòng như hình con ốc, nên gọi là Loa Thành.⁽¹⁾

(1) Tức thành Cổ Loa, xưa thuộc xã Bắc Ninh, còn có tên là Tư Long thành, người Đường gọi là Côn Luân thành, ý nói thành cao lắm.

SỰ TÍCH LẠC LONG QUÂN VÀ ÂU CƠ

(Dân tộc Kinh)

Cách đây lâu đời lắm, ở Lĩnh Nam có một thủ lĩnh tên là Lộc, tục hiệu là Kinh Dương Vương, sức khỏe tuyệt trần, lại có tài đi lại dưới nước như đi trên cạn. Một hôm, Kinh Dương Vương đi chơi hồ Động Đình, gặp Long nữ là con gái Long Vương, hai người kết thành vợ chồng và ít lâu sau sinh được một con trai, đặt tên là Sùng Lãm.

Lớn lên Sùng Lãm rất khỏe, một tay có thể nhấc bổng lên cao tảng đá hai người ôm. Cũng như cha, Sùng Lãm có tài đi lại dưới nước như đi trên cạn. Khi nối nghiệp cha, chàng lấy hiệu là Lạc Long Quân.

Lúc bấy giờ đất Lĩnh Nam còn hoang vu, không một nơi nào yên ổn, Lạc Long Quân quyết chí du ngoạn khắp nơi.

Đến vùng bờ biển Đông Nam, Lạc Long Quân gặp một con cá rất lớn. Con cá này đã sống từ lâu đời, mình dài hơn năm mươi trượng, đuôi như cánh bướm, miệng có thể nuốt chửng mười người một lúc. Khi nó bơi thì

sống nổi ngất trời, thuyền bè qua lại đều bị nhấn chìm, người trên thuyền cũng bị nó nuốt sống. Dân chài rất sợ con quái vật ấy. Họ gọi là Ngư Tinh. Chỗ ở của Ngư Tinh là một cái hang lớn ẩn sâu xuống đáy biển, trên hang có một dãy núi đá cao ngăn miền duyên hải ra làm hai vùng.

Lạc Long Quân quyết tâm giết loài yêu quái, trừ hại cho dân, Lạc Long Quân đóng một chiếc thuyền thật chắc và thật lớn, rèn một khối sắt có nhiều sắc cạnh, nung cho thật đỏ, rồi đem khối sắt xuống thuyền chèo thẳng đến Ngư Tinh. Lạc Long Quân giơ khối sắt lên giả cách như cầm một người ném vào miệng cho nó ăn. Ngư Tinh há miệng đón mồi. Lạc Long Quân lao thẳng khối sắt nóng bỏng vào miệng nó. Ngư Tinh bị cháy họng vùng lên chống cự, quật đuôi vào thuyền của Lạc Long Quân. Lạc Long Quân liền rút gươm chém Ngư Tinh lấy đá ngăn biển chặn đường giết chết con chó biển, vớt đầu lên một hòn núi, nay hòn núi đó gọi là Cầu Đầu Sơn, khúc mình của Ngư Tinh trôi ra xứ Vạn Cầu, nay gọi là Cầu Đầu Thủy, còn khúc đuôi của Ngư Tinh thì Lạc Long Quân lột lấy da đem phủ lên hòn đảo giữa biển, đảo ấy nay còn mang tên là Bạch Long Vĩ.

Trừ xong nạn Ngư Tinh, Lạc Long Quân đến Long Biên. Ở đây có con cáo chín đuôi sống đến hơn nghìn năm, đã thành tinh. Nó trú trong một hang sâu, dưới chân một hòn núi đá ở phía Tây Long Biên. Con yêu này thường hóa thành người trà trộn trong nhân dân dụ bắt con gái đem về hang hãm hiếp. Một vùng từ Long Biên đến núi Tản Viên, đâu đâu cũng bị Hồ Tinh hãm hại.

Nhân dân hai miền rất lo sợ, nhiều người phải bỏ cả ruộng vườn, nương rẫy, kéo nhau đi nơi khác làm ăn.

Lạc Long Quân thương dân, một mình một gươm đến đào huyết Hồ Tinh, tìm cách diệt trừ nó.

Khi Lạc Long Quân vừa tới cửa hang, con yêu tinh thấy bóng người, liền xông ra. Lạc Long Quân hóa phép làm mưa gió, sấm sét vây chặt lấy con yêu. Giao chiến luôn ba ngày ba đêm, con yêu dần dần đuối sức, tìm đường tháo chạy. Lạc Long Quân đuổi theo chém đứt đầu nó. Nó hiện nguyên hình là một con cáo khổng lồ chín đuôi. Lạc Long Quân vào hang cứu những người còn sống sót, rồi sai các loài thủy tộc dâng nước sông Cái, vào phá hang. Nước sông chảy như thác, đánh băng ngọn núi, xoáy hang cáo thành một vực sâu, người đương thời gọi là Đám Xác Cáo, đời sau mới gọi là Tây Hồ.

Đẹp yên nạn Hồ Tinh, nhân dân quanh vùng lại trở về cày cấy trên cánh đồng ven hồ, và dựng nhà lập xóm trên khu đất cao nhất gọi là làng Hồ, đến nay vẫn còn.

Thấy nhân dân vùng Long Biên đã được yên ổn làm ăn, Lạc Long Quân đi ngược lên vùng rừng núi đến đất Phong Châu. Ở vùng này có một cây cổ thụ gọi là cây Chiên đàn, cao hàng nghìn trượng, trước kia cành lá sum suê tươi tốt che kín cả một khoảng đất rộng, nhưng sau nhiều năm, cây khô héo biến thành yêu tinh, người ta gọi nó là Mộc Tinh. Con yêu này hung ác và quý quyết lạ thường. Chỗ ở của nó không nhất định, khi thì ở khu rừng này, khi thì ở khu rừng khác. Nó còn luôn luôn thay

hình đổi dạng, ẩn nấp khắp nơi, dồn bắt người để ăn thịt. Đi đến đâu cũng nghe thấy tiếng khóc than thảm thiết. Lạc Long Quân quyết ra tay cứu dân, diệt trừ loài yêu quái. Lạc Long Quân phải lượn hết rừng này đến rừng kia và qua nhiều ngày gian khổ mới tìm thấy chỗ ở của con yêu. Lạc Long Quân giao chiến với nó trăm ngày trăm đêm, làm cho cây long đá lở, trời đất mịt mù mà không thắng được nó. Cuối cùng Lạc Long Quân phải dùng đến những nhạc cụ như tiếng chiêng, trống... Nó khiếp sợ và chạy về phía Tây Nam, sống quanh quất ở vùng đó, người ta gọi là quỷ Xương Cuồng.

Diệt xong được nạn yêu quái, Lạc Long Quân thấy dân vùng này vẫn còn đói khổ thiếu thốn, phải lấy cỏ cây che thân, tết cỏ gianh thành ổ nằm, lấy cây tung lư, cây quan lang để ăn cho no, lấy rễ gừng ăn cho mặn miệng, bắt ba ba núi làm mắm...

Lạc Long Quân dạy cho dân biết cách trồng lúa nếp, lấy ống tre thổi cơm, đốn gỗ làm nhà sàn để ở phòng thú dữ. Lạc Long Quân còn dạy dân ở cho ra cha con, vợ chồng. Dân cảm ơn đức ấy, xây cho Lạc Long Quân một tòa cung điện nguy nga trên một ngọn núi cao. Nhưng Lạc Long Quân không ở, thường về quê mẹ dưới thủy phủ và dặn dân chúng rằng: “Hễ có tai biến gì thì cứ gọi ta, ta sẽ về ngay!”.

Lúc bấy giờ có Đế Lai phương Bắc đem quân tràn xuống phương nam. Đế Lai đem theo cả người con gái yêu rất xinh đẹp của mình là Âu Cơ và nhiều thị nữ.

Thấy Lĩnh Nam phong cảnh tươi đẹp, lại nhiều chim muông, nhiều gỗ quý, Đế Lai sai quân dựng thành đắp lũy định ở lâu dài. Phải phục dịch rất cực khổ, nhân dân chịu không nổi, hướng về biển Đông gọi to: “Bố ơi! Sao không về cứu chúng con!”. Chỉ trong chớp mắt, Lạc Long Quân đã về.

Nhân dân kể chuyện, Lạc Long Quân hóa làm một chàng trai rất đẹp, có hàng trăm dây tơ theo hầu, vừa đi vừa hát đến thẳng chỗ Đế Lai ở. Lạc Long Quân không thấy Đế Lai đâu cả, mà chỉ thấy một cô gái nhan sắc tuyệt trần cùng vô số thị tỳ và binh lính. Cô gái xinh đẹp ấy là Âu Cơ. Thấy Lạc Long Quân uy nghi tuấn tú nàng đem lòng say mê, xin đi theo Lạc Long Quân. Lạc Long Quân đưa Âu Cơ về ở trong cung điện của mình, trên núi cao. Đế Lai về, không thấy con gái đâu, liền sai quân lính đi tìm khắp nơi, hết ngày này qua ngày khác. Lạc Long Quân sai hàng vạn ác thú ra chặn các nẻo đường, xé xác bọn chúng làm cho chúng khiếp sợ bỏ chạy. Đế Lai đành thu quân về phương Bắc.

Lạc Long Quân ở với Âu Cơ được ít lâu thì Âu Cơ có mang, sinh ra một cái bọc. Sau bảy ngày cái bọc nở ra một trăm quả trứng. Mỗi trứng đẻ ra một người con trai. Trăm người con trai đó lớn nhanh như thổi, tất cả đều khỏe mạnh, xinh đẹp và thông minh tuyệt vời.

Hàng chục năm trôi qua, Lạc Long Quân sống đầm ấm bên cạnh đàn con, nhưng lòng vẫn nhớ thủy cung. Một hôm Lạc Long Quân từ già Âu Cơ và đàn con, hóa

thành một con rồng vút bay lên mây, bay về biển cả. Âu Cơ và đàn con muốn đi theo Lạc Long Quân nhưng không đi được, buồn bã ở lại trên núi. Hết ngày này qua ngày khác, họ mỏi mắt trông chờ mà vẫn biển biệt tăm hơi, không thấy Lạc Long Quân trở về. Nhớ chồng quá Âu Cơ đứng trên ngọn núi cao hướng về biển Đông lên tiếng gọi: “Bố nó ơi! Sao không về để mẹ con chúng tôi sầu khổ thế này!”

Lạc Long Quân trở về tức khắc. Âu Cơ trách chồng:

- Thiếp vốn sinh trưởng ở vùng núi cao, động lớn, ăn ở với chàng sinh được trăm trai, thế mà chàng nữ lòng bỏ đi, để mặc mẹ con thiếp sống bơ vợ khổ nào.

Lạc Long Quân nói:

- Ta là loài rồng, nàng là giống tiên, khó ở với nhau lâu được. Nay ta đem năm mươi con về biển, còn nàng đem năm mươi con về miền núi, chia nhau trị các nơi, kẻ lên núi, người xuống biển, nếu gặp sự gì nguy hiểm thì báo cho nhau biết, cứu giúp lẫn nhau, đừng có quên.

Hai người từ biệt nhau, trăm người con trai tỏa đi các nơi, trăm người đó trở thành tổ tiên người Việt. Người con trưởng ở lại đất Phong Châu, được tôn làm vua nước Văn Lang, lấy hiệu là Hùng Vương. Vua Hùng Vương chia nước ra làm mười lăm bộ, đặt tướng võ văn gọi là Lạc Hầu, Lạc Tướng. Con trai vua gọi là Quan Lang, con gái vua gọi là My Nương. Ngôi vua đời đời gọi chung một danh hiệu là Hùng Vương.

Lạc Long Quân là người mở mang cõi Lĩnh Nam, đem lại sự yên ổn cho dân. Vua Hùng Vương là người dựng nước, truyền nối được mười tám đời. Do sự tích Lạc Long Quân và Âu Cơ, nên dân tộc Việt Nam vẫn kể mình là dòng giống Tiên Rồng.

TRUYỆN TẮM CÁM

(Dân tộc Kinh)

Ngày xưa, có Tắm và Cám là hai chị em cùng cha khác mẹ. Hai chị em suýt soát tuổi nhau. Tắm là con vợ cả. Cám là con vợ lẽ. Mẹ Tắm đã chết từ hồi Tắm còn bé. Sau đó mấy năm thì cha Tắm cũng chết. Tắm ở với dì ghê là mẹ của Cám. Nhưng dì ghê của Tắm là người rất cay nghiệt. Hàng ngày, Tắm phải làm lụng luôn tay, hết chân trâu, gánh nước, đến thái khoai, vớt bèo, đêm lại còn xay lúa giã gạo mà không hết việc. Trong khi đó thì Cám được mẹ nuông chiều ăn trắng mặc trơn, suốt ngày quanh quẩn ở nhà, không phải làm việc nặng.

Một hôm người dì ghê đưa cho hai chị em mỗi người một cái giỏ bảo ra đồng bắt con tôm cái tép. Mẹ ta hứa hẹn: “Hễ đứa nào bắt được đầy giỏ và về trước thì thưởng cho một cái yếm đỏ!”

Ra đồng, Tắm nhờ mò cua bắt ốc đã quen chỉ một buổi là được đầy giỏ vừa cá vừa tép. Còn Cám thì đứng đĩnh đạc hết ruộng nọ sang ruộng kia, mãi đến chiều vẫn không được gì.

Thấy Tấm bắt được một giỏ đầy, Cám bảo chị:

- Chị Tấm ơi chị Tấm! Đầu chị lấm. chị húp cho sâu. kéo về đi mắng.

Tin là thật, Tấm bèn cởi xống áo lội ra chỗ sâu tắm rửa. Cám thừa dịp trút hết tép của Tấm vào giỏ của mình rồi ba chân bốn cẳng về trước. Lúc Tấm bước lên chỉ còn giỏ không, bèn ngồi xuống bưng mặt khóc hu hu.

Bấy giờ Bụt đang ngồi trên tòa sen, bỗng nghe tiếng khóc của Tấm, liền hiện xuống hỏi:

- Con làm sao lại khóc?

Tấm kể lễ sự tình cho Bụt nghe, Bụt bảo:

- Thôi con hãy nín đi! Con thử nhìn vào giỏ xem còn có gì nữa không?

Tấm nhìn vào giỏ rồi nói:

- Chỉ còn một con cá bống.

- Con đem con cá bống ấy về thả xuống giếng mà nuôi. Một bữa, đáng ăn ba bát thì con ăn hai còn một đem thả xuống cho bống. Mỗi lần cho ăn con nhớ gọi như thế này:

Bống bống bang bang

Lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta

Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người

Không gọi đúng như thế thì nó không lên, con nhớ lấy!

Nói xong Bụt biến mất. Tám theo lời Bụt thả bóng xuống giếng. Rồi từ hôm ấy trở đi, cứ mỗi bữa ăn, Tám đều để dành cơm giấu đưa ra cho bóng. Mỗi lần nghe lời Tám gọi, bóng lại ngoi lên mặt nước đớp những hạt cơm của Tám ném xuống. Người và cá ngày một quen nhau, và bóng ngày một lớn lên trông thấy.

Thấy Tám sau mỗi bữa ăn thường mang cơm ra giếng, mụ dì ghè sinh nghi, bèn bảo Cám đi rình. Cám nấp ở bụi cây bên bờ giếng nghe Tám gọi bóng, bèn nhắm lấy cho thuộc rồi về kể lại cho mẹ nghe.

Tối hôm ấy mụ dì ghè bảo Tám sáng mai dậy sớm chôn trâu, và dặn:

- Con ơi con! Làng đã bắt đầu cấm đồng rồi đấy. Mai con đi chôn trâu, phải chôn đồng xa, chớ chôn đồng nhà, làng bắt mất trâu.

Tám vâng lời, sáng sớm hôm sau đưa trâu đi ăn thật xa. Ở nhà, mẹ con Cám mang bát cơm ra giếng, cũng gọi bóng lên ăn y như Tám gọi. Nghe lời gọi, bóng ngoi lên mặt nước. Mẹ Cám đã chực sẵn, bắt lấy bóng đem về nhà làm thịt.

Đến chiều Tám dắt trâu về, sau khi ăn xong Tám lại mang bát cơm để dành ra giếng. Tám gọi nhưng chẳng thấy bóng ngoi lên như mọi khi. Tám gọi mãi, gọi mãi, cuối cùng chỉ thấy cục máu nổi lên mặt nước. Biết là có sự chẳng lành cho bóng, Tám òa lên khóc. Bụt lại hiện lên hỏi:

- Con làm sao lại khóc?

Tấm kể sự tình cho Bụt nghe, Bụt bảo:

- Con bóng của con, người ta đã ăn thịt mất rồi. Thôi con hãy nín đi! Rồi về nhặt lấy xương nó, kiếm bốn cái lọ bỏ vào, đem chôn xuống dưới bốn chân giường con nằm.

Tấm trở về theo lời Bụt đi tìm xương bóng, nhưng tìm mãi các xó vườn góc sân mà không thấy đâu cả. Một con gà thấy thế, bảo Tấm:

- Cục ta cục tác! Cho ta nắm thóc, ta bới xương cho!

Tấm-bốc nắm thóc ném cho gà. Gà chạy vào bới bới một lúc thì thấy xương ngay. Tấm bèn nhặt lấy bỏ vào lọ và đem chôn dưới chân giường như lời Bụt dặn.

*

* *

Ít lâu sau nhà vua mở hội trong mấy đêm ngày. Già trẻ gái trai các làng đều nô nức đi xem. Trên các nẻo đường, quần áo mớ ba mớ bảy dập dìu tuôn về kinh như nước chảy. Hai mẹ con Cám cũng sắm sửa quần áo đẹp để đi trẩy hội. Thấy Tấm cũng muốn đi, mẹ dì ghẻ nguýt dài. Sau đó mẹ lấy một đấu gạo trộn lẫn với một đấu thóc, bảo Tấm:

- Con hãy nhặt xong cho dì chỗ gạo này rồi có đi đâu hãy đi, đừng có bỏ dờ; về không có gì để thổi cơm dì đánh đó.

Nói đoạn, hai mẹ con quần áo xúng xính lên đường. Tấm ngồi nhặt một lúc, thấy sót ruột, nghĩ rằng không

biết bao giờ mới nhạt xong, bèn ngồi khóc một mình.
Giữa lúc ấy Bụt hiện lên hỏi:

- Con làm sao lại khóc?

Tấm chỉ vào cái thúng, thưa:

- Di con bắt phải nhạt thóc ra thóc, gạo ra gạo, rồi mới được đi xem hội. Lúc nhạt xong thì hội đã tan rồi còn gì nữa mà xem.

Bụt bảo:

- Con đừng khóc nữa. Con mang cái thúng đặt ra giữa sân, để ta sai chim sẻ xuống nhạt giúp.

- Nhưng ngộ chim sẻ ăn mất thì khi về con vẫn cứ phải đòn.

- Con cứ bảo chúng nó thế này:

Rặt rặt (tức chim sẻ) xuống nhạt cho tao

Ăn mất hạt nào thì tao đánh chết

Thì chúng nó sẽ không ăn của con đâu.

Tự nhiên ở trên không có một đàn chim sẻ đáp xuống sân nhạt thóc ra một đàng, gạo ra một nẻo. Chúng nó lằng xằng riu rít chỉ trong một lát đã làm xong không suy xuyến một hạt. Nhưng khi chim sẻ đã bay đi rồi, Tấm lại nức nở khóc. Bụt lại bảo:

- Con làm sao lại khóc?

- Con rách rưới quá, người ta sẽ không cho con vào xem hội.

- Con hãy đào những cái lọ xương bóng đã chôn ngày trước lên thì sẽ có đủ thứ cho con trả hội.

Tám vâng lời, đi đào các lọ lên. Đào lọ thứ nhất lấy ra được một áo mớ ba, một cái xống lụa, một cái yếm lụa điều và một cái khăn nhiễu. Đào lọ thứ hai lấy ra được một đôi giày thêu. Đào lọ thứ ba thì thấy một con ngựa bé tí, nhưng vừa đặt con ngựa xuống đất bỗng chốc nó đã hý vang lên và biến thành ngựa thật. Đào đến lọ cuối cùng thì lấy ra được một bộ yên cương xinh xắn.

Tám mừng quá vội tám rồi thảng bộ vào, đoạn cưỡi lên ngựa mà đi. Ngựa phóng một chốc đã đến kinh đô. Nhưng khi phóng qua một chỗ lội, Tám đánh rơi một giày xuống nước không kịp nhặt. Khi ngựa dừng lại đám hội, Tám lấy khăn gói chiếc giày còn lại rồi chen vào biển người.

Giữa lúc ấy thì đoàn xa giá cũng vừa tiến đến chỗ lội. Hai con voi ngự dẫn đầu đoàn đến đây tự nhiên cậm ngà xuống đất kêu rống lên, không chịu đi. Vua sai quân lính xuống nước thử tìm xem; họ nhặt ngay được một chiếc giày thêu của Tám lúc nãy đánh rơi xuống đó. Vua ngắm nghía chiếc giày mãi không chán mắt, bụng bảo dạ: - “Chà, một chiếc giày thật xinh! Người đi giày này hẳn phải là trang tuyệt sắc”.

Lập tức vua hạ lệnh cho rao mời tất cả đám đàn bà con gái xem hội ước thử, hễ ai đi vừa chiếc giày thì vua sẽ lấy làm vợ. Đám hội lại càng náo nhiệt vì các bà, các cô chen nhau đến cho thử giày. Cô nào cô ấy lần lượt kéo vào ngôi lầu giữa bãi có rộng để ước một tí cầu may.

Nhưng mãi chả có một chân nào đi vừa cả. Mẹ con Cám cũng trong số đó. Khi Cám và dì ghẻ bước ra khỏi lâu thì gặp Tấm. Cám mách mẹ:

- Mẹ ơi, ai như chị Tấm cũng đi thử giày đấy!

Mụ dì ghẻ của Tấm bĩu môi:

- Con nỡm, “chuông khánh còn chẳng ăn ai. Nữa là mảnh chính vứt ngoài bờ tre”.

Nhưng khi Tấm đặt chân vào giày thì vừa như in. Nàng mở khăn lấy luôn chiếc thứ hai đi vào. Hai chiếc giày giống nhau như đúc. Bọn lính hầu hò reo vui mừng. Lập tức vua sai đoàn thị nữ rước nàng vào cung. Tấm bước lên kiệu trước con mắt ngạc nhiên và hằn học của mẹ con Cám.

Tuy sống sung sướng trong hoàng cung, Tấm vẫn không quên ngày giỗ cha. Nàng xin phép vua trở về nhà để soạn cỗ cúng dì. Mẹ con Cám thấy Tấm sung sướng thì ghen ghét đố bụng. Nay thấy Tấm về, lòng ghen ghét lại bùng bốc lên. Nghĩ ra được một mưu, mụ dì ghẻ bảo Tấm:

- Trước đây con quen trèo cau, con hãy trèo lên cây xé lấy một buồng cau để cúng bố.

Tấm vâng lời trèo lên cây cau. Lúc lên đến sát buồng thì ở dưới này mụ dì ghẻ cầm dao chặt gốc. Thấy cây rung chuyển, Tấm hỏi:

- Dì làm gì dưới gốc thế?

- Gốc cau lăm kiến, đi đuổi kiến cho nó khỏi lên đốt con.

Nhưng Tấm chưa kịp xé cau thì cây đã đổ. Tấm ngã lộn cổ xuống ao chết. Mẹ đi ghé vội vàng lột áo quần của Tấm cho con mình mặc vào rồi đưa vào cung nói dối với vua rằng Tấm không may bị rơi xuống ao chết đuối, nay đưa em vào để thế chỗ. Vua nghe nói bàng hoàng, sùng sốt, buồn bã lắm, nhưng vẫn không nói gì cả.

Lại nói chuyện Tấm chết hóa thành chim vàng anh, chim bay một mạch về kinh đến vườn ngự. Thấy Cám đang giặt áo cho vua ở giếng, vàng anh dừng lại trên cành cây, bảo nó:

- Phơi áo chồng tao, phơi lao phơi sào, chớ phơi bờ rào, rách áo chồng tao.

Rồi chim vàng anh bay thẳng vào cung đậu ở cửa sổ, hót lên rất vui tai. Vua đi đâu, chim bay đến đó. Vua đang nhớ Tấm không nguôi, thấy chim quyen luyến theo mình, vua bảo:

- Vàng anh vàng anh, có phải vợ anh, chui vào tay áo.

Chim vàng anh lại đậu vào tay vua, rồi rúc vào tay áo. Vua yêu quý vàng anh quên cả ăn ngủ. Vua sai làm một cái lồng bằng vàng cho chim ở. Từ đó, ngày đêm vua chi mê mãi với chim, không tưởng gì đến Cám.

Cám vội về nhà mách mẹ. Mẹ nó bảo cứ bắt chim làm thịt ăn rồi sẽ tìm cách nói dối vua. Trở lại cung, Cám nhân lúc vua đi vắng, bắt chim làm thịt nấu ăn, rồi rút lồng chim ở ngoài vườn. Thấy mất vàng anh, vua hỏi, Cám đáp:

- Thiếp có mang, thềm ăn thịt chim, nên trộm phép bệ hạ đã giết thịt ăn mất rồi.

Vua không nói gì cả. Lông chim vàng anh chôn ở vườn hóa ra hai cây xoan đào. Khi vua đi chơi vườn ngự, thấy cây xoan đào đẹp quá, cành của chúng sà xuống che kín thành bóng, vua sai lính hầu mắc võng vào hai cây rồi nằm chơi hóng mát. Khi vua đi khỏi thì cành cây lại vươn thẳng trở lại. Từ đó, không ngày nào là vua không ra nằm hóng mát ở hai cây xoan đào.

Cám biết chuyện ấy lại về nhà mách mẹ. Mẹ nó bảo, cứ sai thợ chặt cây làm khung cửi rồi lại kiếm điều nói dối vua. Về đến cung, nhân một hôm gió bão, Cám sai thợ chặt hai cây xoan đào lấy gỗ đóng khung cửi. Thấy cây bị chặt, vua hỏi thì Cám đáp:

- Cây bị đổ vì bão, thiếp sai thợ chặt làm khung cửi để dệt áo cho bệ hạ.

Nhưng khi khung cửi đóng xong, Cám ngồi vào dệt lúc nào cũng nghe thấy tiếng khung cửi rủa mình:

Cốt ca cốt kết

Lấy tranh chồng chị.

Chị khoét mắt ra

Thấy vậy Cám sợ hãi, vội về nhà mách mẹ. Mẹ nó bảo đốt quách khung cửi, rồi đem tro đi đổ cho rã xa để được yên tâm. Về đến cung, Cám làm như lời mẹ nói. Nó mang tro đã đốt đem đi đổ ở lẽ đường cách xa hoàng cung. Đống tro bên đường lại mọc lên một cây thị cao

lớn, cành lá sum suê. Đến mùa có quả, cây thị chỉ đậu được có một quả, nhưng mùi thơm ngát tỏa ra khắp nơi. Một bà lão hàng nước ở gần đó một hôm đi qua dưới gốc, ngửi thấy mùi thơm, ngẩng đầu nhìn lên thấy quả thị trên cành cao, bèn giơ bị ra nói lảm bảm:

- Thị ơi thị, rụng vào bị bà, bà đem bà ngửi chứ bà không ăn.

Bà lão nói dứt lời, thì quả thị rụng ngay xuống đúng vào bị. Bà lão nâng niu đem về nhà cất trong buồng, thỉnh thoảng lại vào ngắm nghía và ngửi mùi thơm.

Ngày nào bà lão cũng đi chợ vắng. Từ trong quả thị chui ra một cô gái thân hình nhỏ như ngón tay, nhưng chỉ trong chớp mắt đã biến thành Tấm. Tấm vừa bước ra đã cầm lấy chổi quét dọn nhà cửa sạch sẽ, rồi đi vo gạo thổi cơm, hái rau ở vườn nấu canh giúp bà hàng nước. Đoạn Tấm lại thu hình bé nhỏ như cũ rồi chui vào vỏ quả thị. Lần nào đi chợ về, bà lão cũng thấy nhà cửa ngăn nắp, cơm ngon, canh ngọt sẵn sàng, thì lấy làm lạ.

Một hôm bà hàng nước giả vờ đi chợ, đến nửa đường lại lén trở về, rình ở bụi cây sau nhà. Trong khi đó, Tấm từ quả thị chui ra rồi cũng làm việc như mọi lần. Bà lão rón rén lại nhìn vào khe cửa. Khi thấy một cô gái xinh đẹp thì bà mừng quá, bất thành linh xô cửa vào ôm chàng lấy Tấm. Đoạn xé vụn vỏ thị. Từ đó Tấm ở với bà hàng nước, hai người thương nhau như hai mẹ con. Hàng ngày Tấm giúp bà lão các việc thổi cơm, nấu nước, gói bánh, tằm trâu để cho bà ngồi bán hàng.

Một hôm vua đi chơi ra khỏi hoàng cung. Thấy có quán nước bên đường sạch sẽ, bèn ghé vào. Bà lão mang trâu nước dâng lên vua. Thấy trâu tằm cánh phượng, vua sực nhớ tới vợ mình tằm ngày trước cũng y như vậy, liền phán hỏi:

- Trâu này ai tằm?

- Trâu này con gái già tằm - bà lão đáp.

- Con gái của bà đâu, gọi ra đây cho ta xem mặt.

Bà lão gọi Tấm ra. Tấm vừa xuất hiện vua nhận ra ngay vợ mình ngày trước, có phần trẻ đẹp hơn xưa. Vua mừng quá, bảo bà lão hàng nước kể lại sự tình, rồi truyền cho quán hầu đưa kiệu rước Tấm về cung.

Cám thấy Tấm trở về và được vua yêu thương như xưa, thì nó không khỏi sợ hãi. Một hôm, Cám hỏi chị.

- Chị Tấm ơi chị Tấm, chị làm thế nào mà đẹp thế.

Tấm không đáp, chị hỏi lại:

- Có muốn đẹp không để chị giúp!

Cám bằng lòng ngay. Tấm sai quân hầu đào một cái hố sâu và đun một nồi nước sôi. Tấm bảo Cám xuống hố rồi sai quân hầu dội nước sôi vào hố. Cám chết. Mẹ Cám nghe tin con chết cũng lăn đùng chết theo.

CÁI CÂN THỦY NGÂN

(Dân tộc Kinh)

Xưa có một nhà làm nghề buôn bán, âm mưu chế ra một chiếc cân rỗng, trong đó thủy ngân, hai đầu bịt đồng, không ai biết.

Khi cân hàng bán cho người ta thì dốc cái cân vào đàng móc. Khi cân hàng mua của ai, thì lại dốc cái cân về đàng quả. Như vậy một cái cân vừa nặng, vừa nhẹ được và bao giờ phần lời cũng về mình. Vì buôn bán điên đảo như thế, mà không bao lâu nhà ấy trở nên giàu có. Giời cho, lại sinh ra được hai đứa con giai, mặt mũi khôi ngô, học hành thông thạo. Thiên hạ ai nấy đều khen là nhà có đại hồng phúc.

Một hôm, hai vợ chồng ngồi bàn với nhau rằng:

- Nhà ta bây giờ đã giàu có hơn người nhiều, lại sinh được hai đứa con khôn ngoan, giỏi giang “một mặt người bằng mười mặt cửa”. thời thì bây giờ ta đem phá bỏ cái cân điên đảo kia đi, để dành cái đức lại cho con về sau.

Bàn xong, hai vợ chồng thuận tình sửa cái lễ sám hối trên thì cúng Phật, dưới thì cúng các ông bà ông vải. Rồi đem cái cân ra chẻ. Nhưng khi chẻ, thật ghê thay, lại thấy trong cái cân có đọng một cục máu đỏ hon hòn.

Từ đó hai vợ chồng bảo nhau ăn ở tu nhân tích đức, tránh điều dữ, làm điều lành.

Nhưng cách đó vài năm, bỗng một hôm một đứa con lăn ra chết. Và chẳng bao lâu, đứa kia cũng lăn ra chết nốt.

Hai vợ chồng kêu gào khóc lóc rất là thảm thiết nghĩ rằng mình đã có cái bụng cái ác vì thiện mà giới không chúng quả.

Hai vợ chồng rầu rĩ, khổ sở, cứ ngồi than dài thở vắn trong mấy tháng trời, không buồn động đến việc gì nữa.

Một đêm, hai vợ chồng cùng nằm mơ thấy có một ông Bụt đến bảo rằng:

- Hai vợ chồng mày hãy nên lo toan làm ăn tu tỉnh lại. Chớ vội ngồi vậy mà trách giới không có mắt. Giới thương chúng mày lắm đó! Trước Giới thấy chúng mày buôn bán lọc lừa, giới đã sai hai con quỷ xuống đầu thai làm con để phá tan cho hết những của phi nghĩa chúng mày chắt bóp nhặt nhạnh bao nhiêu năm nay. May là chúng mày sớm biết hối hận cải tà quy chính, tránh dữ làm lành, Giới mới sai bắt hai con quỷ ấy về. Đừng thương tiếc chúng nó làm chi nữa. Chúng mày cứ ăn ở ngay lành rồi Giới lại đến cho hai con khác để ngày sau mà nhờ.

Hai vợ chồng biết thế, không khóc lóc buồn bã nữa, lại làm ăn như cũ và lúc nào cũng tâm tâm niệm niệm cố gắng làm bao nhiêu điều từ thiện phúc đức.

Quả nhiên sau lại sinh được hai đứa con trai khác. Hai đứa cũng hiền lành tử tế, văn hay chữ tốt, và sau lớn lên, làm cho cha mẹ được vẻ vang sung sướng cái cảnh về già.

SỰ TÍCH SỢ DỪA

(Dân tộc Kinh)

Có hai vợ chồng nghèo nọ đi ở cho một nhà phú nông từ hồi nhỏ. Hai vợ chồng rất hiền lành, đã ngoài năm mươi tuổi mà chưa có con.

Một ngày nắng gắt, người vợ vào rừng hái củi cho chủ, khát nước quá không tìm đâu thấy suối. Bà lần đến hốc cây to xem có chút nước mưa nào còn đọng lại không, thì thấy một cái sọ có đầy nước trong vắt. Bà khát quá, đành bung lên uống. Uống khỏi cổ, bà thấy khoan khoái khác thường thấm thía đến ruột gan.

Từ đó, bà thụ thai. Chẳng bao lâu, người chồng chết. Công việc trong nhà phú ông trút cả vào người vợ. Bà làm quần quật suốt ngày, ăn đói mặc rách, nhưng vẫn còn một niềm vui là sắp có con.

Đủ chín tháng mười ngày thì bà đẻ ra một cục thịt tròn lông lốc, có đủ mắt, mũi, mồm, tai nhưng không có mình mấy chân tay gì cả. Bà vừa toan vứt đi, thì cục thịt thốt nhiên bảo và rằng: “Mẹ ơi, con là người đây, mẹ à!

Đừng vứt con đi mà tội nghiệp”. Bà cảm động, bọc cục thịt vào lòng, nâng niu và cho bú.

Biết việc ấy, phú ông cho là yêu quái, bắt bà đem chôn cục thịt đi nhưng bà không nghe. Phú ông liền đuổi bà ra ở túp lều ngoài vườn sắn. Đứa con trông kỳ quái thật, nhưng nó thật khôn: bà đặt tên nó là Sọ Dừa. Mỗi buổi sáng sớm, trước khi vào nhà phú ông làm, bà thường dặn con: “Sọ Dừa ở nhà cho ngoan, rồi mẹ đem về cho con một nắm cơm, Sọ Dừa nhé!”.

Bà vừa đi ra khỏi lều tranh, thì Sọ Dừa biến thành một em nhỏ rất xinh, dọn cửa nhà đầu vào đấy rồi lại chui vào cái đầu tròn, ra nằm ở góc nhà. Bà về lấy làm lạ nhưng nhìn mãi không thấy gì, cũng đành thôi. Đi đâu thì Sọ Dừa lăn lông lốc, người trong làng trước còn sợ, sau dần dần cũng quen. Thấy Sọ Dừa khôn ngoan, nhiều người còn cho Sọ Dừa ăn quà.

Một hôm, bà về có vẻ buồn bã không vui như mọi ngày. Thấy thế, Sọ Dừa hỏi, bà thở dài bảo con rằng: “Con người ta thì bảy tám tuổi đã đi chăn trâu, chăn dê. Còn mày thì tao chả trông nhờ gì được! Bây giờ ông chủ ấy có một đàn dê mà chưa tìm được người chăn. Giá mày như con người ta thì cũng kiếm thêm được ít gạo vào nồi”. Sọ Dừa nói với mẹ: “Mẹ ơi, con chăn được. Con chăn được đấy, mẹ cứ vào nói với phú ông đi!”.

Sọ Dừa giục mẹ vào nói với phú ông. Mới đầu, lão gạt phắt đi, sợ giao cho Sọ Dừa chăn thì nó đánh lạc mất dê của mình, nhưng thấy bà cụ năn nỉ mãi, vả lại nghe

nói Sọ Dừa khôn lắm, nên lão bảo bà: “Ừ thì bảo con mụ từ ngày mai cứ sáng sáng vào đây để đuổi dê lên núi, rồi chiều lại đuổi dê về”.

Bà cụ mừng rỡ, nói cho con biết, nhưng trong bụng vẫn lo.

Từ khi Sọ Dừa chăn đàn dê, thì ngày nắng cũng như ngày mưa, đàn dê lúc nào cũng no nê, béo trông thấy, lớn như thổi, làm cho phú ông rất hài lòng. Lão thích nhất là mỗi ngày, Sọ Dừa chỉ ăn hết có hai nắm cơm rất nhỏ của lão.

Phú ông có ba người con gái, đứa lớn thì ác nghiệt, đứa thứ hai thì chua ngoa, chỉ có người con thứ ba là hiền hậu. Ngày mùa, người nhà ra đồng làm cả, ba cô phải thay nhau đem cơm lên núi cho Sọ Dừa.

Một hôm đến lượt cô ba đi đưa cơm. Đi đến chân núi thì cô nghe tiếng sáo véo von. Tiếng sáo lúc bổng lúc trầm, lúc mau lúc khoan, thắm thía cõilòng, làm cô gái tự nhiên thấy bồn chồn, thổn thức. Núi nhấp nhô, cô trèo lên một quãng ngắn là đã lên đến lưng chừng núi, chỗ đàn dê đang ăn. Đứng nấp trong bụi nhìn ra, cô thấy một chàng thanh niên tuấn tú độ mười sáu, mười bảy đang thổi sáo ngồi trên chiếc võng đào mắc vào hai cành cây. Những con chim khuyen đậu cả lên võng của chàng. Chàng vẫn thổi sáo, không biết có người nghe trộm mình, tiếng sáo vi vu cả núi. Người thiếu nữ mãi nghe mãi nhìn quá, vịn ngay phải cành khô. Cành khô gãy răng rắc. Nghe tiếng động, chàng thanh niên biến ngay

ra Sọ Dừa. Từ đấy, cô ba đem lòng yêu Sọ Dừa, có cái gì ngon cô cũng cất giấu, để đến phiên mình đem cơm, cô sẽ đem cho Sọ Dừa.

Hai mẹ con Sọ Dừa rất thương yêu nhau. Bà mẹ phiền một nỗi là con mình bắt thành nhân dạng thì bà còn mong gì có nàng dâu. Sọ Dừa biết ý, bảo với mẹ rằng:

- Phú ông có ba người con gái, mẹ cố kiếm lấy buồng cau vào xin một cô cho con.

Bà mẹ phì cười:

- Mà thì có ma nó lấy.

Nhưng Sọ Dừa cứ giục mãi, bà đành kiếm buồng cau vào nói với phú ông. Lão vuốt râu cười hê hê, cố nén giận, bảo bà cụ rằng:

- Con mụ hình thù quái quỷ như thế mà cũng chòi vòi thế kia à?

Ngẫm nghĩ một lúc, lão lại bảo bà cụ:

- Mụ về bảo hẳn nếu có đủ các thứ này thì ta gả cho: Một chĩnh vàng cốm, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười con dê béo, mười vò rượu tăm. Lại phải dựng lấy năm gian nhà ngói, cầu đầu bằng bạc, xà ngang bằng đồng, thì ta mới cho rước dâu về. Nếu thằng Sọ Dừa nhà mụ có thể kiếm đủ các thứ ấy thì mụ sang đây nói cho ta biết.

Bà về nói với con, tưởng con thôi việc đòi lấy vợ. Không ngờ Sọ Dừa bảo mẹ rằng:

- Mẹ sang nói ngay với Phú ông rằng con sẽ có những thứ ấy.

Bà mẹ sợ con nói liều, ngăn ngừa không đi, nhưng Sọ Dừa cam đoan với mẹ rằng không những sẽ có đủ mà còn có nhiều hơn.

Bà cụ lại lóc cóc vào nói với Phú ông.

Lần này lão có vẻ ngần ngại. Lão bảo bà cụ:

- Để ta gọi cả ba con gái ra, xem thử có đứa nào chịu ung lấy con cụ không đã.

Lão gọi ba con gái ra, hỏi lần lượt từng người một. Hai đứa con gái lớn đều giãy nảy lên, đến người con gái thứ ba, thì vừa nghe cha hỏi, cô liền thưa:

- Cha đặt đâu con xin ngồi đấy ạ.

Phú ông không biết nói thế nào, bèn quay lại hẹn với bà cụ ngày đưa đồ sính lễ. Trong bụng lão vẫn cho là mẹ con Sọ Dừa chẳng qua chỉ nói láo: “Nói láo thì phen này mẹ con mày phải chết với ông”.

Chẳng bao lâu đã đến ngày nộp sính lễ. Sọ Dừa vẫn ngày ngày đi chăn dê, chẳng tỏ ý lo lắng gì cả. Còn bà cụ thì lo quá, bảo Sọ Dừa rằng:

- Tao cứ tưởng mày thánh tướng thế nào, nên tao mới nghe lời mày đi xin cưới con gái Phú ông. Bây giờ mày cứ ì ra như thế, tao biết tính sao đây!

Sọ Dừa chỉ nghe răng cười, chẳng nói chẳng rằng.

Thấm thoát chỉ còn một ngày nữa là ngày phải đưa đồ sính lễ sang nhà Phú ông. Nhìn trong nhà bà cụ chỉ thấy vài manh chiếu rách và cái niêu đất. Bà lo quá chỉ muốn đem con trốn đi, sợ sai hẹn thì rước vạ vào thân. Bà buồn rầu nằm xuống chõng, trùm chiếu ngủ đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, vừa mở mắt, thì bà thấy mình không còn ở cái lều cũ của mình nữa. Bà thấy bà đang nằm trong chăn gấm, trên sập gụ, Sọ Dừa cũng nằm trên đệm gấm, đắp chăn thêu. Lều tranh vách nát của bà đã biến thành một cái nhà gạch đồ sộ, cầu đầu bằng bạc, xà ngang bằng đồng. Bà cụ sung sướng quá reo lên. Nhưng nhìn con, bà lại buồn, nhà cửa thế này, mà con thế ấy! Bà lại thấy ở một góc nhà một chĩnh vàng cốm, mười tám lụa đào, và ở ngay giữa hè, hai mươi con lợn béo, hai mươi con dê béo, và hai chục vò rượu. Bà sung sướng quá gọi Sọ Dừa:

- Nào chú rể đâu ra đây, ra đây để đi đưa đồ sính lễ! Thôi thế này thì thừa rồi con ạ!

Sọ Dừa thưa với mẹ:

- Lợn, dê, và rượu ta bớt lại mỗi thứ lấy mười, để rước dâu về còn làm cỗ mời khách.

Rồi Sọ Dừa lăn long lóc từ trên sập gụ xuống đất, đến gần mẹ. Anh quay xuống nhà dưới gọi:

- Nào chúng bay đâu ra cả đây!

Anh vừa gọi dứt lời thì có hai chục gia nhân vừa trai vừa gái ở nhà dưới chạy lên. Người nào người ấy đều mặc áo the thâm, thắt dây lưng điều bỏ múi một bên. Bà cụ hoa cả mắt, không hiểu ra sao cả.

Các đồ sinh lễ đều khiêng sang nhà Phú ông, bà cụ cũng có đủ gấm vóc lượt là, nón, dép để mặc đi đón dâu. Chỉ riêng Sọ Dừa chỉ lăn long lóc theo mẹ. Ở nhà Phú ông, ai nấy đều không hiểu sao mẹ con Sọ Dừa lại kiếm ra được đồ sinh lễ như thế. Phú ông đành chịu nhận lễ và gả con gái thứ ba cho Sọ Dừa.

Chiều hôm ấy, Sọ Dừa rước dâu về nhà. Cỗ bàn thật linh đình, người nhà chạy ra chạy vào tấp nập. Làng xóm ngồi đây nhà, chuyện trò như pháo rang; các chú bé chăn bò của Sọ Dừa đều có mặt đầy đủ.

Đến tối, khi các cây sáo lớn đã thấp sáng trung nhà trên nhà dưới, thì không ai thấy Sọ Dừa đâu cả. Bà con trong làng xóm sắp sửa ra về, bỗng thấy một chàng trai rất đẹp ở phòng bên đi ra với cô dâu. Mọi người đều sững sốt. Hai người đến chào khách, chàng thanh niên nói:

- Thừa các cụ và các bà con, tôi là Sọ Dừa. Vợ chồng tôi xin ra chào các cụ và cảm tạ các cụ và bà con quá bộ đến xơi rượu cùng gia đình chúng tôi.

Sung sướng nhất là bà mẹ, bà ôm chầm lấy dâu, lấy con, không nói ra lời.

Cái tin Sọ Dừa trở thành một thanh niên tuấn tú vừa bay sang nhà phú ông thì hai cô chị vừa tiếc vừa ghen, vừa tức tối.

Từ đó, Sọ Dừa miệt mài đèn sách đợi khoa thi. Sọ Dừa học rất thông minh, nức tiếng cả vùng, ai cũng cho là thần đồng. Quả nhiên đến khoa thi, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. Trong khi anh còn ở kinh thì nghe tin mẹ chết. Anh quay về nhà được ít lâu thì có chiếu nhà vua gọi anh đi sứ. Trước khi từ giã vợ lên đường, anh đưa cho vợ hòn đá lửa, một con dao hai quả trứng gà, dặn vợ phải dắt luôn trong mình, phòng khi gặp nạn thì khắc biết cách dùng. Từ khi thấy em lấy được chồng tuấn tú, lại đỗ trạng nguyên, hai cô chị định tâm hại em, hòng thay em làm bà trạng. Nay thấy em ở nhà một mình thường lân la sang chơi tìm cách ám hại.

Một hôm, trời trong gió mát, hai chị đến rủ em đi chơi thuyền. Người em tưởng hai chị thương yêu mình, nên nhận lời đi ngay. Ba chị em xuống một chiếc thuyền nhỏ, rồi chèo thuyền ra gần cửa bể. Sông rộng mênh mông, sóng nước cao ngất, ở đó thường có gió to cá lớn nổi lên nuốt cả thuyền lẫn người. Hai người chị chèo thuyền đưa em đi chơi một lúc, rồi chèo thuyền vào bờ. Chúng vội nhảy lên trước, thu nhặt hết mái chèo và đẩy thuyền ra giữa dòng nước. Thuyền không chèo, bị nước xoáy cuốn hút xuống, chìm ngấm. Bấy giờ hai cô chị mới hô hoán lên, giả vờ khóc lóc thảm thiết một hồi, làm như em đi chơi thuyền một mình mà chết đuối.

Thuyền người em vừa chìm khỏi mặt nước thì một con cá kinh nuốt luôn cả thuyền lẫn người vào bụng. Người em vẫn tỉnh táo như thường. Nhớ lời chồng dặn, chị lấy dao khoét thịt cá, làm cho cá vùng vẫy một lúc

rồi chết nổi lên mặt nước. Xác cá trôi giạt vào một bãi cát bên rừng. Người em khoét bụng cá chui ra. Chị sờ lại túi quần thấy còn nguyên hai quả trứng và hòn đá lửa. Chị xéo thịt cá, hớt muối ở bờ bể, rồi đem cá vào gốc cây khô để dành ăn dần. Chị lại lấy củ khô áp vào đá lửa, lấy dao đánh đá để có lửa sưởi và nướng. Chị lấy nửa, lấy lá, dựng tạm một cái lều con ngay gần bờ sông. Ngày ngày chị vào rừng hái cây, đào củ mài để ăn thay gạo. Một hôm chị thấy hai quả trứng trong túi mình chợt quảy, chị đặt hai quả trứng vào ổ củ khô, thì một lúc sau vỏ trứng nứt, hai con gà chui ra. Chị bắt sâu cho gà ăn. Đôi gà mau lớn lắm. Chẳng bao lâu chúng đã rõ ra một con trống, một con mái. Chị coi đôi gà như con của chị. Đôi gà khôn lắm, chúng cảm thấy tình yêu của người.

Ngày tháng trôi qua, rừng rậm sông sâu, thân gái một mình, chị không biết đường lối nào mà về. Chị đành đợi có thuyền qua thì chị gọi.

Một buổi chiều, thốt nhiên chị nghe thấy tiếng gà gáy ven sông: “O ó o o !... Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về!”. Chị vội chạy ra sông thì thấy con gà trống của chị đang vươn cổ gáy và một chiếc thuyền lớn cắm đuôi neo đi vào trong sông. Thuyền càng đến gần, thì gà lại càng gáy to: “O ó o o !... Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về!”. Chị đứng gần đôi gà yêu quý, gà vừa gáy dứt tiếng, thì chị trông thấy một người trong khoang thuyền đi ra đứng ở đầu mũi. Chị mừng rỡ làm sao! Người ấy chính là Sọ Dừa, chồng chị.

Sọ Dừa cũng trông thấy vợ. Những người thương yêu nhau hay sáng mắt, thính tai. Thuyền ghé vào bờ. Anh vội bước lên, chị vội chạy xuống, cầm tay nhau nghẹn ngào không nói ra lời. Sọ Dừa đón vợ xuống thuyền. Một lúc sau nghe vợ kể chuyện Sọ Dừa mới biết lòng thâm hiểm của hai cô chị.

Về đến nhà, anh giấu vợ vào phòng kín, rồi bày tiệc mời cả nhà vợ và bà con hàng xóm sang ăn. Hai cô chị ăn mặc thật lộng lẫy. Nghe tin quan trạng, hai đứa gièm pha lẫn nhau ngay từ lúc còn ở nhà. Đứa nào cũng muốn thế em làm bà trạng. Sang đến nhà Sọ Dừa, hai đứa tranh nhau kể lể việc người em chết đuối cho Sọ Dừa nghe, rồi khóc thút thít nhưng không quên luôn luôn tay sửa lại mái tóc, và thỉnh thoảng đưa mắt tống tình quan trạng. Rượu uống được nửa tuần, Sọ Dừa đứng dậy đi vào trong đưa vợ ra chào mọi người. Vừa trông thấy cô ba, hai con chị mặt mày tái mét, chân tay rụng rời. Thừa lúc mọi người hỏi han trò chuyện xôn xao, chúng lén ra ngoài trốn biệt...

NÀNG TÔ THỊ

(Dân tộc Kinh)

Ngày xưa, ở thị trấn Kinh Bắc có một người đàn bà góa chồng từ rất sớm, ngày ngày đi mò cua, bắt ốc để nuôi hai con, một trai, một gái. Trong khi mẹ chúng ra đồng, Tô Văn, đứa con trai độ mười tuổi và Tô Thị con gái độ chừng tám tuổi ở nhà tha hồ đùa nghịch, không ai kiểm chế nổi.

Một hôm, Tô Văn chơi ném đá, rồi không biết thế nào ném trúng ngay vào đầu em. Tô Thị ngã vật xuống chết ngất đi, máu ra lênh láng. Tô Văn thấy thế sợ quá, chạy thẳng một mạch ra đường không còn dám ngoái cổ lại.

May sao, sau khi xảy ra tai nạn, một bà hàng xóm chạy sang lấy thuốc lá dẫu rịt cho Tô Thị cầm ngay được máu. Đến khi người mẹ về thì con gái đã ngồi dậy được.

Nhưng còn Tô Văn thì biệt tăm, ngày một ngày hai cũng không thấy trở về, tìm khắp nơi mà không thấy. Người mẹ nhớ con trai, buồn phiền ngày một héo hon, chẳng bao lâu ốm nặng rồi chết, bỏ Tô Thị lại một mình.

Đứa con gái nhỏ được láng giềng cho ăn ít ngày, rồi hai vợ chồng người chủ hàng cơm đem về nuôi để sai vặt. Sau đó ít lâu, vợ chồng người chủ hàng cơm lên xứ Lạng mở cửa hàng nem, đem Tô Thị đi theo.

Lớn lên, Tô Thị xinh đẹp lại nét na, siêng năng, nên rất được nhiều người để ý. Dành dụm được ít vốn, nàng nghĩ cách tự lập. Bấy giờ hai vợ chồng người chủ hàng cơm đã có con cái đỡ đần, nàng xin ra ở riêng, bố mẹ nuôi đều ưng thuận. Học được nghề làm nem, Tô Thị liền mở cửa hàng nem ở Hàng Cưa tại Kỳ Lừa.

Nàng làm nem rất khéo. Cửa hàng nem của nàng mỗi ngày một đông khách. Người ta đến để thưởng thức nem ngon, cũng có người vừa thích nem vừa mê bóng mê gió cô nàng. Chiều khách thì thật là khéo chiều, nhưng cô nàng rất đúng đắn, làm cho mọi người càng thêm vì nể.

Thấm thoát Tô Thị đã hai mươi tuổi. Tuy có nhiều mối manh, nhưng nàng chưa thuận nơi nào.

Một hôm, có một thanh niên tuổi ngoài hai mươi về ngoài tuần tú, đem thuốc Bắc từ Cao Bằng về Lạng Sơn bán. Nghe nói ở Hàng Cưa tại Kỳ Lừa có hàng nem ngon lại có chỗ trọ rộng rãi, chàng thanh niên liền tìm đến. Chàng thấy nem quả thật là ngon mà cô hàng cũng thật tươi giòn. Biết cửa hàng một, hai lần rồi cứ mỗi lần mang thuốc về Lạng Sơn bán, chàng lại đến hàng nem. Chàng thanh niên và Tô Thị trở nên thân thiết, trước còn mếm nhau sau yêu nhau...

Hai người lấy nhau được hơn một năm thì Tô Thị có mang sinh được một gái. Hai người yêu nhau rất mực, lại thêm mụn con, mỗi tình càng khăng khít.

Một hôm người chồng về nhà, thấy vợ đang gọi đầu ở ngoài hè. Anh bế con ngồi trên bậc cửa xem vợ gọi đầu kể đôi câu chuyện vặt cho vợ nghe. Chợt nhận thấy đầu vợ có cái sẹo to, anh nói:

- Đầu em có cái sẹo to, thế mà bây giờ anh mới biết.

- Bây giờ anh mới biết à? Anh cho là xấu phải không? - Tô Thị hỏi.

- Có xấu gì đâu! Tóc che, còn mà nào biết! Em đau nhọt hay sao mà lại có cái sẹo to như thế?

Thấy chồng hỏi một cách vui vẻ, nhân vui câu chuyện. Tô Thị mới kể tỉ mỉ cho chồng nghe những gì xảy ra hồi bé. Trấn Kinh Bắc, nơi quê cũ, người anh đi mất tích, mẹ chết, theo vợ chồng người chủ quán lên xứ Lạng, rồi ở luôn ở đấy cho đến bây giờ... Câu chuyện càng đi sâu, người chồng càng lộ vẻ buồn.

Biết bao đau thương buồn thảm. Chàng tự nhủ thầm: “Sao mình không là một kẻ khác là lại là Tô Văn: Thôi mình đã lấy đúng em ruột mất rồi!...” Chàng bồi hồi nhớ lại những ngày xa xăm, cái ngày chàng lỡ tay ném đá vào đầu em, tưởng em chết nên đã đi lang thang không dám trở về nhà, rồi được một người buôn thuốc bắc đem về nhà nuôi ở Trùng Khánh, thuộc tỉnh Cao Bằng. Lớn lên, Văn theo họ bố nuôi là Lý. Chàng thường

đem hàng xuống Lạng Sơn bán và chỉ ở đây một vài ngày là hết hàng. Ngoài con đường Lạng Sơn - Cao Bằng, Cao Bằng - Lạng Sơn chàng cũng không đi đến đâu cả. Hơn mười năm qua, chàng yên trí gia đình miền xuôi chắc không còn một ai nữa, quê cũ đối với chàng bây giờ như trong sương mù, không còn nghĩ về đó làm gì...

Văn nghĩ ngợi, râu rī, nhưng Tô Thị mãi chải đầu, quán tóc, không để ý đến. Nàng vẫn vui vẻ, hồn nhiên, không biết chồng mình đang ở những phút buồn phiền ghê gớm. Thấy Tô Thị ngây thơ, vui vẻ như thế, Tô Văn càng không muốn để cho nàng biết sự thực. Ai lại để cho một người em gái mình còn non trẻ như thế kia biết một vụ loạn luân như thế bao giờ! Một việc loạn hôn không do ý hai người định, nhưng chàng quyết tâm giải quyết cho xong. Thôi hay lại đi biệt chuyển nữa, em gái mình trẻ trung, xinh đẹp đường ấy, làm gì chả lấy được một anh chồng khác. Văn nghĩ thế, rồi anh tìm cách để ra đi.

Giữa lúc tâm trạng Văn như thế thì có việc bắt đi lính. Anh xin đăng lính, không bàn với vợ nửa lời. Mãi đến lúc sắp lên đường, anh mới nói với vợ.

- Anh đã đăng lính rồi, em ạ. Sớm mai thì lên đường. Đi chuyến này ba năm, có khi sáu năm mới về và cũng có khi lâu hơn... Em ở nhà nuôi con, còn về phần em, em cứ định liệu...

Tô Thị nghe chồng nói như sét đánh ngang tai, không hiểu sao đang sống yên vui với nhau mà chồng mình lại bỏ đi một cách kỳ lạ như thế. Nàng khóc ảm ức, khóc

hoài, khóc mãi không nói nửa lời. Còn Vân chỉ những bút rứt âm thầm, cho việc mình đi như vậy là giải thoát.

Từ ngày chồng đi rồi, Tô Thị chẳng thiết gì đến việc bán hàng. Ngày ngày nàng bế con lên chùa Tam Thanh cầu cho chồng đi được bình yên, chóng đến ngày về lại cùng nhau sum họp.

Nhưng ba năm qua, bốn năm qua, nàng cũng chẳng thấy chồng về. Có mấy kẻ cho là chồng nàng chết, muốn hỏi nàng làm vợ, nhưng nàng nhất định chối từ. Có một tên kỳ hào có tiếng hống hách trong vùng muốn hỏi nàng làm vợ kế. Hắn có thế lực và rất tàn nhẫn. Nàng thương con còn thơ dại không dám chối từ ngay, sợ rước vạ vào thân chỉ tìm cách khất lần. Nhưng khất lần mãi cũng không được, nên cuối cùng nàng hẹn với nó một kỳ hạn, để sau này tìm mưu kế khác. “Biết đâu đến ngày ấy chồng mình lại chả về!” - nàng nghĩ thế. Rồi kỳ hạn cũng hết, nàng trông đợi chồng đến đỏ cả mắt mà vẫn không thấy về cho. Nàng ôm con lên chùa Tam Thanh kêu cầu. Hôm ấy, trời bỗng nổi cơn giông. Nàng nhớ chồng, thương thân, bế con ra ngoài chùa, trèo lên một mỏm đá cao chót vót nhìn về hướng chồng đi. Mây đen kéo đầy trời. Gió rít lên từng hồi qua khe đá. Mưa vẫn như trút nước. Chớp lóe khắp núi. Nàng vẫn bế con đứng trơ trơ, đăm đăm, nhìn về hướng chồng đi. Toàn thân quả núi rung chuyển dưới những luồng sét dọc ngang. Mưa mỗi lúc một to. Tô Thị vẫn bế con đứng trơ trơ trên mỏm đá cao chót vót.

Sáng hôm sau, mưa tạnh, gió yên, mặt trời tỏa ánh sáng xuống núi rừng. Nàng Tô Thị bế con đã hóa đá tự bao giờ. Có câu ca dao cổ còn truyền:

Đông đặng có phố Kỳ Lừa

Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

MẤT TAI, MẤT TÓC

(Dân tộc Tày)

Ngày xưa có một chàng thanh niên mồ côi cha mẹ từ tấm bé, được người làng nuôi cho khôn lớn. Người ta quen gọi chàng là Mồ Côi (Hồ Còi).

Mồ Côi càng lớn càng làm khỏe. Không có ruộng vườn, ngày ngày chàng đem sức đổi lấy hai bữa ăn. Thấy chàng cần cù, và có lòng tốt, các bậc già cả, các cô con gái và các em bé đều quý mến. Những ngày mưa to gió lớn, chàng không đi làm được thì các cô con gái rủ nhau đem gạo sang nhà giúp. Thấy vậy một vài chàng trai trẻ trong làng đem lòng ghen ghét. Họ tìm cách hãm hại Mồ Côi.

Một hôm, Mồ Côi bị ốm, trai làng xúm lại đánh đến sứt mặt, mẻ trán giữa lúc chàng đang cùng một cô gái làng đi làm đồng về. Chàng bị đau như cả người, nằm mấy ngày chưa lại sức.

Thấy bọn con trai ghét mình, chàng bèn chạy sang làng bên cạnh làm thuê, gánh nước nuôi thân. Nhưng đến ở làng này chưa lâu, chàng lại bị bọn trai làng rủ nhau sang gây chuyện và đánh đập.

Mồ Côi lại phải bỏ làng này ra đi một lần nữa. Lần này chàng định đi kiếm ăn ở một nơi rất xa. Chàng đi ba ngày liền, đến một làng nhỏ ở ven rừng héo lánh. Chàng vào một nhà phú ông xin ở thuê. Phú ông thấy Mồ Côi khỏe mạnh, nhanh nhẹn, liền nhận lời giao cho chàng công việc hái trám.

Nhưng khi nhìn rừng trám rộng mênh mông, cây nào cũng to bằng hai ba người ôm và cao thẳng vút lên trời, Mồ Côi, lắc đầu, lè lưỡi. Phú ông ngon ngọt dỗ dành và hứa trả công cao. Trèo hái xong rừng trám, lão sẽ trả cho 500 lạng bạc. Lão còn bày cách bắc thang tre để trèo. Công việc leo trèo thật là vô cùng vất vả và nguy hiểm. Nhưng vì thấy phú ông đối đãi có vẻ tốt, nên Mồ Côi không tiếc sức.

Từ đó ngày nào chàng cũng trèo thang lên ngọn cây trám, cầm sào vọt rụng từng chùm trám chín xuống đất. Phú ông cùng vợ và con gái thả sức thu lượm đưa ra chợ bán. Một tháng rưỡi trôi qua, với cây sào và cái thang, Mồ Côi leo hết cây trám này đến cây trám khác. Phú ông cũng thu về hết món bạc này đến món bạc khác.

Hôm ấy, Mồ Côi trèo đến cây trám thứ hai trăm cũng là cây trám cuối cùng. Thấy sắp phải tính công trả cho Mồ Côi số bạc đến hơn trăm lạng, phú ông gọi vợ đến bàn mưu tính kế.

Sáng hôm ấy, vợ chồng phú ông dậy từ lúc gà gáy, sai con nấu cơm làm bữa mời Mồ Côi.

Cơm nước xong, Mồ Côi lại theo gia đình phú ông vác sào ra rừng trám.

Sau khi Mồ Côi đã trèo đến ngọn cây, thì ở dưới gốc, phú ông sai con rút lấy thang tre về nhà, mặc cho Mồ Côi ở trên cao kêu ầm ĩ. Chàng cố tìm cách tụt xuống, nhưng loay hoay nửa buổi cũng không tìm ra cách gì cả. Thân trám thẳng tắp, to bằng hai người ôm, không thể bấu víu vào đâu để tụt xuống được. Thế là từ đấy, chàng phải sống trên ngọn cây trám như loài khỉ vượn. Đói bụng chàng phải hái quả trám ăn sống. Khát nước, chàng liếm từng giọt sương đêm đọng trên từng chiếc lá. Đêm cũng như ngày chàng không dám ngủ say, ăn hết quả trám, chàng phải ăn đến lá. Ăn hết lá, chàng phải ăn đến vỏ.

Một buổi sáng, trời hửng nắng, Mồ Côi cởi chiếc áo cánh phơi lên một cành trước mặt. Giữa lúc ấy có một con gấu ngựa đi qua dưới gốc cây. Trông thấy cái áo của Mồ Côi, nó tưởng là một tổ ong, liền trèo lên định ăn mật. Gấu đến bên cái áo, mắt lim dim để tránh ong đốt vào mắt như thói quen của nó, rồi nhào người ra ngoạm lấy cái áo cánh nhai ngấu nhai nghiền.

Thấy thế, một ý nghĩ táo bạo mới nảy ra trong óc Mồ Côi.

Nhằm lúc con gấu nhắm tịt cả hai mắt và mãi nhai cái áo, Mồ Côi liền nhè nhẹ tụt xuống, cười ngay lên lưng con gấu, hai tay ghì chặt lấy cổ. Gấu bị ôm bất thành linh, hốt hoảng nhưng không dám buông tay, đành phải cõng cả Mồ Côi tụt xuống gốc. Khi gấu còn cách mặt đất hai ba sải, Mồ Côi vội nhảy xuống đất bỏ chạy.

Gấu cũng chạy đuổi theo. Mồ Côi cố sức chạy mãi vào rừng. Bỗng có một cái hang sâu chắn ngang trước mặt, chàng đành phải nhảy liều xuống hang; gấu không dám nhảy theo. Mồ Côi nhờ vậy mà thoát.

Nhưng từ đấy, chàng lại lâm vào một cảnh khổ cực nguy hiểm mới. Hang tối om om. Chàng phải lần mò từng bước chân để tìm một lối đi ra ngoài. Chàng đi mãi trong hang nhưng đi tới đâu cũng chỉ thấy tối như bưng. Xung quanh chàng chỉ có những con dơi bay đi bay lại. Chúng bay qua đầu chàng rút từng sợi tóc, từng mảnh da. Bao nhiêu ngày ở trong hang phải chịu cực hình như thế. Mặc dầu vậy chàng cố len lỏi đi hết góc hang này, lại dò đi sang góc hang kia mong tìm một lối thoát.

Chợt một hôm chàng lần tới một chỗ nọ có một tia ánh sáng lọt vào. Chàng vui mừng phấn khởi. Nhưng về sau mới biết đó chỉ là một lỗ thông thiên chứ không phải là cửa hang. Tuy vậy chàng vẫn cố vịn vào vách đá trèo lên để vượt ra ngoài. Nhưng sức chàng đã yếu lắm, đã năm bảy lần leo lên được vài ba sải tay, rồi lại bị ngã xuống chỗ cũ.

Một hôm, trong khi nằm ngất trong hang, chàng thấy một ông cụ đầu tóc bạc phơ, tay cầm một cái rìu và một hòn đá thần đến gần. Ông cụ bảo:

- Ta là thần núi; thấy con khổ cực quá nên đến cứu con đây! Ta cho con cái rìu. Nó sẽ cho con cơm ăn, áo mặc. Ta cho con hòn đá thần này. Con đem rìu mài vào hòn đá này thì lưỡi rìu sẽ sắc. Con kỳ hòn đá này vào da,

da sẽ trở nên trắng trẻo và đẹp đẽ. Cuối cùng ta cho con viên thuốc này nó sẽ cho con sức khỏe vượt hang. Nói xong, thần núi chống gậy đi mất. Mồ Côi tỉnh dậy, nhặt viên thuốc bỏ vào mồm. Tự nhiên thấy người nhẹ nhõm lạ thường. Chàng giắt cái rìu và hòn đá vào thắt lưng, rồi leo theo vách thẳng lên lỗ thông. Khác với những lần trước, lần này chàng trèo nhanh thoăn thoắt, chỉ một lát đã tới lỗ thông hơi và nhìn thấy ánh sáng bên ngoài. Chàng nhắm mắt lại một lúc rồi đu người ra khỏi hang.

Chàng lần xuyên qua rừng. Đến quá trưa, tới bờ một con sông cái. Chàng men bờ, xuôi theo dòng. Đi được một quãng chàng gặp ông cụ tiểu phu. Nhìn thấy Mồ Côi mặt mũi góm ghieéc, đầu không còn sợi tóc, da dẻ sần sùi, hai vành tai sứt lờ, áo quần rách nát, ông cụ bỏ chạy. Mồ Côi đuổi theo kể mọi nỗi gian lao của mình cho ông nghe. Ông cụ bảo chàng giúp mình đốn củi và phát nương rồi sẽ đưa về nhà.

Mồ Côi liền lấy cái rìu ra mài vào hòn đá thần. Cái rìu trở nên rất sắc. Chàng chỉ chặt một lúc đã được một đống củi chất đầy cả một gian nhà. Tối hôm ấy, chàng được ăn nghỉ ở nhà ông cụ.

Ông cụ có sáu cô con gái. Cả sáu cô đều đã đến tuổi lấy chồng. Thấy bố dắt về một chàng trai góm ghieéc, các cô con gái, trừ cô Út, đều tránh xa. Họ nói với bố đuổi ngay ra khỏi nhà. Ông cụ phải mắng mãi các cô mới chịu im. Cuối cùng các cô bảo bố cho Mồ Côi ra ở lều ngoài nương để chàng vừa phát thêm rẫy vừa coi lúa.

Hàng ngày các cô sẽ luân phiên nhau đưa cơm, bắt đầu từ cô Cả.

Để khỏi giáp mặt với Mồ Côi, cô Cả đem một cái mớ treo lên một gốc cây ở đầu nương cách lều khoảng một trăm bước. Cô gõ mớ một hồi ba tiếng rồi đặt nắm cơm ở gốc cây, gọi Mồ Côi đến lấy cơm ăn. Đoạn cô ba chân bốn cẳng quay trở về nhà, không cần biết rằng Mồ Côi có nghe hay không. Lần lượt bốn cô em tiếp sau cũng bắt chước làm như cô chị. Duy chỉ có cô Út đến lượt mình đưa cơm, cô không bỏ nắm cơm ở dưới gốc cây, cũng không gõ mớ như các chị, mà đi vào đến tận lều, trao tận tay Mồ Côi. Trong khi Mồ Côi ăn cơm, cô ngồi lại. Cô hỏi thăm sức khỏe, quê quán, gia đình của chàng. Cô cố ý ngồi chờ cho Mồ Côi ăn xong rồi mới về nhà.

Từ ngày ra ở lều, Mồ Côi vẫn làm việc như ông cụ dặn. Sáng nào chàng cũng mài rìu vào hòn đá thần cho rìu thêm sắc để chặt được nhiều cây. Chiều nào chàng cũng ra suối tắm, lấy hòn đá thần kỳ vào người, quả nhiên da dẻ chàng dần dần trở lại hồng hào, tươi đẹp hơn trước.

Bẵng đi một thời gian, chàng không thấy cô Út đến đưa cơm. Tự nhiên thấy buồn buồn nhớ nhớ, chàng cho là cô Út cũng bắt chước các chị đặt cơm nắm ở gốc cây, rồi vội vã trở về nhà ngay, mà không biết là cô Út bận sang giúp việc nhà bà cô ở làng bên.

Sau đó ba tháng cô Út lại về nhà bố. Cô lại đem cơm vào lều cho Mồ Côi. Nhưng cô không thấy chàng Mồ

Côi xấu xí mọi ngày mà chỉ thấy một chàng trai mặt mày sáng sủa, da dẻ hồng hào, đầu tóc gọn ghẽ thì thấy làm ngạc nhiên, vội hỏi:

- Chàng là ai? Chàng ở đâu đến? Chàng có biết cái anh Mồ Côi bị giới ăn mất hai vành tai, rụng hết mái tóc trước đây coi nương ở lều này không?

Biết là cô Út không nhận ra mình nữa vì là mình đã nhờ đá thần thay đổi nhiều lắm. Nhưng Mồ Côi chỉ gật đầu chào cô Út, không thưa, không rằng. Cô Út hỏi tới hai ba lần mà chàng chỉ cười chứ không nói một lời. Thấy vậy, cô Út đặt nắm cơm xuống sàn, quay ra cửa nhìn về phía rừng gọi Mồ Côi. Cô gọi tới hai ba tiếng, vẫn không có tiếng trả lời.

Gọi xong cô Út xuống thang đi vào rừng tìm. Cô tìm khắp bốn góc nương lại hú gọi luôn mồm nhưng vẫn không thấy. Cô đành chạy một mạch về nhà.

Ngày hôm sau, đến lượt cô Cả đi đưa cơm. Cô Út xin đi thay. Cô định hôm nay phải tìm cho bằng được Mồ Côi mới thôi. Nhưng cô lại chỉ thấy anh chàng trắng trẻo hôm qua. Cô hỏi nhưng chàng cũng chỉ cười đáp lại chứ không nói. Cô đặt nắm cơm xuống sàn rồi quay ra cửa định vào rừng tìm. Lần này Mồ Côi không thể làm thỉnh được nữa, chàng nói:

- Cô Út ơi! Cô không phải đi tìm nữa. Xin cô thứ lỗi vì tôi đã làm cô phải mất công tìm kiếm. Bây giờ tôi đã rõ hết lòng dạ của cô đối với tôi rồi. Tôi chính là cái anh Mồ Côi mất tai mất tóc ngày nọ đây.

Cô Út quay lại, hết sức ngạc nhiên, cô nói:

- Chàng đấy à? Sao chàng trông thay đổi thế này?

Mô Côi sung sướng trả lời:

- Cô Út ạ! Nhờ có hòn đá thần kỳ này mà tôi đã dần dần trở lại lành lặn như thế này đây.

Rồi chàng kể lại cho cô Út nghe những việc làm trong thời gian qua. Từ hôm ấy, ngày nào cô Út cũng thay các chị vào nương đưa cơm. Thấy em út chịu khó đưa cơm thay, các cô chị rất thích không cần hỏi duyên cớ vì sao. Duy chỉ có ông cụ thì hơi thấy lạ. Một hôm ông lên đi theo rình xem cho rõ sự tình.

Nấp ở trong bụi, ông cụ không thấy anh chàng Mô Côi xấu xí hồi nọ, mà chỉ thấy một chàng trai trẻ đẹp, nói nói cười cười với con gái của mình. Chờ cho con về, ông cụ vào lều hỏi xem chàng trai nọ là ai. Sau khi nghe kể, ông cụ mới rõ chàng trai chính là anh chàng Mô Côi mất tai, mất tóc.

Tối hôm ấy, ông cụ gọi cả sáu con gái lại hỏi:

- Anh chàng Mô Côi ở với ta đã lâu ngày. Chàng rất chăm làm và làm rất khỏe. Bố vừa lên nương xem thì thấy một mình chàng không những đã trông nom rất chu đáo nương lúa, nương ngô, mà còn phát gốc, chặt cây, được rất nhiều nương rẫy. Vì vậy, bố rất mến, bố muốn kén chàng vào làm rể nhà ta. Có đứa nào bằng lòng lấy chàng không?

Nghe bố nói, năm cô chị nhìn nhau nhỏ bọt phì phì và đều trả lời:

- Bố mẹ đừng nghĩ quàng xiên như vậy. Chúng con không bao giờ bỏ phí cái tuổi thanh xuân, dần thân làm vợ một anh chàng “người không ra người, quý không ra quý ấy!”... Ông cụ hỏi cô Út. Cô đỏ mặt đáp:

- Cha mẹ muốn gả con cho chàng, thì con cũng xin vâng.

Ông cụ nhìn vợ, rồi nhìn cô Út ân cần nói:

- Vậy ngày mai, chúng ta sẽ sửa soạn làm lễ cưới đón rể cho con gái út của chúng ta.

Sáng hôm sau, cả nhà ông cụ sửa soạn lễ cưới cho con gái út, tất cả họ hàng và xóm làng đều rất ngạc nhiên. Họ xì xào bảo nhau: “Ông cụ khéo lẩn thẩn, sao lại gả cô Út trẻ đẹp, hiền lành, cho cái anh chàng xấu xí ấy”. Nhưng buổi đón rể đã làm cho tất cả mọi người, cũng như năm cô chị đều hết sức ngạc nhiên và ghen tị. Đi bên cạnh cô Út không phải là chàng Mồ Côi xấu xí, mà là một chàng trai trẻ đẹp, vóc người vạm vỡ, da dẻ hồng hào, mặt mày sáng sủa, đầu tóc gọn gàng và nổi tiếng đốn cây, làm rẫy rất khỏe.

LỆNH TRỪ

(Dân tộc Tày)

Vợ chồng một người nông dân nọ làm bạn với nhau từ lúc mới biết thẹn thò. Khi ra ở riêng, hai người chịu khó cần cù làm lụng. Vậy mà vẫn không bao giờ đủ áo mặc cơm ăn. Gặp phải những lúc ốm đau hay những ngày mưa dầm gió rét, không đi làm được, hai vợ chồng lại phải nhìn nhau bầm bụng nằm không. Tuy sống trong cảnh thiếu thốn, hai người vẫn rất mực thương yêu nhau. Người trong làng ai cũng khen: “Vợ chồng nhà ấy tuy nghèo khó nhưng hòa thuận, sau này chắc phải được khá giả”. Nhưng đã phải chịu cảnh nghèo túng, hai vợ chồng còn phải chịu thêm cảnh hiu quạnh nữa. Sống với nhau đến tuổi bảy mươi mà hai ông bà già vẫn chưa có một mụn con nào để sau này giữ bát hương chân nến.

Một hôm người vợ thủ thi với chồng:

- Nghe người ta đồn ở trên đỉnh ngọn núi tiên kia có nhà đạo sĩ xem bói và cho thuốc rất giỏi, nhà hãy thử đem theo bát gạo thè hương lên xin với đạo sĩ cho một que bói và một gói thuốc cầu tự xem sao.

Người chồng vốn không ưa bói toán. Nhưng lần này thấy vợ tha thiết năn nỉ mãi, nên cũng đành phải ra đi. Ông lội mười suôi, vượt mười đèo, trèo mười tầng đá cao, đi lọt tới hang đạo sĩ giữa lúc đạo sĩ vừa đi vân du về. Ông lễ phép chào, rồi dâng lễ vật để xin một quẻ bói và một gói thuốc cầu tự. Đạo sĩ nhận lễ rồi gieo quẻ. Quẻ bói ra như sau:

Khay quẻ độn phối oóc lúc giòi
Pác nhi cầu cổ nài ông cát
Cái giá ông bầu nải lao hàng
Lúc lan phúc cần quyền quý (1)

Đọc xong quẻ bói cho ông khách nghe, đạo sĩ trao thêm một gói “thảo y” và ân cần dặn:

- Bà nhà đã khá cao tuổi. Việc sinh nở sau này tất khó khăn. Nếu bà đẻ được đứa con như thế nào thì cũng phải chịu khó chăm nom nó. Con của ông bà cảm tình con cóc đấy... Gói thuốc kia mạnh lắm. Nó làm cho khí của người thêm vượng, do đó mà làm cho người có thể đẻ được. Về nhà ông bà hãy cố gắng làm theo đúng như lời đã dặn nhé.

(1) Dịch nguyên văn:

Quẻ này quẻ có con trai
Ông về bắc đủ trăm hai mươi cầu
Bắc xong ông đợi ít lâu
Sau này con cái làm cao hơn người.

Ông bà nghe đạo sĩ nói vừa mừng vừa lo. Nhận gói thuốc của đạo sĩ rồi mà ông vẫn chần chừ. Biết ông khách có điều gì phân vân suy nghĩ, đạo sĩ hỏi thêm. Một lúc lâu ông mới nói:

- Hai vợ chồng chúng tôi đều đã bảy mươi tuổi sức yếu thân suy, còn bắc sao được một trăm hai mươi cái cầu!

Đạo sĩ vẫn ôn tồn:

- Trên đường từ nhà ông đến kinh thành có đúng một trăm hai mươi chỗ cần bắc cầu. Ông về bàn kỹ với bà nhà thì có thể làm được đấy!

Ông cụ tạm yên lòng trở về. Về tới nhà, ông không nói hết lời dặn của đạo sĩ cho vợ nghe. Ông chỉ bàn cách bắc cầu. Ông vẫn tỏ ý ngần ngại với vợ:

- Tuổi già sức kiệt, bắc sao được trăm hai mươi cái cầu. Tôi e là chưa bắc xong cầu chúng ta đã là người thiên cổ.

Vợ ông nghe nói, bèn đứng lên nói:

- Nhà chớ ngại! Trời đã bảo như vậy, chắc trời chả phụ lòng kẻ thành tâm. Nhà hãy cùng tôi đi thăm đường từ nhà lên kinh thành xem có đủ trăm hai mươi chỗ cần phải bắc cầu thực lòng không. Sức khỏe ta chưa đến nỗi nào. Tay ta còn chặt được cây. Vai ta còn vác được gỗ. Lo gì mà lo.

Ông cụ thấy vợ sốt sắng, càng thương vợ. Ông đành phải theo vợ đi thăm đường. Ông chậm rãi nói:

- Ủ! Còn chút sức già nào thì cứ dốc ra, may trời có đoái thương chăng?

Trên đường vào kinh thành, hai ông bà đếm thấy có đúng một trăm hai mươi con sông, con suối, con muông phải bắc cầu. Hai người trở về bàn cách bắt tay ngay vào việc.

Từ đó, sáng sáng, mới tờ mờ sương, hai vợ chồng đã vác búa, vác rìu lên núi, vừa đốn cây làm cầu, vừa chặt luôn hai gánh củi khô đem ra chợ bán lấy tiền mua gạo buổi chiều. Chiều hai ông bà lại cùng nhau khiêng cột, vác cây về bắc cầu, đến tối mịt mới về nhà. Ngày hai buổi, hai người quần quật không lúc nào ngơi tay. Cuối buổi chiều thứ nhất hai ông bà nhìn nhau lắc đầu vì người nào cũng đau khắp mình mẩy. Nhưng tối về, uống nước thuốc của đạo sĩ cho, hai vợ chồng lại thấy khoan khoái ngay. Rồi từ khi uống thuốc đấy, hai ông bà càng ngày như thấy càng khỏe ra và làm việc càng như thấy càng dẻo dai hơn. Có ngày vác hai mươi chuyến cây mà cả hai người vẫn còn sung sức. Làm được ba tháng, hai ông bà mới nghỉ một ngày. Đêm hôm ấy, bà vợ nằm mê thấy có một luồng hào quang chiếu rọi vào phòng, trùm lên người bà. Bà giật mình tỉnh dậy, kể chuyện lạ cho chồng nghe. Cả hai ông bà cũng không hiểu đó là điều gì, nhưng từ đấy bà thấy trong người khang khác.

Sáng hôm sau, hai người lại tiếp tục công việc bắc cầu. Hai ba tháng sau, bụng bà to dần. Đúng là bà đã có mang. Ông bà vô cùng mừng rỡ, tin chắc là ông trời đã

thầu tấm lòng thành. Họ lại càng phấn khởi bắc nhanh cho chóng xong những cầu cần định làm. Rồi sáu tháng, rồi một năm trôi qua. Hai ông bà ấy đã chung sức bắc xong tất cả một trăm hai mươi cái cầu lớn nhỏ trên con đường đi từ làng mình vào tới kinh đô. Có những chiếc cầu chỉ là bốn cây gỗ bắc ngang con mương nước vừa rộng bằng ba bốn bước chân, có cái chỉ là sáu cây tre bắc qua con suối dài bằng ba sải tay, có cái dài gần hai chục sải, trừ chiếc cuối cùng bắc qua con sông cái ở trước kinh thành nhà vua.

Nhìn lại một trăm hai mươi cái cầu vừa bắc xong, hai ông bà vô cùng sung sướng. Tối về, hai vợ chồng mổ gà ăn mừng. Đêm đến, bấm đốt ngón tay bà vợ nói với chồng:

- Tính từ ngày tôi có chửa đến nay đã là chín tháng. Ngày nằm bếp của tôi đã sắp đến. Nhà hãy mau mau đi về quê ngoại báo tin và xin ít gạo nếp, vài con gà để có cái ăn khi tôi sinh nở.

Đường về quê ngoại xa lắm. Mọi khi hai người đi cũng phải mất năm ngày. Nhưng lần này, ông đi một mình, và đi vội, nên chỉ mất có bốn ngày thôi. Các nhà em cậu, em dì nghe tin bà chị gái có chửa sắp đến ngày ở cữ, ai ai cũng mừng vui, và ai ai cũng sẵn sàng góp gạo, góp gà cho chị gái ăn để.

Ông chồng già phải cố mới gánh nổi tất cả đồ mừng về. Nhưng vì gánh nặng ông phải mất bảy ngày đường mới về đến nhà.

Về đến nhà thấy bụng vợ đã nhỏ đi, ông biết ngay là vợ đã ở cũ. Ông rất mừng, hỏi han tíu tít sức khỏe vợ và con. Thấy ông chồng càng vui mừng, vợ lại càng buồn. Bà buồn chỉ con cóc con ở dưới gầm giường và kể lể ngay:

- Nhà vừa đi vắng được bảy hôm thì tôi trở dạ. Đau quần đau quai trong suốt ba ngày, tưởng chừng như có thể chết ngất đi được. Rồi tôi đẻ ra cái thằng kia. Tôi tui cực quá. Bao nhiêu mong ước thế là đều tiêu tan: đã nhiều lần tôi toan bóp chết nó đi cho rảnh. Nhưng vì nhà đi vắng, tôi giết nó đi e sau này khi nhà về nửa tin nửa ngờ lại rầy la thêm khổ. Vừa ra đời được một lúc, nó liền nhảy bước một xuống ngòai dưới gầm giường, lâu lâu nó mới lại nhảy lên giường rúc vào lòng mẹ đòi bú. Bú no nó lại nhảy xuống dưới gầm giường kia. Thôi! Nhà ạ! Ta có tu nhân tích đức nhưng số chả ra gì. Sắp đến ngày xuống lỗ mới có một lần đẻ mà lại đẻ ra quỷ quái, tôi buồn bực quá. Nay nhà đã về, hãy đem quẳng nó xuống sông cho tôi.

Nghe vợ vừa kể tới đây ông già ngã ngất đi. Bà vợ phải lay gọi hồi lâu, ông mới tỉnh. Ông lớn tiếng gọi:

- Cóc con đâu! Ra đây ta xem mặt!

Con cóc kêu ọp ọp, nhảy bước một từ gầm giường ra, rồi nhảy lên lòng ông. Thấy vậy, ông càng bực toan bóp chết đi cho rồi. Chợt nhớ tới lời đạo sĩ, ông liền ngó con con giạ nhìn con cóc hồi lâu rồi nói với vợ:

- Thôi được! Ta thành tâm cầu trời. Trời cho ta con cóc chắc là có ý thử thách gì đây. Ta hãy chịu khó nuôi nấng nó xem sau này nó ra thế nào. Hơn nữa, ngày nọ đạo sĩ cũng nói là con ta cảm tinh con cóc. Phải chăng đó là con cóc chưa kịp chuyển thành người.

Nhìn con cóc với cặp mắt lồi nhìn chăm chăm vào mặt bố, bà già cũng thấy động lòng. Bà âu yếm bế cóc vào lòng và nói với chồng:

- Ủ phải! Công lao đi tìm đạo sĩ, công lao bắc một trăm hai mươi chiếc cầu của hai vợ chồng già suốt một năm ròng, chắc trời cũng chẳng nở phụ nào. Thôi ta cũng bằng lòng nghe nhà vậy...

Cóc con lại nhảy đi, tìm vào ngôi lạng lẽ ở dưới gầm giường. Rồi từ đấy, ngày ngày cóc con nhảy lên giường tìm mẹ đòi bú. Sau ba tháng, cóc con thôi bú và sấn vào mâm cơm ăn. Cóc con đòi bập bẹ tập nói và dần dần nói sõi. Cóc con lại ăn rất khỏe. Nó ăn gấp hai, gấp ba cha mẹ nó. Hai ông bà lại phải nai lưng ra làm lụng quần quật hàng ngày, để kiếm gạo nuôi ba miệng ăn.

Thời gian trôi qua nhanh chóng. Cóc con đã được mười hai tháng. Tuy vậy nó chỉ lớn hơn lúc mới đẻ có một tí. Cả người nó vừa to bằng một nắm tay.

Một hôm cả nhà ông già đang ăn cơm trưa. Bỗng có tiếng chiêng, tiếng trống âm vang ở đầu làng. Cóc con lắng tai nghe. Nghe tiếng sứ giả của nhà vua rao tìm người tài đánh giặc nước, cóc con bèn nói với cha mẹ:

- Đây là lúc con sắp thành người. Cha mẹ hãy mời sứ giả đến để con hỏi chuyện.

Hai ông bà rất ngạc nhiên khi nghe con nói là sắp thành người. Nhưng họ không dám mời sứ giả vì họ tưởng con nói đùa, thất lễ với người nhà vua. Thấy cha mẹ lưỡng lự, cóc con lại giục lần thứ hai, lần thứ ba. Ông bà đành phải chiều ý con. Sứ giả đi đầu đoàn quân có đủ ngựa, lừa, tiến vào sà nhà. Cóc con nhảy bước một ra mời sứ giả vào nhà hỏi chuyện. Sứ giả nói:

- Đã ba tháng nay có giặc ngoài vào xâm lăng nước ta. Đi đến đâu chúng cướp phá rất dữ tợn. Nhân dân vô cùng điêu đứng và đói khổ. Nhà vua đã cử nhiều quan giỏi, quân hùng ra chống đánh với giặc. Nhưng các tướng tá quan quân trước đây chỉ có ra đi chứ không có trở về. Nay triều đình đã hết tướng tài binh dũng. Mà quân giặc thì đã kéo đến vây kín bốn mặt kinh thành. Nhà vua đã ra lệnh cho khắp xóm, thôn, ở đâu có người tài tình nguyện ra đánh giặc, thì sẽ ban thưởng rất hậu. Chẳng hay cóc con có kế gì giúp triều đình?

Cóc con nói:

- Được! Nếu triều đình đã hết tướng tài thì ta nhận lời làm việc đó. Sứ giả hãy cấp tốc về triều tâu vua giúp ta. Ta quyết là sẽ trong một buổi phá tan lũ giặc nước tanh hôi.

Nghe cóc con nói vậy, hai ông bà già hết hoảng đứng lên kêu xin với sứ giả:

- Cháu nó đến nay vừa tròn mười hai tháng. Là thân cóc ngu si chưa biết chuyện vua quan bao giờ. Nếu cháu nói điều gì sai trái, xin sứ giả đừng chấp.

Rồi ông bà quay lại mắng át cóc con:

- Con chó ăn nói quàng xiên. Sứ giả là người nhà vua, đi tìm người tài ra cứu nước. Con chó đùa giỡn với triều đình, kéo cha mẹ bị vạ lây. Con là thân cóc, mang thân con chưa nói, nói gì đến việc dẹp giặc cứu nước. Con hãy mau mau lui vào nhà để cha mẹ tạ tội với sứ giả.

Cóc con liền thưa với cha mẹ:

- Từ nay con sẽ thành người. Cha mẹ chớ lo ngại, con nói như thế nào thì nhất định sẽ làm được như thế. Cha mẹ hãy yên tâm. Lâu là một ngày, chóng là một buổi, con sẽ trở lại nhà với cha mẹ. Lũ giặc ruồi bọ hôi tanh ấy, con quyết diệt chúng cho bằng hết!

Đoạn, cóc con quay lại nói tiếp với sứ giả:

- Tuy tôi chỉ là thân cóc nhưng tôi có chút tài mọn có thể giúp ích được cho nước nhà. Sứ giả hãy tin ở lời tôi, mau mau về tâu vua giúp tôi. Nếu tôi không đuổi được lũ giặc yêu tinh ấy thì xin chịu tội chết.

Sứ giả cũng ngạc nhiên, chưa muốn tin. Tuy vậy sứ giả cũng tạm phải nghe lời. Ông mời cóc con đi ngay về triều. Cóc con lướt nhìn một lượt tất cả đoàn ngựa, rồi nói với sứ giả:

- Sứ giả đi trước tôi xin nhảy bước một theo sau. Trong đoàn ngựa này không có con nào mang nổi tôi đâu.

Nghe cóc con nói, sứ giả cười thâm trong bụng: “Cái năm tay ấy cười lên con ngựa nào mà chẳng được”. Ông liền sai quân sĩ chọn một con ngựa to béo khỏe mạnh đến cho cóc con cưỡi, cóc con nhìn con ngựa rồi lắc đầu, nhưng cũng nhảy lên lưng. Con ngựa lập tức loạng choạng và ngã quỵ. Sứ giả hết sức kinh ngạc, tự nghĩ: chà con cóc chỉ bằng nắm tay, nặng đến thế nào mà một con ngựa to khỏe như thế cũng không chở nổi? Ông lại sai chọn con ngựa khác béo khỏe và to hơn cho cóc con cưỡi, nhưng không con nào chịu được sức nặng của cóc con. Cuối cùng cóc con đành phải nhảy bước một đi vào triều. Sứ giả đành phải đi bộ cùng cóc con. Sứ giả dẫn cóc con vào triều và giới thiệu với vua. Nhà vua thấy sứ giả dẫn một con cóc con về tỏ ý không hài lòng. Nhưng cũng phải miễn cưỡng nói chuyện. Thấy nhà vua nói chuyện không đậm đà, cóc con đi ra sân rồng nói với sứ giả:

- Chắc là quân giặc còn ở xa và không đến nổi nguy hiểm lắm. Tôi thấy nhà vua nói chuyện đánh giặc có ý lạnh nhạt làm sao ấy. Nếu quả thật như vậy thì triều đình chưa vội dùng đến tôi. Sứ giả hãy cho người đưa tôi trở về quê hương. Chờ khi nào trăm phần nguy cấp, sẽ xin đến giúp triều đình trừ giặc cho dân cũng chưa muộn.

Nghe cóc con nói, sứ giả biết ngay nhà vua đã làm cho cóc con phật ý. Sứ giả liền lại dẫn cóc con vào, kể cho nhà vua biết đầu đuôi mọi chuyện. Bấy giờ nhà vua

bèn xin cóc bỏ qua cho thái độ khinh suất trước đây. Rồi nhà vua nói cho cóc hay:

- Thế giặc hiện giờ đang mạnh. Chúng đã đưa thư cho ta, hẹn trong ba ngày nếu ta không chịu hàng phục thì chúng sẽ phá thành, đốt sạch cung điện. Nay được khanh có lòng phò vua giúp nước thật là điều may mắn cho xã tắc. Vua lại hỏi thêm:

- Quân lính của địch đông tới hàng vạn. Chẳng hay khanh ra trận định dùng bao nhiêu binh mã để ứng chiến với chúng?

Cóc con tâu rằng:

- Tôi là thân cóc, ra trận chỉ cần một mình, một ngựa, bệ hạ hãy sai đúc cho tôi một con ngựa một vạn cân, lấy bảy nghìn cân sắt, ba nghìn cân gang làm cốt, lấy bảy cân tóc đàn bà, ba cân tóc đàn ông để làm bờm, làm đuôi. Nhà vua cũng sai thuê cho tôi một lá cờ hiệu dài rộng ba sải không hơn không kém. Có ngựa, có cờ lúc nào, tôi phá tan giặc lúc ấy. Lần ấy nhà vua không dám khinh thường cóc con, nhưng cũng không khỏi cười thầm trong bụng. Vua tự nghĩ: “Hạng này cân gì phải có con ngựa một vạn cân. Nhiều lắm thì một con ngựa khoảng năm sáu ngàn cân cũng đã là quá! Nghĩ vậy, rồi vua sai cận thần cho đúc ngựa và thêu cờ. Trưa hôm sau, hơn hai trăm lực sĩ hò la khiêng về cho cóc con một con ngựa nặng tám nghìn cân. Cóc con nhìn con ngựa lắc đầu. Chàng nói luôn với nhà vua:

- Con ngựa còn thiếu hai nghìn cân sắt, không mang nổi tôi ra trận đâu. Nhà vua nên sai người đúc lại con khác. Nếu không tin, tôi cưỡi tạm lên lưng nó để cho nhà vua xem.

Nói xong, không chờ vua trả lời, cóc con võ võ vào lưng ngựa sắt rồi nhảy phắt lên lưng. Con ngựa lao đảo, rồi ngã khuyu, gục hẳn xuống. Nhà vua và bách quan văn võ vô cùng kinh ngạc và khâm phục cóc con. Vua bèn sai quan cận thân cho đúc một con ngựa khác nặng đúng cân lượng như cóc con đã nói và hẹn đúng giờ Ngọ hôm sau phải có ngựa trao cho cóc con.

Trưa hôm sau, một con ngựa sắt nặng một vạn cân có lẽ, được gắn năm trăm quán sĩ lạc lẽ khiêng lại đặt giữa sân rồng. Nhà vua mừng rỡ, mời cóc con đến. Trước mặt đông đủ bách quan văn võ, nhà vua phong cho cóc con chức tể tướng cùng với danh hiệu Lệnh Trừ. Từ đây cóc con được người ta gọi là tể tướng Lệnh Trừ. Trên lá cờ rộng dài ba sải có thêu chữ “Tể tướng Lệnh Trừ”. Lệnh Trừ nhận cờ hiệu, nhận ngựa sắt. Chàng dắt ngựa dạo quanh trước sân rồng một vòng. Thấy chàng sai khiến được ngựa sắt. Mọi người càng lấy làm lạ. Ai ai cũng bàn tán: “Đây chắc là tướng nhà trời giáng sinh”. Lệnh Trừ dắt con ngựa đến trước mặt vua. Chàng võ võ vào lưng ngựa. Con ngựa ngẩng đầu, vẩy đuôi, hí vang trời. Lệnh Trừ hài lòng lắm. Chàng quay lại nói với nhà vua:

- Tôi lĩnh mệnh ra đi giết giặc, chỉ đi một mình, một ngựa và một cờ. Tôi quyết sẽ thắng giặc trở về nên

không nhân nhượng gì cả. Chỉ nội nhật hôm nay tôi sẽ tiêu diệt hết bọn giặc nước. Nhưng trước khi ra trận, trước mặt bách quan văn võ, tôi xin thỉnh cầu bệ hạ một điều: bệ hạ hãy cho tôi biết, nếu tôi thắng giặc trở về, triều đình sẽ thưởng tôi như thế nào?

Nhà vua tươi cười không cần suy nghĩ lâu, trả lời Lệnh Trừ ngay:

- Diệt giặc cứu nước cứu dân là việc trọng đại. Nếu tể tướng Lệnh Trừ đánh thắng giặc trở về, đem lại yên ổn cho nhân dân, thái bình cho nhà nước, bảo toàn được ngôi báu cho ta thì ta sẽ trả công xứng đáng, y lời hẹn mà trước đây đã loan báo trong khắp nhân dân. Ta sẽ trả ơn tể tướng một trong ba điều sau đây: thứ nhất, hoặc chia cho tể tướng nửa nước để cùng cai trị. Thứ hai, hoặc ban cho tể tướng một trong những kho báu lớn nhất của ta... - nhà vua nhìn cóc, ngập ngừng một giây, rồi mới tiếp lời-thứ ba, hoặc gả cho tể tướng một nàng công chúa xinh đẹp, trong số ba con gái yêu của ta. Trước mặt đông đủ triều thần, ta không dám nói sai. Nhưng chẳng hay tể tướng sẽ nhận thưởng khoản nào?

Lệnh Trừ ứng dụng đáp :

- Người tướng cầm quân ra trận mà lại hỏi trước cái khoản thưởng công là điều vạ bất đắc dĩ. Trong ba khoản, tôi xin nhận khoản thứ ba, tức là xin một nàng công chúa. Nếu bệ hạ bằng lòng thì xin phán cho một lời.

- Nghĩ đến việc phải gả con gái mình cho một con cóc, nhà vua lại thấy băn khoăn. Nhưng vì thế giặc đang

mạnh, không thể làm thế nào khác, vua đành phải hứa hẹn với Lệnh Trừ trước mặt tất cả các quan, rồi bước ra sân, vỗ vào con ngựa mấy cái, đoạn nhảy phắt lên lưng.

Ngựa sắt ngẩng cao đầu, vẩy đuôi, hí vang một hồi, rồi nhanh như cắt thẳng đường phi đến trước doanh trại của quân giặc.

Lệnh Trừ ghì cương, cho ngựa đứng lại. Chàng lớn tiếng gọi đích danh tên viên tướng giặc, tướng giặc nằm trên giường thò đầu ra. Thấy một con cóc to vừa bằng cái chén đang bám chênh vênh ở trên lưng một con ngựa sắt, lão tỏ ý khinh thường, không thèm trả lời. Hấn sai quân ra hỏi chuyện. Ngồi trên lưng ngựa, Lệnh Trừ quát vang:

- Lũ giặc hôi tanh hung bạo kia! Chúng mày muốn sống trở về với vợ con thì hãy mau mau rút trại đầu hàng. Nếu có ý chống lại thì tất cả sẽ hóa ra tro bụi ngay chốc lát!

Tướng giặc nghe nói bưng bưng nổi giận. Hấn liền chồm dậy thách Lệnh Trừ bày trận để giao chiến.

Lệnh Trừ nói:

- Quán của ta sẽ đến đây ngay tức khắc. Chúng bay hãy dàn trận cho nhanh. Ta đường đường là một tướng giỏi của nhà trời, không bao giờ thèm đánh lén. Khi nào bay xong trận, lập tức báo cho ta biết.

Vừa rồi thấy thân hình cóc con nhỏ bé, tên tướng giặc rất coi thường. Nhưng nghe giọng nói oang oang của cóc, hấn đã bắt đầu chột dạ. Nay lại thấy cóc nói oai

phong ra vẻ con nhà tướng đã từng quen trận mạc, hấn càng thêm phân vân. Hấn liền ra lệnh cho quân sĩ bài binh bố trận. Khi bày trận đã xong, tên tướng giặc tay cầm thanh kiếm tuốt trần, cuỡi ngựa chạy ra lớn tiếng quát to Lệnh Trừ:

- Hỡi thằng cóc con kia! Nước ngươi đã hết người rồi sao mà phải đưa cóc ra đùa giỡn với ta? Quân ta đường đường là đoàn binh thiện chiến của một nước lớn chỉ giao chiến cùng đại tướng nước ngươi, chứ lại thêm giết cóc cho bản gươm. Nhà ngươi hãy mau mau về gọi nhà vua ra đây nộp đầu!

Lệnh Trừ không thèm nói thêm một câu: tay phát ngọn cờ lệnh, hai chân thúc vào sườn ngựa sắt. Con ngựa sắt ngẩng đầu, lông bờm dựng ngược, vẩy đuôi hí vang một hồi rồi phi như bay, lao thẳng sang trước doanh trại giặc. Con ngựa sắt vừa phi nhanh, vừa phun lửa ra đằng mũi, phụt khói ra đằng mũi. Màn khói tỏa khắp trận địa giặc làm cho quân giặc phải tối tăm mặt mũi. Màn lửa lan tiếp theo sau làn khói thiêu ra tro tất cả quân binh, lửa ngựa, cờ quạt, võng lọng, giáo mác, kiếm cung, doanh trại của giặc. Chỉ một loáng, toàn bộ quân giặc không còn chút dấu tích. Lệnh Trừ đã toàn thắng, chàng ghim cương ngựa nhìn lại lần cuối cùng bãi tro tàn rồi quay ngựa phi nhanh về triều. Lá cờ của Lệnh Trừ bay phấp phật trước sân rồng. Được báo tin thắng trận, nhà vua rất vui mừng.

Sau khi báo tin thắng trận, Lệnh Trừ xin nhà vua thưởng công như đã hứa. Biết không thể nào từ chối

được, nhưng vua cũng nói với cóc con phải hỏi ý kiến của các nàng công chúa có bằng lòng mới được. Bèn cho gọi cả ba công chúa lên hỏi xem ai bằng lòng lấy Lệnh Trừ, công chúa cả và công chúa hai thấy cóc con đang ngồi ở trên một cái bàn cao kê bên trái ngai vàng liền bĩu môi, nhổ bọt, ngoảnh mặt đi.

Nghe vua hỏi, công chúa cả nhăn mặt nói:

- Vương phụ hỏi chi những điều quái gỡ. Nếu như trời không cho con có chồng thì con xin ở vậy suốt đời chứ không bao giờ lại có thể lấy con cóc hôi hám ấy.

Nhà vua mỉm cười quay sang công chúa thứ hai. Công chúa hai tiếp nói:

- Vua cha đường đường là một vị chúa tể của cả một nước. Các con là công chúa của cung đình, cứ sao người không lấy, lại lấy loài vật, không khi nào con lại lấy một con cóc.

Nhà vua lại gật đầu hát hàm hỏi đến công chúa Ba. Công chúa Ba trả lời:

- Con là người ít am hiểu việc đời. Nhưng con thiết nghĩ vua cha đứng đầu cả một quốc gia chắc hẳn cũng rất muốn coi chữ tín làm hàng đầu; có thể thì dân mới yên, nước mới thịnh, vua cha đã hứa gả một trong ba chị em chúng con cho tể tướng để nhờ tể tướng dẫn thân vào chỗ nguy hiểm, dẹp giặc cứu nước. Nay hai chị của con đã từ chối, không ai chịu lấy tể tướng cả. Như vậy người

cuối cùng phải nhận lấy bốn phận đó hẳn chỉ còn là con thối. Vua cha hà tất còn phải hỏi.

Nghe công chúa Ba nói xong, nhà vua bỗng đổi hẳn thái độ, mặt mày cau có, liền đứng phắt dậy nói rằng:

- Thối! Từ nay ta coi như không có đứa con này. Một con người mặt hoa da phấn, lúc nào người cũng thơm tho như cây trầm, lẽ nào lại cam chịu đem thân nằm kề kề bên một con cóc hôi tanh bẩn thỉu... Thối hãy cút đi cho rảnh mắt ta!

Nói rồi nhà vua rút kiếm toan chém công chúa Ba. Bách quan văn võ vội đứng dậy can ngăn. Thì cũng lúc ấy, nhanh như cắt, Lệnh Trừ đã nhảy lại, há nhẹ mồm phun một làn khói mỏng làm thanh bảo kiếm của nhà vua chầy tan ra nước, chàng nói:

- Công chúa Ba nói rất đúng! Thần đã dán thân vào chỗ chết để giết giặc bảo vệ ngôi báu cho bệ hạ, vậy mà nay bệ hạ lại nữ phụ lòng! Bệ hạ hãy tỉnh ngộ lại đi!

Bách quan văn võ cũng vội vàng sụp lạy, xin nhà vua hãy mau mau nhận lời Lệnh Trừ. Nhà vua thấy công việc rắc rối quá, đành phải gạt đầu phê chuẩn, và sai nội phủ sửa tiệc làm lễ xuất giá cho công chúa Ba. Tuy vậy, vua vẫn chưa hoàn toàn thực bụng với Lệnh Trừ. Vua quay sang lại nói với chàng:

- Bây giờ công chúa Ba đã bằng lòng lấy tể tướng. Tể tướng hãy mau mau trở về sửa soạn nghênh hôn. Đúng giờ ngộ ngay mai, ta sẽ cho đưa dâu. Đúng giờ ấy tể tướng

hãy đứng đón ở dưới chân kinh thành. Khi nào đoàn kiệu xuất giá 120 chiếc qua cầu, tể tướng hãy đón cho đúng kiệu công chúa mà ngồi vào rồi cùng về. Nếu tể tướng không chỉ đúng kiệu của công chúa, mà lại đón nhầm kiệu của một nàng cung phi nào đó, thì cũng sẽ ngồi vào kiệu đó và lấy nàng cung phi đó làm vợ. Nếu đón đúng công chúa, thì tể tướng làm phò mã, nhưng bằng đón đúng một nàng cung phi nào, thì tể tướng vẫn là tỳ tướng của ta. Thôi tể tướng hãy mau mau về sửa soạn...

Lệnh Trừ gạt đầu rồi ra sân nhảy lên lưng ngựa sắt phi một mạch về nhà. Chàng không bận tâm gì nhiều về sự tráo trở của nhà vua. Nhưng cũng ngay lúc đó, nhà vua vào thẳng hậu cung mời hoàng hậu ra bàn cách đánh lừa Lệnh Trừ, vua nói:

- Sáng mai ta sẽ cho 119 nàng cung phi ngồi kiệu đi đưa nàng công chúa Ba. Ta đã bảo thẳng cóc chờ ở đầu cầu sông cái dưới chân kinh thành đón vợ, và muốn lấy người nào thì chỉ vào kiệu đó rồi cùng ngồi vào kiệu đó đi về nhà. Ta làm như vậy để đánh tháo công chúa Ba ra khỏi bàn tay nó. Nếu nó đón đúng kiệu một cung phi khác thì con ta lại trở về với ta.

Hoàng hậu, vốn cùng một ý với chồng, bèn lập tức thi hành kế đó. Ngay tối hôm ấy hoàng hậu kén 119 nàng cung phi cho thoa son đánh phấn xúc hương hết như công chúa Ba để trưa mai đi đưa công chúa Ba về nhà chồng. Rồi hoàng hậu còn dặn thêm các nàng cung phi:

- Lệnh Trừ là kẻ có tài, sau này tất sẽ làm quan to.

Ngày mai nếu chàng ước muốn ai mà chỉ đúng vào kiểu người đó hãy mời chàng lên kiệu, cùng về nhà và ăn ở với chàng. Ta phải dặn phòng trước như vậy, vì hôm qua công chúa Ba có vẻ không vừa ý chàng cho lắm. Các nàng hãy nghe ta!

Các nàng cung phi không hiểu lòng thâm độc của hoàng hậu, đều cúi đầu vâng dạ.

Lại nói về Lệnh Trừ. Sau khi rời khỏi cung, chàng bị một cơn mưa to bất chợt ập đến ngay trên đường về. Chàng phải xuống ngựa trú nhờ vào một cái lều đột nát ở bên vệ đường. Mưa mỗi lúc một to, lều mỗi lúc một dột. Ông cụ chủ nhà và cả Lệnh Trừ đều bị ướt sạch. Chủ khách phải ngồi co ro trên giường để đỡ lạnh. Ông cụ rét run cầm cập. Lệnh Trừ thấy vậy liền không quản gì mưa gió nhảy lên mái lều để gội lại. Một lúc sau hết dột. Chủ nhà hết rét, mời Lệnh Trừ ngồi lên giường hỏi chuyện. Lệnh Trừ kể thật công việc mình đang làm.

Nghe nói Lệnh Trừ đang trên đường về nhà sửa chữa để ngày mai lên kinh thành đón công chúa Ba, ông cụ gạt gù nói:

- Ta biết con ta, ta biết nhà vua, ta biết cả ba công chúa, ba người ba tính, ba ý khác nhau. Công chúa Ba thì chân thật và trọng nghĩa cả, thực bụng lấy con. Con thì có tài lớn, hay cả tin, nhưng không khéo sẽ bị lừa. Nhà vua thì bụng dạ tráo trở khôn lường. Con không tinh ý thì ngày mai chưa chắc đã đón đúng chiếc kiệu của công chúa Ba.

Nghe ông cụ nói, Lệnh Trừ không cho là phải. Chàng cười trả lời:

- Con tuy thân cóc nhưng tài không đến nỗi hèn, há lại mắc bẫy nhà vua hay sao?

Ông cụ vẫn bình tĩnh, hỏi lại Lệnh Trừ:

- Thế thì lão thử hỏi sáng mai con làm cách nào để biết cái kiệu của công chúa mà đón cho đúng?

Nghe vậy, Lệnh Trừ mới giật mình. Chàng càng nghĩ càng lúng túng, bèn cười ngượng nghịu nói:

- Cụ nói rất đúng. Gặp phải cách ấy con cũng chưa biết tính sao đây, chẳng hay cụ tiên đoán như thế nào, xin cụ dạy bảo cháu.

Ông cụ vuốt râu cười khà khà, rồi nói:

- Đấy! Có phải dễ đâu! Ta biết con chẳng phải là người tầm thường. Con cứ chịu khó ít lâu rồi sau này sẽ có ngày vinh hiển... Hừ! Ta rất cảm ơn con đã gọi giúp ta mái nhà dột nát từ 300 năm nay mà bao nhiêu kẻ qua người lại, gặp mưa trú mưa, gặp nắng tránh nắng, vẫn chẳng người nào để ý giúp ta gọi lại. Từ nay ta sẽ được nằm ngồi yên ổn không lo gì ngày nắng hay mưa nữa. Vì vậy, để đáp lại công ơn, ta sẵn lòng bảo giúp con điều đó. Ngày mai, đi đón công chúa, con hãy đi xem suốt một lượt tất cả 120 chiếc kiệu. xem kiệu nào có nhiều ong đàn bay lượn xung quanh thì đó là kiệu của công chúa. Con cứ lên kiệu đó để cùng về.

Nói xong ông cụ biến mất. Bấy giờ Lệnh Trừ mới biết đó là một vị tiên ông hiện lên giúp mình. Chàng thăm cảm tạ, rồi lên ngựa ra về. Về đến nhà, chàng báo tin mừng cho cha mẹ. Hai ông bà già nghe tin vừa vui, vừa buồn. Buồn, vì nghĩ đến phận con mình là thân cóc. Cóc thì làm sao xứng đôi vừa lứa với công chúa mặt ngọc da ngà. Hơn nữa nhà mình lại là lều cỏ xiêu vẹo, tìm đâu ra được chốn ở nơi ăn cho vừa lòng người cung cấm. Đoán rõ nỗi lòng của cha mẹ, Lệnh Trừ tìm lời an ủi, chàng nhờ người bạn trai hàng xóm kê hộ thêm một cái giường và quây một góc nhà thành một căn buồng nho nhỏ để làm nơi ăn ngủ cho vợ chồng mình.

Sáng hôm sau, chàng lên ngựa ra đi. Ngựa chàng phóng như bay, đưa chàng đến đầu cầu sông cái dưới chân kinh thành. Vừa lúc ấy đoàn kiệu 120 chiếc cũng sắp sửa đi qua cầu. Theo lời dặn của ông tiên hôm qua, Lệnh Trừ đi suốt một lượt qua khắp cả 120 chiếc kiệu hoa. Trên chiếc kiệu nào cũng có ong đàn bay lượn. Duy chỉ có cái kiệu thứ 32 là có nhiều ong đàn bay lượn hơn cả. Chàng đi thẳng đến bên chiếc kiệu đó, ung dung leo lên và nói:

- Chiếc kiệu này chính là kiệu của công chúa Ba, vợ thân yêu của ta. Nếu ta nói đúng thì xin công chúa mở màn cho ta được rõ mặt.

Tấm màn thêu từ từ kéo lên. Công chúa Ba ngồi trong kiệu nhìn ra, cúi chào Lệnh Trừ. Lệnh Trừ gật đầu đáp lễ rồi lên kiệu. Cái màn hoa lại từ từ khép kín. Lệnh Trừ nói với vị quan lang:

- Ta rất cảm ơn nhà vua đã cử ông và các nàng cung phi đi theo công chúa làm lễ rước dâu thêm vui vẻ. Nhưng ta đã tới đây để đón công chúa, vậy ta xin chuyển lại nhà vua 119 chiếc kiệu hoa cùng với 119 nàng cung phi. Phiền quan lang hãy dẫn đoàn kiệu trở lại nội cung giúp ta...

Vị quan lang ra lệnh cho 119 chiếc kiệu trở về nội điện. Công chúa từ biệt các nàng cung phi rồi lên kiệu về nhà chồng.

Về tới nhà, công chúa tươi cười thăm hỏi mọi người. Nàng rất cung kính với cha mẹ và lễ độ với hàng xóm. Nàng không chú ý lắm tới căn nhà tranh xiêu vẹo, chiếc giường giát tre dành cho vợ chồng nàng. Tuy vậy có một chút băn khoăn khi nàng nghĩ đến buổi tối tân hôn sắp đến, không hiểu người chồng cóc sẽ xử sự với mình như thế nào. Rồi khi bắt đầu lên đèn, nàng đã lặng lẽ vào buồng riêng: suốt đêm hôm đó, nàng không sao nhắm được mắt. Nàng chỉ định ngả lưng nằm nghỉ một lúc cho đỡ mệt. Nhưng vì hôm trước ở trong cung đã qua một đêm không ngủ, nàng mệt quá ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Gà gáy lần thứ nhất, nàng bừng thức giấc. Nàng bỗng hoảng sợ nhìn ra chiếc bàn kê ở góc phòng, thấy một chàng thanh niên da trắng như trứng gà bóc, to lớn, vạm vỡ đang ngồi trầm ngâm ở ghế. Nàng liền vùng đứng dậy đi đến trước mặt người lạ nói:

- Anh là ai mà đang đêm lại dám vào đây. Tôi là gái có chồng. Anh không được phép vào buồng riêng của

một người con gái có chồng. Anh phải đi ra ngay không thì tôi kêu lên bây giờ.

Vừa nói nàng vừa mở cửa buồng cố ý đuổi người thanh niên lạ mặt đi ra. Chàng trai cảm động, rơm rớm nước mắt, tủm tỉm cười. ầu yếm nhìn nàng. Chàng ung dung đứng lên chỉ tay sang vách và thân mật nói:

- Công chúa ơi! Nàng hãy bình tâm nghe ta nói. Ta chính là Lệnh Trừ, chồng của nàng đây. Nàng hãy nhìn kia, chiếc áo cóc của ta hãy còn treo ở đó. Nàng hãy tin ở lời nói thành thực của ta.

Công chúa Ba ngơ ngác không hiểu ra sao. Chàng ta lại nói tiếp, thiết tha hơn:

- Ta vốn là người trời thác sinh xuống đây, nhưng chưa đến lúc được mang theo hình người mà còn phải tạm đội lột cóc. Hễ ta bỏ áo cóc ra thì thành người, nhưng khi mặc áo cóc vào thì lại hóa ra cóc. Cho đến lúc nào có người đánh cắp chiếc áo kia đi thì ta mới trở lại thành người hẳn và cũng chẳng bao lâu nữa cái áo cóc kia sẽ có người đến lấy đi.

Công chúa Ba nhìn lại một lần nữa cái áo cóc ở trên vách, rồi mới tin là thực. Nàng sung sướng khôn xiết, cầm tay Lệnh Trừ không nói lên lời. Hai vợ chồng trò chuyện thâu đêm.

Sau hôm theo tục lệ, hai vợ chồng lại đưa nhau về nhà bố mẹ vợ. Công chúa muốn chồng đừng mặc chiếc áo cóc nữa, nhưng Lệnh Trừ không nghe. Chàng nói:

- Ta tự ý vứt bỏ áo cóc đâu được. Nàng hãy vui lòng chờ thêm ít lâu nữa. Chỉ ít lâu nữa thôi.

Thế rồi chàng lại khoác tấm áo cóc lên người trở lại hình dáng con cóc, ra sân nhảy lên lưng ngựa sắt, theo kiệu công chúa về cung.

Về tới nội phủ, công chúa Ba cùng chồng vào chào vua cha và hoàng hậu. Nàng đi lại rất tự nhiên, nói năng vui vẻ. Hai công chúa chị thấy vậy bèn tò mò hỏi em:

- Thế nào, công chúa Ba em hỡi. Chẳng hay câu chuyện chồng con có gì đáng nói cho hai chị nghe không? Hai chị trông em thấy khác nhiều lắm đấy!...

Công chúa Ba không chút giấu giếm. Nàng thuật lại cho hai chị nghe những chuyện lo lắng, rồi sủng sót trong đêm tân hôn. Hai công chúa chị nửa tin nửa ngờ và càng tò mò muốn biết rõ sự thực.

Hoàng hậu nghe tin cũng muốn chính mắt được trông thấy chàng rể là người. Hoàng hậu tâu với vua. Vua suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Các loài yêu quái ấy thường hay biến hóa vào đêm. Được! Tối nay ta sẽ cho mở dạ hội ở vườn ngự và ngầm bảo con gái ta rủ chồng đi chơi. Lúc ấy, chắc chắn chàng rể cóc kia phải biến thành người để đi dự với vợ.

Hoàng hậu gật đầu khen nhà vua là người cao kiến.

Tối hôm ấy, vua sai bày tiệc mừng rể và con. Các hàng văn võ bách quan, các nàng cung phi, các nàng

công chúa đều được mời đến dự tiệc. Tiệc xong vua lại cho bày dạ hội tại vườn ngự. Buổi dạ hội rất đông vui. Công chúa Ba đứng ở trên lầu cao nhìn xuống thấy các cung phi, các bà vợ các quan, các tướng đều có mặt liền năn nỉ đòi chồng bỏ áo cóc để cùng đi. Lệnh Trừ rất nể vợ, nhưng chàng không muốn bỏ áo cóc. Công chúa hỏi duyên cớ vì sao. Chàng nói:

- Nếu ta bỏ áo cóc lại đây thì cái người lấy cấp áo cóc sẽ hóa cóc. Ta thành người để người ta thành cóc thay ta, thật lòng ta không muốn...

Công chúa Ba lại hỏi:

- Chẳng hay người lấy cấp áo cóc mà thành cóc, sau này còn có dịp trở lại thành người được nữa không?

Lệnh Trừ đáp:

- Sẽ trở lại thành người được nếu người đó ăn hiền ở lành. Và lúc ấy lại càng xinh đẹp hơn và tài giỏi hơn trước.

Nghe tới đây, công chúa giục chồng hãy mau bỏ áo cóc lại vì nàng định ninh rằng triều đình và những người thân thích của nàng đều là những hạng người hiền lành. Lệnh Trừ nghe lời vợ, cởi bỏ áo treo lên tường rồi cùng vợ sóng đôi ra xem hội. Thấy Lệnh Trừ đôi lốt, ai ai cũng mừng cho công chúa Ba nét na hiền hậu gặp được người chồng vừa tài giỏi, vừa đẹp trai.

Một số các quan trẻ tuổi rủ nhau kéo về buồng công chúa Ba xem trộm cái áo cóc. Nhà vua cũng tò mò theo

họ. Thấy tấm áo treo ở trên tường, các quan truyền tay nhau ngắm nghía. Họ muốn thay nhau lần lượt mặc thử. Nhà vua cũng có ý ấy.

Các quan cung kính nhường cho vua mặc trước. Nhưng vừa mặc xong thì nhà vua đã nhỏ ngay lại, biến thành con cóc nhỏ xíu, xù xì. Các quan xúm quanh hết lời ca ngợi tấm áo màu nhiệm. Họ vừa nói vừa đưa tay vuốt ve cái áo. Nhưng cái áo da cóc dần dần dính chắc vào mình vua không thể cởi ra được nữa. Vua hoảng hốt kêu ọp ọp, nhảy như khập nơi.

Tin nhà vua bỗng dựng hóa cóc truyền đi rất nhanh. Mọi người xôn xao hân hoan.

Triều thần hoảng sợ, bèn họp nhau lại, ngay đêm hôm đó tôn Lênh Trừ lên làm vua, tôn công chúa Ba lên làm hoàng hậu. Lênh Trừ lên ngôi giữa muôn tiếng reo mừng của bách quan. Buổi dạ hội mừng vua mới kéo dài đến sáng.

SỰ TÍCH NGƯỜI LÀM CHÚA MUÔN LOÀI (Dân tộc Tây)

Ngày xưa cõi đời và cõi trần rất gần sát nhau cũng như cõi trần và cõi nước ở sát liền bên nhau vậy. Trong một ngày tất cả muôn loài ở trên ba cõi đều có thể đi lại chơi bời vài ba bận mà trời vẫn chưa tối.

Vua thiên đình là đức Ngọc Hoàng cai quản tất cả muôn loài trên cả ba cõi. Nhưng vì muốn cho các tôi muôn loài ở cõi trần và cõi nước có một vị đại diện coi sóc hàng ngày, Ngọc Hoàng đặt ở cõi trần một vị vua nhỏ gọi là Hoàng đế và cõi nước là Thủy Tề. Thời ấy, Hoàng đế ở trần gian là Rùa. Thủy Tề ở cõi nước là Thuồng luồng.

Nhưng ở cõi trần, muôn loài ngày càng chia ra làm nhiều giống, mỗi giống vật ngày càng sinh sôi nảy nở. Hoàng đế Rùa, chân ngắn mai dày, đi lại chậm chạp, kém trí thông minh, không còn đủ tài đức cai quản muôn loài được nữa. Vì vậy nhiều lần Hoàng đế Rùa đã tâu lên Ngọc Hoàng xin từ chức, để một loài khác lên ngôi.

Nhưng khi Ngọc Hoàng hỏi Rùa nên cử ai thì Rùa rất lúng túng. Vì Rùa chưa biết kẻ nào thật xứng đáng. Có những lần Ngọc Hoàng và Hoàng đế Rùa bàn luận hàng hai ba tháng, điếm qua hết thấy muôn loài nhưng vẫn chưa tìm được kẻ xứng đáng tin cậy nhất để làm Vua thay Rùa.

Một hôm, Ngọc Hoàng tìm ra được một kẻ, bèn gọi Hoàng đế Rùa về loan báo cho muôn loài rằng:

- Đức Ngọc Hoàng đã chết, ai có lòng biết ơn Ngọc Hoàng thì lên thiên đình phúng viếng.

Ngọc Hoàng có ý định là qua sự phúng viếng của muôn loài, sẽ chọn lấy kẻ nào tỏ ý thực tâm thương xót mình nhất cho làm vua. Nhận lệnh của Ngọc Hoàng, về trần gian, Hoàng đế Rùa phải đi suốt ba tháng rờng rã mới loan báo tới khắp các loài. Được tin, muôn loài ở trần gian rủ nhau lên thiên đình để phúng viếng và vào tế Ngọc Hoàng. Hoàng đế Rùa cùng đi. Nhưng Hoàng đế thỉnh thoảng dừng lại dọc đường để nghe ngóng và thăm hỏi những con đi chậm.

Các loài, từng đàn lũ lượt kéo nhau lên thiên đình. Trước tiên là loài Chim. Chúng cậy mình là người có cánh rủ nhau bay đi vùn vụt. Trên đường đi, thấy Hoàng đế Rùa lạch bạch bước một, chúng còn quay lại chế diễu. Thứ hai là đoàn thú rừng, đi đầu là các giống Hươu, Nai, theo sau là giống Chồn. Cáo, Sóc, Thỏ, sau cùng là giống Hồ lang... Đoàn này nối đuôi nhau xông xáo, đi đến đâu cũng kêu la inh ỏi, làm động cả đất, dạt cả cỏ.

đổ cả cây. Khi vượt qua Hoàng đế Rùa, chúng thi nhau trêu tức. Thứ ba là đoàn bò sát gồm Rắn, Rết, Thằn lằn. Kỳ nhông, Trăn gió... cũng không kém hung hăng. Chúng cũng bỏ xa Rùa, có con còn phun bọt vào mắt làm cho Rùa phải rụt đầu, rụt cổ. Sau cùng là đoàn Người. Loài Người đi rất thông thả. Họ vừa đi vừa kể cho nhau nghe công lao của Ngọc Hoàng đối với muôn loài và đặc biệt đối với loài Người. Họ ca tụng Ngọc Hoàng có nhiều khó nhọc khi ấp ủ làm ra trời đất, sinh ra cỏ cây và muôn loài. Đi được nửa đường đoàn Người gặp Hoàng đế Rùa đang cất từng bước chân nặng nề, mỏi mệt. Họ liền thay phiên nhau cõng Rùa cùng đi cho được nhanh.

Tất cả các đoàn đều đã đến nhà Ngọc Hoàng. Khi vào tế, loài Chim đến trước được mời tế trước. Chúng đứng con trên con dưới, con dọc con ngang, con quay mặt trở xuống, con quay mặt trở lên, rất lộn xộn. Chúng gào:

- Hỡi Ngọc Hoàng! Hỡi Ngọc Hoàng! Vua của nhà trời mà còn chết được sao? Chúng tôi cứ tưởng đã là vua của nhà trời thì phải sống mãi để ngày đêm làm mưa làm gió, bắt sống bắt chết. May mà Ngọc Hoàng chết đi, loài Chim chúng tôi sẽ được bay lượn tự do. Hỡi Ngọc Hoàng! Thật là thương tâm! Bấy lũ chúng tôi từ nay sẽ được tung hoành thoải mái.

Nằm giả chết ở trên giường, nghe lời Chim khóc than, Ngọc Hoàng giận ứ đến tận cổ. Chúng chỉ khóc lóc, kêu gào ngoài mồm, con nào mắt cũng ráo hoảnh.

Chúng tuôn ra toàn những lời châm biếm mỉa mai. Bao nhiêu lần Ngọc Hoàng toan vùng dậy đánh cho chết bọn bội bạc, nhưng cố nén lòng để còn muốn thử lòng các loài khác nữa.

Kêu than già dối một hồi, đàn chim lão nháo đi ra ngoài chờ ăn uống. Tiếp đến đoàn thú rùng vào tế. Chúng đứng ngổn ngang, lộn xộn hơn cả loài chim. Đến giờ cử ai, tiếng khóc của chúng lại càng ồn ào. Giống Hươu, Nai “khôốc” vang trời, làm inh tai nhức óc. Giống Hồ Báo găm giữ nhe nanh, giơ vuốt làm cho ai cũng phải run sợ. Chúng cũng mắt ráo hoảnh, cũng một giọng mỉa mai. Đến lượt loài bò sát cũng vậy. Lộn xộn, ồn ào, già dối lộ ra trong cách ngồi, cách trườn, trong tiếng khóc kêu gào, có con còn tỏ ra ngạo mạn, bội bạc, hung hăng hơn cả loài chim, thú. Ngọc Hoàng nghe và thấy rõ hết nhưng vẫn cứ nén lòng chờ đoàn Người vào tế xong sẽ liệu.

Đến lượt đoàn Người vào tế. Họ biết nghe lời nhau đứng xếp hàng im lặng, kẻ trên người dưới. Người nào cũng mặt buồn rười rượi. Hàng trên không ai nói một lời, hàng dưới không ai hé một câu. Không khí im lặng càng làm cho buổi tế trở nên nghiêm trang. Theo lệnh người đứng đầu, tất cả đoàn người cùng một lúc cất tiếng khóc. Họ cùng khóc lóc và than rằng:

- Ô hô! Ô hô! Đức Ngọc Hoàng sáng tạo và cai quản muôn loài! Thương Ngọc Hoàng như thương mẹ, nhớ Ngọc Hoàng như nhớ cha. Công ơn Ngọc Hoàng cao như trời, rộng như biển. Ngọc Hoàng chết đi là hết. Quý

trước vong linh Ngọc Hoàng, chúng tôi dâng cả tấm lòng biết ơn của loài người đối với Ngọc Hoàng. Hỡi Đức Ngọc Hoàng! Hỡi Đức Ngọc Hoàng! Ô hô! Ô hô!

Khóc lóc kêu than xong, đoàn Người còn sụp lạy, ai cũng nước mắt rờn rờn. Nằm im trên giường nghe tiếng khóc thảm thiết. Ngọc Hoàng vùng nhòe dậy, rồi vẫy gọi tất cả lại gần và nghiêm nghị nói:

- Ta bày ra cái trò này để thử lòng muôn loài đây thôi. Hiện nay Hoàng đế Rùa đã già yếu, ngày càng chậm chạp, ta muốn tìm kẻ có tài đức thay nhưng chưa biết chọn ai. Cho nên ta muốn qua buổi lên phúng viếng này mà chọn lấy một loài vừa có nhân vừa có đức lại vừa có lòng thủy chung đối với ta, lên thay thế Hoàng đế Rùa. Cuộc phúng viếng và tế lễ này, đã cho ta biết ai tốt, ai bội bạc. Vì vậy, bây giờ ta có thể chọn kẻ xứng đáng lên ngôi Hoàng đế.

Thấy Ngọc Hoàng còn sống và phán như thế, các loài chim và thú rừng quay lại trách móc lẫn nhau vì quá nông nổi đã trót nhờ mả mai, châm biếm Ngọc Hoàng. Nhưng chúng cũng quyết giành ngôi Hoàng đế cõi trần gian cho tộc loại mình. Loài Chim liền đưa ngay Điều hâu ra ứng cử. Chúng hết lời tán tụng, nào là Điều hâu có tài bay cao, bay khỏe, chỉ một lúc có thể bay đi coi được toàn thiên hạ, Điều hâu có đôi mắt tròn xoe và sáng quắc, có thể nhòm thấy được tất cả mọi cái dở của muôn loài và đặt ra các hình phạt hoặc có phần thưởng một cách chính xác. Điều hâu lại có cái mỏ quặm và cứng,

có bộ móng sắc và nhọn, sẽ có tài lực để mở thùng đầu xé tan xác những loài, những giống ngang ngạnh và bướng bỉnh. Loài thú rừng cũng hăm hờ đưa chàng Hồ ra tranh cử. Chúng bảo rằng Hồ có tài nhảy cao và nhảy xa, một loáng có thể đi khắp nơi, mọi ngõ ngách, từ ngọn suối đến cuối ghềnh, từ nơi hang cùng đến các làng hẻo lánh, có thể mới đủ sức để xem xét muôn loài. Hồ lại còn có sức khỏe vô địch, có bộ nanh sắc, có bộ vuốt nhọn, thừa sức quật chết tươi bất cứ loài nào không chịu ngoan ngoãn tuân theo lệnh của Hoàng đế. Loài bò sát thì không ngớt tán dương Rắn. Chúng bảo Rắn có tài bò trên cây cao xem xét các loài chim, có tài trườn mình khắp mặt đất để thăm hỏi loài thú, có tài lén lút chui vào mọi lùm mạp xó xỉnh để dò xét từng việc làm hay dở của loài khác.

Loài Người vẫn chưa lên tiếng. Họ chú ý chờ Ngọc Hoàng kén chọn. Nhưng Hoàng đế Rùa vốn mến loài Người, nên cử loài Người làm vua vì loài Người có nhân nghĩa, có tài trí. Ngọc Hoàng đồng ý liền dựa ngay vào lời Rùa mà phán truyền:

- Ta cũng có ý như Hoàng đế Rùa. Vậy ta bằng lòng chọn loài Người lên ngôi Hoàng đế thay Rùa cai quản muôn loài ở dưới trần gian...

Nghe Ngọc Hoàng phán chọn loài Người lên ngôi Hoàng đế. Hồ tức giận, trợn tròn đôi mắt xanh lè, giơ vuốt nhe nanh, găm lên vầng trời, toan nhảy bổ vào cắn xé Người. Điều hâu cũng trừng đôi mắt, xòe năm đôi

móng sắc nhọn, quắp cái mỏ quặm, định bay vù lại mổ loài người. Loài Rắn cũng trợn tròn đôi mắt lồi, bạnh cổ phun bọt phì phì, định lao mình nhả nọc độc.

Ngọc Hoàng trợn mắt quát lớn, tiếng quát của Ngọc Hoàng vang ran như sấm động, làm cho Hồ, Rắn, Điều hầu phải đứng sững lại. Chúng nép vào nhau, run cầm cập. Ngọc Hoàng phán tiếp:

- Loài Người có trí thông minh, sáng suốt, biết giữ đạo lý, biết trọng nhân nghĩa. Cho nên ta chọn loài Người làm Hoàng đế cai quản muôn loài ở dưới cõi trần. Tất cả các loài từ nay phải nghe theo lệnh của loài Người. Hồ có bụng dạ xấu xa, từ nay phải chịu cho Người ăn thịt và ninh xương. Điều hầu thường độc ác, từ nay phải chịu cho người săn bắt. Còn Rắn thường phun người bằng nọc độc, thì phải chịu cái hình phạt nằm co quắp ở trong hang chịu nhìn đối suốt nửa năm và chỉ được ra ngoài ánh sáng khi có mặt trời chiếu sáng. Loài thảo mộc hôm nay không chịu đến châu. Ta ra lệnh cho loài thảo mộc nhất nhất phải chịu lệnh của loài Người không được cưỡng lại.

Sau đó Ngọc Hoàng tuyên bố tan buổi chầu, cho muôn loài ở đâu lại về đấy. Loài Người trở về, lên ngôi Hoàng đế thay Rùa cai trị trần gian. Từ đó Người được săn bắt loài thú, đánh bẫy loài chim, có quyền chặt cây đốn gỗ, cắt cỏ, hái quả lượm hạt bất cứ loài thảo mộc nào. Loài thảo mộc y lệnh của Ngọc Hoàng nhất nhất nghe theo mọi sự sai bảo của loài Người. Loài thú và loài

chim cũng cúi đầu chịu sự cai quản của loài Người. Duy chỉ có Hổ, Rắn, Diều hâu hầy còn bướng bỉnh. Chúng không hoàn toàn tuân lệnh Ngọc Hoàng. Nhưng chúng cũng không dám công nhiên phản lại loài Người. Hổ còn lâu lâu vô trộm loài Người tha về ăn thịt. Diều hâu còn bắt chột sà xuống tha vụng vài con gà của Người đem tít lên ngọn cây cao. Loài Rắn còn lén lút thả nọc độc cào một vài người vô ý. Tuy Hổ, Rắn, Diều hâu có bụng độc ác nhưng chúng cũng rất sợ uy của loài Người. Mỗi khi gặp người chúng thường tránh mặt.

Loài Người từ đây có quyền cai trị muôn loài ở trần gian.

CÁI GẬY THẦN

(Dân tộc Tày)

Ngày xưa, ở bên sông, có một chàng Mồ Côi, không cha mẹ, anh em, không người thân thích. Chàng sống một mình trong một túp lều nhỏ vừa kê được một chiếc giường và đặt được ba cái chân rau làm bếp. Chàng sinh sống bằng nghề câu cá. Ngày nào người ta cũng thấy Mồ Côi ngồi câu cá ở bờ sông. Chiều chàng lại xách giỏ cá vào đò lấy gạo.

Tuy nghèo khổ nhưng Mồ Côi rất tốt bụng. Thấy ai có khó khăn chàng cũng thường hay giúp đỡ. Vì vậy dân làng đều có lòng yêu.

Một hôm trời mưa lạnh buốt đến tận xương, người không dám ra đồng, chó không buồn xuống gác, mà Mồ Côi thì vẫn có mặt ngoài bờ sông. Nhưng hôm ấy thả câu từ sáng đến chiều mà vẫn không được con cá nào. Mặt trời đã gác núi, chàng toan sửa soạn để về bỗng thấy dây câu rất nặng. Nhấc lên chỉ thấy một chiếc gậy dài bằng hai gang tay phủ kín rêu xanh lớp nhớp mắc ở lưỡi câu.

Toan cầm gậy vút xuống nước, bỗng nghe có tiếng nói ở bên tai:

- Gậy thần cứu được người chết sống lại đây. Con hãy đem về để cứu giúp thiên hạ.

Chàng lấy làm lạ, ngoảnh bên phải, ngoảnh bên trái, quay sau lưng xem có ai đang nói với mình. Nhưng không thấy gì. Chàng đoán là lời thần mách bèn cầm gậy trở về.

Bước chân vào tới sân, chàng nhìn thấy một con chuột chết ở sân, bèn đem gậy gõ thử vào thân con chuột. Quả nhiên con chuột cựa quậy rồi sống lại. Chàng đốt lửa đem con chuột vào sưởi. Chuột ngỏ lời cảm ơn và hứa sẽ báo đền. Ngay tối hôm ấy, chuột đi tha gạo về cho Mồ Côi nấu cơm. Từ đó chuột luôn quấn quýt ở bên cạnh người. Sáng hôm sau, Mồ Côi dậy sớm định đi câu cá. Vừa ra tới sân thì có người đến báo trên bàn có người chết đêm qua và gọi chàng lên giúp đóng áo quan. Nhớ tới gậy thần, Mồ Côi vội vã mang gậy đến nhà có người chết, ngỏ ý thử cứu giúp xem sao. Vợ người chết buồn rầu nói:

- Nhà tôi chết lạnh từ nửa đêm rồi, chưa chắc còn chữa sống được. Nhưng nếu anh cứu được thì chúng tôi chẳng bao giờ quên ơn anh.

Mồ Côi gõ nhẹ đầu gậy vào xác chết. Tự nhiên người chết cử động rồi cựa mình ngồi dậy. Mọi người xúm lại hỏi han tíu tít ca ngợi Mồ Côi hết lời.

Một lát sau, bà chủ nhà đem tặng Mồ Côi một gánh gạo và hai mươi lạng bạc gọi là đền công lao. Mồ Côi không nhận bạc, chỉ nhận một gánh gạo. Cơm nước xong, Mồ Côi cùng nhiều người sửa soạn ra về. Chợt có tin báo công chúa vừa chết hôm qua. Nhà vua cho loan báo khắp thiên hạ, rằng ai cứu sống được công chúa thì sẽ được kén làm phò mã và sẽ được chia cho nửa đất nước.

Nghे tin, tất cả mọi người đều giục Mồ Côi mau mau đi cứu công chúa. Mồ Côi gặt đầu, tiến kinh. Con Chuột vẫn theo chàng không rời. Đi được một lúc thì gặp một con Ếch chết khô dọc đường. Sẵn gậy thân trong tay, Mồ Côi cứu Ếch sống lại. Ếch hết lời cảm tạ Mồ Côi và cũng xin đi theo. Đến trưa, Mồ Côi lại thấy một con chim Chích chòe chết lăn ở cạnh đường. Gậy thân gãy xuống, chim rùng mình rũ lông rồi sống lại. Chim cảm tạ Mồ Côi rồi cũng xin đi theo. Cuối cùng trên đường đi, chàng cứu sống một người đàn ông chết về bệnh dịch. Hỏi họ tên, quê quán, người kia tự xưng là Thượng Sơn Đại Vương đến đây lâm bệnh và bị bọn lâu la bỏ lại. Đại Vương hết lời cảm tạ Mồ Côi đã cải tử hoàn sinh cho mình và tình nguyện đi theo hầu hạ chàng suốt đời. Thấy Mồ Côi bỏ gậy vào trong cái bao, hắn liền xin đeo giúp cái bao để nhẹ đỡ cho ân nhân. Mồ Côi không ngờ lòng tham của hắn, liền thật thà giao cho hắn.

Cùng Ếch, Mồ Côi, Chim, Chuột và Đại Vương đại lên đường. Bọn họ đi tới một bàn thì trời tối. Đại Vương bảo Mồ Côi:

- Anh hãy tạm nghỉ ở đầu làng đây một lúc để tôi vào hỏi nhà trú chân đêm nay. Khi nào tôi ra đón thì anh hãy vào, vì đây là làng của bọn trộm cướp.

Tin lời. Mỏ Còi cùng Ếch, Chuột, Chim ngồi nghỉ ở đầu bản, không ngờ đến lòng tráo trở của Đại Vương.

Trong lúc đó, đeo cái bao đựng chiếc gậy thần, tên Đại Vương rảo bước đến kinh thành ra mắt nhà vua xin cứu công chúa. Vua và hoàng hậu hỏi há dẫn hấn vào phòng công chúa. Cây gậy thần lại gõ xuống, lập tức công chúa dần dần hồi tỉnh rồi ngồi nhòm dậy. Vua và hoàng hậu vô cùng vui mừng, hỏi han tíu tít, rồi chỉ vào Đại Vương nói với con gái:

- Đây là vị ân nhân của con. Chàng vừa cứu sống con đó. Theo lời cha mẹ đã hứa, chàng sẽ là phò mã, con hãy lay chàng cho phải đạo.

Đại Vương há hốc cái miệng rộng toang hoác như cái hang ra cười chào công chúa. Công chúa đứng lên cúi đầu chào đáp lễ. Nhưng tự nhiên nàng ú ớ không nói lên lời và lại nằm vật xuống. Thấy con tự nhiên bị câm, vua và hoàng hậu tạm hoãn ngày cưới, chờ công chúa khỏi sẽ làm lễ thành hôn. Đại Vương nóng lòng lắm, nhưng nghe nhà vua nói như vậy đành phải vâng lời. Hấn được nhà vua cho lên tầng gác thứ ba của cung điện và được tiếp đãi rất hậu. Hấn mừng thầm là sẽ được làm chồng một nàng công chúa mặt hoa da phấn xinh đẹp như tiên và sẽ được làm vua nửa nước. Nhưng hấn lại lo sợ Mỏ Còi tìm thấy và tố giác tà tâm của hấn. Vì vậy

hàng ngày hẳn đứng trên lầu nhìn về phía đường cái mà Mồ Côi sẽ đi qua.

Lại nói về Mồ Côi thật thà nghe lời Đại Vương ngồi chờ mãi ở đầu làng mà không thấy Đại Vương lại đón. Biết hẳn đã lừa mình đoạt cây gậy thần, chàng tìm đường vào kinh để tố cáo với nhà vua. Chiều hôm sau, lúc mặt trời xế bóng thì Mồ Côi tới kinh thành.

Thấy Mồ Côi đang đi cùngẾch, Chuột, Chim, Đại Vương liền chạy xuống tâu vua xin cho bắt giam ngay con yêu quái kia lại. Nhà vua đang tin Đại Vương, nghe nói vậy, bèn sai lính bắt Mồ Côi bỏ ngục và đuổi Chim, Chuột,Ếch đi. Nhà vua ngầm bảo lính coi ngục không cho Mồ Côi ăn uống gì để Mồ Côi phải chết đói. Nhưng đêm nào Chuột vàẾch cũng vào nhà giam tha cơm chuyển nước vào cho chủ. Chích chòe thì bay đi bay lại dò la tình hình rồi về báo tin cho Mồ Côi.

Từ khi Mồ Côi vào nhà giam, Đại Vương hết lo lắng. Hẳn nắm chắc trong tay nàng công chúa trẻ đẹp và cái ngôi báu. Hẳn dứt lốt với quan ngự y ở trong triều. Được hồi lộ, lão thầy thuốc vào cung tâu với vua:

- Nhà vua và hoàng hậu gả chồng sớm cho công chúa thì công chúa sẽ nói được.

Nghe thầy thuốc nói, nhà vua và hoàng hậu cho là phải liền hội các quan triều thần lại định ngày hôm sau sẽ làm lễ cưới cho công chúa.

Sáng hôm sau, nhà vua sai mổ bò, mổ lợn, giã gạo, gói bánh để sửa soạn lễ cưới. Đại Vương cầm gậy thần

đi vênh vang khắp nơi. Công chúa mặt ủ mày chau, ngồi lặng cảm trong buồng kín.

Trong khi Đại Vương đón lấy sự tôn kính của mọi người thì tự dung có con chích chòe bay đến đậu lên vai. Đại Vương lại được thể huyênh hoàng nói:

- Đấy, các người coi! Ta là bậc đại nhân đại đức, đến cả loài chim cũng mến ta bay về với ta...

Không ngờ Chích chòe mổ luôn vào mắt hấn làm cho hấn tối tăm mặt mũi. Hấn phát khùng định túm lấy Chim quật cho chết nhưng Chim đã bay lên, nó bay từ từ đến phía nhà giam qua trước cái máy đại đao của nhà vua. Đại Vương chạy đuổi theo Chim. Hấn vô ý chạm phải cái máy đại đao làm cho lưỡi đao sập xuống, chém cụt mắt đầu. Cây gậy thần ở trong người hấn văng ra. Chích chòe quay lại tha ngay cây gậy thần vào trại giam cho Mồ Côi.

Dùng gậy thần, Mồ Côi phá nhà giam, đi thẳng vào cung vua có Chuột,Ếch, Chim đi theo. Mồ Côi ra mắt hoàng hậu và xin vào chữa bệnh cho công chúa. Khi Mồ Côi vừa bước vào phòng thì tự nhiên công chúa đã nói ngay được. Nàng tươi cười nói với hoàng hậu:

- Người này chính là chồng của con.

Hoàng hậu vô cùng sung sướng chạy ra tâu nhà vua. Giữa lúc ấy nhà vua cũng mới được người ta cho biết Đại Vương vừa bị chém chết vì máy đại đao.

Trước mặt mọi người Mỗ Côi kể lại chuyện cái gậy được thần cho ra sao, bị lọt vào tay Đại Vương như thế nào. Mọi người đều nói:

- Đồ gian ác! Bị chém chết là rất phải.

Nhà vua liền sai mổ thêm bò thêm lợn tiến hành lễ cưới thật linh đình. Triều đình tâu vua chia ngay đất đai cho phò mã. Vua và hoàng hậu đem sổ sách ra định trao cho chàng rể nhưng chàng không nhận nói:

- Hiện nay thiên hạ chưa yên. Bệnh dịch đang lan khắp mọi nơi. Người chết dịch ngày càng nhiều. Sau ngày thành hôn ta sẽ cùng công chúa đi đây đi đó để cứu chữa muôn dân thoát khỏi dịch, trở về sẽ bàn chuyện đất đai sau.

Bách quan chư tướng càng cảm phục lòng nhân từ của phò mã. Nhà vua và hoàng hậu càng quý mến rể hiền. Sau ngày cưới, phò mã và công chúa lên đường. Chuột, Chim và Éch lại theo không rời nửa bước. Đi đến đâu phò mã, công chúa cũng cứu người chết, hỏi thăm người nghèo khổ. Hơn ba năm trời, chu du khắp nước, phò mã và công chúa đã cứu hàng vạn người chết được sống lại.

Thiên hạ thanh bình. Muôn dân sung sướng. Đi đến đâu người cũng ca tụng phò mã và công chúa. Sau đó phò mã cùng công chúa và Chim, Chuột, Éch trở về triều.

Một buổi sáng bách quan văn võ tung hô vạn tuế rồi tôn phò mã lên ngôi, thay vua trị vì thiên hạ và công chúa được làm hoàng hậu nội cung.

SỰ TÍCH BÀN CHÂN NGƯỜI BỊ LỖM

(Dân tộc Tày)

Thuở xưa người ta không đập mộ, bốc mả cho người chết như bây giờ, mà hễ nhà nào có người chết thì họ hàng, làng xóm kéo đến chia nhau xẻo lấy thịt về ăn.

Pjạ là con nhà nghèo. Lúc còn nhỏ, bố chết hàng xóm cũng đến xẻo thịt ăn như thế, nhưng Pjạ chưa biết gì. Khi lớn lên Pjạ bắt đầu giúp đỡ mẹ chăn trâu.

Một hôm Pjạ cùng bạn bè đuổi trâu vào lũng ăn cỏ. Pjạ trông thấy một con trâu cái đẻ con, trâu cái đau đớn, hết nằm lại đứng. Pjạ thương quá, đi chặt cây “nằm” lấy lá về cho trâu nhưng nó không ăn, và quần quai đến nửa ngày mới đẻ được, ghé con mềm nhũn, nhóp nháp, thế mà trâu cái lấy lưỡi liếm lên mình ghé, liếm đến đâu ghé con sạch khô đến đấy.

Tối hôm ấy Pjạ kể chuyện đó cho mẹ nghe, mẹ nói:

- Con người đẻ con, nuôi con cũng vậy. Con trâu liếm ba lượt biết đi, còn con người thì phải ăm chín tháng mới biết bò, bé một năm mới biết nói.

Nghe mẹ nói xong Pjạ òa khóc, mẹ hỏi tại sao con lại khóc, Pjạ nói: con người đẻ con, nuôi con cực hơn trâu, vậy mà khi chết thì con cháu lại kéo đến ăn thịt, còn trâu thì chẳng bao giờ ăn thịt lẫn nhau đâu.

Bà mẹ xoa đầu con: Từ tạo thiên lập địa, trời đã cho con người làm như thế. Tổ tiên ta đã ăn thịt nhau như thế. Minh ăn thịt bố mẹ người khác coi như mắc nợ, đến lượt bố mẹ mình chết người ta đến ăn coi như đến ăn của nợ, có điều người ta cứ ăn lần lượt như thế, chẳng ai nghĩ rằng ai nợ ai. Bởi vì ai cũng có bố mẹ, ai cũng một lần chết.

Pjạ đứng dậy nói rần ròi:

- Không mẹ ạ, không thể như thế mãi được, công bố, công mẹ rất lớn, con sẽ không để người ta ăn thịt mẹ đâu.

- Cường lại sao được hở con? Khi mẹ chết người ta sẽ kéo đến, con lấy gì cho họ?

- Con sẽ có cách.

Từ đó trở đi, mỗi lần trong làng có người chết, Pjạ cũng đi lấy phần. Nhưng Pjạ mang thịt về không ăn mà đem nướng khô cất lên gác bếp.

Thời gian thấm thoát trôi qua, mẹ Pjạ tuổi ngày một cao, rồi mang bệnh chết. Họ hàng làng xóm kéo đến. Pjạ đem thịt khô phân phát cho mỗi người một miếng mang về. Thịt khô không đủ, Pjạ lại mổ con trâu, lấy thịt chia cho người làng, nhưng vẫn còn một người chưa được phần. Không biết làm thế nào được, Pjạ lấy dao xéo lấy

thịt bàn chân mình cho người ấy, và đeo dao găm ngày đêm túc trực bên thi hài người mẹ.

Từ đó về sau mọi người theo gương Pjạ, không để cho người ta ăn thịt người nhà chết nữa. Mỗi khi có người chết họ mổ lợn, trâu, bò lấy thịt cho người làng. Chính vì thế mà có tục làm ma, tức là có người chết, người nhà phải mổ lợn, mổ bò để cho họ hàng, làng xóm ăn. Và cũng từ đó người ta có thói quen, mỗi khi cha hay mẹ chết, con cái trong nhà phải đeo dao găm túc trực bên linh cữu. Còn ngày nay bàn chân chúng ta bị lõm, đó là vết tích ngày xưa Pjạ đã xẻo lấy thịt để bù vào chỗ thịt phát cho dân làng còn thiếu.

CHIẾC THOI VÀNG

(Dân tộc Tày)

Ngày xưa ngày xưa có hai chị em, con một gia đình làm nghề dệt vải. Sau khi cha mẹ chết, người chị trở nên lười biếng. Nhưng cậu thế làm chị nên chiếm hết của cải của cha mẹ để lại và bắt người em phải dệt vải cho mình. Ngày ngày, trừ những lúc đi gánh nước hoặc vào rừng kiếm củi, còn từ sáng đến tối người em không lúc nào được rời khung cửi. Dệt được bao nhiêu vải người chị đem ra chợ bán lấy tiền bỏ túi. Vì thế người chị ngày càng trở nên giàu có, ăn sang, mặc đẹp, còn người em ngày một rách rưới, nước chàm nhuộm vải bám vào tay, bắn lên mặt, làm nước da cô đen thui và xấu xí.

Một hôm, như thường lệ, người em dậy sớm dệt vải, không hiểu sao hôm ấy cô ngồi vào khung cửi đưa thoi, thoi chạm vào sợi thấy sợi bị đứt, cô gài thoi vào thất lung nổi lại từng sợi. Lần thứ hai thoi chạm mạnh hơn, sợi bị đứt nhiều hơn. lần thứ ba thoi lao đi làm đứt một quãng sợi... Nhưng cô không nản lòng, lại gài thoi vào thất lung, chăm chú nối lại từng sợi một. Cô mãi miết nối sợi dệt vải, nên mặt trời lên đỉnh nóc nhà lúc nào

không biết. Người chị ngủ dậy, không thấy có nước nóng để rửa mặt, không có cơm canh bày sẵn, liền quát mắng em. Có em hốt hoảng, vội vàng rời khung cửi, ra cửa lấy đòn xâu máy chiếc ống ra giếng gánh nước.

Ra đến giếng, cô cúi xuống múc nước, chẳng may chiếc thoi gài ở thắt lưng rơi xuống giếng. Cô sợ hãi về nói với người chị. Vừa nghe tin người chị đã xía xối, mắng chửi như tát nước vào mặt người em và bắt em phải đi tìm con thoi về ngay. Người em lúi thủi trở lại giếng, khóc nức nở hồi lâu rồi lội xuống giếng tìm con thoi. Nước mỗi lúc một sâu, khi ngập đầu thì bỗng nhiên người em thấy hiện ra một cái hang, cô lần theo vách hang tìm kỹ lưỡng hốc đá, bới từng ngọn cỏ lá cây, nhưng không tìm thấy cái thoi đâu cả. Càng đi, hang càng rộng, bỗng cô nhìn thấy trước mặt một ngôi nhà nhỏ xíu giống như túp lều canh nương. Một bà lão tóc bạc phơ hiện ra, đi lại phía cô và hỏi:

- Con ở đâu đến đây, tìm kiếm gì mà đi bới từng ngọn cỏ, lá cây, hốc đá?

Cô gái kể hết từ đầu câu chuyện, bà lão cầm tay cô gái nói:

- Con không tìm thấy cái thoi của con nữa đâu. Thoi rơi xuống đây, bọn trẻ chăn trâu đã cho vào bếp.

Cô gái òa lên khóc:

- Con không tìm được thoi về chị gái sẽ mang con ra chợ bán như bán một tấm vải chàm rách nát.

- Đừng khóc con ạ, con hãy đi vào nhà với già, già sẽ tìm cho con chiếc thoi khác.

Cô gái thoi khóc và bước theo bà lão. Nhà bà lão rất nghèo, giường nằm là một hòn đá to mặt phẳng rải lá khô, nồi cơm là những ống bương to, chậu rửa mặt là một mảnh vại vỡ. Cô ở với bà lão, sớm sớm cô dậy quét nhà, gánh nước thổi cơm rồi đi nương. Cô chăm chỉ làm mọi việc, bà lão được nghỉ chân, nghỉ tay, càng thương yêu cô gái. Ngược lại cô gái từ ngày ở với bà cụ không còn bị chửi mắng, giày vò, nên lúc nào cũng vui tươi. Nhưng đến ngày thứ chín cô chợt nhớ đến cạp thoi và người chị ở nhà, lòng buồn rười rượi. Bà lão biết ý mới gọi cô lại và bảo:

- Già đã đi tìm được thoi cho con rồi đây, mai già sẽ đưa con về.

Nói xong bà lão đưa cho cô gái một cái thoi rất đẹp. Sáng hôm sau cô gái dậy thổi cơm, đun nước nhưng khi dọn cơm lên, cô không chịu ăn, nước mắt cứ rơi lã chã. Bà lão hỏi cô sao không về lại khóc, cô trả lời:

- Con về thì nhớ và thương già lắm già ơi!

Bà lão tiễn cô gái đi một đoạn đường và dặn:

- Trên đường về, qua rừng cây thấy quả xanh con chớ hái, quả chín con chớ ăn. Con hãy nhặt lấy một quả rụng dưới gốc đem về.

Nói xong bà lão biến mất.

Bỗng nhiên có một trận mưa rào. Nước mưa làm cô ướt từ đầu đến chân, nhưng rồi lại khô ngay, cô cảm thấy trong mình nhẹ nhõm lạ thường. Trước mắt cô hiện ra một con đường thênh thang, hai bên đường là những vườn cây sum suê, lá lấp lánh quả long lanh như ngọc. Cô cứ thẳng theo con đường mà đi, nhớ lời bà lão dặn, đi hết rừng cây cô nhặt lấy một quả rụng bỏ vào túi.

Ra khỏi hang, bước lên bờ giếng, cô gái bỗng trở thành một nàng tiên đẹp, bộ quần áo cô mặc toàn là lụa lấp lánh, nước da trắng trẻo. Con thoi của cô là một con thoi vàng, và quả rụng mà cô nhặt biến thành một hũ bạc.

Về đến nhà, thấy sự lạ, người chị đơn đả hỏi dò cho ra lẽ, người em thật thà kể hết đầu đuôi câu chuyện. Vốn có lòng tham, người chị sau khi đoạt chiếc thoi vàng và hũ bạc của người em thấy vẫn chưa đủ, lại tìm cách xuống hang lấy nữa. Hôm sau người chị ra giếng gánh nước, vớt chiếc thoi xuống nước rồi giả vờ ngồi khóc. Một lúc sau cũng lội xuống giếng và vào hang, và cũng lại được gặp bà lão tóc bạc. Nhưng quen thói lười biếng, hôm đầu người chị còn dậy sớm một chút, từ hôm thứ hai trở đi, hôm nào cũng vậy bà lão đi nương về thổi cơm chín mà người chị vẫn chưa dậy. Chưa hết bảy ngày cô ta đã nằng nặc đòi về, vì cô ta nóng lòng muốn được tắm nước mưa tiên để trở thành nàng tiên đẹp và hái được nhiều quả vàng, quả bạc. Bà lão đồng ý, tiễn cô ta về, và lúc chia tay bà lão cũng dặn cô như lần trước đã dặn người em gái.

Bà lão biến mất và tiếp theo là một trận mưa xối xả. Người chị ướt sũng từ đầu đến chân, nhầy nhụa, nhớp nháp. Một rừng cây rậm rạp hiện ra và giữa rừng có một con đường nhỏ chạy heo hút. Người chị vợ lấy vợ để cả những quả xanh trên cành và những quả chín rụng dưới gốc.

Về đến nhà mọi người lấy làm lạ, người chị nước da đen thui như vải nhuộm chàm. Một túi đầy những quả mà cô ta nhặt được biến thành những cục đá đen thui. Người chị lăn trốn vào buồng, lấy nước tắm rửa mãi vẫn không thể nào sạch được, xấu hổ quá không dám ra ngoài nữa, ngồi trong buồng đến chết.

Từ đó người em vốn đã chăm chỉ làm ăn lại có vàng bạc nên ngày càng trở nên giàu có, hạnh phúc.

HAI ÔNG TRẠNG NHỎ

(Dân tộc Tày)

Xưa, có một tên vua kiêu căng, tự cho mình là thông minh nhất thiên hạ. Lão thường bày ra các trò chơi hay câu đố theo ý thích, cuộc với người khác cốt để khoe tài mình.

Một hôm vua sai người đầu bếp đi tìm mua cho được giống dưa đỏ ruột. Người đầu bếp rất lo sợ, vì ở miền núi nay có ai biết tới giống dưa ấy là gì đâu. Thậm chí anh ta cũng chưa nghe nói đến bao giờ cả. Mặc dầu vậy, anh ta vẫn đi tìm, vì lệnh vua là lệnh trời không thể cưỡng lại được. Anh lang thang dọc đường trong lòng lo buồn lắm. Có hai em học trò nhỏ thấy vậy, liền hỏi anh. Nghe anh kể xong em nói:

- Anh đừng lo, anh bế chúng em qua chỗ cây đỏ này, chúng em sẽ mách cho anh một nơi có dưa đỏ ruột.

Qua được chỗ khó đi các em cười nói:

- Việc gì phải lo, anh cứ vào làng mua trứng gà, trứng vịt về trình vua là đúng như điều vua bảo.

Người đầu bếp làm đúng như thế, được vua khen là giỏi. Mấy bữa sau, vua lại muốn ăn món râu tôm trên cạn. Người đầu bếp chẳng biết mua nó ở đâu cả. Anh liền đi tìm hỏi, ai cũng chế giễu anh. Anh lang thang hết chỗ này đến chỗ khác, định bụng nếu không làm được như lời vua dặn thì không trở về nữa. May thay anh lại gặp các em nhỏ hôm trước. Anh lại được các em bày cho cách tìm món mà nhà vua thích. Các em cười nói:

- Khó gì. Anh cứ mua củ kiệu về cho nhà vua là đúng đấy.

Khi anh đưa củ kiệu về, nhà vua ngạc nhiên lắm. Nhà vua chịu anh bếp là người thông minh. Nhưng thấy có người đoán được ý của mình vua cảm thấy không vui. Vua nghi ngờ và chờ người gọi anh đầu bếp lên hỏi xem ai đã mách nước cho. Người đầu bếp sợ hãi, nhưng vẫn nói đó là do chính mình nghĩ ra. Vua không tin cứ hỏi mãi. Cuối cùng anh phải thú thật. Tên vua tức lắm, cho hai đứa trẻ làm như vậy là hỗn láo.

Vua sai người mang hai gói thuốc độc tới bắt hai em uống để trừng phạt, nhưng lại nói dối là thuốc bổ vua dùng cho người thông minh. Nhận thuốc, các em đoán ngay dã tâm của ông vua, nhưng không cưỡng được, các em đành phải nhận. Trước khi uống, hai em dặn mẹ là đừng chôn vội, cứ đặt nằm trên gác, bắt hai tổ ong về và để hai cuốn sách bên cạnh, các em còn dặn thêm là đến khi thấy vua chết thì mẹ hãy gọi một người mù, một người què đi chôn. Khi đi chôn, người mù đi trước, người què đi sau. Xong đầu đấy các em uống thuốc ngay trước mặt người của nhà vua. Thuốc làm hai em chết

ngay. Bà mẹ đau đớn thương xót hai đứa con của mình. Bà làm theo lời con dặn.

Trên gác, từ lúc đó có tiếng ong kêu như trẻ khóc. Con gió nhẹ thổi qua cửa sổ lật đi lật lại những giấy như có người đang giở sách. Tên vua sai hai người đến dò chuyện, thấy thế, quân hầu về báo cho vua biết là hai đứa trẻ vẫn còn sống, lúc thì chúng khóc, lúc thì chúng giở sách ở trên gác. Vua nghe kể tức lắm cho là thuốc không hiệu nghiệm, liền lấy chỗ thuốc còn lại ném thử, không ngờ hãn chết ngay tức khắc.

Tin vua chết lan nhanh khắp nơi.

Bà mẹ nhớ lời hai con, đi gọi ngay anh què và anh mù đến, để đi chôn con mình. Mù khiêng áo quan đi trước, anh què khiêng sau. Anh mù không thấy đường, vướng phải dây rừng. Anh què cầm dao chặt luôn dây. Sợi dây bật mạnh trúng khớp xương tàn tật của anh. Khớp xương tự nhiên nhập vào nhau làm anh khỏi què. Cầm dây xem thử, anh lấy dây xoa thử vào mắt anh mù, thì lạ thay anh mù ngửa mắt dụi dụi mấy cái, bỗng kêu lên là đã nhìn thấy mọi vật.

Biết sợi dây là thuốc quý, hai người mới đặt quan tài xuống, mở ra lấy nhựa cây xoa khắp mình mẩy hai em rất nhanh. Tự nhiên da dẻ hai em hồng hào trở lại, đôi mắt chớp chớp, các em dần dần linh hoạt trở lại như trước.

Bốn người may mắn, lành lặn rủ nhau trở về làng bản. Tên vua kiêu ngạo và nham hiểm kia không được ai cứu nên chết hãn.

ĐÔI CHIM TỬ QUY

(Dân tộc Thái)

Những đêm ngồi trên nhà sàn, bên bếp lửa hồng ta thường nghe hai con chim kêu phía núi bên kia “khảm” và đóng lại một tiếng đáp “khác”. Đôi chim ấy càng gần nhau thì trời cũng sáng dần.

Theo lời một bài khấn thì ngày xưa ở một bản nọ có người con trai tên là Khum Lô và người con gái tên là U Tiếm. Nàng U Tiếm là con một nhà quan lang. Nàng rất đẹp. Cổ nàng, tay nàng đeo rất nhiều “púc-khen” bằng bạc. Bộ xà tích, ống vôi lưng lẳng ở thắt lưng. Tiếng hát và tài khắp của nàng đã vang dội khắp vùng. Nàng tía lúa dết vài, già gạo giỏi hơn các “sao” trong bản và ngoài bản. Cha mẹ nàng quý nàng như con chim gấm “cà-in”.

Tuy là con nhà lang, nhưng nàng rất thương người già và thường chơi đùa thân mật với trẻ con trong bản. Những đêm trăng sáng, ngồi trên nhà sàn kéo sợi hoặc thêu thùa, hề có tiếng sáo của Khum Lô vọng lại là trái tim nàng xao xuyến. Khum Lô là con nhà nghèo. Chàng

sống trong cái nhà sàn bé tí với mẹ già. Tất cả gia tài của chàng không bằng cái xanh năm. Khum Lô làm việc rất chăm. Ngoài phát rẫy làm nương, săn bắn, lấy củi... anh còn giúp mẹ già giã gạo vác nước... Khum Lô rất bảnh trai, nói chuyện có duyên. Anh đan “dòn” rất khéo, thổi sáo “ôi” rất hay. Nhưng anh đan “dòn”, thổi sáo cũng không biết cho ai, để ai nghe. Trong đời việc gì đáng xảy ra sẽ xảy ra. Nàng U Tiếm đã nhận “dòn”, đã cùng cất tiếng hát với anh. Song nhà anh không thể sánh với nhà lang. U Tiếm bàn với Khum Lô là hãy xuống xuôi học tập thành tài rồi về bản cưới nhau. Buổi tiễn đưa kín đáo bên bờ suối vắng thật là ý vị. Khum Lô thổi sáo “ôi”, U Tiếm hát hòa theo điệu “khấp”. Hai người vô cùng bịn rịn. Khum Lô sẽ đi ba năm...

Ở lại bản, U Tiếm vẫn thường ngắm trộm chiếc sáo “ôi” và cái áo của Khum Lô để lại làm kỷ niệm. Bỗng dưng, nhà nàng rộn rịp hẳn lên. Mọi người trong bản được quan lang đòi đến giúp việc. Hôm ấy kẻ làm thịt trâu, người hong xôi, người nấu cháo... Mấy chum rượu trấu đã cắm cần. Bà con ra vào tấp nập. Nàng hỏi mãi mới biết được cái tin sét đánh ngang tai: lão Hắc Xám đến hỏi nàng làm vợ, bố nàng đã ưng thuận. Đêm ấy, trong buồng riêng, nước mắt nàng đã thấm ướt cái áo và chiếc sáo của Khum Lô.

Hai năm sau, Hắc Xám đến xin bố nàng làm lễ cưới. Nàng khóc lóc xin hoãn lại. Cha nàng thì tham giàu tham sang (Hắc Xám là một quan lang khét tiếng giàu có và gian ác ở bản bên cạnh) và ham đồ dẫn cưới, nhất

định không nghe. Biết làm thế nào được, giữa lúc hai họ đang ăn uống linh đình, U Tiếm dùng nắm lá ngón tạt vắn. Thi hài của nàng được "quàn" lại ở bàn.

Ba năm tìm thầy học tập. Khum Lô đã thành tài. Chàng từ biệt thầy, tìm đường về bản. Sính lễ cưới U Tiếm sẽ là cái học vắn của chàng. Nỗi lòng của người xa quê hương, xa bạn lòng gần đến ngày gặp mặt khó mà viết lên giấy được. Chàng về đến bản thì cảnh cũ vẫn y nguyên, nhưng U Tiếm đã là người thiên cổ. Chàng phá quan tài, ôm lấy thi hài U Tiếm thở than khóc lóc. Cuối cùng thì chàng chết theo người yêu.

Tin đó đến tai Hắc Xám. Vì lòng ghen tuông, vì tính hung bạo thô lỗ. Hắc Xám phá nát quan tài, vằm nhỏ thi thể của hai người rồi vứt ra bờ suối. Mỗi bờ suối lại mọc lên cây trúc xinh đẹp. Hai ngọn trúc khum khum vắt qua dòng suối rồi xoắn xuýt bên nhau. Hắc Xám càng giận dữ. Hắn dẫn hai cây trúc về, chẻ lạt đan thành hai cái lồng, vớt một lồng đầu truông, một cái lồng cuối truông. Song hai cái lồng cứ lẫn lại gần nhau, cái bé lọt trong lồng cái lớn. Hắc Xám càng điên cuồng, hắn bắt gia nhân đốt hai cái lồng rồi vứt hai nắm than sang ở triển núi. Tự nhiên nắm than trở thành hai con vật màu đen xám, có cánh. Đó là hai con tử qui. Hai con chim ấy, một trống, một mái, đêm đêm lại gọi nhau con trống kêu "khám" con mái kêu "khác" giống giã cá rừng khuya im lặng.

TẠO HÔM - NÀNG HAI

(Dân tộc Thái)

Ở bản Thái nọ, có một cô gái độ tuổi trăng tròn nổi tiếng xinh đẹp và nét na. Nhiều chàng trai ao ước được lấy cô làm vợ nhưng cô thì chỉ thích ngắm cảnh trăng tròn. Những buổi tối ngồi kéo sợi dưới trăng cùng các bạn gái trong bản, cô cứ như dán mắt mình vào mặt trăng treo lơ lửng trên bầu trời. Khi các bạn nhận ra điều đó, cô gái bèn thổ lộ tâm sự sâu kín của mình:

- Ôi! Trăng tròn mới đẹp làm sao. Giá sau này mình lấy được người chồng sáng hiền dịu như trăng kia.

Thế là các bạn đặt cho cô gái tên là Nàng Hai (nàng Ánh Trăng)!

Một hôm khác, Nàng Hai ngồi một mình kéo sợi dưới trăng trên sàn nhà mình. Cô vừa làm vừa nhìn lên bầu trời. Bỗng cô thấy mặt trăng như rung lên lấp lánh ánh sáng lạ và biến mất trong khoảnh khắc. Định thần lại, cô thấy ánh trăng chan hòa trước mặt mình. Từ trong ánh hiền dịu đó có một chàng trai trẻ đẹp bước ra và đi đến bên cô. Cô gái lúng túng, bản thân: lần đầu tiên

trong đời có một chàng trai đến với mình, mà chàng trai ấy đúng như bao lâu nay cô thầm mơ ước. Chàng trai mạnh dạn lên tiếng:

- Anh chính là ánh trăng đây! Bấy lâu nay cảm nỗi lòng em, không sao cưỡng được, hôm nay anh đến với em.

Khỏi phải nói nỗi lòng e ấp và sung sướng của đôi trai gái lần đầu tiên đến với tình yêu. Họ chuyện trò quên cả thời gian. Thoát đã rạng đông. Bỗng chàng trai hoảng hốt nói:

- Ôi! Trời sắp sáng rồi! Anh phải đi ngay đây.

Nhưng đã quá muộn. Chàng trai toan từ biệt cô gái thì đã rõ mặt người. Chàng liền biến thành cây rau dền nấu tạm bên góc vườn nhà cô gái.

Cô gái rất ngạc nhiên trước sự biến hình của người yêu. Nhưng cũng mừng vui và có phần thích thú vì chắc chắn là không ai có thể biết được mối tình đặc biệt của cô. Tuy vậy, niềm vui không thể cứ để yên trong lòng. Khi gánh nước ra bên giếng bạn cô dò hỏi:

- Này, các bạn ơi! Nếu như có một chàng trai mà ban ngày biến thành cây rau dền và tối lại từ cây rau biến thành chàng trai có được không nhỉ?

Các bạn cô rất ngạc nhiên, vì những câu hỏi có vẻ ngớ ngẩn của cô. Cô gái chùng thấy mình lỡ lời nên nói chữa:

- À, mà giả dụ thế thôi! Rau dền - Chàng trai. Chàng trai - Rau dền. Đời nào lại có chuyện kỳ lạ thế?

Suốt từ hôm đó, cô gái lúc nào cũng mơ màng nghĩ đến buổi tối, nghĩ đến lúc chàng trai từ cây rau dền hiện ra. Nhìn về mặt của cô, các bạn lại trêu:

- Ôi! Lại mê Tào Hâm (chàng Rau Dền) nào rồi!

Các bạn cô cười ròn lên vui vẻ.

Thế là buổi tối Tào Hâm đến với Nàng Hai, còn ban ngày thì chàng biến thành cây rau dền đứng ngoài vườn. Cuộc hò hẹn tình tứ kéo dài suốt cả tuần trăng vắng mặt trên bầu trời. Nàng Hai đã thấy mình có gì là lạ trong người. Cô bỗng lo lắng. Từ đó trở đi mỗi khi ra khỏi nhà, cô lại cẩn thận dặn mẹ:

- Mẹ ơi! Mẹ đừng ngắt cây rau dền trong vườn của con nhé!

Việc đó lặp đi lặp lại ba lần làm cho người mẹ nghi hoặc. Bà tự mình xuống vườn thử xem sao. Quả đúng có một cây rau dền xanh tốt mọc vút lên thật. Bà nghĩ: “Chắc con gái thấy rau xanh tốt muốn để làm giống đấy mà. Để giống thì chỉ cần nhánh cũng được, chỉ bằng ngắt mấy ngọn mập đem về mẹ con chắc cũng được bữa ngon lành đấy!” Lát sau, bà mẹ giơ tay ngắt mấy ngọn mập đem về cho vào chỗ trên bếp lửa trên nhà sàn. Khi nhìn chỗ bốc hơi nghi ngút thì lạ thay, chỗ kêu lên u... u... Rồi cả bộ nhìn chỗ từ từ bay lên khỏi kiềng. Bà mẹ hoảng hốt chạy theo để giữ lại nhưng nhìn chỗ cứ bay lên, chui qua lỗ trát nóc nhà rồi biến mất về phía mặt trời mọc. Nàng Hai đi làm về nghe thấy vậy, cô chạy xuống vườn. Cây rau dền chẳng thấy đâu nữa. Cô vội kêu lên:

- Mẹ ơi! Mẹ hại con rồi!

Chỉ kịp nói với mẹ mấy lời ấy, cô chạy đuổi theo người yêu. Cô chạy mãi, chạy mãi mà chẳng hề mang theo bên mình của cải gì ngoài con dao và chiếc khăn piêu.

Với tình yêu cháy bỏng và hy vọng, cô gái chạy về phía mặt trời mọc. Biết bao lần mặt trời mọc, rồi lặn, nhưng cô vẫn không thấy bóng dáng người yêu đâu cả. Cô vẫn chạy, rừng núi nằm lại ở sau lưng.

Một hôm, tới bãi mía bạt ngàn và rừng khoai môn cũng bạt ngàn, cô bỗng thấy khát nước. Có dừng lại bên vườn mía. Sấn dao trong tay, cô chặt một cây ngồi ăn. Đang ăn ngon lành cô bỗng thấy ào ào như lốc cuốn. Nhìn ra cô thấy một cụ già ngồi trên con lợn trông dữ tợn. Cụ già đến trước mặt cô, giơ cây gậy thâu lên rồi quát:

- Ai cho mày chặt trộm mía của tao?

Cô gái chưa kịp trả lời thì cụ già lại cười hề hề:

- Hà hà, gạo nêi gạo lại đến. Cá hết cá lại đến. Sắp được chén thịt cháu con, hề hề.

Nàng Hai van xin rồi kể nỗi niềm của mình:

- Xin bà tha cho cháu. Cháu đang có thai trong bụng جای. Nếu đẻ con trai, cháu se cho ba đẻ làm chồng bé và ăn rau thai. Nếu đẻ con gái thì tuy bà định đoạt.

Mụ già nghe cô gái nói long kháp khởi mừng. Còn cô gái thì biết mình khó mà thoát khỏi tay mụ nên băng

lòng nán lại một thời gian hầu hạ mẹ rồi tùy liệu sau. Hàng ngày cô phải xay thóc giã gạo, dọn dẹp nhà cửa không lúc nào ngơi tay. Thấy thế, mẹ già ra chiều thích thú. Mẹ cười:

- Hí! Hí! Thế cũng được đấy! Cố đẻ nhanh cho ta thành “chồng bé con nhé!”

Mẹ già thỉnh thoảng lại cười lộn dong chơi. Mỗi khi về nhà, mẹ đều hỏi bao giờ cô gái sinh. Có lẽ mẹ mong có một mụn con trai làm “chồng bé” nên đôi lúc mẹ đối xử với cô gái rất tử tế. Mẹ khoe với Nàng Hai là mẹ có cây gậy thần chỉ gõ thì chết chỉ ngọn thì sống, có con lợn bốn đực phi nhanh như gió. Mẹ còn có hai chén phép sinh nước và lúa. Mẹ thoát đi thoát về. Nàng nhớ kỹ những lời mẹ khoe khoang. Hàng ngày cô âm thầm làm lụng khiến mọi thứ trong nhà, trong vườn từ nút lạt buộc, ống nước, then cửa, cầu thang, gốc cây bến nước... đều thân thiết với cô.

Kịp đến ngày sinh con. May thay mẹ già đi vắng. Nàng sinh được đứa con trai khôi ngô tuấn tú trông giống Tạo Hôm như tạc. Nàng mừng quá, vội đem rau thai cho vào ống tre chôn thật xa, sợ mẹ già ăn rau thai sẽ làm cho con trai bị mẹ ám suốt đời. Sau đó Nàng Hai thái củ nẫu cho vào vạc nấu lên. Vừa vậ thì mẹ già trở về. Mẹ thích thú khi biết nàng đẻ con trai và đòi ăn rau thai. Nàng Hai chỉ vào vạc. Mẹ già ăn kêu chát. Nàng Hai lựa lời nói cho mẹ vừa lòng. Nhưng đến đêm “chồng bé” quấy khóc làm mẹ không ngủ được, Nàng Hai lại

nói là “chông bé” muốn có đồ chơi bằng vật phù phép sinh nước, sinh lửa. Mụ già liền chiều cho ngay.

Qua đêm sau, đứa bé lại khóc. Mụ già hỏi:

- Nó còn đòi gì nữa ?

Nói rồi mụ cho “chông bé” biết phép Hàn khan (vật sinh ra gốc cây to). Hàn khan sinh ra cây to nhỏ, dài ngắn, cao thấp tuỳ ý. Dao rìu chém lại không lại, chỉ có con lợn của mụ mới gặm được cây. Hôm sau mụ lại đưa cho Nàng Hai Hàn pháy (là vật sinh ra lửa), Hàn nậm (vật sinh ra nước). Có cả ba vật đó trong tay “chông bé” sẽ là người vô địch. Nàng Hai mừng thầm trong bụng. Chỉ còn thiếu mỗi cây gậy “cốc lai, phai nhẳng” (gốc chết, ngọn sống). Nàng tìm cách nửa đêm cấu vào móng con cho nó khóc thét lên và nói với mụ già là đứa bé muốn có cây gậy thần để chơi. Mụ già không nghĩ ngợi gì cả bèn đưa cây gậy cho Nàng Hai.

Sáng hôm sau mụ lên đường đi chơi. Dịp may đã đến, Nàng Hai chia tay với mọi đồ vật, cây cỏ thân quen cùng sống với nàng bấy lâu nay và dặn chúng hãy tìm mọi cách trì hoãn đánh lạc hướng mụ già nếu mụ quay về.

Không ngờ chừng tầm trưa mụ già quay về. Mụ đánh hơi thấy có gì đó khác thường: nhà cửa im ắng, các đồ vật, cây cỏ, gà vịt như ở đâu yên đấy. Mụ vào nhà thì vắng tanh. Mụ lao xuống ổ gà, gà kêu quang quác. Mụ lao ra cửa, vấp phải bậc cửa. Mụ chạy ra ngõ giẫm phải bụi cỏ trên trâu. Mụ hỏi có ai biết mẹ con Nàng Hai

chạy đi đâu, có trâu trâu cưỡi và chỉ hướng cho mục. Thế là mục nhảy phốc lên lưng lợn đuổi theo. Nhưng các phép lạ không còn, mãi lâu sau mục mới đuổi kịp Nàng Hai. Nàng Hai thoáng thấy mục, liền quay lại bảo:

- Ô hà! Đi nhanh lên!

Vừa nói dứt Nàng Hai thả Hản khan ra cản đường. Tức thì một cây to chắn ngang mắt mục. Mục loay hoay mãi mới vượt qua được thì Nàng Hai lại thả Hản pháy, lửa cháy bùng bùng trước mắt. Mục già liều chết xông tới. Nàng Hai lại thả Hản nặn, tức thì một dòng nước cuộn cuộn ào tới. Mục lặn ngụp hồi lâu mới vượt qua được. Mục lướt thướt lao tới thì cũng là lúc Nàng Hai giơ cây gậy “gốc chết, ngọn sống” lên. Mục già chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi ngã lăn ra chết.

Mục quý chết, mẹ con Nàng Hai như thoát nạn. Hai mẹ con tạm dựng lán nghỉ chân bên cạnh dòng sông nhỏ. Nhưng thật là lạ, con sông này chia làm hai dòng chảy cách nhau bởi một doi cát nhỏ ở giữa. Nước dòng bên này thì trong, còn dòng bên kia thì đục.

Nàng Hai định đi tiếp tìm chồng, nhưng con còn quá yếu nên nàng đành dừng lại, chặt cây làm chỗ ở, đào củ, hái quả sống cho qua ngày. Bạn thân của hai mẹ con nàng là chú gà trống mới nở họ mang theo.

Mấy mùa nương trôi qua. Thấm thoát đứa bé đã biết lội suối bắt cá. Nàng Hai phát được nương trồng lúa ăn. Một hôm đứa bé hốt hái từ phía sông chạy về nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Có một chàng trai đang tắm ở dòng nước trong bên kia, không biết có phải là cha con không?

Nghe con nói Nàng Hai như có linh cảm báo niềm vui. Nhưng chẳng lẽ lại chạy ra với chồng, nhờ không phải thì xấu hổ lắm. Nàng nói thầm với gà. Thoắt một cái, gà nhảy lên nóc nhà cất tiếng gáy:

Ốc ớ ớ!

Năm khun pay que nau

Năm xa mô que nị

(Nước đục dòng chảy kia

Nước trong dòng chảy này)

Gà gáy một lúc chàng trai đang tắm ở dòng trong tự dưng thấy nước đục ngầu. Còn dòng kia lại trong vắt. Chàng vội chạy sang dòng kia. Gà lại gáy. Nước đang trong lại đục. Gà đổi giọng:

- Ốc ớ ớ!

Năm khun ma qua nị

Xi năm xau pay nau

(Nước đục dòng chảy này

Nước trong dòng chảy kia)

Chàng trai thấy sự lạ bèn không tắm nữa mà thẳng hướng tới phía nóc nhà có con gà đang gáy.

Mẹ con Nàng Hai tự dưng thấy ánh hào quang dịu mát ủa qua cửa vào nhà. Nhìn thấy chàng trai đang cầm

trong tay một gốc rau dền bị ngắt ngọn, Nàng Hai nhận ra đó là chồng mình. Cả hai xiết bao mừng tủi. Chàng bế con lên và nói với nàng:

- Mẹ em làm anh bông quá. Anh phải tìm đến dòng nước đây để tắm, may mà anh lại lành lặn như xưa.

Nàng Hai sung sướng vô ngần cứ nhìn ngắm mãi khuôn mặt hiền từ của Tạo Hôm.

Và, người ta thấy trăng khuyết lại tròn, cũng như nước đục rồi lại trong, như tình yêu thương giữa con người với con người mãi mãi không bao giờ phai nhạt.

SỰ TÍCH CON CHẤU CHÀNG

(Dân tộc Thái)

Xưa có một gia đình không biết cách làm ăn nên suốt đời túng thiếu. Mẹ khác, không biết cách dạy con, nên thường để chúng chơi bời lêu lổng. Khi hai vợ chồng chết đi để lại cho hai đứa con trai một gia tài rỗng tuếch, chỉ có một con dao cùn để sống. Thằng em còn nhỏ chưa biết gì đã đành. Thằng anh đã vào tuổi thanh niên nhưng thích lêu lổng hơn thích làm, lại thêm tính tham lam ích kỷ.

Bố mẹ chết đi, thóc chỉ vừa đủ ăn vài ngày. Người anh nói với em:

- Ta phải đi khỏi làng nghèo khổ này, tìm đến xứ sở nào giàu có hơn, may ra anh em ta sống được.

Thế là một con dao cùn duy nhất người anh dắt lấy vào lưng xăm xăm đi trước mặc cho người em lồm lũi chạy theo sau.

Vừa đi người anh vừa nghĩ: “Bố mẹ để lại cho mỗi một con dao cùn, mà bắt ta phải nuôi cả một đứa em”.

Điều đó làm anh ta hậm hực hơn cả tình máu mủ ruột thịt. Thình thoảng anh ta quay lại gắt đũa em tội nghiệp. Đến bữa anh ta véo cho em một nắm xôi bằng quả trứng, bảo em vừa đi vừa ăn cho chóng đến xứ sở giàu có.

Họ đã đi nhiều ngày, lương thực mang theo đã cạn. Người anh càng trở nên bần gắt. Người em mệt mỏi không muốn bước nữa, nên lại càng bị người anh mắng chửi.

Đến một đoạn đường hai anh em gặp một vật ngang đường là một cây gỗ. Cây gỗ có phép lạ. Muốn trèo qua, nó nâng cao lên, thấy thế định chui qua nó lại hạ thấp xuống. Muốn tránh hai bên nó lại dài ra vô tận.

Thấy thế, người anh thâm nghĩ: “Cái cây này chắc là vật ngăn cách giữa thế giới nghèo khó với xứ giàu có đây. Bên kia ắt là thế giới đầy sung sướng”. Nghĩ thế, hấn nóng lòng muốn vượt nhanh sang bên kia. Nhưng chẳng thể nào sang được. Người anh nghĩ rằng có lẽ vì đũa em ngờ nghệch nên vướng chân mình trên đường đi tìm cuộc sống sung sướng. Hấn bèn nghĩ ra một kế: Lừa cho em chui qua cây gỗ, chắc chắn cây gỗ sẽ ẹp xuống, lúc ấy mình lấy đà nhảy qua chắc sẽ vượt được cây gỗ đến xứ giàu có kia. Khi đã thật giàu sang, ta hãy đón em về nuôi, cũng chưa muộn”. Nó lại nghĩ: “À, mà để nó lại, chưa chắc nó chịu ở đây, có chân chắc nó sẽ đi, lúc ấy biết đường nào mà tìm. Chi bằng chém què chân nó để nó không còn đi xa nơi này, sau này đỡ mất công đi tìm”.

Nghĩ vậy nó lừa em:

- Bây giờ anh em ta phải có mẹo mới qua được cây gỗ tai quái này mà sang với thế giới giàu sang bên kia. Anh bàn thế này này: em giả vờ chui qua cây để nó hạ xuống, anh nhảy qua, sau đó, anh sẽ trèo sang lại, lúc ấy chắc cây nâng lên cản anh, em vội chui sang.

Nghĩ vậy nhưng trong bụng người anh khó tin lừa được cây hai lần; Đàng nào cũng không thể sang được cả hai anh em, nên người anh quyết chí thực hiện âm mưu của nó.

Chờ lúc em nó đang quỳ gối định chui qua và khi cây gỗ đã hạ thấp dần xuống, người anh rút dao chém vào khoco chân em làm đứt dây gân và lập tức nhảy vọt sang. Nó đã đánh lừa được cả cây thần và em nó. Bây giờ đàng nào em nó cũng chẳng thể đi được nữa dù có cánh cho nó vượt được cây gỗ. Nghĩ vậy nó một mình đi thẳng.

Người anh đi mãi, đi mãi mới tới được một bản mường to rộng, đông đúc ngựa xe, người qua lại như đường nối dây. Hắn chắc mẩm là đã đến cái xứ sở mà ta mong muốn rồi đây. Vừa vặn cũng hết cái ăn và do phải nhịn đói mấy ngày, người anh hăm hở vào mường. Trước mắt có bao nhiêu người đang ngồi ăn uống rộn rịp, toàn những thức ăn ngon, lạ và có cả rượu thơm lừng nức mũi. Người anh mò đến nhưng đám người ngồi ăn không một lời mời chào. Ăn xong, thấy họ trả tiền rồi đi. Vừa lúc đó có người để ý đến hắn rồi hỏi hắn:

- Anh định dùng thứ gì? Sao chẳng thấy gọi? Ở đây có đủ loại chiều khách. Nếu không dùng gì thì mời anh đi chỗ khác cho chúng tôi bán hàng.

“À, hóa ra ở đây ăn phải trả tiền, mình tưởng họ đang ăn cỗ cưới gì đó, chắc lắm được xơi một bữa no nê!”. Nó nghĩ thế thấy xấu hổ vì chẳng có đồng tiền nào mà trả. Nhưng khôn nổi đói quá rồi, xấu hổ cũng chẳng được, nên nó nài nỉ:

- Thưa ông, tôi chẳng có tiền, nhưng tôi đã nhịn đói mấy ngày rồi, mong ông thương cho xin thức gì ăn tạm.

Chủ hàng nói:

- Trông anh khỏe mạnh thế kia mà đi ăn mày - Nói rồi ông ta sai lấy cho hắn một bát cơm thừa bảo nó ăn rồi đi cho nhanh.

Ăn xong, thấy chẳng ai muốn nói chuyện với mình nữa nên năn đi tiếp. Trên đường tấp nập, người gánh người đội, người cong lưng kéo xe nặng nề, ăn mặc rách rưới. Cũng có người ăn mặc sang trọng, lượn đi thong thả hoặc ngồi ngựa, ngồi xe súng sính. Hắn còn thấy một chỗ đông người, cái gì cũng đầy ắp thịt cá, gạo, mỡ, quần áo, vải vóc, nhưng chẳng ai cho không hắn dù chỉ một ngụm nước lã. Hắn nghĩ: “Ở đây lắm của thế, mà cũng nhiều người nghèo rách rưới lại phải còng lưng, mưa nắng... vất vả chẳng kém ở quê mình, chỉ khác họ làm nhiều việc khác nhau”. Làm ruộng làm nương ở làng hắn đã biết, vì thấy việc đó khó nhọc lắm nên hắn mới bỏ đi.

Cái lạ đập vào mắt hắn đầu tiên là việc xây nhà. Khác hẳn ở làng, ở đây người ta xây nhà không phải bằng gỗ, tre mà bằng đất đá. Hắn mò đến xem, thấy lạ

mắt thật nhưng cũng vất vả lắm. Ngắm mãi đến trưa, thấy người ta nghỉ và bày cơm gói ra ăn tại chỗ. Hấn cũng đã đói rồi, thèm ăn mà chẳng ai mời. Hấn lại phải xin ăn.

Mọi người thấy lạ hỏi hấn:

- Anh khòe thể không biết đi làm thuê làm mướn mà ăn, sao lại phải đi xin ăn ở bọn cực khổ như chúng tôi sao? Hay anh chưa tìm được việc làm? Cùng làm với bọn tôi đi, còn khối việc cho anh làm và chắc cũng tạm đủ có bữa ăn đây.

Được sè vài lưng cơm, hấn ngồi ăn chẳng nói chẳng rằng. Ăn xong, thừa lúc họ nghỉ ngơi, hấn lại chuồn thẳng. Hấn lại tiếp tục cuộc hành khất, lang thang đây đó. Hàng ngày lúc ngủ hiên nhà người, lúc thì xó chợ, ngày thì lẩn mò đến xem, lúc thì chỗ cửa xè, đóng các đồ dùng lạ mắt, lúc chỗ xay giã, làm bánh, lúc trên bếp tập nập bao nhiêu hàng hóa lên xuống giữa bến và thuyền, xe chở đủ loại... chỗ nào thoát đầu hấn cũng được tạm bữa lưng bụng và được rủ làm việc... Nhưng hấn đều thấy công việc rất nặng nhọc, suốt ngày chẳng được nghỉ ngơi, hấn lại đi. Đi hết lượt, khi phải trở lại chỗ đã từng đến, hấn được người ta bảo:

- Anh muốn ăn mày thế thì đến chợ mà ăn mày.

Đến chợ người ta lại bảo nó:

- Anh sức lực như thế chẳng lẽ hàng ngày chẳng kiếm nổi gánh củi đôi lấy bát gạo mà ăn!

Hắn nghĩ, chỉ còn cách đó thôi, xin ăn mãi cũng chẳng ai cho đến lần thứ hai. Hắn đành giắt con dao cùn vào rừng kiếm củi, may sao cũng tạm qua được mấy ngày.

Hắn chọn một gốc cây to ven rừng, có hốc lớn có thể tránh được mưa nắng rét buốt làm chỗ ở. Mỗi ngày một gánh củi ra chợ, đủ hai bữa lại trở về gốc cây nằm ngủ. Lúc đầu hắn thấy như thế dễ chịu hơn, tự do hơn, muốn ngủ bao nhiêu cũng được, mỗi gánh củi thì chẳng mất bao nhiêu sức lắm. Nhưng mãi về sau, hắn dần tỉnh tâm nghĩ lại: “Minh thật ngu dại, nếu chỉ để hàng ngày hái củi thì mình tội gì phải đến đây. Cũng phải nai lưng mới có cái ăn, thà rằng ở bản mà chịu khó phát nương cũng đủ sống mặc dù không thật sung sướng lắm!”. Hắn bắt đầu tiếc, và đột nhiên, hắn nhớ đến em. “Giá hai anh em ở nhà gắng mà làm nương như mọi người trong bản, thì chẳng đến nỗi phải xa lìa nhau mà vẫn cực thân thế này!” - hắn bắt đầu than thân trách phận, oán trách thân mình, hối hận đã chém em và bỏ em một mình què đau. Giá còn anh còn em chung sức chắc chẳng đến nỗi cực nhục thế này! Hắn ân hận thổn thức khóc. Hắn cầu mong trời đất, thần linh tha thứ cho lỗi lầm của nó và nương nhẹ mở đường sống cho hắn. Hắn hỏi thần linh rằng, sao có người sống sung sướng thế, mà số mệnh hắn thế nào mà cực nhục làm vậy!

Sự hối hận than khóc của anh ta làm cảm lòng thương của người con gái vua Thủy Tề đang đi đến bên gốc cây này. Bỗng anh chàng cảm thấy như đang ngủ mê. Bừng mắt tỉnh dậy, anh ta thấy mình đang sống trong một lâu đài

bằng thủy tinh lộng lẫy mà anh ta chưa bao giờ nghĩ tới. Một cô gái kiều diễm, xinh đẹp tuyệt trần chưa từng thấy trong óc tưởng tượng của anh đã đến với anh ta và nói:

- Nơi đây là chốn thủy cung, em là công chúa duy nhất của vua Thủy Tề, cảm lòng hối hận chân thành của chàng, em quyết làm vợ chàng, để giúp chàng đạt được lòng mong ước phú quý, giàu sang. Ở trên trần gian chàng đã từng cực nhọc quá rồi, ở đây, tại chốn thủy cung này, chàng chẳng có việc gì phải làm cả, tất cả đều thế, cứ việc nhõn nhõn chơi khắp chốn, cái ăn tự nhiên đến, không thiếu thứ gì. Lại có em luôn ở bên cạnh, chắc anh phải sung sướng thỏa ước vọng của mình bấy lâu nay.

Đó là cuộc sống hết sức lý tưởng, toại nguyện đối với một kẻ lười biếng mà lại ham muốn giàu sang, phú quý. Chẳng bao lâu anh đã có một đứa con trai cùng công chúa Thủy Tề.

Bỗng nhiên có lệnh của thiên đình mời các vua Thủy Tề, vua mặt đất mọi phương đến dự yến tiệc chúc thọ vua Thiên - vua của tất cả các vua trong ba thế giới: Trời, Đất và Nước. Đạo đó, vua Thủy Tề ốm mệt nên cử phò mã là anh chàng lười đi thay. Lúc đầu anh ta ngần ngại không muốn xa vợ con, không muốn vất vả dọc đường. Nhưng sau biết thiên đình là thế giới kỳ lạ, ít người có dịp được thấy, chốn đó còn giàu sang, phú quý huy hoàng gấp bội so với thủy cung chật hẹp, lúc nào cũng cảm thấy bị nhốt như trong lồng thủy tinh. Thế là anh chàng vui vẻ nhận lời.

Đã thấy anh ta thật sự hối hận mà thương, những cũng chưa dám tin anh ta đã hoàn toàn hối cải, nên trước lúc chia tay, công chúa dặn chồng:

- Trên thiên giới sẽ thấy nhiều điều kỳ thú hơn thủy cung gấp bội, nhưng mong chàng đừng quên nơi đã cứu chàng thoát khỏi nỗi cực nhọc vất vả trên mặt đất. Trên thiên cung cũng có hàng hà sa số những nàng tiên tuyệt đẹp, nhưng mong chàng đừng sớm quên người vợ đã đồng cảm với hoàn cảnh cực nhọc của chàng. Chớ quên một hòn máu chung của chúng ta, đứa con trai xinh đẹp của chúng ta đây.

Vừa nói xong, một con rồng xanh đã cõng anh chàng bay vụt lên thiên đường.

Trước mắt anh chàng là những danh lam thắng cảnh kỳ thú, cảnh tập nập nhộn nhịp của ngày đại lễ và biết bao là nàng tiên xinh đẹp. Anh chàng từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, hấp dẫn đến mê mẩn tâm thần. Hình ảnh vợ con và thủy cung đã bay biến từ lâu. Cuối cùng hắn mê mẩn chạy theo các cô tiên và một cô tiên đã sớm kết hôn với anh chàng si tình này. Hắn đã nhanh chóng hằng ngày cùng vợ tiên ngồi xe đi du ngoạn khắp nơi, sống đôi cùng vợ tiên, thăm các vườn tiên, thưởng thức các hoa trái lạ của nhà trời cho phép. Hắn không còn biết có thời gian.

Nhưng ở thủy cung, công chúa Thủy Tề thì đếm từng khắc một. Đàng đẵng ba năm trời chẳng thấy chồng quay về, nàng hiểu ngay ra những điều phùng ngừa trước của mình đã đúng sự thật và không còn cách cứu chữa

nữa. Chỉ còn cách bế con lên trời để thức tỉnh tình nghĩa vợ chồng và cha con trong chàng mà thôi.

Nàng bế con đi và dễ dàng đến được đất Then. Một hôm, vào lúc anh chàng đang sóng đôi cùng vợ tiên trời dạo ngắm vườn đào, mẹ con công chúa Thủy Tề chạy đến đón đường anh ta. Thế rồi diễn ra cuộc chạm trán giữa nàng tiên trời và nàng công chúa Thủy Tề và anh chàng phụ bạc có lòng tham vô đáy kia. Cuối cùng anh ta chỉ có cách vô liêm sỉ là từ chối mọi kỷ niệm và những lời khuyên ân tình sâu nặng của vợ.

Nhận thấy tư cách quá tồi tệ của anh chàng, nàng tiên khinh bỉ bỏ đi. Còn lại hai vợ chồng cứ dằng co mãi.

Công chúa Thủy Tề nói:

- Chẳng nhận vợ cũng được, nhưng hãy nhận lấy con.

Nhưng chàng cũng từ chối nốt. Người vợ nói:

- Nếu sợ phải nuôi con vất vả mà không nhận lấy con thì ít ra cũng cầm lấy tay con, cho nó được chút hơi tay bố, bỏ công từ chôn thùy cung đến tận tiên giới tìm cha!

Anh chàng vẫn một mực từ chối.

Người gác cổng nhà trời thấy vậy nói:

- Thời gian gặp nhau đã hết, sao hai người ngoại giới này vẫn còn ở đây. Ra ngay!

Nói rồi cổng Then đẩy ba vợ chồng, cha con ra khỏi cổng và đóng sầm cửa lại. Ra ngoài rồi chàng ta vẫn chưa tỉnh ngộ, vẫn đuổi mẹ con nguây nguẩy không chịu nhận.

Người vợ kéo chồng ra đến một gốc cây to. Cạnh đó có một hồ nước xanh thăm thẳm. Người vợ cố ý muốn gọi cái gốc cây trong đó với cây dao cùn để nhắc nhở anh chàng nhớ lại thuở xưa, cái thuở hàn vi của anh ta. Nhưng hấn cố ý không chịu nhớ ra mà vẫn khăng khăng đòi quay về nhà trời. Không còn cách nào khác, người vợ lại thu lại mọi phép bùa, hóa anh chàng trở lại nguyên hình trong bộ quần áo rách với con dao cùn dắt lưng đang ngồi rũ bên gốc cây ngày nào. Rồi nàng bế con từ từ bước xuống hồ nước bên cạnh, phân thân dưới đã biến thành luồng luồng quấy quấy tung sóng đập vào bờ, xô đến gốc cây chỗ hấn ngồi. Hấn giật bản mình thấy mẹ con thường luồng vùng vẫy há miệng phun nước phì phì, làm nước như muốn lôi hấn xuống hồ. Sợ quá hấn vội trèo lên cây, nhưng run quá lại trượt xuống kêu pạt pạt dọc thân cây. Tới đất sóng nước lại vỗ đến, hấn lại trèo, rồi lại tụt xuống, rồi lại trèo... Cứ như thế không biết bao nhiêu lần pạt pạt diễn ra, biến thành phản xạ tự nhiên, tiếng pạt pạt (trượt trượt) lặp đi lặp lại. Dần dần anh chàng gầy tóp đi, biến thành thân con nhái với cẳng chân cẳng tay dài ngoẵng và luôn mồm kêu pạt pạt, pạt pạt...

*

* *

Lại nói chuyện người em. Đau đớn bất ngờ trước sự tàn ác của người anh, cái khoeo chân đứt gân máu chảy đầm đìa, cộng với sự thắm mệt trên mấy ngày đường

luôn chạy theo anh, người em ngắt lịm đi. Tỉnh dậy, cơn đau, cơn đói ập đến. Ngoái lại bên phải anh ta nhìn thấy một cái cây vừa tầm với, toàn thân chỉ có một chiếc lá to bằng bàn tay. Như một tia hy vọng cuối cùng, tự nhiên với tay ngắt chiếc lá đó. Ngắt được anh đưa lên miệng nhá cho đỡ khát. Lạ thay, anh thấy tỉnh người, hết đói, hết khát, hết mệt và chỉ cảm thấy đau nhói ở chân. Anh bèn nhả bã dặt lên vết thương. Một lúc hết đau, gân như nối liền lại, vết sọc tự nhiên lành lặn.

Còn một ít chiếc lá trong tay, anh nói thầm: “Đây là lá quý đấy, “năm da lợk” nước thuốc thần cứu người chết sống lại”. Anh liền cắt kỹ vào túi, lấy gai rong cài lại.

Tự dưng anh thấy người lớn lên hẳn, trở thành chàng trai thực thụ. Anh muốn đi tiếp. Cái cây kỳ lạ kia không còn cản bước anh xoay một vòng đi một quãng sang phía tay phải, mở ra một lối chếch về tay trái cho anh đi.

Chàng trai nghĩ: “Mình chẳng đi theo đường người anh đã đi. Đó là đường ác. Cái cây này hẳn có ý ngăn ta không cho ta đi theo con đường ác đó”.

Anh hăm hở đi theo con đường của mình. Bất gặp một ngọn suối chảy xuống núi về mãi phía xa, anh lần theo. Đi một quãng xa, anh gặp một con chó nằm chết dưới một gốc cây to, phần mõng chó bị cắn xé nham nhở trơ xương, nhưng phần đầu gần như nguyên vẹn. Chàng trai thương hại, ngó đến cái lá đã cứu mình, anh lúi ra thừ nhả một miếng phun vào con chó. Con chó vọt đứng dậy, nguyên vẹn một con chó vậy đuôi vui mừng quẩn

quýt lấy anh. Từ đó anh có con chó làm bạn đường. Đi mãi một quãng nữa, anh lại gặp một con gà. Hình như gà bị cáo bắt đến đây, toàn thân gà đã bị róc hết thịt chỉ còn nắm xương và lông. Anh nhá một miếng lá khác phun vào nắm lông và xương. Một con gà sống đẹp vỗ cánh gáy vang rồi bay lên đậu trên vai anh. Anh cùng chó, gà đi tiếp. Tới một bản nhỏ, thấy tiêu điều vắng vẻ. Khi đến gần, anh thấy có tiếng người rên ở trên nhà. Anh bước lên, thấy cả nhà nằm ngón ngang chờ chết. Lác đác đã có mấy người chết. Tất cả các nhà đều có hiện tượng ấy. Bản này bị dịch tả hoành hành, tất cả đều ốm nên chẳng có ai để chôn cất người chết nữa.

Để cứu dân bản, anh lấy chiếc lá cắn một miếng, nhá rồi nhỏ ra chiếc bát to, hòa thêm nước cho người còn sống uống. Mọi người khỏi bệnh. Anh lại hòa miếng khác vẩy lên những người đã chết, họ đều sống cả lại. Dân bản xem anh như vị cứu tinh và dành cho anh những lời ca tụng đẹp nhất. Họ còn muốn để anh làm Táo bản và tìm vợ cho anh. Nhưng một cụ già nhất bản, thấy anh là một trang tuấn tú khác thường nên nói với anh và cả bản:

- Bản ta cảm ơn anh đã cứu sống. Ân nghĩa ấy, biết lấy gì đền đáp cho được! Ta quý mến muốn vãn con người này. Nhưng bản ta nhỏ, mà chàng đây là một trang tuấn kiệt. Chàng phải làm chủ cả một mường to lớn mới xứng. Chàng còn phải cứu vớt tất cả thiên hạ khỏi bệnh tật và đói nghèo! Phải xa chàng chúng ta buồn nhớ nhưng để chàng giúp ích được cho cả thiên hạ, thì hẳn chúng ta ai ai cũng vui lòng.

Thế là cả bàn chia tay lưu luyến với chàng. Họ tiễn chàng đi. Chàng đi qua nhiều sông suối và một hôm đến chỗ cửa sông tạo nên một hồ rộng mênh mông. Trên bờ là một thành phố lớn, rầm rập ngựa xe. Nhưng người nào cũng có bộ mặt người đưa đám. Khắp chốn người ta xá thịt trâu, bò, nấu nướng tất bật. Chẳng ai nói với nhau một lời. Lấy làm lạ chàng hỏi những người đang bận rộn kia:

- Chẳng may Mường ta có việc gì mà thịt lăm trâu bò làm vậy. Đã lăm thịt nhiều xôi mà ai nấy lại rầu rĩ thế?

Họ ngạc nhiên hỏi lại anh:

- Chẳng lẽ anh lại không biết sao? Một ngày tang tóc của Mường ta đây. Cô con gái duy nhất và muôn phần xinh đẹp là hy vọng của cả nhà Tào và cả Mường ta đã chết mấy ngày nay. Hôm nay là ngày đưa đám đấy!

Mọi người như muốn bật khóc khi người ấy nói hết. Chàng nghĩ cái chết của người con gái này làm cả Mường buồn đau, chắc hẳn đây là người tốt, ta nên giúp chữa. Không biết cái lá của ta, lần này còn nghiệm không? Chàng rẽ đám đông đến chỗ nhà Tào. Vừa lúc người ta kiêng thi hài “công chúa” xuống nhà để mang đi chôn.

Anh mạnh dạn đón đường đám đưa tang và nói to:

- Thưa nhà Tào, thưa tất cả mọi người. Thấy đám tang đau thương này, tôi không thể nào ngồi yên được! Xin Tào và mọi người cho phép tôi thử chữa lần cuối cùng xem sao, may ra lại được chăng?

Có người nói:

- Đã chết được mấy ngày, còn nói chữa là thế nào?

Chàng đáp:

- Tôi đã nói là xin thử, còn nước còn tát. Còn thi hài đó còn thử xem! Tôi đã từng chữa cho con chó và con gà mục xương sống lại, cứu cả một làng dịch khỏi bệnh. Thế nhưng với bậc quyền quý thì tôi chưa dám qua quyết, nên mới nói là thử xem sao!

Nắp quan tài mở ra. Khuôn mặt xinh đẹp của công chúa đã trắng bệch, đôi môi nhợt nhạt mím chặt.

Chàng vội nhá miếng lá quý rồi cố cạy môi nàng nhét miếng lá vào... Và lạ thay, chỉ lát sau, đôi môi động đậy. Tiếng thở nhẹ nhẹ, mắt nhấp nháy rồi mở to, tiếng kêu yếu ớt “Mẹ ơi!” thoát ra từ miệng nàng. Mọi người xúm lại vực nàng dậy và bế ra khỏi quan tài lên nhà. Ông Tào túm cánh tay chàng kéo lên cung điện.

Công chúa sống lại đã làm cả làng mừng vui.

Ông Tào già sung sướng, gả ngay cô con gái cho chàng và truyền ngôi Tào cho. Chàng sống trong giàu sang và phú quý như một bậc Tào và lại được cả dân làng tin yêu.

Chính cái lúc này làm cho chàng chạnh lòng nhớ tới người anh. Dù thế nào đi nữa chàng cũng chỉ có người anh là ruột thịt mà thôi. Chàng quyết đi tìm anh bằng được. Người ta chỉ cho chàng cái hốc cây mà người anh từng làm nhà tránh mưa tránh nắng.

Khi đến gốc cây, chàng nhìn thấy con dao cùn.
Chàng thốt lên:

- Anh ơi! Nay anh ở nơi nào?

Có tiếng đáp:

- Plạt... plạt! Plạt... plạt!

Nhìn lên cây thấy một con châu chấu nhỏ gầy rạc cẳng tay, cẳng chân cố bám lấy thân cây xù xì, mồm không ngớt “trượt trượt”. Nhưng chẳng may chiếc lá thân không còn nữa. Người em nhìn châu chấu một lúc rồi quay về.

CHÀNG BỤNG LỢN

(Dân tộc Thái)

Ngày xưa có một người sinh ra chẳng có chân. May có được cái đầu, ngực, bụng và đôi tay. Người cứ tròn như cái bụng con lợn thiếu béo ịt. nên người làng đó gọi là “Ai pum mu” (chàng Bụng Lợn).

Trời còn thương, phú cho anh đôi tay thật tài nghệ. Đôi tay ấy thay chân, biết làm nhiều việc, đan lát, chèo thuyền, tát nước... và đặc biệt là gảy đàn, thổi sáo.

Tiếng sáo của anh thật là réo rắt. Đôi tay điều luyện đã đành nhưng hơn thế trái tim anh hòa cùng tiếng sáo nên tiếng sáo ấy đã trở nên đặc biệt, nó thể hiện sâu sắc tâm tư của anh, như nói thay anh những nỗi lòng, những tình cảm không thể nói thành lời. Tiếng sáo có những lúc cao hứng, có lúc thì lại lâm ly nã nùng.

Bản anh ở cạnh bờ sông thuyền bè qua lại tấp nập. Một đoàn thuyền buôn lớn thuê anh làm công. Họ dạy anh tát nước trong thuyền, sau đó lại dạy anh cả cách chèo thuyền nữa. Nhưng điều làm cho họ thích nhất là tiếng sáo của anh. Dọc sông thanh vắng, nhất là về đêm,

họ chỉ để anh thổi sáo. Đêm khuya tiếng sáo của anh càng đưa họ vào cõi mộng lung linh và vì vậy thuyền càng lướt nhanh.

Anh theo thuyền đến bến Tà Sai. Đó là bến lớn trên sông Đà, một nơi buôn bán sầm uất của xứ Thái xưa. Chẳng thế mà dân gian đã có câu:

- Pay tà hê, au lái

Tản Tà sai, au màk lăng pao!

(Đi đến Hè mua tơ

Tới bến Sại, buôn cau buồng lớn!)

Trên bến có nhà phú thương giàu có vào bạc nhất vùng. Nhà phú thương có năm cô con gái, hết mực xinh đẹp và văn hoa. Nhiều nhà buôn lui tới vì công việc buôn bán thì ít, vì ao ước các cô thì nhiều.

Nhưng các cô kiêu kỳ thích văn chương, nghệ thuật hơn là công việc buôn bán, quyền thế. Vì thế nhiều đám đã phải ôm hận, bẽ mặt trước các cô nàng. Các nàng ưa thích thêu thùa, dệt thổ cẩm và múa hát, ca nhạc. Trong nhà chẳng mấy khi vắng tiếng đàn sáo.

Chủ đoàn thuyền buôn to có anh chàng Bụng Lợn làm thuê này là người trong số các người từng bị các cô nàng kia từ chối, nên rất cay cú. Một hôm, khi đoàn thuyền vừa cắm neo, đang chờ khách ăn hàng, bỗng ông chủ đoàn thuyền này ra ý muốn trả thù các cô gái kia, nhưng chưa nghĩ ra cách. Bất chợt ông nghĩ đến Bụng Lợn. Các à mè đàn nhạc ấy hẳn phải chết mê chết mệt vì tiếng sáo của

anh ta, nhưng khi thấy anh ta chẳng ra người sẽ thất vọng. Nghĩ thế ông vui vẻ nói với Bụng Lợn:

- Bụng Lợn này! Ta nghỉ lại đây mấy ngày, cho anh đi chơi xem chợ!

- Xem gì tôi! Cứ để tôi trông thuyền cho các ông!

- À, mà ở bến này, ông phú thương giàu nhất vùng có mấy cô con gái hay đáo để. Mấy ả thích đàn sáo lắm. Nếu cậu tìm cách dụ các cô ra đứng trên bến này thôi, bọn mình sẽ thưởng cho cậu một phần tư đoàn thuyền. Còn các cô ấy mển mà rước vào nhà, thì thưởng cho cậu một nửa đoàn thuyền. Nếu cao hơn nữa, cậu mà làm các cô đuổi theo mình, thì cả đoàn thuyền này thuộc về cậu hết. Ta sẽ có cam kết đoàn hoàng.

- Thế, tôi không làm được, tôi có phải mất gì không?

- Cậu có gì mà mất. Chẳng phải mất gì hết nghe chưa!

- Thế nếu tôi làm được việc cao nhất ấy thì sao?

- Thì cả đoàn thuyền cùng hàng hóa trong ấy sẽ thuộc về cậu!

- Thế thì thử xem!

Tờ cam kết nhanh chóng được làm ngay. Chàng Bụng Lợn chọn chiếc thuyền đầu ngay gần đình thự phú thương và bắt đầu cất tiếng sáo ní non, quyến rũ lạ thường.

Tiếng sáo bay vào vườn cảnh nhà phú thương, làm các cô từ ngạc nhiên đến bồn chồn, bứt rứt. Đó là lúc ánh

chiều đang buông, các cô sau bữa cơm chiều đang ra vườn cảnh hóng mát.

Tiếng sáo day dứt lòng các cô. Không chịu được nữa, các cô rủ nhau ra bờ, giả đồ hóng mát nhưng cứ quanh quẩn qua lại, không rời xa con thuyền được. Cuộc dạo chơi hóng mát trên bờ sông của các cô nàng kéo dài suốt buổi cho tới khi tiếng sáo bỗng ngưng im bật. Trước khi ra về các cô còn nói giọng xa xôi cố ý cho người dưới thuyền nghe thấy:

- Ôi! Tiếng sáo tuyệt diệu! Thế mà lại im bật rồi, tiếc quá!

Các cô vào khuất trong vườn. Chàng Bụng Lợn mới giờ nắm tay lên, hướng về chủ đoàn thuyền:

- Thế là đã thắng một phần tư!

- Ừ, được! Hãy làm tiếp! Để chờ xem!

*

* * *

Thế rồi suốt buổi tối hôm đó, và cả ngày hôm sau, tiếng sáo im bật. Các cô nàng như đứng ngồi không yên. Chiều hôm sau, cơm nước xong, các cô ả ra vườn, các cô còn nóng ruột, đứng cạnh hàng rào, trộm ngó xuống thuyền.

Đúng lúc tiếng sáo lại mượn mà cất lên. Giai điệu mỗi lúc một biến đổi, như giục giã, như lời cuốn, như xoa dịu các trái tim đang thốn thức.

Cô em thứ hai không dùng được nữa bèn nói với chị cả:

- Chị ơi, chúng ta mời người thổi sáo dưới thuyền lên nhà, để chúng ta nghe nhạc đi chị! Chẳng lẽ nhà ta không xứng với tiếng sáo điệu luyện ấy sao.

Các cô em hưởng ứng. Cô chị nói:

- Nhà ta phải tiếp những người như vậy mới xứng! Nhưng biết đâu họ chẳng đến thì sao? Có lẽ cứ thử mời xem. Mà ai đi bây giờ? Này, để em út đi nhé! Được cả hai đường đấy! Vừa trẻ vừa xinh nhất, lại cũng còn bé nữa, quá lắm người ta cũng chỉ cho là trẻ người non dạ, thấy thích thì làm. Chứ các chị lớn mà đi, người ta có thể dị nghị lắm điều đấy!

Cô em út thích quá, nhận lời đi ngay.

Vốn tính còn trẻ con nên cô xăm xăm xuống thuyền xin gặp chàng thổi sáo. Nhưng cô cũng chưa nói ý định mời gì cả, có lẽ chỉ để biết người xem sao!

Thấy người thổi sáo bò ra, cô gái giật mình nhưng cũng trấn tĩnh ngay:

- Em, chúng em thích tiếng sáo của anh quá! Anh thổi nữa đi cho chúng em nghe nhé! Chúng em sẽ có quà thưởng cho anh đấy. Nếu còn ở lâu đây, mời anh ghé chơi nhà!

Cô vội đưa ra một giỏ đầy hoa trái ngọt thơm. Thấy không tiện, cô vội cáo từ:

- Thôi em xin về đây! Hy vọng sẽ được nghe tiếng sáo tuyệt vời của anh luôn.

Cô em út về và kể lại chuyện hình thù anh Bụng Lợn cho các chị nghe. Tất cả đều kinh hãi hình thù quái dị ấy. Duy chỉ có tiếng sáo thì không sao có thể quên được.

Chiều hôm sau tiếng sáo lại cất lên réo rắt. Chị cả bảo các em bày tiệc hoa quả có rượu thơm, có chè hương ngào ngọt, đậm đà để mời chàng thổi sáo đến chơi. Cô chị đích thân cùng em út, sai người mang kiệu đến thuyền rước anh ta vào vườn. Khỏi phải nói về tiệc hoa dưới trăng nhà phú thương giàu có nhất vùng. Chỉ biết đã khuya lắm, mà tiệc mừng tiếng sáo nghệ thuật cao cường chẳng muốn dứt.

Mãi tới khuya trăng trung tuần đã gác đầu non, họ mới chịu cho chàng Bụng Lợn ra về! Về đến thuyền, cả thuyền hoan hỉ đón anh ta. Anh ta giơ nắm tay về phía chủ đoàn thuyền:

- Đã thắng một nửa nhé!

- Được. Mất cho cậu cả đoàn thuyền mà làm cho các cô ả hờn hĩnh kia mê hồn, sai khiến được họ theo ý mình. Cũng đáng! Xem ra cái kiêu kỳ ấy chẳng được mấy nổi!

*

* *

Nhiều ngày sau nữa, tại vườn nhà phú thương, tối nào cũng tổ chức dạ hội. Tiếng sáo tiếng đàn của chàng

Bụng Lợn là trung tâm thu hút hơn cả. Các cô bạn của mấy chị em kéo đến càng đông. Nhiều cô chết mê, chết mệt vì tiếng sáo ấy.

Lại có cả chuyện ghen tuông. Vì ai cũng muốn được sự thiện cảm của Bụng Lợn. Anh chàng đã trở thành vị khách trang trọng thân thiết đến không thể thiếu được của nhà phú thương từ lúc nào không hay. Khi đã thân, các chị có thể suông sã lân la hỏi đủ thứ chuyện.

Bụng Lợn miễn cưỡng trả lời:

- Tôi luyện tập từ nhỏ. Cái này dạy tôi. (Chàng chỉ vào tim mình). Còn tên tôi và tên các thứ đàn sáo của tôi nghe xấu xí lắm! Chẳng qua tôi người xấu xí, mẹ cha gọi sao thành vậy. Nói ra, chẳng hay ho gì. Có thể làm các cô phật ý.

Các cô sán lại:

- Chẳng sao đâu! Đã mấy ngày nay thân nhau rồi! Anh còn e ngại gì! Cứ nói ra đi, để biết mà gọi, mà nhớ nhau chứ!

Thấy các cô nài nỉ mãi, làm ra vẻ không nói không được, anh ta rào trước đón sau, rồi nói:

- Cái này gọi là đàn “Sai cỡ cu” (dây tình em)! Còn cái này là sáo “Sai chau cu” (dây tim em)!

Nghe xong, các cô cùng ồ lên:

- Thế thì có gì mà xấu! Hay nữa là khác ấy chứ! Còn tên anh? Chắc cũng phải hay hơn thế!

- Cũng còn tùy người! - Anh ta thông thả đáp rồi nói tiếp:

- Tên tôi là... là... “Ai phun hặc cu” (Anh chồng yêu của em)... Xấu lắm phải không ? Cha mẹ đặt cho mà, biết làm sao được. Nể quá phải nói vậy thôi!

Các cô cùng cười ồ lên, cười vui vẻ:

- Anh khôn thật! Nhưng thế này cũng hay, bọn con gái chúng em có được chồng tài năng thế, chẳng ai từ chối đâu! Không khí càng thân mật hơn. Các cô càng tỏ ra thích thú muốn gần anh ta. Họ thi nhau chiều chuộng anh, cố giữ anh ở lại lâu hơn. Nhưng vốn mẫn cảm anh ta cũng dễ nhận ra mình chỉ là trò vui tiêu khiển cho các cô gái này, mặc dầu họ cứ luôn mồm gọi anh “Anh chồng yêu của em ơi!”.

Nhưng càng về sau họ càng tỏ ra muốn giữ anh ở lại thật. Họ rú rê:

- Thôi, anh ở lại hẳn đây với chúng em! Đàng nào anh cũng chỉ chèo thuyền thuê. Suốt đời lênh đênh sông nước, anh cũng cần có chốn yên thân về sau chứ. Chẳng phải là chồng thật, thì anh cũng đã là người của chúng em từ lâu rồi!

Bụng Lợn hơi phật ý. Anh nghĩ thà làm thuê lênh đênh xuôi ngược, còn hơn chỉ là con thú trong vườn của các cô nàng.

Anh chẳng thể rời sông nước và chẳng thể quên nhưng giây phút tự do thả tấm hồn theo dòng dòng

nhưng lúc trăng đẹp, đêm vắng, chẳng thể quên được những ánh lửa hy vọng le lói từ trên các lều nương phàn chiếu trên mặt sông những đêm tối trời...

Rủ rê không được, các cô gái cố ý giam lỏng chàng lại. Anh chàng đành phải dùng mưu mới trốn thoát tay họ.

Biết anh trốn khỏi nhà, các cô chạy theo sau kêu ơi ới:

- Chờ em với “Dây tình em ơi!”
- Chờ em với “Dây tim em ơi!”
- Chờ em với “Chồng yêu em ơi!”

Mọi người trong thuyền đều nghe rõ cả. Sau khi đã đón Bụng Lợn lên thuyền, chủ đoàn thuyền vội nói:

- Chịu thua anh. Từ nay anh là chủ đoàn thuyền này.

Đoàn thuyền nhỏ neo xuôi dòng theo lệnh của chàng Bụng Lợn. Tiếng gọi với theo của các cô nàng vẫn như vang vọng mãi nơi các vách đá ven sông Đà.

- Sai chau cu! - Dây tim em!
- Sai cố cu! - Dây tình em!
- Phua hặc cu! - Chồng yêu của em!

Anh cũng hét vọng lại:

- Thôi, hãy chờ kiếp sau nhé!

CHÀNG NGÀN MỤN HẠT CƠM

(Dân tộc Thái)

Thườ xưa, thế giới cũng đã khéo sinh ra những điều trái ngược như trời với vực. Lúc ấy có một anh chàng xấu xí nhất trên đời tên là Mák Hút Xen Pau, có nghĩa là Ngàn Mụn Hạt Cơm. Khắp mặt mũi chân tay và thân mình anh ta chỉ chít những mụn hạt cơm trông rất kinh tởm, đến nỗi vừa nhắc thấy bóng anh ta người lớn cho đến trẻ con đều xa lánh. Trong thời gian đó có một cô gái đẹp tuyệt trần, làm náo nức tâm hồn các chàng trai trong xứ. Ngàn vạn người muốn đến ra mắt cô gái và ao ước được kết duyên.

Người đẹp đó là công chúa của vua xứ nọ. Nhà vua chỉ có một mình cô gái, nên việc làm rể vua còn có vinh hạnh sẽ được nối ngôi khi nhà vua qua đời. Chính vì vậy mà cuộc kén chọn càng thêm long trọng.

Cô gái con vua mới mười sáu tuổi, nên cũng chưa vội trong chuyện tình yêu. Sống trên lầu cao, trong lầu đài lộng lẫy nhưng cô gái thích đi du ngoạn thắng cảnh

thiên nhiên. Cô thường cùng kẻ hầu đặt chân đến những ngọn suối ở khu rừng đẹp.

Một hôm công chúa cùng đoàn tùy tùng sau khi dạo chơi liền này ra ý định tắm suối. Công chúa đi đến một khúc suối đầu nguồn, nước trong như gương, phía trên có một cây sung già. Đó là nơi chàng Ngàn Mụn Hạt Cơm hay nghỉ chân lúc vào rừng săn thú hoặc bẫy chim. Không ngờ lúc đó anh chàng Hạt Cơm đang hái những quả sung chín mọng để ăn cho khỏi khát. Cây sung già quả nhiều vô kể. Thỉnh thoảng chàng hái được những quả to chín mọng, anh đem kỳ vào đám hạt mụn cơm trên người, những mong cho sạch bớt mụn đi. Sau mỗi lần làm như thế, anh thả chúng cùng với những quả khác rụng trôi theo dòng suối về xuôi.

Hàng trăm quả sung chín trôi dạt vào khúc suối có công chúa và các cô gái khác đang tắm. Các cô gái thi nhau nhặt sung. Họ chọn những quả ngon nhất dâng công chúa. Công chúa cầm quả sung chín trong tay, mùi thơm phưng phức, rất lấy làm ngạc nhiên. Nàng ném thử một quả, rồi hai quả, rồi ba quả, rồi lại quả nữa. Nàng thấy ngon lạ, dường như nàng chưa bao giờ nếm được thứ quả lạ trong rừng như thế. Nàng ăn rất ngon lành, và có phần háu ăn nữa là đằng khác. Có lẽ nàng đã ăn đến hơn chục quả.

*

* *

Từ sau khi ăn quả sung chín trong rừng, công chúa thấy trong người khang khác. Thoạt đầu nàng thấy nôn nao, về sau thấy phấn chấn hẳn lên. Tính tình cũng thay đổi, lúc thì vui vẻ lúc thì trầm tư, mơ mộng, lúc thì như cô gái ủy mị, dạt dào yêu thương. Vài tháng sau công chúa thấy bụng mình hơi nặng nặng, rồi to dần, da dẻ hồng hào hơn trước. Nàng đã mang thai bốn tháng. Nhà vua lấy làm phiền lòng, ra lệnh cấm cung. Nhưng tin công chúa chưa hoang vẫn lọt ra ngoài dân chúng.

Đến chín tháng mười ngày, công chúa sinh được một đứa con trai rất xinh đẹp. Đứa trẻ lớn nhanh và rất ngoan. Điều đó an ủi công chúa một phần. Khi đứa bé bò thao và đang tập đứng vịn đi, thì nhà vua loan báo việc kén rể. Nhà vua cho mời tất cả trai tráng trong khắp xứ bản mường đến tham dự, không kể sang, hèn, giàu, nghèo. Nhưng khi đến dự lễ kén chọn, mỗi người phải mang theo một thứ đồ chơi trẻ con mà mình cho là đẹp nhất. Nhà vua sẽ cho phép công chúa cùng đứa con của mình ra mắt đám người đến dự lễ. Nếu đứa trẻ thích đồ chơi của người nào thì người đó được nhận đứa bé là con của mình, và tất nhiên, công chúa sẽ là vợ của người đó.

Lệnh ban ra, hàng nghìn người, đủ thứ bậc khác nhau trong nước, nô nức kéo nhau đến cung vua, trong tay mỗi người cầm sẵn một thứ đồ chơi mà họ cho là đứa bé có thể thích. Chàng Ngàn Mụn Hạt Cơm do sự rủ rê của bạn bè cũng tham dự. Nghèo không có gì mang làm đồ chơi, chàng bèn ngắt một quả cà đại chín vàng cầm tay để làm đồ chơi dự cuộc.

Cuộc kén rể bắt đầu. Trong sân rộng của hoàng cung được trải thảm đỏ, đủ các hình công phượng. Xung quanh sân là hàng ngàn chiếc ghế dành cho những người dự thi ngôi. Sau hồi chuông rung lên, tấm màn nhung the che cửa phòng đại sảnh của hoàng cung mở ra. Người ta thấy vua, hoàng hậu cùng các quan giám khảo xét người thắng cuộc đã ngồi sẵn một hàng. Người ta thấy công chúa trong bộ áo váy đại lễ, áo cưới của bậc công chúa, đang bế con, ngồi ở chiếc ghế thếp vàng trước mặt hoàng hậu.

Theo lệnh của ban giám khảo, công chúa phải đặt con xuống thảm ở chính giữa sân. Đứa bé ngơ ngác nhìn xung quanh. Những người tham dự cuộc thi đua nhau đưa ra những đồ chơi để dụ đứa trẻ về phía mình. Đứa trẻ sau một lúc ngỡ ngàng, bỗng mạnh dạn hẳn lên. Nó bò một vòng quanh sân, vừa bò nó vừa ngắm nhìn những đồ chơi quý lạ mắt. Cả đám người lúc thì ồn ào lúc thì như nín lặng lại, hồi hộp, xem ai trong số các chàng trai thắng cuộc. Cuối cùng đứa bé bò thẳng đến chỗ chàng Mụn Cơm ngồi. Mọi người nhìn thấy rất rõ vì chỗ anh ngồi hầu như không có ai cả, họ sợ lây cái bệnh gớm ghiếc. Khi đứa bé đến gần anh chàng vãn về cuống cà, làm cho quả cà đại chín vàng cứ xoay tròn, xoay tít, hướng về phía đứa bé. Bỗng dưng thằng bé tươi cười lạ thường, nó cố bò nhanh về phía quả cà đang xoay tít. Nó đã bò tới nơi và giơ tay tóm lấy quả cà. Nó lật qua lật lại trong lòng bàn tay, rồi vịn vào đầu gối chàng Mụn Cơm, đòi chàng bế. Chàng Mụn Cơm đặt nó lên hai đầu gối của mình. Thằng bé cầm cuống quả cà giơ lên và quay về phía nhà vua và ban giám khảo ngồi, cười lên khanh

khách. Tiếp đến, nó giục chàng Mụn Com bế nó về phía mẹ nó. Chàng Mụn Com rụt rè bước đi theo hướng tay nó chỉ.

Trường ban giám khảo đứng lên và buộc lòng tuyên bố chàng Mụn Com thắng cuộc, trước sự ngỡ ngàng của mọi người.

Khi nghe xong lời tuyên bố, công chúa bung mặt khóc. Nàng khóc cho số phận của mình chẳng ra gì. Vua và hoàng hậu mặt mày ủ rũ. Nhưng còn biết làm sao được khi lệnh đã ban bố. Nhà vua thâm trách ông trời đã xui cho cái đẹp nhất gặp cái xấu nhất.

Hoàng hậu thương xót con gái, bà cho sắm sửa mọi thứ để đôi vợ chồng trẻ không đến nỗi thiếu thốn lắm, dù đây không thể coi là của hồi môn của một công chúa trong một cuộc tình duyên đẹp đôi vừa lứa. Bà những mong con gái mình không đến mức hổ thẹn với chồng và oán trách mẹ, cốt sao sống đủ tạm một thời gian đợi đến mùa thu hoạch.

Công chúa từ giã mọi người rồi bế con theo chàng Mụn Com ra đi.

*

* *

Chàng Ngàn Mụn Hạt Com dẫn vợ đến một khu rừng rộng lớn, nơi chưa hề có dấu chân người. Nàng công chúa cũng bằng lòng vậy để tránh sự xoi mói của người đời. Nàng cố gắng quen dần với công việc cách

làm ăn của dân thường, miễn cho số phận muốn ra sao thì ra. Chàng Mụn Cơm rất thương, cố gắng làm cho nàng đỡ vất vả để nàng ít khổ tâm về số phận hẩm hiu của mình.

Ngày lại ngày trôi đi, đôi vợ chồng họ vẫn sống bình thường. Chỉ có người chồng cứ bị day dứt về những mụn hạt cơm trên người. Chàng cố làm lụng chăm sóc vợ con để cho quên nỗi khổ tâm trong lòng. Họ có thêm một đứa con gái nữa. Đứa con gái này rất giống mẹ, còn thằng con trai nàng lớn lên càng giống bố. Nàng công chúa càng tin đó là con chàng Mụn Cơm. Nàng đỡ buồn lo và tủi thân hơn trước, tính nết cũng hiền dịu hơn.

Người chồng phát thêm nương nữa để có nhiều thức ăn cho người và lợn. Bãi ngô to đã lên chừng bằng gang tay, xanh mượt mà. Ai ngờ một lần đi thăm nương, chàng hoảng hốt vì tất cả vạt ngô to đã bị nhổ bật gốc đang chết héo. Chàng rủa thảm kè phá hoại. Vài ngày sau chàng lại gieo tiếp một đợt nữa. Cũng như lần trước, lần này vạt ngô lại lên xanh mượt, anh chàng Mụn Cơm mong cho chóng đến ngày thu hoạch. Một hôm, khoảng giữa buổi sáng, khi chàng đang nấp ở gần hai cái cây gần đống song hàng với nhau trong nương thì bỗng thấy có tiếng ào ào, âm âm. Nhìn kỹ, thì hóa ra là bầy vượn lớn đang tiến về phía nương của anh. Đi đầu là con vượn tương to lớn, lông lá đầy người, mặt mũi đỏ gay. Nó đi thẳng tới chỗ hai cây gỗ nơi chàng Mụn Cơm nấp và ngồi xuống ngay sát trước mặt chàng, làm cho chàng phải thở rất nhẹ để theo dõi. Chàng Mụn Cơm nghe vượn kêu khụ khạc

trong cổ, và thế là đồng bọn của nó ùa vào bãi nương, con nào con nấy thi nhau nhổ các cây ngô lên, có vẻ thích thú lắm.

Chàng Mụn Cơm đoán chắc bọn vượn này chính là thủ phạm của vụ phá ngô hôm trước, phải trị cho chúng một mẻ. Nghĩ thế anh cầm một thanh tre dẻo bẻ đập đôi lại, tạo thành một cái cặp khóc và chác. Chàng Mụn Cơm nhẹ nhàng thò cái cặp vào bùi dái con vượn tướng, rồi bóp thật chặt. Vượn tướng kêu thét lên dữ dội và nằm gục xuống hai cây gỗ. Bầy vượn chạy lại xem, chúng chẳng biết tại sao chủ tướng lại bị như thế, lại càng cống quýt sợ hãi. Nhìn kỹ chúng thấy bùi dái của vượn tướng bị kẹp, nên con nào con nấy cứ ôm lấy bùi dái của mình ngồi bệt xuống đất. Được một lúc bầy vượn rảo bước về phía rừng vì chúng sợ bị nạn như chủ.

Đợi cho bầy vượn đi khá xa, anh chàng Mụn Cơm lấy dây buộc chặt vượn tướng vào cây rồi cất tiếng hỏi:

- Này vượn tướng, có sao chúng mày đến phá nương ngô của ta? Vượn tướng vừa rên vừa thưa:

- Thưa ông, chúng tôi đâu dám phá ngô của ông. Chúng tôi thấy ông thường hay ra ruộng ngô cúi xuống nhổ cây rồi vứt ra xa, chúng tôi bắt chước làm thử cho vui thôi. Xin ông tha tội chết cho.

- Sự ngu ngốc của chúng bay đã làm hại tao. Tao nhỏ cò ném đi chứ có phải nhổ ngô đâu. Tao đang mong có những bắp ngô đầy hạt căng tròn. Thôi thế là công sức bấy lâu chăm sóc đi đời nhà ma.

Vượn thấy người vừa căm tức vừa buồn bèn lên tiếng:

- Do chúng tôi ngu ngốc nên đã làm hại người, chúng tôi sẽ đền bù cho người, mong người tha tội chết cho.

- Loài vượn chúng mày có gì đáng giá mà đền với bù?

- Chúng tôi sẽ đền ông cái của quý mà chúng bắt chước người nhặt ở trong rừng.

- Ta thềm vào những hòn đá cuội của chúng bay nhặt được ở ven suối!

- Thế thì chúng tôi sẽ đền ông các hoa quả mà chúng tôi hái được khắp núi rừng. Chúng tôi có cả một kho.

- Ta thềm vào các thứ quả của lữ chúng bay!

- Thế thì chúng tôi sẽ cho bầy vượn đến làm nương giúp ông.

- Chà bỏ công giúp, chúng sẽ xéo nát nương ngô của ta thôi!

Vượn tướng còn đưa ra nhiều điều để chuộc lỗi, nhưng sự mặc cả giữa chàng Mụn Cơm và vượn tướng vẫn chưa ngã ngũ, cuối cùng vượn tướng bèn nói:

- Thế thì chỉ còn một vật quý cuối cùng chúng tôi lấy được của nhà vua xứ xa ngoài biển. Đó là chiếc chiêng đồng có chín núm. Khi gõ, mỗi núm sẽ cho một điều ước muốn.

- Cái chuông đó cho ước điều gì?

Vượn vui mừng trả lời:

- Gõ nùm thứ nhất, sẽ được nàng đẹp.
- Nàng đẹp ta đã có, chẳng cần!
- Gõ nùm thứ hai, sẽ được những người hầu hạ.
- Ta chẳng cần, vợ con ta còn chẳng nuôi nổi nữa là!
- Gõ nùm thứ ba, có binh hùng tướng mạnh.
- Lấy đâu cơm gạo mà nuôi cho đủ!
- Gõ nùm thứ tư, được nhiều voi ngựa.
- Voi ngựa cũng chẳng ích gì!
- Gõ nùm thứ năm, được thóc lúa thịt cá, đầy nhà, đầy kho.
- Ta chẳng cần nhiều làm gì cho mệt sức canh giữ!
- Gõ nùm thứ sáu, lụa là, bạc vàng tha hồ tiêu dùng.
- Ta chẳng mong những thứ ấy.
- Gõ nùm thứ bảy, được nhiều nước chư hầu.
- Ta không có tham vọng làm chủ các nước.
- Gõ nùm thứ tám, sẽ thắng mọi kẻ thù.
- Ta chẳng thích đánh ai!
- Gõ nùm thứ chín, ước gì được nấy.
- Sao? Ta ước rụng các mụn cơm trên người được không?
- Được, được!
- Vậy cái chiêng ấy hiện giờ ở đâu?

- Tôi để trong hang.

- Thế thì bảo quân mày lấy về đây. Nếu quá đúng như vậy thì ta tha tội chết cho, nếu không đúng ta sẽ trị tội.

Cuộc đối thoại vừa xong, vợ tướng hú một tiếng thật dài. Lát sau đã thấy một bầy vợ mang tới một cái chiêng chín núm thật. Chàng Ngàn Mụn Hạt Cơm chộp lấy và hỏi vợ tướng.

- Núm thứ chín ở đâu?

- Xin thưa đây. - vợ tướng vừa nói vừa chỉ cho người.

- Ta muốn tất cả mụn cơm trên người ta bay đi hết để ta trở thành chàng trai đẹp nhất trần gian để sánh với nàng công chúa bấy lâu mang niềm thất vọng.

Anh chàng ước xong rồi giơ tay lên gõ vào núm chiêng thứ chín. Một tiếng ngân vang lên. Lập tức anh chàng biến thành chàng trai trẻ, bao nhiêu mụn cơm trên người có phép lạ biến đâu hết. Anh sung sướng cởi bỏ chiếc cặp bìu dái cho vợ tướng. Vợ tướng vừa thoát khỏi cơn đau, cảm ơn chàng rồi rít:

- Cảm tạ ông đã tha tội! Xin tặng ông cái chiêng này. chúng tôi là loài vợ chẳng cần gì đẹp với xấu cả. Từ đây chúng tôi muốn được làm thân với ông. Khi nào cần đến giúp việc thì ông cứ bảo một tiếng là chúng tôi sẽ có ngay.

- Ô! Được như thế thì còn gì bằng. Ta chỉ muốn làm nương. Ta sẽ dạy cho các người biết đâu là cỏ đâu là cây ngô, cây lúa. Các người sẽ không nhỏ nhảm như lần trước nữa.

Chàng Mụn Cơm sau khi thử đi thử lại vài lần cho chắc chắn, lúc thì biến thành chàng có mụn cơm khắp người, lúc thì trở thành chàng trai tuấn tú xinh đẹp, chàng trai chia tay với lũ vợ về nhà trong vai chàng trai trẻ đẹp nhất trần gian.

*

* *

Lại nói khi chàng Mụn Cơm về thì vợ không nhận ra được chàng nữa. Hai đứa trẻ nem nép vào mẹ. Nàng công chúa giật mình lo có sự chẳng lành. Nàng cố bình tĩnh hỏi khách:

- Chẳng hay ông ở đâu tới, có việc gì cần đến chúng tôi nơi xa vắng này?

- Ôi nàng, nàng không nhận ra anh nữa hay sao? Anh là chàng Mụn Cơm đây mà. Không tin nàng hãy nhìn kỹ anh và con trai xem?

Công chúa nhìn con trai và người đàn ông thì quá đúng là giống nhau thật. Nhưng vẫn nửa tin nửa ngờ mặc dầu trong lòng muốn chồng mình không còn mang trên người những nốt mụn cơm nữa.

- Đúng là anh đây mà, từ nay em sẽ không phải buồn vì thân hình kỳ dị gớm ghiếc của anh nữa. Chẳng tin nàng hãy xem đây.

Nói rồi chàng trai gõ vào chiếc chiêng và miệng lảm bảm. Tức thì chàng lại biến thành một người có mụn

com khắp người. Chàng lại gõ vào núm chiêng làm nhám, lạ thay những mụn com trên người biến đâu mất.

Cả ba mẹ con nàng công chúa không còn nghi ngờ gì nữa, đều lao vào ôm chầm lấy chàng Mụn Com. Khó mà nói được nổi vui mừng sung sướng của ba mẹ con nàng công chúa. Từ đấy trời đất lại xếp cho hai cái đẹp nhất trần gian ở bên nhau.

Đến lúc này họ thấy không cần phải sống xa mọi người nữa. Họ ao ước được sống trong xã hội đông đúc của con người. Có sẵn chiêng thần trong tay, chàng Mụn Com đã làm cho nơi mình ở trở nên trù phú đông vui. Chẳng bao lâu cả vùng rừng núi đã thành một vùng sầm uất, phồn thịnh, giàu mạnh, mọi người thương yêu nhau như anh em một nhà. Dân chúng tôn vợ chồng nàng công chúa làm chủ.

Tiếng nàng công chúa và chàng trai Ngàn Mụn Hại Com trẻ nên giàu có, được nhân dân yêu kính đã đến tai nhà vua. Vua cha lúc bấy giờ mới thấy mình đối xử với con gái quá nghiêm khắc. Hoàng hậu cũng mong nhớ con gái, muốn nàng trở về thăm. Nàng công chúa dường như có linh tính báo, nên cũng nhận thấy sốt ruột. Một hôm nàng bảo với chàng Mụn Com:

- Vợ chồng mình nên thu xếp về thăm vua cha và hoàng hậu một thời gian để ông bà thấy cháu và vợ chồng chúng ta thay đổi như thế nào?

Nghe vợ nói chàng Mụn Com lấy làm mừng rỡ, vì đó là ước muốn mà chàng ấp ủ bấy lâu trong lòng, nhưng

còn ngần ngại chưa tiện nói ra. Công chúa như hiểu được sự mặc cảm về hình thức và địa vị thấp kém nghèo hèn của chồng. Nàng vui vẻ, vì bây giờ họ đã khá giàu sang, chồng con đều khỏe mạnh, đẹp đẽ. Nhưng người chồng thì lại bảo với người vợ là muốn về thăm nhà vua và hoàng hậu trong hình dạng của chàng rể có ngàn mụn hạt cơm.

Nàng công chúa bằng lòng theo cách của chồng, họ sắm sửa voi ngựa, ra đi. Khi tới nơi, lễ đón tiếp của nhà vua hết sức trọng thể. Nhà vua đón con gái và chàng rể trong nghi thức đón một quốc gia láng giềng. Duy chỉ có điều làm nhà vua không vui vẻ gì là chàng rể vẫn lộ ra những mụn hạt cơm góm ghiếc. Hai vợ chồng nàng công chúa thì suy nghĩ điều có phần hệ trọng hơn: vua cha đã già, nội bộ đất nước lục đục, quan quân lại năm bè bảy mảng. Hai vợ chồng nàng công chúa mấy lần định thưa chuyện với vua cha, nhưng nhà vua có ý ghê lạnh nên vài tuần sau họ xin phép được trở về nhà.

Quả như điều họ lo lắng chỉ một thời gian ngắn sau, các nước láng giềng lấy cớ nhà vua già yếu, quân thần đánh nhau, đã cho quân sang toan thôn tính. Lúc này nhà vua mới miễn cưỡng báo cho con rể.

Được tin, chàng Ngàn Mụn Hạt Cơm lên đường cùng với chiêng thần. Khi đến kinh đô nhà vua, thoát đầu chàng gõ nùm thứ ba trên chiêng. Tức thì hàng ngàn binh tướng xuất hiện. Chàng gõ nùm thứ tư, voi ngựa khí giới đầy nhà, đầy sân. Gõ nùm thứ năm, thứ sáu: cơ man nào là lương thực, thực phẩm. Mọi thứ đã đầy đủ sẵn sàng.

Chàng Mụn Cơm phát lệnh và gõ vào nùm thứ tám. Chỉ trong chớp mắt kẻ địch bị giết nhiều vô kể. Chàng gõ nùm thứ bảy, các nước xin quy hàng, chịu làm chư hầu.

Lúc bấy giờ vua cha mới hiểu hết tài nghệ của con rể. Nhà vua bèn truyền ngôi báu cho chàng Mụn Cơm.

Cũng từ hôm đó trở đi chàng không còn mụn hạt cơm nào trên người nữa. Dân chúng dưới sự cai quản của chàng được làm ăn no đủ, hạnh phúc. Ai ai cũng ca ngợi tài trị nước của vua Ngàn Mụn Hạt Cơm.

HAI VỢ CHỒNG VÀ ANH LÁI BUÔN

(Dân tộc Thái)

Xưa, có hai vợ chồng trẻ chưa kịp có con. Họ chăm chỉ làm ăn, nhưng cuộc sống chỉ tạm đủ ăn đủ mặc phổ biến như mọi người dân ở một bản nhỏ vùng Thái thời đó. Người vợ thì xinh xắn hẳn lên sau khi lấy chồng. Như người ta thường nói “gái phải hơi trai như thái lái gặp cú chó”. Thấy thế anh chồng càng hết mực yêu vợ và càng lo làm ăn hơn trước.

Một hôm, anh chàng phải phiên đi làm “việc mừng” nên phải xa nhà chừng mười ngày.

Đúng dịp đó, có anh chàng lái buôn dẫn đàn ngựa thồ qua đường đến bản, đến nhà nàng xin nghỉ qua đêm.

Vừa lên nhà, nhác thấy chủ nhà xinh đẹp, lại ở nhà có một mình, anh ta nói nịnh:

- Xin chào người con gái xinh đẹp! Xin cho người nhờ độ đường nghỉ trọ qua đêm được chăng?

Hắn tươi cười cời mở, cứ chỉ hào hoa phong nhã.

Người đàn bà trẻ này, chưa bao giờ thấy người giàu sang phong nhã như thế nói chuyện với mình, mà lại gọi mình là “cô gái xinh đẹp!” Hình như nàng phật ý nên đáp:

- Chẳng lẽ ông không thấy tôi đã búi tóc đính đầu rồi hay sao mà còn gọi là “con gái”.

- Thì chắc cũng mới lấy chồng, chưa con, chẳng khác con gái là bao nhiêu. Mà người đẹp thế, có chồng rồi còn đẹp hơn cả các cô gái nữa kia. Bằng lòng cho nghỉ tạm chút! Người ta nói “đã ngủ độ, chẳng nhờ cùi thì cũng là nhờ nước!”. Nhưng đây không để nàng thiệt đâu!

- Chẳng chê nhà em nghèo thì xin tùy ý! Nàng nói.

Người lái buôn như đã có chủ ý, khi dọn đồ đạc lên nhà đã cố ý khoe trương sự giàu sang của mình. Như lệ thường khách hay biếu chủ nhà gói thuốc lào cho chồng, gói kẹo ngọt ngào cho người già và trẻ em, vài cuộn chỉ màu cho các cô gái. Anh ta còn xia những đồng tiền trắng loáng nhờ chủ nhà mua con gà trống thiếu làm cơm cho chủ nhà cùng ăn. Như vậy chẳng có gì là tổn kém cho chủ nhà.

Tối hôm đó, chủ nhà rủ một em gái nhỏ hàng xóm ngủ cùng. Nằm ở buồng khách, người lái buôn nghĩ “Cô này hay hay đấy, xinh đẹp và cũng dễ bắt chuyện. Nhà này xa hàng xóm, với lại con bé mười tuổi ấy chưa ngủ đã say”... hắn có ý định tòm tem. Nhưng hắn nghĩ còn hơi sớm. Định bụng chỉ nghỉ chân qua đêm, nhưng sáng ra hắn nghĩ “Thôi, cứ nghỉ một hôm nữa, vội gì!”. Và hắn ở lại.

Ngủ dậy, hắn đã thấy cô chủ già gạo xong, ra bên gánh nước. Hôm đó nắng to, khi cô chủ gánh nước về nhà thấy cô ta mặc váy thật cao quá ngực, còn áo thì vắt qua vai thòng hai ống tay che vú rồi thật dài lưng chèn lên, như các cô gái Thái hay làm sau mỗi lần tắm xong. Anh lái buôn càng mê mẩn nước da trắng nõn, đôi cánh tay trần tròn lẳn của cô ta.

Hắn vụt chạy đon đả rồi vội đưa ra hay mét vải lụa và một mét vải hoa đến với cô chủ nhà:

- Ôi chà! Định chỉ nghỉ một đêm, nhưng đã mấy hôm chưa được nghỉ quá mệt, muốn để ngựa nghỉ sức qua một ngày nữa. À, mà có mấy vuông vải, xin cô nhận làm quà. Người đẹp, trắng nõn trắng nà thế mặc thứ này hợp lắm! - Hắn nói.

- Ôi! Em làm gì có tiền trả ông.

- Có đáng là bao! Lần sau qua đây còn phiền nhau nhiều chứ. Cầm lấy đi, có ai bảo phải trả tiền đâu nào.

Cô gái ướm thử, mắt sáng hẳn lên, tỏ lời cảm ơn. Com trưa xong, nhìn cô gái ăn mặc nghiêm chỉnh nhưng chẳng có đồ trang sức gì nên hắn lại tấn công:

- Ôi! Đôi bàn tay này có đôi vòng ngọc, đôi tai kia có đôi khuyên vàng, cái búi tóc ấy có chiếc trâm bạc thì tuyệt biết bao!

Thế là hắn lại tặng cô các thứ đó. Cô ả thấy tự dưng mình được nhiều thứ quý như thế, hơi chột dạ. Nhưng thấy vẻ thật tâm của anh ta, cô ả nói:

- Cảm ơn ông, ông cho em nhiều quà thế này...

- Đừng ngại, tôi còn qua đây nhiều, còn phải nghỉ trọ nhờ nhau nhiều chứ! Thấy người đẹp cần phải có của quý mới xứng với đời!

Người con gái bình dân ấy, ngay trong ao ước cũng không dám nghĩ đến các vật quý đó. Nhưng khi có được một cách dễ dàng thế, lại nghĩ rằng “ừ, mà mình cũng đẹp thật, ai cũng nói thế. Mà đẹp vậy chỉ có cái váy thô, cái vòng tay bằng đồng xoắn do chồng tặng từ lúc còn con gái, thì cũng phí hoài cả đời người đẹp”. Người khách lạ này giàu sang thật mà người lại đẹp trai, lịch thiệp, hào phóng thế...!

Cho đến tối hẳn còn thả nhiều mối, và dường như cá đã cắn câu.

Dân bản thấy rằng người khách ở lâu chưa đi mà cô chủ cũng quên rù em bé gái sang ngủ cùng như mọi đêm nào. Chàng lái buôn si tình thoát đầu nghĩ lợi dụng chơi bời, ai ngờ say tít, tựa như trong đời bôn ba đây đó của hắn chưa bao giờ gặp được người đẹp hợp ý như thế. Hai người đã sống như vợ chồng vài ngày rồi.

Người chồng trở về thấy tình cảnh đó cay đắng vô cùng. Thấy vợ mình xứng xứng váy lụa, áo hoa, trang sức sang trọng đây người càng thêm đẹp muôn phần. Cái cay đắng uất ức thôi thúc anh ta muốn rút con dao nhọn lấy máu cả hai người để trả thù. Nhưng, anh ta kịp nghĩ lại “Có lẽ ta có lỗi! Vợ ta đẹp thế kia! Những đồ sang trọng

ấy thích hợp cho cô ta biết bao. Thế mà ta nghèo, ta chẳng kiếm được cho vợ ta dùng. Người đẹp của sang càng đẹp thêm, ầu cũng là phải!" - Anh ta tìm mình lại.

Người vợ hình như cũng ăn năn, thương hại chồng. Nhưng cái khăn nhuộm chàm đội đầu và bộ quần áo chàm thô quen thuộc của chồng dường như không đủ sức giúp cô rũ bỏ bộ đồ sang trọng trên mình nữa.

Anh chồng chỉ còn cách đến kêu cứu cửa quan. Thấy vậy anh lái buôn đắc ý thảng thệ. Hấn sẵn sàng hầu kiện. Đến cửa quan, anh chồng nói:

- Thưa các quan công minh, người này lừa lúc tôi đi làm "việc mừng" đã đến dụ dỗ vợ tôi, có đôi vòng tay đồng này làm chứng, tôi giữ một chiếc và cô ấy có một chiếc để trong hòm ở nhà.

Anh lái buôn nói:

- Dạ thưa, không hiểu anh chàng khố rách này từ đâu đến nhận xằng. Có lẽ hẳn thấy vợ người ta đẹp, sang mà thèm. Thế thì còn công lý gì nữa! Chẳng tin các quan xem, trên mình cô gái này toàn những đồ sang trọng thế kia, chẳng lẽ anh chàng khố rách này lại sắm cho nàng được? Đó là bằng chứng quá rõ ràng! Xin các quan minh xét.

Các quan hỏi người vợ:

- Trong hai người này, ai là chồng cô?

Người vợ không trả lời, chỉ ôm mặt khóc. Các quan đã thấy có gì uẩn khúc nhưng gạn hỏi mãi cũng chỉ đến

thế, không thấy sáng tỏ thêm được điều gì. Chỉ thấy anh lái buôn khoe thêm của và người vợ thêm khóc. Nghĩ một hồi, quan phán:

- Các người đều không có bằng chứng xác đáng làm phiền cửa quan. Tội đó phạt cả ba. Cho các người chịu hình phạt xong, ta sẽ nói tiếp!

Quan ra lệnh:

- Đem cái trống dài ra đây! Bây giờ anh áo chàm này và người con gái đó hãy khiêng cái trống to nặng này đi vòng qua năm quả đồi kia rồi lại về đây chờ lệnh. Năm quả đồi có năm người của ta quan sát, chớ khinh nhờn mà trốn tránh.

Hai vợ chồng khiêng trống đi không nói không rằng. Hết quả đồi thứ nhất, người chồng lên tiếng, gọi lại tình nghĩa vợ chồng xưa kia, bao nhiêu kỷ niệm đẹp, của mối tình đầu giữa hai người, khuyên vợ hối cải và sẽ ta thứ cho nàng. Người vợ lặng thinh suốt dọc đường, không biết vì hối hận hay đã cạn tình.

Hai người khiêng trống đi mãi, vòng hết năm quả đồi trở về cửa quan đã hết buổi sáng. Vừa về đến nơi quan lại phán:

- Bây giờ anh chàng giàu sang kia cùng cô này lại tiếp tục khiêng trống đi như lúc nãy. Một mình cô luy cả hai người, làm cửa quan bận rộn, nên phải khiêng hai lần.

Anh lái buôn và cô ả lại đi. Suốt dọc đường anh lái buôn hết lời dụ dỗ và hứa sẽ cho hết cả cơ ngơi của hắn.

nếu cô chịu bỏ thằng chồng nghèo xác. Cô gái vẫn im lặng, hần càng giục tợn. Hần lại dọa sẽ lột hết các thứ đã cho cô.

Khiêng hai lần liền, cô gái đã thấm mệt, lại thêm do gã lái buôn thúc ép, cô thấy cực thân quá và xấu hổ với mình. Cô nói như mắng:

- Người ta đang sống yên lành, đem của cải giàu sang phú quý đến làm khổ người ta. Bây giờ lại dọa nạt người ta. Đi với anh chẳng bỏ sau này anh coi là người ở. Ôi! Cái thân phận nhục nhã của tôi. Tôi còn mặt mũi nào quay lại với chồng cũ nữa. Tôi biết giấu mặt vào đâu để nhìn dân bản.

Hai người về đến cửa quan, đặt cái trống xuống. Quan sai dựng trống lên. Bỗng một người đội trống chui ra nói:

- Thưa quan người này mới thật là chồng cô kia!

Nói rồi chỉ tay về phía anh nông dân nghèo.

Quan bắt gã lái buôn nộp hết của cải cho anh nông dân, rồi sai đánh cho một trăm roi rồi đuổi đi. Còn hai vợ chồng nhà kia, có về sống với nhau nữa hay không, chẳng ai cần biết làm gì!

NGHỀ ĐẶC BIỆT

(Dân tộc Nùng)

Ngày xưa có một ông cụ có năm người con trai. Khi năm người con đã lớn khôn, một hôm ông cụ gọi họ lại rồi bảo:

- Nhà ta nghèo khó, không có một hòn đất ném qua. Bây giờ các con hãy cố đi ra ngoài tìm học cho được mỗi đứa một nghề, mà phải là nghề đặc biệt mới được. Ta hẹn ngày này sang năm, các con phải thành tài và trở về gặp nhau. Ai học không thành nghề, hoặc không chọn được nghề gì đặc biệt thì đừng về đây nữa.

Cả năm anh em đều ứa nước mắt, hứa với bố sẽ hết lòng tìm học cho kỳ được mỗi đứa một nghề đặc biệt. Họ hẹn với nhau ngày trở về, rồi ra đi mỗi người một ngả. Anh cả thẳng đường đi đến một thành phố đông đúc. Anh hai lên miền rừng bốn mùa xanh tươi. Anh ba rong ruổi về đất kinh thành tấp nập. Anh tư rẽ sang vùng biên giới xa xôi. Anh năm xuống ven biển, quê hương của mặt trời.

Đến thành phố nọ, anh cả tìm mãi vẫn chưa ra một nghề gì đặc biệt.

Một hôm, anh đến cuối một khu phố vắng, thấy một chàng trai nai nịt gọn ghẽ, chân cuốn kha cắt⁽¹⁾ trèo tường nhẹ nhàng như đi trên đất bằng, vượt hào dẽ dãi như nhảy qua một rãnh nước, leo tảng đá cao nhanh hơn đi trên một cái dốc con. Anh cả gật đầu cho đó là cái nghề đặc biệt. Anh tới ngỏ ý xin theo học. Chàng trèo tường vui vẻ nhận lời. Từ đó thầy truyền lại cho trò tất cả mọi bí quyết của nghề nghiệp. Chẳng bao lâu anh cả đã thạo nghề như thầy.

Anh hai đi hết vùng núi thấp đến vùng núi cao, vẫn chưa tìm được nghề gì. Một hôm, đi qua ven rừng kia, anh gặp một người đang giương cung nhắm bắn đàn chim én bay liệng ở lưng chừng trời. Chỉ trong một lát, đã bắn rơi cả đàn hơn hai trăm con. Nhận thấy đó là một nghề đặc biệt, anh ngỏ ý xin theo học, chàng đi săn vui lòng truyền nghề. Chẳng bao lâu anh đã dám bắn sánh đôi cùng thầy trong những cuộc đi săn.

Anh ba đến kinh đô giữa một ngày mùa thu. Anh đi hết phố này sang phố khác, cố tìm một cái nghề đặc biệt. Một hôm đứng trước một cái lầu nhỏ trên đỉnh đồi anh thấy một người đang chăm chú nhìn qua một cái ống. Anh hỏi, người kia đáp:

(1) Kha cắt: là một thứ xà cạp bằng vải mà người dân tộc thường dùng bó chặt bắp chân và quấn chặt ống quần để đi.

- Cái ống dòm này ghép bằng hai trăm mảnh gỗ mỏng của hai trăm thứ cây gỗ quý khác nhau ở trong rừng già. Nhìn vào ống dòm này thấy được hết cả mọi việc dở, hay xảy ra ở khắp nơi trong thiên hạ. Vì vậy nhà vua phong cho tôi cái chức Trạng dòm.

Nghe nói, anh ba thấy là một nghề đặc biệt, muốn xin học. Trạng dòm vui lòng nhận lời.

Trước hết, Trạng dòm dẫn anh vào rừng lấy về được đủ hai trăm khúc gỗ của hai trăm loại cây khác nhau. Rồi anh bắt tay vào công việc đẽo móng. Chỉ trong mấy tháng, anh đã có trong tay một cái ống dòm. Sau bao nhiêu ngày học tập anh đã có thể nhìn thấy chiếc kim rơi ở trên đường biên giới xa xăm. Hay đếm được những con cá lớn bé lượn dưới đáy bể. Ít lâu sau, anh đã có thể thay công việc của Trạng dòm.

Loại nói đến anh tư, sau nhiều ngày lên lời lên vùng biên giới tìm nghề. Anh gặp một bà cụ. Thấy anh bày tỏ nguyện vọng muốn tìm học một nghề đặc biệt, bà cụ nói:

- Ta có cái nghề may vá. Nếu anh bằng lòng, ta sẽ truyền lại cho.

Nghe nói học nghề may vá, anh tư vội vàng từ chối, vì anh cho cái nghề này không phải là nghề đặc biệt.

Bà cụ cho biết nghề may vá của bà không những vá áo, quần rách, mà còn vá được gỗ, đá, vá được cả da thịt v.v...

Nghe nói vậy anh tư vô cùng mừng rỡ, cố công theo học. Đến hôm thành tài, bà cụ còn tặng anh tất cả những đồ nghề của mình.

Lại nói chuyện anh năm đến vùng biển. Lạ đất lạ người, anh đi suốt tám tháng trời mà không thấy một nghề gì đặc biệt. Nghĩ đến ngày hẹn chỉ còn hai tháng, lòng anh như lửa đốt. Một hôm, trên đường đi, anh gặp một con cá vũ nằm phơi mình trên bãi cát. Thấy anh đến gần, con cá van vãn:

- Xin chàng hãy rủ lòng thương đem thả tôi xuống biển, sau này tôi sẽ trả ơn.

Anh năm ái ngại nhìn cá, rồi không quản đường xa, anh ôm cá ra bờ biển. Nhưng vừa thả xuống nước được một lúc cá đã biến thành một nàng tiên nổi lên mặt biển, tiến đến trước mặt và nói:

- Thiếp là công chúa út của vua Long Vương. Nếu không có chàng cứu thì thiếp đã phải chết khô trên bãi cát. Nay thiếp xin đưa chàng về long cung để cha thiếp đền ơn.

Anh năm chối từ, lấy cớ là mình còn phải tìm học một nghề đặc biệt. Công chúa liền nói:

- Chàng muốn học nghề đặc biệt là thế nào? Chàng có muốn học bơi lội như cá biển. Hay là chàng muốn học môn độn thổ như đi trên mặt đất, thì xin mời chàng đến nhà thiếp. Cha và anh thiếp sẽ truyền cho chàng, chỉ trong vòng nửa tháng là có thể thành tài.

Nghe nói vậy anh năm tỏ ý bằng lòng. Công chúa bảo anh nhắm mắt lại để nàng đưa đi. Khi anh mở mắt ra thấy mình đang ở trong một lâu đài lộng lẫy. Trước mắt anh là Long Vương và các hoàng tử. Long Vương vô cùng mừng rỡ, hết lời cảm tạ anh đã cứu sống con gái của mình. Long Vương sai mở tiệc khoản đãi anh. Rồi hôm sau, theo lời thỉnh cầu của anh, Long Vương sai các tướng dạy anh bơi lội, lại truyền thêm cho anh môn độn thổ.

Chỉ trong một tuần trăng, anh đã thành tài và từ già về trần.

Đúng hẹn, năm anh em đều trở về nhà. Cha con anh em gặp nhau vui mừng khôn xiết. Họ lần lượt kể cho cha già và cho nhau nghe bước đường học nghề của mình.

Một buổi sáng ông bố gọi các con lại bảo:

- Ta định chặt cây gạo ở ngoài ngõ để xẻ ván bắc lại cái sàn nhà. Nhưng không biết sau khi chặt cây này, liệu muốn đào hết rễ có phải rời nhà đi không? Lại còn cái tổ chim ở trên ngọn kia nữa, không biết là chim gì? Bao giờ thì trứng nở?

Nghe bố nói vậy, năm người chuẩn bị trở tài.

Trước hết, anh năm vỗ tay hô một tiếng rồi chui xuống đất nơi cây gạo. Một lúc anh lại chui lên chỗ cũ, nói:

- Cây này tất cả có mười sáu cái rễ to: Rễ ngắn nhất đi ngang ra ba sải. Rễ dài nhất luôn qua dưới nền nhà ta, đi mãi tới bờ suối cuối bản. Rễ cây cắm thẳng xuống đất

sâu tới mười hai sai, nếu cha định nhớ thì cũng có thể nhớ được mà không hề chạm gì tới nhà ta...

Đến lượt anh ba cầm ống đóm nhìn lên một lúc rồi nói:

- Trong tổ chim có con chim lửa trời mẹ đang ấp hai quả trứng to bằng hai hột lạc. Hiện nay hai con chim bao tử đang cựa mình. Chỉ nội ngày mai là hai con chim sẽ chui ra khỏi vỏ.

Đến lượt anh hai gương cung ngắm bắn, rồi anh cả trèo lên lấy trứng xuống, mà chim mẹ không hay biết gì cả. Khi nhìn trứng họ mới biết là mũi tên của anh hai đã chọc thủng mỗi quả trứng một lỗ nhỏ mà không hề chạm vào chim bao tử cũng như không đụng phải chim mẹ.

Anh tư liền giở đồ nghề ra vá làm cho hai quả trứng lành lặn như cũ. Anh cả lại đặt trứng chim vào chỗ cũ mà mẹ chim vẫn không biết gì.

Ông bố rất hài lòng về năm nghề đặc biệt và tài nghệ thành thục của các con. Trong lúc sáu cha con vui vẻ chuyện trò thì bỗng có sứ giả của triều đình rao tìm người tài đi cứu công chúa bị con rồng dữ đến bắt trộm. Ai mà cứu được sẽ được vua gả công chúa làm vợ.

Cả năm anh em nghe nói hăm hở ra đi. Anh tư ghép ba trăm tấm ván thành một chiếc tàu đi biển dài ba mươi trượng. Chỉ trong một ngày anh đã thả xuống sông, tiến ra biển cả. Anh ba dùng ống nhòm nhìn khắp nơi đã tìm thấy công chúa trong một hang đá trên đỉnh núi cao. Có một con rồng già sừng dài hàng sai, râu dựng ngược như

rễ cây mọc, đang nằm gối đầu lên mình công chúa. Tàu tới chân núi, anh cả trèo lên tảng đá dốc thẳng đứng như một bức thành, leo tới cửa hang. Anh thấy con rồng đang ngủ say, tiếng ngáy ô ô như sấm động. Anh cả nhẹ nhàng xốc nách công chúa kéo ra khỏi đầu rồng, mà rồng không hay biết gì cả. Anh bế công chúa men theo đường cũ trở về tàu, rồi kéo buồm cho tàu chạy rời khỏi nơi nguy hiểm.

Nhưng trong khi tàu lênh đênh giữa biển cả, thì con rồng đã tỉnh giấc. Thấy mất công chúa, nó vùng dậy tìm khắp nơi. Khi thấy công chúa ngồi trong tàu, thì nó lồng lộn lao đến nhưng anh hai đã cho nó một mũi tên tẩm thuốc độc. Con rồng bay lảo đảo một lúc rồi rơi xuống tàu, chiếc tàu bị vỡ ra từng mảnh. Còn năm tráng sĩ và công chúa dạt vào một hòn đảo hoang vu giữa biển cả. Anh năm liền bơi nhặt các mảnh ván lại đưa lên bờ. Anh tư lập tức gỡ đồ nghề may, tàu lại chắc chắn như cũ.

Trong lúc anh tư đang loay hoay ghép thuyền thì có mục giả chan⁽¹⁾ người thấy mùi thịt người liền lên đến bắt công chúa đem đi mất.

Anh ba lại lấy ống nhòm ra nhìn thấy công chúa bị nhốt ở trong cái hang sâu. Cửa hang bị lấp kín bằng những tảng đá to hơn cái nhà. Chàng năm theo hướng chỉ của anh, chui xuống đất, đi thẳng một mạch tới hang, cõng công chúa về. Khi tàu sắp chạy, hai vợ chồng giả

(1) Giả chan (tiếng Tây Nùng) là một loài yêu tinh ăn thịt người.

chan ở đâu xông tới. Anh hai bắn một phát mụ vợ giả chan lăn ra chết tươi. Nhưng thằng chồng đã cướp giật được công chúa, cắp nách đưa lên đỉnh núi đá cao chót vót ở cuối hòn đảo. Hắn cho là bọn người mắt ngang kia⁽¹⁾ không làm gì được hắn nữa bèn dừng lại toan ăn thịt công chúa, nhưng một mũi tên tẩm thuốc độc của anh hai lại bay đi cắm vào ngực đầy lông lá của hắn. Thấy giả chan đã ngã, anh cả liền nhanh chân leo vượt tảng đá cao, bế công chúa về tàu. Tàu về đến kinh thành. Năm tháng sĩ dất công chúa vào cung ra mắt nhà vua và hoàng hậu. Vua và hoàng hậu mừng rỡ sai người mổ bò, mổ lợn bày yến tiệc ăn mừng.

Khi tiệc tan, nhà vua nhắc lại lời hứa ngày nọ, rồi hỏi công chúa muốn kết duyên với người nào. Công chúa cúi mặt không dám nói gì. Anh cả đứng lên tâu:

- Chúng tôi là con nhà hèn mọn không dám nghĩ đến cái chức phò mã của triều đình. Nay chúng tôi đã làm xong bốn phận của người dân chịu ơn vua, vậy xin chào nhà vua, chúng tôi trở về với cha già nơi thôn dã.

Nghe nói vậy công chúa nước mắt chảy rờn rờn nói:

- Một mình thiếp làm vất vả cả năm chàng. Theo lời hứa của vua cha thì thiếp phải gửi thân với một chàng có công lao để đền ơn. Nhưng xem ra năm chàng đều có công lớn ngang nhau. Thiếp không thể lấy cả năm chàng

(1) Người mắt ngang, chỉ người trợn gian, hai mắt ở ngang nhau. Còn giả chan thì mắt xếch.

làm chồng. Nay vua cha thiếp chỉ có một mình thiếp là con gái, không có con trai nối dõi. Thiếp xin cha nhận cả năm chàng làm con, cùng làm anh với thiếp, thì thiếp mới thỏa dạ.

Nhà vua vỗ tay cười hả hả nói:

- Con gái ta nói rất giỏi! Từ đây ta có năm người con trai anh hùng. Xin năm tráng sĩ chớ từ chối...

Năm anh em cảm động nhận lời. Nhà vua liền phong cho họ chức quan trong triều rồi sai mổ bò mổ lợn bày tiệc ăn mừng.

CÔ BÉ CHẶN VỊT

(Dân tộc Nùng)

Ngày xưa có một tên vua rất tàn bạo. Vua rất sợ người khác tranh mất ngôi báu của mình, vì thế ngày đêm chỉ lo tìm giết những bậc anh tài để ngừa hậu quả. Vua rất ưa những kẻ nịnh thần.

Mùa nào, vua cũng bày ra những cuộc đấu kiếm, đấu quyết để tìm ra những người anh hùng hảo hán có võ nghệ cao cường nhất đem về triều giả bộ phong chức cao quyền trọng, nhưng một ngày nào đó vua ngầm bỏ thuốc độc cho chết.

Không những nhà vua rất sợ các anh hùng hào kiệt, mà còn sợ những phụ nữ tài giỏi.

Một hôm có một nhà tiên tri vào châu nói rằng sao nữ tinh xuất hiện ở phương Nam, sẽ có một vị nữ tướng tài giỏi hơn đời chuẩn bị lên trị vì thiên hạ. Nghe nói thế, vua lấy làm vợ hãi, liền sai người đi về phương Nam tìm cho ra người tài giỏi trong đám phụ nữ để ám hại.

Nhà vua có ba người con trai. Hai hoàng tử anh đều đã có gia đình. Hoàng tử ba là người có đức, nhưng còn

đang kén vợ. Nhà vua bèn dùng hai nàng dâu của mình đảm nhiệm việc đi tìm người tài còn lẫn khuất trong dân gian, nói là để về phong thưởng. Hai nàng dâu nhận lời. Họ cải trang đi khắp chợ búa làng xóm, nhưng đã mất nhiều công sức mà vẫn chưa thấy ai là người xứng đáng. Một hôm nhân ngày phiên của một chợ lớn phương Nam, hai nàng dâu lại khăn gói ra đi. Sắp lên đường, nhà vua đã chú ý sẵn gọi họ lại dặn mua hộ cho mình hai món hàng, một thứ là “xoòng lấp hà”, và một thứ là “hà lấp xoòng”. Hai chị em không hiểu là cái gì, nhưng ngại không muốn hỏi lại, vì sợ vua cho là dốt nát. Hai nàng đành quay về hỏi chồng. Hai hoàng tử cũng ngỡ ngác lắc đầu. Họ đành ra chợ để hỏi những người mình gặp.

Trên đường đi chợ, hai chị em suy nghĩ mãi, hết đoán ra cái này đoán ra cái kia, nhưng không sao đoán đúng.

Ra đến chợ, hai nàng lần lượt hỏi tất cả những người bán, những người mua, hỏi đến cả những người đi chợ, mà cũng không ai biết là cái gì. Chợ tan hai nàng rất lo về mà không mua được hàng cho vua cha thì có khi mất đầu. Hai chị em bèn quyết định đi nữa để hỏi cho ra, bao giờ hỏi được mới dám trở về gặp lại vua cha. Vì thế khi ra khỏi chợ, hai người lần theo con đường dẫn về một làng nọ ở một nơi hẻo lánh.

Dọc đường gặp người nào hai nàng cũng đem cái “xoòng lấp hà” và “hà lấp xoòng” ra hỏi. Nhưng tất cả những người gặp trên đường, chưa có ai đáp được.

Một hôm đi qua một cách đồng, hai nàng gặp một cô bé chăn vịt. Cô bé tuy ăn mặc rách rưới, nhưng mặt

mũi trông cũng dễ ưa. hai chị em đến gần lân la hỏi chuyện. Cô bé niềm nở mời hai người khách lạ về nhà tiếp đãi tử tế. Hai nàng thấy cô bé tuy mới mười sáu, mười bảy tuổi, nhưng nói năng thấy rất hoạt bát, lại xử sự lễ độ, nên cũng đem lòng yêu mến.

Qua câu chuyện, hai nàng nhắc đến việc đi mua cái “xoòng lấp hà” và cái “hà lấp xoòng” mà chẳng ai biết là cái gì.

Nghe nói cô bé mỉm cười.

- Chỉ có thế thôi mà sao không ai biết cả nhỉ. Có khó gì đâu.

Hai chị em dẫu như người đi đêm gặp ánh lửa, liền mở túi đặt vào tay cô bé chặn vạt hai mươi lạng bạc nói:

- Cô bé biết hai món hàng ấy ư? Ô quý hóa quá! Nếu cô em biết, cô em làm ơn giúp chúng tôi tìm mua hai thứ đó. Ôn ấy chúng tôi không quên. Bấy giờ xin biểu cô em chút ít bạc này...

Cô bé rụt tay lại và nói:

- Chỗ chị em ta, bây giờ em giúp hai chị khi có hoạn nạn hai chị lại giúp em, có làm sao đâu. Còn tiền bạc thì em không lấy. Bấy giờ xin chỉ cho hai chị biết hai thứ hàng mà hai chị cần mua, một thứ “xoòng lấp hà” là chụp ở trên xuống, đó là cái mũ đội đầu, có phải mũ thì chụp từ trên xuống không? một thứ “hà lấp xoòng” là chụp ở dưới lên. đó là đôi giày, có phải giày. chụp từ dưới lên không?

Hai chị em nghe nói như chợt tỉnh cơn mê “ô” lên một tiếng reo vui. Đoạn nói với cô bé:

- Cô em thật là thông minh và tốt bụng. Nếu sau này cô em có cần gì, hay có gặp hoạn nạn gì, chúng tôi sẽ hết lòng giúp đỡ.

Nói rồi hai nàng từ biệt cô bé chần vịt trở lại chợ mỗi người mua một thứ hàng về cho vua cha. Vua rất ngạc nhiên, không ngờ rằng hai con dâu của mình cũng là bậc anh tài. Nhưng vua cũng tỏ ra nghi ngờ. Một lúc lâu vua hỏi:

- Hai con mua được hai thứ đúng ý ta. Chẳng hay hai con làm thế nào mà biết được. Hai chị em trước còn định giấu nhưng thấy vua cha hỏi với đôi mắt khác thường, nên không dám quanh co nữa, đành kể lại câu chuyện cô bé chần vịt cho vua nghe. Nghe rõ ngọn ngành, nhà vua liền sai quan quân và hoàng tử ba chuẩn bị sính lễ đi cùng hai nàng dâu đón cô bé chần về làm dâu thứ ba.

Bỗng nhiên được người vợ giỏi giang hoàng tử ba rất vui mừng. Hai vợ chồng yêu nhau rất thắm thiết. Thực ra vua cho đón cô bé chần vịt về làm dâu không phải là thực bụng, mà chỉ là âm mưu. Vua muốn tạm giam giữ nàng ở trong cung để xem thử có phải là nữ tướng với nữ tinh xuất hiện không, nếu thực thì sẽ ra tay ám hại. Nhà vua không sao giờ quên lời tiên tri: “ngôi sao nữ tinh chiếu rọi ở phương Nam sớm muộn có vị nữ tướng lên trị vì thiên hạ”, như vậy ngôi báu sẽ không còn.

Tất cả mọi người, kể cả hai chị dâu đều không thấy rõ cái bụng dạ nham hiểm của nhà vua.

Thấy cô bé chăn vịt được chọn vào cung, hai chị dâu rất vui mừng. Ba người đi lại chơi bởi với nhau rất đầm thắm. Từ khi cưới về, hàng ngày vua bắt nàng dâu ba phải luôn luôn túc trực bên hoàng hậu, cấm không được rời xa hoàng hậu, cấm không được đi lại giao thiệp với các quan, vị vua rất sợ nàng biết những chuyện xằng bậy của mình.

Về phần cô bé chăn vịt, từ ngày về làm dâu, đã nhiều lần tỏ ra khôn ngoan hơn người. Vì vậy nhà vua lại càng đề phòng.

Một lần, biết vua sai viên quan hầu cận bỏ thuốc độc cho hơn hai chục tráng sĩ bị giam trong ngục tối, nàng liền đến can ngăn:

- Nước muốn mạnh thì triều đình phải có nhiều người tài. Ngôi vua muốn được vững thì phải có nhiều anh hùng phò tá. Con nghe nói hai mươi tráng sĩ nọ là bậc hiền tài hơn đời, cơ sao vua lại định giết hại người ta?...

Nghe nàng dâu nói vậy, vua không những không chịu nghe lời, mà còn nổi giận quát mắng om sòm. Nàng dâu ba thấy vậy, liền đem việc ấy ra nói với một số quan trong triều. Các quan cũng đều vào cung đồng thanh tâu vua nên từ bỏ cái việc ngầm giết hại người hiền.

Đến đây, nhà vua không nén nổi lòng giận nữa. Vua bèn ra lệnh cho đem nàng dâu ba ra hành hình. Hoàng tử ba biết tin vội vàng chạy vào quỳ lạy xin vua cha mở

rộng lòng thương tha tội cho vợ mình. Nhưng vua mặt đỏ như gấc chín, mắt long sòng sọc vẫn không nguôi cơn thịnh nộ.

Giữa lúc ấy, hai nàng dâu về tới cung. Nghe tin, hai nàng vội vàng dập đầu xin vua cha tha tội cho em dâu. Nhưng vua vẫn khăng khăng không chịu rút lệnh. Hai nàng dâu nói:

- Nếu vua cha giết em chúng con thì chúng con cũng xin thất cổ chết theo.

Trước thái độ kiên quyết của hai nàng dâu, nhà vua đành nhượng bộ rút lệnh về. Vua sợ hai nàng dâu bị chết thì sẽ mất hai người giúp việc riêng cho mình. Vua cũng sợ các quan triều thần nên không sai bỏ thuốc độc giết hai chục tráng sĩ nữa.

Tuy vậy, không người giận, nhà vua rắp tâm định giết lén lút cho khỏi họa về sau.

Một năm, trong nước có hạn giả chan. Một đoàn gần năm chục giả chan kéo về kinh thành, ngày đêm rình bắt trẻ con đem đi ăn thịt, lòng bắt người già đem đi hút máu. Nhân dân trong kinh thành vô cùng sợ hãi. Nhà vua sai các tướng giỏi mang quân đi đánh. Nhưng đã hơn một tháng, các tướng vẫn chưa dẹp được đoàn yêu tinh ghê gớm ấy, mỗi khi bị kiếm sắc chém vào người nó liền thè lưỡi ra liếm làm lành ngay vết thương. Các quan văn, quan võ đành chịu bó tay. Đoàn giả chan càng được thể ra sức tung hoành. Trăm họ ngày càng chết nhiều. Phố xá vắng dần người qua lại.

Đoàn giả chan đã bắt đầu xông đến cửa cung dọa dẫm. Các triều thần văn võ, các tôn thất, từ hoàng hậu cho tới cung phi, vũ nữ đều run cầm cập. Họ trách vua đã giết nhiều bậc anh tài có phép thuật để đến nỗi bây giờ không ai đương nổi giả chan. Quân quan chết như rạ. Tin báo cấp bay về từng giờ, từng phút, yêu cầu nhà vua cho các tướng tài ra dẹp loạn. Ai nấy lấm lét nhìn nhau, mặt xanh như tàu lá.

Thấy nguy cấp, nhà vua vội sai khua chiêng gọi các quan hội họp. Trước đông đủ mọi người vua phán:

- Nay giặc đã đến kinh thành. Không nhẽ ngồi mà chết. Một lần nữa ta ra lệnh có ai dám vì nước mà ra dẹp loạn giả chan không? Ai dẹp được sẽ phong tể tướng đầu triều, tước cao lộc hậu.

Các quan phân nhiều là nịnh thần. Không một ai dám hé miệng nói nửa lời. Chờ một lúc lâu, không thấy ai nhà vua lại phán:

- Nay các tướng võ, các quan văn đều chịu bó tay. Vậy trong ba cung sáu viện của ta có ai dám vì ta đi cứu nguy cho xã tắc không? Ai dẹp được giặc, dù là phụ nữ, ta cũng sẽ phong thưởng như trên.

Nghe nói thế nàng dâu ba lập tức đứng dậy xin đi. Nhà vua và các triều thần hết sức mừng rỡ, ca ngợi nàng như một vị anh hùng.

Vua hỏi:

- Cần bao nhiêu quân?

Nàng ba đáp:

- Con chỉ xin vua cha thả hai chục tráng sĩ bị giam đi theo con. Ngoài ra không còn cần gì nữa.

Tối hôm ấy, nhà vua sai người dọn tiệc thết đãi nàng dâu ba và hai chục tráng sĩ trước ngày ra trận.

Bữa tiệc kéo dài tới nửa đêm.

Khi nàng dâu ba đi ngủ, chợt trông thấy một ông cụ già, đầu tóc bạc phơ, chống chiếc gậy trúc, tay cầm một thanh bảo kiếm, lách cửa tiến vào cạnh giường nàng. Ông cụ nói:

- Ta nghe tin ngày mai con và các tráng sĩ sẽ ra trận dẹp loạn cho muôn dân. Ta tặng con thanh kiếm này để diệt trừ yêu quái.

Nói xong, ông già đặt thanh kiếm lên đầu giường nàng rồi biết mất. Nàng dâu ba tỉnh dậy cầm thanh kiếm lên mân mê một lúc, rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, nàng ba dậy sớm. Nàng nai nịt gọn gàng, rồi cầm thanh bảo kiếm dẫn đầu hai chục tráng sĩ, gươm giáo chỉnh tề ra đi. Họ vừa ra khỏi cửa cung thì đã thấy đoàn giả chan đang lở nhổ đi đến. Nàng chỉ thanh kiếm thết gọi:

- Đây lũ yêu quái kia! Muốn sống thì hãy mau mau quay gót trở về rừng!

Lũ quân giả chan nhìn thấy nàng dâu ba cầm thanh kiếm thần trong tay, không đứa nào dám ra nghênh

chiến. Thừa dịp hai chục tráng sĩ xông ra tiêu diệt bọn chúng. Võ nghệ của họ đã làm cho bọn yêu tan xương, nát thịt, không kịp thè lưỡi để liếm cho sống lại.

Thấy quân của mình đã chết gần hết, chúa yêu lỏng lộn. Hấn gằm thét. Tiếng gằm thét của hấn vang động cả trời đất. Rồi hấn thò tay rút ở trong túi áo ra một chiếc gậy ngấn, một đầu đỏ, một đầu vàng. Hấn chỉ đầu đỏ vào lũ giả chan, lũ giả chan lần lượt sống lại. Các tráng sĩ lại xông tới quần nhau với chúng. Trận đánh lại trở nên quyết liệt. Giả chan chúa chỉ đầu gậy vào tráng sĩ nào, tráng sĩ ấy lăn ra chết giác. Thấy thế nguy, nàng ba nhanh tay xả ngay cho hấn một nhát kiếm, hấn bị xẻ làm đôi. Đoạn nàng đến gần xác hấn nhặt lấy cây gậy. Bọn giả chan thấy chúa đã chết co giò chạy. Cầm cây gậy trong tay, nàng dáu ba đi cứu sống những xác chết đang nằm ngổn ngang ở trên đường. Những xác chết đều sống lại. Chỉ trong một buổi chiều, nàng đã cứu sống được hàng ngàn quân và dân bị giả chan đánh chết. Phó xá trở lại đông đúc. Dân chúng ai nấy đều cảm ơn nàng đã cứu khỏi cơn nước lửa, họ hò reo vang dội, rủ nhau làm kiệu rước nàng vào cung.

Thấy nàng dáu ba thắng trận trở về, lại được trăm họ tung hô, nhà vua sợ nàng báo thù, lo lắng đến hộc máu chết tươi. Triều thần bèn tôn nàng lên làm vua trị vì trăm họ.

Từ đó thiên hạ trở lại yên vui, nước nhà trở nên thái bình.

MỒ CÔI XỬ KIỆN

(Dân tộc Nùng)

Ngày xưa có một viên quan trấn nọ thấy Mồ Côi thông minh hoạt bát, liền đưa chàng về hầu điều dóm. Trong những buổi xử kiện, viên quan đều cho Mồ Côi đi theo. Vì vậy dần dần Mồ Côi cũng biết cách xử kiện. Nhiều buổi say rượu hoặc mệt mỏi, quan cũng cho phép Mồ Côi hòa giải những vụ xích mích nho nhỏ. Chàng thường nghe ngóng cẩn thận, nói năng hòa nhã. Và nhờ thông minh, chàng phân xử đâu ra đấy, nên đã nhiều lần làm cho cả bên nguyên lẫn bên bị hài lòng. Vì thế quan lại càng tin dùng. Còn dân thì mỗi lần phải đưa nhau lên kiện cửa quan thường muốn được Mồ Côi xét xử. Một hôm, có một chủ quán ở chợ kiện một ông cụ già. Chủ quán thưa rằng:

- Hôm nay nhà hàng chúng tôi bị ông cụ này làm động. Ông cụ vào nhà hàng, giờ gói cơm nắm ra ăn. Vừa ăn cụ vừa nhìn chăm chăm vào tủ hàng đầy thức ăn, và hít rồi nuốt vào cả những hương vị của những miếng thịt lợn, quay, những con gà trống thiến luộc, những con vịt

rán tám phẩm hồng thơm phức của cửa hàng. Vì cụ hít và nuốt hết mùi thơm của thịt nên cửa hàng chúng tôi hôm nay không bán được cho ai nữa. Sau khi hít hết hương vị thịt của hàng chúng tôi để ăn xong bữa cơm, ông cụ cảm ơn một câu, rồi ra đi mà không trả tiền. Bất đắc dĩ tôi phải đưa ông cụ đến đây để nhờ quan lớn mình xét.

Quan bèn quay sang hỏi cụ già. Ông cụ trả lời:

- Tôi vào hàng ngồi nhờ để ăn miếng cơm nắm; tôi không mua cơm của nhà hàng, thì sao lại cứ nặng nạch đòi tiền tôi?

- Có phải chủ quán tố cáo ông cụ này hít mất hương vị lợn quay, gà luộc, lợn rán của nhà hàng không?

- Đúng như thế ạ! Chủ quán đáp.

Mô Côi lại hỏi cụ già:

- Cụ có nhận rằng cụ có hít hương thơm gà quay, gà luộc, vịt rán của nhà hàng không?

Cụ già đáp:

- Tôi nhận rằng có.

Mô Côi nói:

- Thế là đã rõ, ông cụ đã hít hương vị của nhà hàng, thì ông phải bồi thường cho nhà hàng mới đúng lẽ. Vậy chủ quán muốn bồi thường bao nhiêu?

- Hai đồng.

Mô Côi nói:

- Nói như thế không có bằng cứ. Tôi muốn hỏi tất cả số thịt quay, gà luộc, vịt rán giá bao nhiêu?

- Hai mươi đồng.

- Đúng. Như thế hãy còn là rẻ. Vậy cụ già, cụ hãy đi vay đâu đưa đến đây hai mươi đồng, tôi phân xử cho.

Nghe nói, ông cụ già giãy nảy, rơm rớm nước mắt nói:

- Ô hay! Như vậy thì còn đâu là lẽ phải? Tôi có đụng chạm đến thức ăn của nhà hàng đâu mà bắt tôi phải trả ngân ấy tiền.

- Cụ cứ đưa tiền đây cho tôi phân xử.

- Tôi chỉ có hai đồng bạc trắng đây mà thôi.

- Cũng được.

Mô Côi thản nhiên cầm lấy hai đồng bạc trắng bỏ vào một cái bát, rồi úp một cái bát khác lên, đưa cho ông cụ già và nói:

- Cụ hãy cầm bát xóc lên cho đủ mười lần. Còn ông chủ quán, ông hãy chịu khó vênh cả hai tai lên mà nghe.

Hai người tuy chưa hiểu nhưng cũng cứ làm theo. Khi đồng bạc trong bát úp đã kêu lạch cạch đến mười lần, Mô Côi phán:

- Ông cụ già này đã hít hương vị tất cả lợn quay, gà luộc, vịt rán của nhà hàng, mà những món ăn ấy giá trị đến hai mươi đồng cạc trắng. Bây giờ chủ quán cũng được nghe đủ tiếng kêu của những đồng bạc trắng rồi

đấy. Thế là ông già này đã bồi thường cho ông đủ số. Một bên “hít mùi thịt”, một bên “nghe tiếng bạc”. Thế là công bằng rồi nhé! Thôi, đi về mà làm ăn.

Nói xong Mỏ Côi trả hai đồng bạc trắng cho cụ già rồi tuyên bố kết thúc vụ kiện.

KHÔNG BAO GIỜ BIẾT GIẬN

(Dân tộc Nùng)

Ngày xưa, một phú ông có một con gái rất xinh. Nhiều trai bản mê nàng, nhờ người mối lái, nhưng đều bị phú ông từ chối.

Phú ông thường nói với mọi người.

- Tôi không cần rế lắm vàng, nhiều bạc chỉ cần người thông minh lanh lợi. Bình sinh tôi không bao giờ biết giận, nếu có người nào có tài làm cho tôi giận thì người đó sẽ xứng đáng làm rế tôi.

Nghe lời thách của phú ông, nhiều trai bản trên làng dưới đã lần lượt trở tài hồng chiếm cô con gái đẹp. Nhưng bao nhiêu cách chọc tức của họ đều bị phú ông coi như nước lã. Lão không những không hề tỏ chút giận dữ, lắm lúc còn cười phá lên, làm cho những người bậy lâu tự cho là thông minh lanh lợi đều khoanh tay. Duy chỉ có Mồ Côi ở làng bên là chưa chịu.

Một hôm Mồ Côi đến xin ở thuê cho phú ông. Chàng không cho biết là mình có ý định làm rế. Về phần phú ông cũng coi chàng như người làm công khác.

Mồ Côi chăm chỉ làm hết mọi việc phú ông giao. Phú ông vui mừng vì đã muốn được người chăm làm và cần thận.

Một buổi sáng. Mồ Côi rủ phú ông đi săn. Phú ông cũng rất thích đi săn nhưng khốn nỗi nhà không có chó săn, cho nên thấy Mồ Côi rủ đi, phú ông nói đùa:

- Không có chó săn thì đi săn sao được! Hay là mày làm chó săn nhé!

Nghe phú ông nói. Mồ Côi cũng không những không chạnh lòng mà còn hí hửng nhận lời ngay. Chàng đáp:

- Được! được! Ông cứ đưa con đi. Con sẽ chạy đuổi cho ông coi!

Phú ông liền rào cảng đi trước. Mồ Côi ngoan ngoãn theo sau. Tới một khu rừng rậm, phú ông ném một hòn đá vào trong bụi cây rồi xuyt chó. “Con chó” ngoan ngoãn lách qua gốc lau, bờ cỏ, tìm mối. Đến trưa “chó” bắt được một bầy cây lồi đến cho chủ. Phú ông mừng rỡ khen con chó thạo săn, rồi sai Mồ Côi vác về. Mồ Côi nói:

- Chó không biết vác đâu. Ông chủ vác lấy chứ.

Phú ông đành phải vác con cây trên vai đem về nhà. Bấy lâu không quen làm việc nặng, nay phải vác con cây lão vừa đi vừa thở hồng hộc, mồ hôi vã ra như tắm. Về đến nhà lão đặt con cây xuống thở hốn hển, rồi bảo Mồ Côi đem cây làm thịt.

Mồ Côi lại đáp:

- Chớ không biết làm thịt đâu. Ông chủ muốn ăn phải tự tay làm lấy!

Phú ông phải vén tay áo mổ thịt con cầy. Làm xong lão lại sai Mồ Côi nấu. Mồ Côi lại nói:

- Ông chủ lạ quá! Chớ xào nấu thế nào được. Ông chủ muốn ăn thì hãy đi làm lấy!

- Phú ông đành chui đầu vào bếp. Trong khi ấy Mồ Côi vào nhà đánh một giấc dài. Khi thịt đã chín phú ông múc ra đĩa, bát, bày lên mâm rồi đánh thức Mồ Côi dậy bảo mua rượu.

Mồ Côi gất:

- Ông chủ điên rồi à! Chớ không biết mua rượu đâu. Ông muốn uống, thì đi mua lấy.

Tuy bị người ở gất, phú ông cũng không tỏ chút giận dữ. Lão đứng lên, quần lại vành khăn, tự tay cầm chai lên xóm trên.

Trong khi phú ông đi vắng, Mồ Côi ngồi vào bàn ăn, ăn gần hết các món xào, món xáo, món chả, món canh. Ăn chán rồi, chàng đổ bát canh lênh láng ra mâm. Sau đó chàng lại chui vào giường nằm ngủ.

Phú ông đưa rượu về đến nhà, thấy bát đĩa ngả nghiêng thịt thà tung tóe khắp mâm. bèn gọi Mồ Côi:

- “Chớ” đâu? Ai ăn hết các món rồi lại đổ bữa bãi ra mâm như thế kia? Sao “chớ” không coi giữ cho chủ?

Mồ Côi nói vọng từ trong nhà ra:

- “Chó” ăn đấy! Người già thường bảo mãi: “Chó treo mèo dấy”. Thế mà ông chủ chả thèm treo mà cũng chả thèm dấy. Đồi nào chó ché thịt ché com. Thôi! Ông ạ! Có tiếc của hãy lấy thịt đồ ở trên mâm mà ăn vậy.

Phú ông không thèm nói một lời. Lão cất chai rượu rồi quay ra thu dọn bát đĩa, quét sạch xương xẩu, rồi thản nhiên ngồi vào ăn. Mồ Côi liền nhồm dấy, đi đến gần phú ông hỏi:

- Ông ơi! Hôm nay con làm phiền lòng ông nhiều quá như vậy ông có giận con chút nào không?

Phú ông mỉm cười đáp:

- Mày đừng lo! Ông giận mày thì ông còn ở với ai được.

Sáng hôm sau hai thấy trò lại đi săn. Lần này theo đề nghị của phú ông, Mồ Côi đóng vai ông chủ còn lão thì làm “chó”. Ý định của lão là trả lại miếng Mồ Côi. Mồ Côi luôn mồm huýt sáo gọi “chó” lên rừng. Đến trước những bụi có nhiều gai góc, Mồ Côi ném đá rồi suyt chó rúc vào. “Chó” không chịu chui vào bụi gai. Săn gậy trong tay Mồ Côi đánh “chó” túi bụi và mắng nhiếc hết lời. rồi chàng co chân chạy khắp nơi làm cho “chó” cũng cố chạy thật nhanh để cho kịp “chủ”.

Đến khi mặt trời đứng bóng, Mồ Côi cũng bắt được một con cây hương, chàng đập tay vào vai phú ông bảo:

- “Chó” vác cây về nhà nhé!

Phú ông ông lắc đầu đắc chí nói:

- “Chó” không biết vác đâu... ông chủ phải vác lấy.

Mồ Côi giả vờ chép miệng, miễn cưỡng vác cây lên vai. Về đến nhà chàng lại nhờ phú ông làm thịt cây với mình một tay. Nhưng phú ông đã nói:

- “Chó” không biết làm thịt đâu.

Mồ Côi giả vờ chép miệng làm một mình, làm thịt xong bỏ vào nồi. Mồ Côi lại nhờ phú ông đun hộ lửa, phú ông đáp:

- “Chó” không biết đun lửa đâu.

Mồ Côi lại làm bộ mệt nhọc làm tất cả. Khi mặt trời vừa gác núi thì cháo thịt đã chín nhừ. Chàng gấp thịt ra đĩa, múc canh ra bát, đem bày biện ở trên bàn. Rồi chàng lấy xích sắt ra xích cổ phú ông lại và bảo:

- “Chó treo mèo đậy”. Ta không treo được thì ta xích “chó” lại, “chó” hãy ngồi đây nom bàn thịt cho ta để ta lên làng mua chai rượu nghe chưa?

Phú ông tưởng hấn nói đùa nhưng không ngờ hấn lại làm thật. Lão đành chịu để xích ngồi trước bàn thịt đang tỏa mùi thơm phưng phức.

Mua được rượu về, Mồ Côi ung dung ngồi vào bàn ăn uống, chàng gấp ăn hết miếng này đến miếng khác, uống cạn hết chén nọ đến chén kia. Chàng không quên vớt xương cho “chó”. Mỗi lần vớt Mồ Côi lại nói:

- Người ăn thịt, chó gặm xương. Đấy thường cho chó đấy, ăn đi.

Phú ông không nói không rằng, quay mặt đi. Ăn uống no say rồi, Mồ Côi mới tháo xích thả “chó” ra. Một lát sau Mồ Côi bước theo hỏi:

- Ông ơi! Con làm phiền ông như vậy, ông có giận con không?

Phú ông vẫn bình tĩnh trả lời:

Giận mà làm gì! Ông giận mà ông ở với ai?...

Hai lần làm nhục phú ông, Mồ Côi đành ninh thế nào lão cũng phải phát khùng. Nhưng lão vẫn bình thản. Thấy mưu kế của mình chưa đạt chàng lấy làm chột dạ. Tuy vậy chàng vẫn cố tìm mẹo khác.

Một hôm Mồ Côi rủ phú ông đi buôn bông. Hồi ấy đi buôn rất có lãi nên rất khó mua. Tuy vậy nhờ tài tháo vát, Mồ Côi cũng mua được hai bó bông. Khi đem gánh lại cho phú ông chàng nói:

- Bông ở đây vừa trắng lại vừa tốt đem về bán ở chợ nơi ta thì ông kiếm được một vốn bốn lãi ngay. Con còn phải ở lại mua thêm một gánh nữa. Ông hãy về trước và gánh giúp con gánh bông này về nhà. À, con đã nén chặt bông rồi, trong khi đi đường ông đừng xếp lại nữa nhé.

Nghe Mồ Côi nói, phú ông vui lòng nhận gánh về. Nhưng lão có biết đâu đến đêm Mồ Côi đã chui ngòl ở trong một bó, rồi phủ kín bông lên.

Sáng dậy, phú ông không thấy Mồ Côi đâu cho là chàng đã đi từ sớm để tìm mua thêm hàng. Lão liền ghé vai gánh hai bồ bông lên đường, gánh bông quá là nặng làm cho ông rất vất vả.

Nhưng nghĩ tới số bạc bỏ ra, lão đành ì ạch tha được hai bồ bông về tới nhà.

Về đến nhà, đặt gánh xuống, phú ông ngồi phệt xuống bên gánh bông thờ hồng hộc. Bỗng Mồ Côi từ trong bồ chui ra, làm cho phú ông giật mình. Lão trợn tròn đôi mắt nhìn Mồ Côi. Mồ Côi nhoèn miệng cười rồi hỏi:

- Ông gánh nặng và mệt lắm phải không? Con xin ông tha lỗi cho nhé. Bây giờ, ông mới hiểu rõ những người gồng gánh thì vất vả mệt nhọc như vậy đấy.

Phú ông tức giận lắm nhưng vẫn bình thản hỏi Mồ Côi:

- Cái thằng này vào bồ từ lúc nào? Thế ra mày bắt tao phải gánh cả mày từ sáng đến giờ đây phải không? Cái thằng tệ quá! Mày làm tao suýt chết mệt vì mày đấy. Thế mày không ở lại tìm mua thêm bông cho tao à?

Mồ Côi vẫn cười, rồi trả lời:

- Ở đó hết bông rồi! Muốn mua nữa thì phải đến chợ khác.

Phú ông nghiêm mặt trách:

- Thế mà hôm qua mày lại lừa tao! Đồ mất dạy!

Mồ Côi đứng bên cạnh hỏi:

- Con làm phiền ông như vậy, ông có tức giận không? Phú ông thản nhiên đáp:

- Tao giận mày thì còn ở được với ai?

Vài hôm sau phú ông lại rù Mồ Côi đi buôn bông. Lão định bụng sẽ trả miếng Mồ Côi cho hả giận. Mồ Côi nhận lời. Chuyến này Mồ Côi cũng xông xáo khéo tìm mua được hai bồ bông đầy như trước. Hôm sắp ra về phú ông bảo Mồ Côi:

- Sáng mai mày hãy lấy gánh hai bồ bông về trước, tao còn ở lại để đi thăm một người bạn rồi về sau.

Mồ Côi biết ý định của lão nhưng cũng giả vờ làm như không biết, vui vẻ nhận lời. Đêm hôm ấy, phú ông lừa lúc Mồ Côi ngủ, chui gọn vào ở trong bồ và phủ kín một lớp bông lên.

Sáng hôm sau Mồ Côi xò đòn, quẩy gánh thẳng đường về nhà làm như không biết gì cả.

Đến một tấm ván hẹp bắc ngang qua một con suối sâu. Mồ Côi đặt bồ bông xuống bên mép cầu, ngồi nghỉ mát. Phú ông đang ngồi trong bồ bông nghe tiếng Mồ Côi gọi giật giọng từ đằng xa:

- Bác dắt trâu kia ơi! Bác đừng để trâu chạm vào hai cái bồ bông của cháu mà nó lăn xuống vực sâu đấy.

Phú ông ngồi trong bồ kinh hoàng nghe nói tưởng có người sắp dắt trâu đi qua cầu. Lão vội chui ra khỏi cái bồ nhưng vì hai cái bồ đặt sát mép cầu nên khi phú ông chui hơi cựa mình có một tý mà nó đã lăn tùm xuống suối. Nước suối chảy xiết, cuốn hai cái bồ đi băng băng. Phú ông quẩy mãi mới chui ra được sau đó bơi vào bờ.

Giữa lúc ấy, Mồ Côi cũng làm bộ hốt hải chạy tới. Chàng kéo được cái bồ ướn sừng lên đặt lên hòn đá. Rồi chàng đi đến gần phú ông trách:

- Ông bảo đi thăm người bạn kia mà! Sao lại chui vào bồ bông như vậy? Rõ thật đáng kiếp chưa!

Phú ông nín lặng không nói một lời. Một lúc lâu, Mồ Côi lại lên tiếng hỏi:

- Ông ơi! Con làm ông suýt chết trời, ông có tức giận lắm không?

Phú ông vẫn bình tĩnh:

- Ông giận mà thì ông còn ở được với ai!

Bấm đốt ngón tay Mồ Côi thấy mình đã làm thuê cho nhà phú ông được hơn hai năm rồi mà vẫn chưa đạt được mục đích. Tuy vậy chàng cũng chưa chịu bỏ.

Một hôm chàng theo phú ông đi cày. Cày đến giữa buổi, thấy xa xa có một đoàn ngựa của quan trấn đi tới. Mồ Côi nảy ra ý nghĩ liền thôi cày và rủ phú ông cùng về. Trong lúc phú ông đang rửa lại cuộc thuổng chàng nhanh chân về trước. Đến chỗ khuất, chàng ngồi ỉa ngay một bãi giữa đường, rồi hạ nón úp đóng phân lại. Khi phú ông đi tới gần chàng làm bộ hai tay ôm khư khư đê cái nón úp và nói:

- Con úp được con chim lửa trời rất đẹp. Người ta nói ai có con chim lửa này thì lúc nào cũng vui vẻ làm ăn thịnh vượng. Con nhất định bắt nó đem về cho ông nuôi.

Phú ông toan thò tay vào bắt thì Mồ Côi gạt đi:

- Không được! Ông thò tay thì nó sẽ bay mất đấy. Ông hãy giữ chắc cái nón để con chạy ù về lấy cái nón lưới ra đây giăng bắt cho chắc chắn. Ông chờ để xong mà con bắt đèn đấy.

Phú ông nhận lời hai tay giữ lấy cái nón úp. Mồ Côi vừa đi khỏi một lúc thì quan trấn đi đến. Thấy phú ông ngồi bệt giữa đường, tên quan bèn quát hỏi. Nhưng phú ông không thưa không rằng mà cũng không tránh đường, hai tay vẫn khư khư giữ cái nón úp. Quan lấy làm lạ liền xuống ngựa đến gần hỏi:

- Anh là ai mà lại ngồi cầm đũa ở giữa đường như vậy?

- Bẩm quan, trong nón có con chim lửa trời!...

Nghe nói chim lửa trời quan cũng thích lắm. Lão bảo phú ông bắt lấy bán cho mình. Phú ông cười nói:

- Xin ông hãy khoan khoan chờ thằng ở tôi một lúc. Nó sắp mang lưới ra bây giờ.

Lão quan sốt ruột bèn nói:

- Được! Anh cứ để ta thò tay bắt. Nếu làm xong thì ta sẽ đền.

Lão ngồi xuống, rồi thò tay khoắng dưới cái nón. Nhưng chả thấy chim lửa trời đâu, mà lại quờ phải đồng cứt. Lão nổi khùng quát:

- À! Ra cái lão này dám trêu vào tay ta. Mà có biết ta là ai không? Há!....

Rồi lão sai lính nọc cổ phú ông ra đánh năm mươi roi, nhưng vẫn chưa hả dạ. Lão còn ra lệnh cho lính cởi quần áo phú ông, rồi lấy kim chỉ khâu lỗ đít lại. Bọn lính răm rắp tuân lệnh quan. Bị khâu kim qua thịt, phú ông khóc lóc kêu trời.

Khi về đến đầu làng phú ông mới gặp Mồ Côi vác lưỡi chạy ra. Thấy cái mặt Mồ Côi, lão hăm hăm quát:

- Cái thằng điều tha hồ vô kia. Làm sao mà dám lừa ông như vậy để tao phải chịu một trận đòn!

Mồ Côi còn làm già:

- Thôi! Thôi! Cái ông già này! Chắc đã làm xổng mất con chim lửa trời của tôi rồi. Nếu ông làm mất thật thì ông sẽ phải đền đấy.

Cái thằng chết bằm kia! Mà muốn tốt thì lập tức ra khỏi nhà tao ngay. Các ông các bà xem. Nó làm tôi tức biết bao nhiêu, tôi không thể để cái thằng hỗn láo này ở lại thêm một lúc nào nữa. Đồ chó chết, cút ngay!

Mồ Côi nhìn phú ông rồi nhìn mọi người. Chờ phú ông nói hết, chàng mới nhẹ nhàng nói:

- Thưa ông, xin ông bớt giận, con sẽ ra khỏi nhà này ngay. Nhưng từ nay con là rể của ông, xin các ông các bà làm chứng cho con.

Phú ông như bừng tỉnh giấc mộng liền nói:

- Ừ nhỉ? Nhưng mà cũng xứng là con rể của tao.

NÀNG VỎ TRÚNG

(Dân tộc Mường)

Ngày xưa, trên đất Mường Ai có hai anh em mồ côi cha mẹ từ lúc còn nhỏ, người anh tên là Cả, em tên là Hai.

Hàng ngày hai anh em vác cần câu ra suối. Câu được cá đem đi đổi quần áo để mặc, cơm gạo để ăn.

Ngày nào Cả và Hai cũng câu được rất nhiều cá.

Một hôm, câu từ sớm đến trưa mà chẳng được con cá nào, Hai bàn với anh:

- Anh ạ, ta đi về thôi.

Đến lúc Cả rút dây câu, lại thấy lưỡi câu động đậy, cái phao chìm xuống. Anh giật cần câu nhưng không kéo nổi. Hai lội xuống mò thì thấy lưỡi câu bị một hòn đá như cái trứng gà đè lên. Tưởng là có cá to, họ lại câu nữa. Nhưng cứ mỗi lần phao chìm là lưỡi câu lại mắc vào hòn đá nọ. Lần này, Hai mò hòn đá lên nhìn kỹ rồi reo to:

- Ô, cái trứng.

Ngồi câu suốt buổi mà chỉ được mỗi cái trứng lạ, họ bèn quay về nhà Hai bỏ trứng vào nồi đem luộc. Nước sôi lâu lắm mà trứng vẫn nổi lên kêu long cong. Anh Cả bèn nên đập trứng ra xem. Hai ngăn lại, nói:

- Ta đem cho gà ấp thử coi.

Gà mái ấp được nửa tháng, cái trứng vẫn không mở. Cả lại toan đập trứng, Hai lại ngăn, và họ đem trứng cất lên gác. Hai bàn với Cả:

- Trời mưa, ta không đi câu được, ta sẽ đi phát rẫy để có ngô, lúa.

Hôm sau, họ đã phát xong đám rẫy to bằng mười gian nhà thì chợt có con quạ đậu ở chót ngọn cây kêu:

Tao nghe khát nước.

Ai tìm cho tao.

Rồi muốn cái nào.

Tao cho cái ấy.

Nghe quạ kêu vậy. Hai mừng lắm, cầm vò nước giơ lên nói:

Tao cần hột lúa, hột ngô.

Để trồng nương, tria rẫy.

Nếu cho tao giống với.

Thì xuống uống nước ngon.

Quạ liền sà xuống uống một hơi cạn cả vò nước, rồi

nó vỗ cánh bay đi. Hôm sau Cà và Hai đến rẫy thì thấy một đống ngô vàng và một gò lúa. Họ liền lấy hạt ngô tría xuống rẫy, hạt thóc reo xuống nương. Ngày tháng trôi đi, ngô đã vàng áo, lúa đã trĩu bông. Cà và Hai gánh ngô, lúa về chất kín cả nhà. Mỗi bận đi nương về, hai chàng đã thấy ngô lúa được xếp vào gác cẩn thận. Lại có hôm, họ thấy có nhiều đon lúa được vò sẵn thành bột, có cả gạo giã đầy cốt, đầy nong. Hai chàng ngạc nhiên lắm. Lạ hơn nữa là buổi nào về nhà cũng thấy cơm canh dọn sẵn.

Hai chàng chưa biết người nào đã tốt bụng giúp mình để đền ơn, hỏi nhà nào họ cũng lắc đầu không biết.

Hôm ấy, Cà ra rẫy, Hai ở nhà rình, nhưng chẳng thấy gì lạ. Chiều họ bèn lên nương. Sẩm tối về nhà lại thấy cơm canh dọn sẵn.

Sáng hôm sau hai chàng lại lên nương, đến nửa đường, Hai lại trở về nép kín sau những tàu lá cọ che công. Đứng nhìn lâu, bỗng anh thấy một cô gái đẹp từ trong trũng chui ra. Cô gái nhìn ngô chẳng thấy ai, bèn lấy lúa ra vò, lấy gạo ra nấu cơm.

Hai vừa sợ, vừa mừng, anh đoán đó là người tốt thương hai anh em, nên yên bụng. Cô gái làm xong việc, định trở lại vò trũng, thì Hai chạy bỏ ra nắm chặt vỏ trũng bóp nát. Mất vỏ trũng, cô gái đành đứng run sợ. Hai hỏi:

- Nàng là ai?

Cô gái trả lời:

- Tôi là con út của vua Thủy Tề. Vua cha thấy hai chàng nghèo khó, siêng năng chăm chỉ nên sai tôi lên giúp việc cửa, việc nhà.

Từ hôm có nàng Vô trướng ở trong nhà, hai chàng làm ăn mỗi ngày mỗi khấm khá. Hai bàn với anh là nàng Vô Trướng nên kết làm vợ chồng với anh mình. Nàng Vô Trướng trồng một cây cam trước cổng nhà. Chẳng bao lâu cây cam có quả sai và rất to.

Tin đồn anh Cả có vợ đẹp vang đi khắp miền. Tào Nồi con lão Lang lấy cố đi săn nai ghé qua nhà Cả và Hai. Hắn thấy quả là có cô gái đẹp nhất vùng. Hắn liền sắm trâu, bò, lợn, rượu khiêng đến nhà Cả và Hai. Tào Nồi nói:

- Ta thương các anh siêng năng nên đem ít vốn này đến giúp.

Anh Cả định nhận lấy, thì nàng Vô Trướng ra hiệu cho anh. Biết ý nàng, Cả liền nói:

- Nhà tôi đã có hạt ngô, hạt thóc rồi! Xin ông Tào chở các thứ này vào nhà khác.

- Nói rồi, Cả bảo vợ làm thịt gà, dọn cơm rượu cho Tào Nồi ăn no, uống rượu say.

Hôm sau, Tào Nồi ốm liệt giường. Nhà Lang chạy chữa hết thuốc này đến thuốc nọ, bệnh của Tào Nồi càng tăng lên. Nhà Lang vội kéo đến bắt vợ anh em Cả. Lão Lang nói:

- Thằng Tào Nồi chết, tao sẽ chặt cổ cả nhà.

Hai nhìn chị dâu. Nàng Vô Trúng lễ phép nói:

- Tôi cho thuốc sẽ lành bệnh ngay, nhưng nhà Lang không được đến nhà tôi mà làm tình làm tội nữa. Lão Lang ngậm miệng chịu lời.

Tào Nồi uống thuốc khỏi ngay. Nhưng vài hôm hẳn lại ốm nặng hơn. Nhà lang lại kéo đến bắt vợ anh em Cả. Không chịu nổi cảnh ức hiếp này nữa. Hai gương ná, lấp tên chỉ thẳng vào lão Lang, nói:

- Nhà Lang chém anh em tôi thì cái ná này sẽ cho các ông biết trước.

Lão Lang vốn nhất gan, sợ tên thuốc độc, bèn gọi quân lính kéo nhau trở về.

Một hôm, hai chàng lên nương làm cỏ lúa, nàng Vô Trúng ở nhà làm cơm nấu canh. Bông con trâu cột dưới sàn giẫm chân thành thạch. Nàng nhìn xuống chân thì thấy các góc nhà có người cắm dao nhọn. Nàng vừa lộ mặt ra cửa, họ xô đến bắt nàng bỏ vào vồng khiêng đi.

Nghe trâu gọi ò ọ. Cả và Hai bỏ công việc về ngay. Đến nhà, thấy nhà cửa tan tác. Họ xô lên nhà thì chẳng thấy nàng Vô Trúng đâu nữa.

Từ hôm bắt nàng Vô Trúng mang về. Tào Nồi cứ quần quanh chỗ nhất nàng. Nhưng lạ thay, tối nào cũng có con rắn nằm ở xà ngang giữ cửa cho nàng. Tào Nồi vừa xô cửa định bước vào buồng nàng thì con rắn lao vút xuống. Tào Nồi lăn đùng ra chết ngất.

Nàng Vô Trúng bắt buộc phải ra đờ Tào Nồi dạy. Con rắn xanh tự nhiên cũng biến mất. Thế nhưng hễ xẩm tối là con rắn lại hiện lên. Tào Nồi ức lắm, hẳn tìm đủ cách giết rắn mà không nổi. Tào Nồi bèn nói với cha là phải tìm cách giết chết anh em Cả. Rắn xanh mách tin này vào tai nàng Vô Trúng. Nàng Vô Trúng nói với Tào Nồi:

- Chàng thương tôi thì xin chàng chớ giết anh em Cả và Hai.

Hắn chiều lòng nàng, nhưng lại sai người đến nhà họ đào trúc lấy cây cam quý.

Tào Nồi lấy được cây cam thì thật là hể hả trong lòng. Nhưng cây cam lại mỗi ngày một héo úa. Tào Nồi định đẵn cam, nàng Vô Trúng ngăn lại nói: - Để tôi tưới xem cam có sống lại không.

Nàng liền vác nước ra tưới cam, cây cam xanh tươi trở lại.

Hôm nữa, Tào Nồi lại ra tưới xem nàng vác nước, chợt thấy nàng trượt chân ngã xuống nước, Tào Nồi liền nhảy theo để vớt nàng. Nước xoáy cuốn cả hai người chìm ngấm.

Nghe người làng kêu là Tào Nồi và nàng Vô Trúng chết đuối, lão Lang từ trong cửa nhào ra cũng nhảy xuống nước, hẳn cũng bị nước cuốn phăng luôn.

Lúc ấy, nàng Vô Trúng rẽ nước về thăm vua cha. Vua Thủy Tề cho nàng rất nhiều vàng, bạc, nhưng nàng chẳng nhận. Nàng nói:

- Hàng năm xin cha cho mưa nắng thuận hòa.

Vua Thủy Tề gật đầu, rồi trao thêm cho nàng một giọt nước và nói:

- Cha cho con cái ao cá thân để con làm ăn sinh sống.

Nàng nhận giọt nước ao thân và từ biệt vua cha trở về trần gian.

Từ hôm nàng Vô Trúng ngã xuống nước. Cả và Hai tướng nàng đã chết, lòng họ buồn vô hạn. Một đêm nghe tiếng gõ cửa. Hai ra mở cửa, thì thấy nàng Vô Trúng trở về, mừng lắm. Cả nắm tay vợ mà rơi nước mắt. Lúc ấy, nàng mở bàn tay trao cho em Hai một giọt nước ao thân và nói:

- Chị cho em cái ao cá thân của vua cha trao cho chị, em hãy chăm nom đàn cá cho nhiều.

Hai giờ tay đỡ lấy giọt nước thân. Giọt nước liền nở bung ra thành một cô gái xinh đẹp như nàng Vô Trúng, e lệ bên cạnh bờ ao trong xanh. Nàng Vô Trúng bảo:

- Đó là vợ của em đấy.

Hai nắm tay vợ và đưa về nhà. Từ đó bốn anh chị em cùng đi nương, phát rẫy, nuôi cá, làm ăn, sinh sống. Còn của cải nhà Tào Nồi thì nàng Vô Trúng bàn rằng: - Người trong Mường ai thiếu trâu bò cứ lấy mà chăn dắt cày bừa. Lúa ngô chia đều cho các bếp.

Từ đây dân Mường ai cũng được sống yên vui, ai cũng mến thương, quý trọng nàng Vô Trúng.

CHÔNG THỬ VỢ

(Dân tộc Mường)

Nhà kia có hai vợ chồng sống với nhau rất hòa thuận từ lúc lấy nhau cho đến khi có ba đứa con không hề giận dỗi, cãi nhau chửi mắng nhau. Cả xóm cả làng, nhà trên xóm dưới, ai cũng khen.

Tuy vậy, ai cũng thắc mắc. Không biết vợ chồng nhà đó, ăn ở đối xử với nhau thế nào mà không chửi mắng nhau, những gia đình khác giữ được lúc này, thì lúc khác thế nào cũng có khi lục đục, nặng lời với nhau. Vì vậy mọi người càng muốn biết việc đối xử ăn ở của hai vợ chồng đó. Trong những buổi đi làm, những cuộc gặp gỡ chơi bời buổi trưa, buổi tối, người làng đều bàn với anh chồng:

- Anh thử mắng vợ một lần cho chúng tôi xem nào!
Người chồng trả lời.

- Vợ chồng cùng ăn ở, chỉ cốt thương nhau, hiểu nhau, chứ có gì mà phải thử.

Tuy đã trả lời như vậy nhưng mọi người cứ giục anh chồng thử vợ, anh không nghe. Một hôm hết thảy đàn ông ngoài làng đều nói dối anh chồng:

- Không đánh hoặc chửi vợ một lần, thì nhà Lang bắt vợ cho đấy.

Nghe nói, người chồng lo ngày lo đêm không dám cho vợ biết. Quả thật, tin vợ chồng tốt đó đến tai Lang, hần cũng muốn biết, nên bảo người chồng:

- Mày thử đánh hoặc chửi vợ mày một lần xem?

Sợ Lang, chồng đành nhận lời, nhưng không có cách để mắng chửi vợ. Người làng bàn cho cách, đi tát cá, khi được cá mang về, giả rét cứ nằm co ở bếp. Nấu canh măng chua với cá, phải nấu chín măng trước mới đổ cá vào sau, bị nóng cá quấy té nước phải người, anh nói nặng lời để vợ cãi lại thì mới có cơ mà đánh. Nghe theo lời bàn, chồng đi tát được đầy giỏ toàn cá, cá trê, trạch và rô đồng, toàn loại cá sống dai. Xâm xắm tối về tới nhà, chồng làm đúng như lời mọi người bàn. Thay quần áo xong, bắc xanh măng chua lên bếp. Chồng giả rét nằm co ngay ở chõng bếp, chắn mất chỗ ngồi để đun nấu của vợ.

Thấy vậy, vợ vừa đun bếp cho lửa to để chồng khỏi rét, mà xanh măng chua cũng chóng sôi. Khi ấy đàn ông ở các nhà bên cạnh và cả tên Lang cũng mò đến đến xem. Ai cũng mong canh măng chóng sôi để được biết cách đối xử của vợ chồng nhà này. Thấy nước sôi sùng sục ai cũng giục..

- Đổ cá vào đi!

Người vợ trả lời:

- Để đi lấy chiếc nong con đã.

Mọi người nghe nói chưa hiểu sao, thì người vợ đem nong che phía chồng nằm, nhưng vẫn để lửa cho lửa sôi ấm đến chồng và đổ cá vào xanh măng chua. Bị nóng, cá quấy té nước ào ào nhưng nước không té đến người chồng.

Không biết thứ sao nữa, anh chồng già rét bèn nói với Lang:

- Lang không thương bắt vợ, thì tôi cũng chịu.

Tên Lang đành cười khà khà và anh em trong xóm ai cũng đều khen vợ chồng anh biết cách ăn ở với nhau.

CON CÔI

(Dân tộc Mường)

Xưa có một người nông dân rất chăm chỉ làm ăn, nhưng lão mắc một cái tật xấu là hay đánh chửi vợ con, làm cho vợ con rất khiếp sợ.

Một hôm, đi cày ruộng, lão nhặt được chín quả trứng chim trong đám cỏ dại. Lão bỏ chín quả trứng vào giỏ xách về, nhưng giỏ thủng, nên dọc đường rơi mất tám quả lúc nào không hay. Về đến nhà lão đưa giỏ trứng cho Côi, con gái lão, bảo đem xuống bếp cho vợ lão luộc. Khi dọn cơm, thấy vợ chỉ mang ra vèn vèn có một quả trứng, lão bèn hỏi vợ:

- Có mạng biểu bác nhà trên, chú nhà dưới quả nào không?

Thấy vợ trả lời là lão chỉ đem về có một quả, lão nghi vợ con đã ăn vụng, lại còn dám đổ lỗi cho mình, lão với ngay cái bát ném luôn vào trán vợ, máu ra lênh láng.

Sau trận đòn hôm ấy, vợ lão ốm liên miên. Suốt ngày bà chỉ ôm con khóc, chẳng buồn ăn uống gì cả rồi vào một đêm mưa gió bà bỏ đi vào rừng thẳm.

Từ ngày vợ bỏ đi, lão cũng tỏ ra hối hận nhưng hối thì việc đã rồi. Năm sau, lão cưới cụ Cái, một cụ góa chồng đã lâu, làm vợ kế.

Mụ Cái đối xử với Côi rất ác, mụ thường đánh chửi Côi luôn. Khổ nhất là ngày nào Côi cũng phải lùa đàn vịt ra đầm chân từ sáng tinh mơ đến tối mịt mới về, trưa không được nghỉ ngơi, ăn uống gì cả.

Một hôm trời nắng như thiêu, Côi bỏ mặc đàn vịt giữa đầm, tìm một bóng râm nghỉ cho đỡ mệt. Tựa lưng vào gốc cây, Côi ngủ thiếp đi. Bỗng trời đổ một trận mưa to, sấm chớp âm âm, gió rít kinh khủng. Côi tỉnh dậy, định tìm chỗ trú mưa, nhưng sợ nhớ đến đàn vịt, Côi liền chạy thẳng ra đầm thì không thấy một con nào cả. Lúc này đã xế chiều, Côi không dám về nhà. Đàn vịt chạy mưa lạc vào rừng, Côi theo đường mòn vào núi. Đã vượt qua hai ngọn núi rồi mà Côi vẫn không thấy bóng một con vịt nào. Côi sợ quá không dám tiến vào rừng sâu nữa. Côi dừng lại gọi to: “Vịt... vịt...”

Đang thất vọng, bỗng nhiên mưa tạnh trời quang, Côi thấy một giải khói trắng bốc lên từ bên kia sườn núi. Nhìn kỹ, Côi thấy một mái nhà gianh. Côi mừng quá, chạy đến đó. Vừa bước chân lên thang, thấy một bà ngồi cạnh bếp lửa. Cô liền hỏi: “Mế ơi, mế có thấy đàn vịt của cháu lạc vào đây không?. Khi bà già ngẩng đầu nhìn lên, Côi thấy ở trán bà có một cái sẹo rất dài. Côi lại hỏi: “Mế ơi, sao ở trán mế lại có một cái sẹo dài thế? Mẹ con xưa cũng có cái vết như thế, vì cha con cầm bát đập vào

trán mẹ con”. Nói đến đây, Côi òa lên khóc. Người đàn bà ôm Côi vào lòng nói:

- Ta chính là mẹ con đây.

Côi tưởng như mình đang ở trong cơn mê. Côi xin ở lại với mẹ, nhưng mẹ Côi cho biết: bà không còn là người trần nữa. Trước khi Côi ra về bà cho Côi nhiều vàng bạc và nhiều quần áo mới.

Một hôm, bố Côi đi đào củ, lạc đường lần đến bản mới. Lão rất ngạc nhiên thấy con không chết, lại sống trong cảnh yên vui. Lão rất hối hận. Côi thấy bố rất mừng, giữ bố ở lại. Khi bố ra về, Côi giữ cho rất nhiều gạo thịt.

Về nhà, lão thuật lại cho vợ nghe nhưng mẹ Cái không tin. Hôm sau, mẹ giả làm người bán nón tìm vào bản mới để thăm dò.

Đến nơi thấy ngôi nhà rất cao to ở giữa bản mẹ liền bước lên thang. Đang trèo lên thốt nhiên thang đổ, hất mẹ ngã xuống, gãy chân tay. Từ đó, mẹ chịu tàn tật suốt đời và cũng không còn dám nghĩ mưa kế làm hại Côi nữa.

LEO VÀ LY

(Dân tộc Mường)

Ngày xưa có một đôi bạn rất thân nhau đều góa vợ sớm. Đó là ông Tú và ông Lồm, họ làm hai cái nhà kế vách nối vào nhau để nuôi dạy hai đứa con cô. Leo con trai ông Tú và Ly con gái ông Lồm.

Ngày qua tháng lại. Leo lên mười bảy, Ly cũng đã lên mười lăm. Hai người thương yêu nhau hơn cả hai ông bố. Đi hái sim, hái nấm đều có nhau. Ly rất khéo tay cầm kim, những miếng vá trên quần áo Leo đều được các cô gái làng khen là vá giỏi. Mỗi lần Ly gánh sắn, bắp nặng, thì Leo lại san sang sọt của mình phần nhiều. Leo vừa khôi ngô lại có tài chặt cây làm nương. Mùa nương nào chàng cũng chặt cây xong trước và chàng lại vác rìu sang nương nhà nàng chặt giúp. Ly hay dạy thêu, dệt cho các bạn gái trong làng. Bạn cùng lứa trông thấy hai người ở đâu là cất tiếng hát:

Anh Leo mà lấy chị Ly

Như đôi Cù Kỳ đọp lúa vừa đôi

Mỗi lần nghe câu ấy Leo và Ly thấy không ưng lắm. Nhưng trong lòng mỗi người lại chung một niềm vui.

Một hôm trông thấy hai con nhỏ sẵn nói cười quăn quýt bên nhau, ông Tú nhìn sang ông Lỗm, ông Lỗm lại nhìn sang ông Tú. Hai ông già bàn đến chuyện cho hai con được thành vợ thành chồng. Được tin này người làng ai cũng cầu mong cho hai người sớm nên đôi lứa.

Việc lành chưa nên, một hôm ông Tú lăn ra ốm nặng. Ông Lỗm cho ông Tú uống mật gấu, ăn gan hùm mà ông Tú vẫn nằm yên như một hòn đá. Ông Lỗm bảo hai con ở nhà chăm sóc bố, ông phải đi tìm thuốc xa hơn, chạy hết ba mươi tám trường rừng rậm, trèo qua ba mươi chín trái núi.

Ông Lỗm ngồi co ro và khóc trên một tảng đá hình đầu trâu. Bỗng có một ông cụ già râu tóc trắng như bông hoa gạo đến trước mặt ông Lỗm và hỏi:

- Tại sao nhà ngươi ngồi khóc lóc ở đây?

Ông Lỗm nhìn cụ già hiền lành càng nhớ thương ông Tú:

- Tôi đi tìm thuốc cho người bạn ốm nặng mà không tìm được, thương bạn ốm quá tôi đành ngồi khóc trên tảng đá này.

- Nhà ngươi đừng lo, ta sẽ cho thuốc. Nhưng phải cho người ốm uống thuốc lúc canh hai. Ông lão nhớ cây cò mọc trên tảng đá Đầu Trâu Gianh trao cho ông Lỗm.

rồi biến mất. Được thuốc, ông Lỗm đi như bay qua ba mươi tám truông, ba mươi chín núi gà gáy canh ba ông mới về đến làng. Nhưng ở nhà ông Tú đã chết lúc canh hai. Ông Lỗm đành ngậm ngùi cắm cây thuốc xuống rãnh sâu, vùi vàng dất con trâu bạc qua nường làm ma cho ông Tú. Leo và Ly khóc sưng to hai mắt và kể lại lời trời trăng của ông Tú cho ông Lỗm nghe:

- Bố kéo tay chúng con lại dặn nhỏ: ngày mai hai bố hẹn cho dân làng biết, hai con sẽ lấy nhau thành vợ chồng. Hôm nay bố chết đi các con không phải chờ tang ba năm nữa, cưới chạy tang cho dân làng, sau này ăn ở với nhau cho tốt. Bây giờ ông Lỗm là bố của hai con, các con cởi lấy cái áo của bố này đưa cho ông Lỗm, đừng chôn theo bố làm gì.

Ngày hôm sau, ông Lỗm làm đúng theo lời ông Tú dặn, các con gái làng tặng Leo và Ly nhiều khăn thêu vòng cổ, vòng tay, và cũng chiều hôm ấy Leo và Ly mang hương ra thắp ở mộ ông Tú. Lúc về đến làng thì người ngựa nhà quan Lang đứng chặn cả ngõ. Trông thấy mấy người bạn bị lính nhà Lang trời đẩy lên ngựa, Leo bảo vợ:

- Quan Lang bắt lính em à!

Chưa dứt lời thì tên quan Lang đã sai lính kéo thẳng vào nhà ông Lỗm.

Quan Lang ngồi trên ngựa quát:

- Lão già kia! Con mày là lúc nó còn nhỏ. Bây giờ nó lớn là lính của tao, lão già nghe chưa?

Ông Lỗm nói:

- Chúng nó con của ta thì lúc nào cũng là con ta!

Lão quan thét lên:

- Đánh nó chết đi!

Bọn lính xúm đến quật gậy vào người ông Lỗm. Leo tức quá, nhưng biết một mình không làm gì được nổi chúng. Chàng liền van chúng:

- Các quan ơi, đừng đánh bố tôi nữa, quan bảo tôi đi ngay, nhưng hãy để tôi ra mà khẩn với người qua đời trước đã.

Lính thôi đánh đập. Leo và Ly dìu bố lên giường. Nghe bố nói, Ly vội đi lấy lá thuốc hôm nọ vò ra sắc nước cho bố uống. Bỗng nhiên, ông Lỗm ngồi dậy được, da thịt lại hồng hào. Nhìn bố khỏe lại, Leo nghe vui trong bụng, lễ phép nói với bọn lính:

- Trong nhà có hai vò rượu cần⁽¹⁾ xin mời các quan dùng.

Bọn lính tranh nhau chiếm lấy mỗi đứa một cần rượu. Lão quan Lang thì được nhường riêng một vò. Chờ cho quan quân nhà Lang say mèm, nằm lăn ra như đàn trăn, chàng chạy vào dận bố:

(1) Rượu cần: rượu đựng trong vò dùng cần làm bằng trúc dài từ một đến hai mét, đã chọc thủng các mắt để hút uống.

- Chúng con ra mà đây! Bố ở nhà.

Ông Lồm nói: Ừ, các con đi mau, chúng sắp dậy rồi.

Vợ chồng Ly ra đi.

Chiều tối, bọn quan quân nhà Lang thức dậy, chúng thấy ông Lồm đã chết, đàn mối đắp cho một ngôi mộ rất đẹp, còn Leo và Ly tìm đâu cũng không thấy. Lão lang bắt phải đi tìm cho được Leo. Bọn lính chạy ra ngoài mà Ông Tú. Chúng nhìn ngang nhìn ngửa chẳng thấy bóng một người. Lão quan lại thúc ngựa, hô quân vây kín khu rừng, sục sạo mãi chúng cũng không thấy Leo và Ly. Tiếng ngựa hí, tiếng người hét chỉ làm động rừng, để cho đàn chim bay lên loạn xạ. Lão quan Lang lại hùng hổ ra lệnh đốt rừng, lửa cháy rừng rực suốt ba ngày ba đêm liền.

Từ ngày Leo và Ly trốn lính, khu rừng lại bị cháy trụi, dân làng thương nhớ, họ kéo nhau đi tìm hai người trên bãi tro, trên bờ suối, hốc đá. Họ tìm thấy hai cái áo bạc của người con gái và một dao bẫy dể trên hai hòn đá để châu đầu lại với nhau. Cố tìm mãi, họ thấy hai người bị thiêu rơi xuống vực sâu. Dân làng đưa xác Leo và Ly ra một nơi khác và đắp cho họ hai ngôi mộ thật đẹp.

Ngày qua tháng tới, dân làng ai đi qua chỗ này đều trông thấy hai con chim cánh xanh đậu trên mỏm hai hòn đá. Chốc chốc đôi chim xanh lại cất hót giân dữ “Cầm tức, cầm tức!”.

Đó là loài chim tồốc lốốc⁽¹⁾

Cứ vào tiết xuân, cây rừng xanh thêm lá, tiếng chim tồốc lốốc lại kêu như giục giã.

Các cụ thường bảo con cháu: chim tồốc lốốc đến kỳ buồn nhớ chàng Leo và nàng Ly.

Hai hòn đá có cục bạc, dao bầy của họ để lại, được gọi là hòn Trống - Mái.

Năm này, năm khác hòn Trống - Mái nằm sát bờ vực, Núi đá vẫn đứng yên vững vàng như mối tình của Leo và Ly.

(1) Chim Tồốc lốốc: giống chim khướu, cánh xanh, bụng bằng quả mít non

NÀNG Ỏ VOI

(Dân tộc Mường)

Ở làng kia có một người con gái góa chồng sớm nhưng nàng vẫn ở lại nhà chồng làm lụng vất vả hết năm này qua năm khác, cứ như thế kéo dài suốt tám năm liền.

Một hôm nàng vào rừng hái nấm. Khát nước, nàng lấy lá Pan mức nước ở cái vũng trong rừng để uống. Uống xong, nàng nhìn kỹ, thì thấy đó là một dấu chân voi. Từ buổi chiều hôm đó nàng thấy người khang khác, tai mỏng ra, tóc rụng hết. Thấy nàng có mang, người làng ai cũng chửi mắng nàng. Họ bảo nàng đi nằm sùng nằm sương và bắt nàng phải đi xa làng để đẻ. Cái thai ngày một lớn, mới một tháng, nàng đã nghe đứa bé biết cựa quậy, đến tháng thứ hai nàng đã nghe đứa bé nó đập rất hung, sang tháng thứ ba đã trở dạ, nàng cúi thúi ra rừng đẻ đẻ. Đứa con gái vừa mới lọt lòng, nàng còn chưa kịp nhìn mặt thì một con voi to lớn luồn vòi xốc lấy đứa bé biến vào rừng sâu. Nàng run sợ, lại thương xót đứa con, cứ ôm lấy cây rừng khóc lóc. Tiếng khóc của nàng làm cho đàn chim cũng phải ù rũ, dòng suối cũng phải im tiếng chảy. Nàng gạt nước mắt quay về nhà. Thấy

nàng trở về, bụng con không còn nữa, ai cũng bảo rằng nàng đã phá thai.

Thời gian trôi qua, đứa con gái của nàng được voi già đem về nuôi nấng, chiều chuộng chẳng khác người, có khi còn hơn cả người bố đẻ. Voi già lại làm cho cô gái một cái nhà vừa xinh đẹp, lại vừa kín đáo. Ngày ngày voi già đi xuống núi xin hoa quả, bánh trái về nuôi con. Voi già khéo nói, lại là chúa rừng nên xin gì ai cũng nể cho thật nhiều. Cô bé lớn nhanh như thổi. Cô đứng, đầu đã ngang nách voi già. Mắt cô trong xanh như nước suối, da thịt cô trắng như cánh hoa bưởi, miệng cười như hoa găng, cô gái đã là Nàng, đẹp hơn các loại hoa đẹp trong rừng.

Từ dưới quê mẹ của nàng có một chàng trai khôi ngô, tuấn tú, làm nương rất giỏi, chặt một buổi được ba mươi chín cây to, chàng lại có tài săn bắn. Một hôm chàng đi săn, tình cờ bắt gặp nhà nàng Á Voi. Thấy nàng xinh xắn lại hiền hậu, chàng thợ săn đã đem lòng yêu mến. Nhưng hôm đầu chàng chưa dám nói ý, chàng chỉ xin nàng hai lêm⁽¹⁾ nước uống. Nàng đổ cho chàng hai lêm thật đầy.

Biết được voi già hung dữ, nhưng lại đi kiếm ăn suốt ngày, anh chàng đi săn kia chọn lúc voi già đi vắng tìm đến nói chuyện với nàng Á Voi. Thấy chàng thợ săn hôm nào cũng đến, lại có ý săn sóc mình, nàng Á Voi bạo dạn hỏi:

(1). Hai lêm: ống luống (núa, vầu...) chặt vát sơ sơ.

- Tại sao hôm nào chàng cũng lên rừng sớm được?

Nghe tiếng nàng nói êm như tiếng chim cu-lo⁽¹⁾, lòng chàng rộn lên. Mặt đỏ như trái sung chín. Không thể giữ nổi mối tình thâm kín nữa, chàng nói:

- Nàng đẹp quá, ta rất yêu nàng. Lấy tiếng là đi săn để ta gặp nàng, ta không thể xa nổi nàng, ta muốn nói chuyện và muốn lấy nàng làm vợ.

Nàng Á Voi làm ra vẻ thẹn thùng từ chối. Nhưng trong lòng đã yêu thâm chàng ngay từ ngày rót cho chàng hai lém nước đầy. Ngày ngày nàng vẫn mong có chàng khi voi già đi vắng. Nàng hay ra suối múc nước, thấy bóng chàng ở hòn đá bên dưới suối là nàng lên về nhà trước.

Nghe chàng nói, em chẳng dám trái ý chàng, nhưng chàng phải chiều theo ý bố. Bố em thích nhất chuối voi⁽²⁾, chàng cứ mang lên làm quà thì bố thương lắm. Chàng à, bố cũng nóng tính lắm, mang chuối lên đừng cho kiến bâu vào, vào nhà đừng vác súng, bố ngó thấy kiến và súng thì khó lòng mà sống nổi. Bố lấy vôi quắn ngang người, tung lên, ném đi xa đến mười sải. Chưa tha đâu, bố lại xé xác rồi dẫm lên nữa!

- Ngày mai ta sẽ đến hỏi nàng.

- Chàng đến phải để chuối voi trước mặt quỳ xuống, súng giấu ở ngoài gốc cây. Chàng phải quỳ xuống, vào

(1) Chim cu-lo: Chim ăn trong rừng cây cao, đầu bạc.

(2) Chuối voi: Họ chuối tiêu, quả to bằng bắp tay.

nhà mà bố lúc lác cái đầu thì chàng nên ra đi, kéo mang vạ vào thân.

Nghe lời nàng dặn, hôm sau chàng đi săn vác một buồng chuối voi quả to như cổ tay, đi thẳng vào nhà nàng Á Voi. Chàng đặt chuối và quỳ xuống trước mặt voi già. Voi già gật gật đầu, và dặn chàng:

- Hôm nào con đến rước vợ về thì con mang cho ta mười chín buồng chuối voi.

Từ hôm ấy, voi già xuống khắp các làng xin quân áo rương hòm cho con đi làm dâu. Ngày ngày chàng đi săn cũng chạy sấm thật nhiều chuối voi. Hôm rước dâu, chàng đưa đến hai mươi buồng chuối voi, voi già thấy có cái ăn, lại có cái để, voi gật đầu bằng lòng.

Đường về nhà chàng đi săn phải trèo qua chín núi, mười hai truông rừng. Nghĩ thương đứa con gái yêu, thương chàng rể đã mệt, voi già bảo các con mang đồ đạc và ngồi lên lưng mình. Voi già đi xuống núi rồi lại lên núi, đi qua truông, rồi lại đến truông. Nhà chàng đi săn trải chiếu từ ngoài ngõ vào đến chân thang để đón dâu. Từ ngày con gái về nhà chồng, voi già về thăm con luôn.

Một hôm, trước khi ra về, voi già dặn hai con:

- Bảy giờ bố đã già, không biết rồi sau này có về thăm các con mãi được không. Nếu một tháng sau bố không về, các con phải lên thăm bố với, bố chết ở đâu phải bốc xương về nhà các con mà chôn, các con sẽ được vàng.

Quả nhiên, từ hôm dặn con như vậy, về rừng, voi già chết thật. Một tháng sau hai vợ chồng lên thăm chỉ thấy một đống xương thịt thối rữa. Vợ chồng nàng thương xót, khóc lóc mãi rồi đóng hòm khiêng xác bố về chôn trong vườn.

Ngày tháng trôi qua, hai vợ chồng nàng Á Voi đã có một đứa con gái, nó giống mẹ như đúc. Một buổi tối nàng đang ngủ thấy hồn voi già về báo mộng:

- Con của các con đã lớn, nó rất đẹp. Bố không gán các con để giúp đỡ được nữa. Con hãy nghe bố dặn, khi con của con đi tắm ngoài suối thấy những bông hoa đỏ trôi ngoài xa thì đừng bơi ra mà lấy. Đó là mào con ma khú⁽¹⁾ đấy con ạ.

Sáng hôm sau, hai mẹ con nàng Á Voi vác ống nước ra suối đi tắm. Con bé trông thấy giữa dòng trôi nhiều bông đỏ đỏ như hoa vông, nó liền đòi lấy:

- Mẹ ơi! Con muốn được bông kia.

Nàng quên mất lời bố báo mộng, chiều ý con nàng cởi áo bơi ra. Vừa đến nơi, lập tức ma-khú chìm nàng lôi vào hang khú. Liền đó ma-khú biến thành nàng Á Voi bơi vào bờ, vác nước đưa cho con gái hoa màu gà, dắt con về.

Ma-khú có nhiều phép lạ, có tài biến hóa, nhưng tính nết không giống nàng Á Voi được. Ma-khú nhác việc, lại không thương con. Mỗi lần uống hết chín ống bương

(1) Ma-khú: Con thuồng luồng.

nước. Biết không phải nàng Á Voi vợ mình, chàng liền lấy lửa đốt cái hoa mào gà trên tay con gái, tự nhiên con ma-khú hiện nguyên hình là một con thuồng luồng có mào đỏ chóc, mồm há ra như cái vại. Ma-khú dốc hết phép hiện lại hình nàng Á Voi. Nó bắt chàng đi săn phải lấy nó. Sợ ma-khú, chàng đi săn đành phải nghe lời, nhưng trong lòng chàng lúc nào cũng thương nhớ nàng Á Voi. Ma-khú cho gà ăn, gà kêu âm cả sân:

Cục ta cục tác!

Bà khác chứ không phải bà ta.

Ma-khú ngồi vào khung cửi của nàng Á Voi, vừa mới đưa thoi thì khung cửi của nàng thét vang nhà:

Tộp kha tộp kha!

Bà khác chứ không phải bà ta

Ma-khú lại đi giã gạo. Nó vừa trèo lên giường chạy giã, đầu chày kêu lên:

Phịch khốong khoáng! Phịch khốong khoáng!

Bà khác chứ không phải bà ta

Lúc Ma-khú đi giặt áo cho chồng, con chim cu chọi của nàng cũng hét lên:

- Cúc cu! Cúc cu! Cúc cu!

Phơi áo chồng tao, phải phơi bằng sào.

Chớ phơi bờ rào, rách áo chồng tao.

Ma-khú thấy mọi người trong nhà đều ghét mình. Nhất là con chim cu chọi lại hét "rách áo chồng tao", ma-

khú càng sợ hồn nàng Á Voi trở về. Tức quá, nó bóp chết chim cu chọi của chàng, rồi vùi vào bếp cho chết cháy.

Cũng hôm ấy, người bác ruột cầm một nắm rơm sang xin lửa. Ngồi vào bếp, bác khều tro tìm một cục than to thì gặp phải con chim đang cháy có ánh lửa lập lòe, bác tưởng là cục than to liền gấp vào môi rơm mang về. Về nhà bác thổi mãi mà cục than không cháy, nó lại tắt ngấm đi. Tức điên ruột, bác dội một gáo nước lạnh vào, bỗng cục than biến thành nàng Á Voi. Nhìn thấy cháu, người bác mừng quá ôm lấy nàng. Nàng Á Voi lại biến thành người, nàng muốn về nhưng sợ ma-khú hại một lần nữa, nên vẫn phải ở bên nhà bác ruột.

Chiều hôm ấy, con gái đến chơi nhà bác, nhìn thấy mẹ đang ngồi vá áo trong buồng, nó chạy vào ôm lấy cổ mẹ òa lên khóc. Nàng cho con ăn rồi bảo con đi về. Về đến nhà nó mách với bố:

- Bố ơi! Bố ơi! Con thấy mẹ ở bên nhà bác. Chàng bảo con:

Mẹ con đã chết lâu rồi

Con đừng nhắc đến nữa mà thương

Mặc dù bố khuyên nhủ, nhưng nó lại nhìn thấy tận mắt, lại được mẹ cho ăn nên cứ nhắc mẹ mãi. Ăn cơm xong con gái vẫn còn nhắc mẹ, chàng bèn đưa con sang nhà bác và nói dối ma-khú là đi uống nước chè. Vừa bước vào nhà bác, chàng đi sân đã nhận ra ngay vợ

mình. Hai người ôm lấy nhau. Nàng chỉ kịp bế con vào lòng rồi ngất đi. Chàng đi săn lay mãi nàng mới tỉnh lại. Chàng kể lể mọi việc xảy ra do người vợ già làm. Nghe xong nàng lại càng thương con, thương chồng, nàng bảo:

- Chàng và con hãy về trước đi, cứ làm ăn như cũ, rồi em sẽ về sau. Nếu về ngay bây giờ thì em sẽ bị hại một lần nữa.

Nghe lời vợ, chàng dắt con trở về nhà. Ma-khú vẫn không biết gì về nàng Á Voi bên nhà bác ruột cá.

Đêm ấy nàng ngủ không yên. Nửa đêm thì hồn voi lại về báo mộng:

- Con muốn về nhà với chồng con thì ra đào lấy chỗ xương bố, nếu có vàng cũng lấy, hoặc thấy con gà trắng cũng mang về, tức khắc việc sẽ thành.

Từ hôm chôn xác voi già, hai vợ chồng chỉ lo làm nương, săn thú thật nhiều, quên mất lời bố dặn lấy vàng ở mỏ. Nghe bố báo mộng nàng liền nhờ người bác mách lời báo mộng ấy cho chồng. Chàng vội vác chèo đi đào ngay. Vừa bố xuống ba nhát thì một con gà trống hiện ra. Chàng đem gà về nhà và thả ra sân. Ma-khú đang quay tơ trên sân, không may ống chỉ tơ rơi xuống sân, con gà trắng liền chạy đến quặp lấy. Ma-khú xuống sân vội đuổi theo gà. Gà trắng chạy ra bờ suối. Chạy một đoạn gà lại đặt xuống mỏ mỏ vào ống chỉ như thách người đuổi nó. Ma-khú vừa đuổi đến thì gà lại quặp ống

chỉ lao đi. Ma-khú theo mãi, theo mãi đến bờ suối hôm nọ. Bỗng một luồng nước tràn lên cuốn mất cả con gà trắng, ống chỉ và ma-khú. Nước trôi đi, để lại bờ suối những hòn cuội lóng lánh.

Từ đó hai vợ chồng nàng Á Voi lại được sống bên nhau.

SỰ TÍCH CÁI VỎ ĐAO

(Dân tộc Mường)

Ở bản nọ, có anh Vốt là một người vạm vỡ, khỏe mạnh. Bố mẹ qua đời chỉ để lại cho anh một con dao cùn và một con chó gầy. Vốt gọi chó, cầm dao lên nương làm việc đến khi tắt mặt trời mới về. Thấy chủ làm quần quật nuôi mình, con chó bèn thưa rằng:

- Ngày mai ông cho con một nắm cơm, con sẽ đi tìm kho gạo của nhà trời mang về cho ông. Vốt vuốt ve lưng con chó, bảo:

- Mày đừng đi đâu xa, tao chỉ có mày làm bạn lên nương, vắng mày tao cũng không yên lòng đâu.

Con chó lại nói:

- Con sẽ cho ông hai cái tai con để ông giữ lấy làm bạn.

Nói xong, con chó liền dứt phăng cặp tai, ngoạm lấy đưa cho chủ, rồi lẳng lặng ra đi. Vốt chờ con chó đã năm mùa bê bắp. Thóc, lúa, ngô, bầu, bí anh xếp tràn cả ra sân. Bây giờ có sẵn cơm ăn mà con chó chưa về. Anh nhớ thương con chó, khóc sưng cả hai mắt. Lâu lâu, hai

con mắt của Vốt mù và lừa hăn. Vốt cầm chiếc dao và sờ soạng tìm đôi tai chó vẫn cất giữ trong góc nhà. Sờ mãi không thấy, anh liền kêu lên:

- Chó ơi, mày về mà ăn no.

Lập tức, hai tai con chó liền biết nói:

- Chó không về nữa, chó cho chúng con làm bạn với ông đấy.

Vốt hỏi:

- Chúng mày là ai?

Tai chó bảo:

- Chúng con là hai tai của chó gậy mà ông đang cất giữ đây mà.

A, thế thì chúng mày lại gắn đây. Hai tai chó liền lại gắn bàn tay Vốt. Vốt nắm lấy và hỏi:

- Thế chúng mày ở với tao thì muốn làm việc gì?

Tai chó trả lời:

- Chúng con làm vỏ cho cái dao cùn của ông, để ông đi đâu cũng thất chúng con theo.

Vốt gặt đầu. Thế là bỗng chốc hai cái tai chó liền ốp lại với nhau, làm thành cái vỏ dao (tức là nắp dao). Vốt cầm dao tra vào vỏ, hỏi rằng:

- Thế này đã được chưa?

Tai chó nói:

- Tốt lắm rồi, ông phải lấy dây gai cột vỏ dao vào lưng ông nữa.

Vốt làm theo, thế là lưng Vốt thắt cái vỏ dao hẳn hoi. Bây giờ Vốt lại hỏi:

- Tao phải gọi chúng mày là tai chó hay là vỏ dao nhỉ?

Tai chó và cả con dao cùng nói:

- Bây giờ chỉ xin ông cho gọi là cái vỏ dao thôi ạ.

Thế là từ đấy Vốt có vỏ để xỏ bao dao. Vốt truyền cho mọi người cũng đeo gỗ ghép cho hình con dao của mình. Ai cũng có vỏ để chít dao đai lưng đi ruộng từ đấy.

SỰ TÍCH CON CỐC

(Dân tộc Mường)

Trong nhà nọ có hai chị em, mỗi người một tính nết. Người chị xinh đẹp, tham lam và lừa nhác. Người em bị què tay, nhưng rất siêng năng làm lụng. Người chị cậy khờ, cậy xinh, sáng trưa chiều tối chỉ luẩn quẩn nào gương nào lược. Chơi bời vô độ nên chẳng bao lâu người chị đã gầy khô hơn que củi, mặt mũi héo tóp như một xác chết. Người em mang tật: Tay phải co quắp từ thuở lọt lòng, mọi việc như cầm dao cầm cày, vốc cơm ăn cũng nhờ ở bàn tay bên trái. Quanh năm chỉ có một bộ váy áo chần rách như tổ đĩa. Một năm nọ, trời làm lũ lụt lớn, nước ngập hết làng, cây cỏ, lúa, ngô hết đất cắm chân. Người em bèn ngồi ôm lấy chóp núi đá, kêu trời gọi đất. Mệt quá, người em ngủ thiếp đi ba ngày bảy đêm liền, thấy em ngủ lặng, người chị ngỡ là em đã chết, bèn cởi bè chuối chèo bỏ đi, bỏ mặc em trên chóp núi. Người em mở mắt choàng dậy thì nước vẫn chưa rút. Đợi khi mặt trời đến người em liền kêu to:

- Ô ông trời!

Ông trời dừng lại hỏi:

- Cháu muốn gì?

Người em nói:

- Ông cứu lấy chị cháu, chị cháu bị nước lũ nhận chìm mất rồi. Ông cứu được, cháu muốn chị ấy được lấy ông Mặt Trời làm chồng.

Ông Mặt Trời cười bảo:

- Chị cháu đến nhà Tiên ông rồi. Cháu hãy gieo hạt này ở chóp đá của cháu thì cháu muốn cái gì cũng được cái ấy.

Nói xong, ông Mặt Trời lại lặn đi. Cũng lúc ấy người chị chèo bè chuối đến gõ cửa nhà Tiên ông. Bè chuối giạt lên sân thì người chị hò hét:

- Cho tôi gặp chàng Tiên đẹp nhất.

Tiên ông nhìn ra thấy có người con gái lạ, lại đòi gặp Tiên, liền mời vào nhà. Người chị nói luôn:

- Tôi không lấy ông đâu, ông già mà xấu quá, cho tôi lấy chàng Tiên đẹp nhất.

Tiên ông gật đầu bảo:

- Ừ.

Nói rồi, Tiên ông khoát tay một cái, lập tức từ trong nhà có một chàng trai đi ra, nắm lấy tay người chị. Chàng trai là dòng họ của Cóc Tía, cho nên Tiên ông đặt

tên chàng là chàng Cóc Tía. Từ đấy, vợ chồng người chị sống cuộc sống sung sướng trong cảnh Tiên.

Người em gieo cái hạt của ông Mặt Trời cho vào kẽ đá, nàng lấy bàn tay trái của mình vợ rêu lá, giặt cả vạt áo mình phủ cho hạt được nguyên lành. Chẳng bao lâu từ kẽ đá vươn ra một dây bầu, quả to như cái sọt. Nàng lăn bầu xếp ra rìa núi. Núi bầu cứ nổi nhau, nổi nhau mọc xa, vùng nước lũ cứ thu hẹp dần nhường chỗ cho bầu ở. Một ngày kia, người trên tiên thấy có nhiều núi nhỏ lên chập cả gấm trời. Vợ chồng Cóc Tía nhìn xuống thì thấy người con gái cầm đao bằng tay trái cứ quần quật bỏ bầu ra chia cho mọi người. Người chị nhận ra kẻ ngồi với núi bầu là đứa em của mình, lòng ghen ghét lại nổi lên. Mụ liền kéo tay chồng bảo:

- Cái con què ấy còn sống, nó có nhiều bầu kia kìa. Chàng Cóc Tía chưa kịp hỏi thêm đầu đuôi ra sao thì mụ đã nắm tay chồng bảo nhảy ào xuống các chòm núi bầu. Nhảy khỏi nhà trời, vợ chồng hẳn hiện nguyên hình một đôi Cóc Tía. Đôi vợ chồng Cóc Tía ngồi chồm chồm trên một quả bầu. Người em hỏi:

- Cóc muốn gì?

Cóc nói;

- Ta muốn nhận mày là em gái.

Người em lắc đầu:

- Chị ta lên trời lâu rồi.

Cóc bảo:

- Tao là chị đây, còn đây là anh rể của mày.

Người em ngồi nghe Cóc Tía vợ kể lại chuyện cũ gặp lũ to, chèo bè chuối lên trời ra sao... Nghe mãi rồi tin lời Cóc là phải. Người em liền nhận anh chị và cho ở chung trên ngọn núi cùng chăm nom dây bầu với mình. Khi ấy, ông Mặt Trời đi qua, dừng lại nói với người em:

- Anh chị đã về với cháu đây.

Người em nói:

- Vâng.

Ông Mặt Trời bảo:

- Bây giờ ta cho cháu một người chồng, cháu hãy bỏ quả bầu xấu nhất ra thì gặp chồng.

Người em liền bỏ quả bầu vụn vẹo xấu xí, vỏ bầu tách ra thì có một chàng trai khôi ngô, tuấn tú hiện ra nhận là chồng của người em. Hai vợ chồng người em lại lấy quả xếp bạc xuống thấp dần. Họ xếp quả bầu đến đâu thì mực nước lui xuống đến đó. Đồng ruộng làng mạc lại hiện về như xưa. Bà con làng xóm trở về làm ăn sinh sống yên ấm.

Cũng từ đây vợ chồng Cóc Tía được người em đưa xuống cùng ăn ở, làm lụng với dân bản. Người chị không còn ghen ghét với em gái như xưa nữa.

CÁI ANG VÀNG

(Dân tộc Mường)

Ngày xưa, có một cặp vợ chồng nghèo đến nỗi vợ chồng, con cái phải nằm chung nhau một manh chiếu. Đồ dùng trong nhà từ cái bát, cái xanh, cho đến cái ang đựng nước cũng nứt mẻ, nhưng họ ăn ở với nhau rất thuận hòa.

Một hôm, bỗng nhiên từ bốn phía mây đen kéo tới. Rồi một cơn mưa âm âm đổ xuống. Đường làng lầy lội, nước tràn lênh láng khắp nơi.

Sau trận mưa ghê gớm ấy, có một cụ già lưng còng, tay chống gậy trúc và bước lại ngã lăn xuống đất ho khù khụ. Đờm nhổ thành bãi. Ai nhìn thấy cũng rùng mình rồi quay mặt đi. Cụ đi qua người nào họ cũng phải bịt mũi vì mùi hôi thối khó chịu từ mình cụ xông ra.

Ông cụ đi suốt, từ đầu làng đến cuối làng để xin ngủ nhờ mà chẳng nhà nào dám nhận. Họ sợ bản và bệnh tật của cụ lây sang nhà họ. Nhưng tệ hơn là mấy nhà lang đã không cho cụ ngủ, còn xua chó ra đuổi theo và cắn ông cụ.

Cụ già đi mãi, đến cái nhà chật hẹp cuối làng, cụ không biết vào nhà ai nữa đành vào đó, thúc thúc cái gậy vào phen cho cả nhà thức rồi van nài xin ngủ.

Trời tạnh rồi, nhưng cơn mưa trước đó đã làm cụ ướt hết quần áo. Chân tay cụ run cầm cập, miệng nói không ra tiếng.

Nghe tiếng đập cửa, chị vợ ra mở cửa, một mùi hôi thối xông lên, chị nhắm mắt lại quay vào gọi:

- Anh à! Có người xin ngủ nhờ!

Anh chồng chui khỏi ổ lá khô, chạy ra mở cửa rồi dắt tay ông cụ vào nhà, anh bảo vợ:

- Đi đốt củi cho cụ sưởi rồi dọn chỗ cho cụ nằm.

Ngồi bếp vừa ấm tay chân, thì chị vợ đã dọn xong chỗ nằm cho cụ và cả gia đình. Manh chiếu rách độc nhất nhường cho cụ, còn gia đình thì trải lá ra quanh bếp để ngủ.

Cả nhà vừa chợp mắt thì ông cụ lại thều thào gọi:

- Tôi già, sức yếu lại bị hen nên thường phải khạc luôn. Nhà có cái gì đựng được cho tôi mượn với, không lại khạc bắn ra nhà.

Chiều ý cụ, chị vợ đi lấy cái ang đựng nước đem lên cho cụ khạc đờm vào đó.

Sáng dậy, không thấy ông cụ đâu nữa, cả nhà ngạc nhiên. Chị vợ lại chỗ ông cụ nằm, đem ang đờm đầy ra vườn để đổ thì ôi! Một ang vàng lóng lánh, những thoi

vàng dài đến gang tay và vuông vắn như người vót. Sung sướng quá, chị gọi chồng và các con ra nhìn. Họ ngồi quây quanh đồng vàng một lúc rồi mỗi người một tay bóc vàng đem lên nhà cất kỹ. Từ đó gia đình sống đỡ chật vật hơn.

Tin vợ chồng nhà nghèo được vàng truyền đi rất nhanh. Tiếng thơm bay vào tai mấy nhà lang, làm chúng ăn không ngon bụng, ngủ không yên mắt.

Hôm sau, ông cụ rách rưới ấy trở lại. Cụ vừa bước vào đầu làng thì một tên Đạo ác như cọp dữ trông thấy. Nó đang định sang làng bên đi uống rượu, nhưng thấy ông cụ vào thẳng ngõ nhà nó, làm nó mừng quýnh lên, quên cả mâm cỗ đang chờ đợi. Nó vội sửa lại khăn, áo rồi hấp tấp chạy xuống cầu thang. Tên Đạo chấp tay cúi xuống chào mời xuýt xoa:

- Dạ! Chào cụ. Mời cụ lên nhà nghỉ chơi với nhà chúng con.

Mời được cụ lên nhà, nhưng cái mùi hôi thối khó chịu tên Đạo không chịu nổi. Một tay nó dắt ông cụ lên sập ngồi, nhưng một tay nó lại bịt mũi, bịt mồm.

Đặt ông cụ ngồi xuống sập, nó vội chạy vào nhà thờ hồng học như người chết ngạt mới sống lại. Nó sai người ở nấu nước nóng để vợ chồng nó bung ra cho ông cụ rửa mặt, rửa chân tay, còn mấy người ở khác thì mau làm cơm mời cụ ăn.

Một lát sau, mâm cỗ được bung ra giữa sập. Tên Lang Đạo mời mọc ông cụ rồi rít, chẳng đợi tên Đạo mời, ông cụ cầm đũa ăn một mạch hết gọn mâm cỗ rồi xin phép đi ngủ.

Chờ người ở dọn mâm xong đầu vào đây, vợ chồng tên Đạo mới đi quét sập, trái sửa mới⁽¹⁾, chân mới rồi mời ông cụ đi nằm.

Cụ vừa đứng dậy thì bệnh ho lại âm âm kéo đến. Cụ nằm là xuống sàn ho một cơn đến đập bã trầu mới ngồi dậy được. Ho xong cụ mượn một cái ống để nhỏ đờm cho khỏi bắn nhà.

Đã chuẩn bị sẵn, vợ tên Đạo vội vã chạy vào nhà cùng ba người ở khiêng một cái xanh tám, bốn quai, ra đặt ở đầu sập.

Đêm đó, ông cụ ho luôn mồm, khạc đầy xanh, cụ lấy chân bịt kín miệng xanh lại, còn cả nhà tên Đạo thì không ai ngủ được. Nhất là vợ chồng tên Đạo khi nghe tiếng khạc nhỏ thì hí hửng mong cho trời mau sáng để lấy vàng.

Hôm sau, ông cụ dậy sớm lắm. Nhưng vợ chồng tên Đạo còn dậy sớm hơn, chúng sai người làm cơm, nấu nước chờ cụ dậy. Khi cụ dậy, chúng bung nước ra mời cụ xúc miệng rửa mặt rồi bung cơm ra.

(1) Sửa: Đem dành cho các cụ già nằm, làm bằng bông chung quanh bọc vải.

Ăn cơm xong thì trời vừa sáng tỏ, cụ xin phép vợ chồng tên Đạo ra đi.

Ông cụ vừa bước khỏi cầu thang thì vợ chồng tên Đạo tranh nhau ra mở xanh “vàng”. Vừa giăng được cái chân khỏi miệng xanh thì nào ong, nào rắn xông ra đốt, cắn tú tung vào vợ chồng tên Đạo làm chúng nằm lăn ra chết.

Từ đó, bọn nhà giàu trong vùng này, thấy người già, kẻ khó không dám khinh thường và làm điều ác nữa.

TIẾNG KÊU BÌM BỊP

(Dân tộc Mường)

Ở một vùng núi hẻo lánh trên thượng nguồn sông Mã, có một chàng trai tên là Phấn. Cha mẹ chết sớm nhà nghèo, ngày ngày Phấn phải lên rừng hái củi đào củ mài và làm nương rẫy. Phấn nghèo, nhưng khỏe mạnh và đẹp trai, có tiếng xướng êm như gió thổi và tiếng sáo gọi dụ dàng như chim, nên các cô gái, trong làng ai cũng yêu, cũng mến anh.

Một hôm Phấn đi nương về, giữa đường gặp nàng Út đi hái nấm, nhưng không may nàng dẫm phải gạc toạc cả chân. Máu chảy ướt đầm, nàng lấy chiếc khăn buộc đầu để buộc vết đau, khăn cũng đã thấm đỏ máu. Nhìn thấy Phấn nàng vừa rên vừa gọi:

- Chàng Phấn ơi! Em khổ lắm rồi chàng ơi!

Nghe tiếng người gọi, Phấn chạy lại thì mặt nàng Út đã tái nhợt đi, đôi mắt đăm đăm nhìn anh như cầu cứu. Phấn bảo:

- Nàng cố chịu đau tí nữa! tôi đi lấy cỏ⁽¹⁾ đã.

(1) Cỏ: Một loại cây thuốc chữa bệnh.

Nói rồi, Phấn lao nhanh vào rừng. Lúc sau ôm ra một bó lá cây choọc chuông⁽¹⁾, Phấn ngồi xuống bên cạnh nàng Út, nhai mấy lá có, đắp vào chỗ đau cho nàng rồi buộc lại.

Máu ngừng chảy, chỗ đau đã lành. Hai người đi nhau về nhà.

Nàng Út là con gái của nhà Đạo trong làng. Nàng được bố mẹ chiều chuộng, nhưng công việc cùi lúa thì rất thạo. Nàng dệt được những cái phá đẹp như tranh vẽ. Nàng làm việc đã giỏi mà đối đãi với mọi người không để ai mất lòng nên được người nghèo quý mến.

Nhà Đạo giàu có, tham lam và keo kiệt. Trong nhà có vườn cây ăn quả bốn mùa, mà những người ở không bao giờ được thò tay bứt một quả. Họ làm ra cơm gạo, nhưng cả năm không biết mùi cơm gạo mới. Còn của cải nhà Đạo từ cái nhỏ nhặt như que củi cũng chẳng bao giờ để lọt ra ngoài. Vì thế đã giàu lại càng giàu thêm.

Còn nàng Út, từ khi chân nàng đã khỏi, lúc nào cũng nhớ cũng mong được gặp Phấn đánh xướng, tung còn. Một hôm nàng Út nói với bố mẹ:

- Bố mẹ à! Hôm trước con bị nạn, con tưởng chân đã què rồi. Nhưng giờ đã khỏi, con cứ nhớ tới người cứu mình. Người đó tuy nghèo nhưng bố mẹ đừng chê, chàng sẽ làm được nhiều việc và giỏi hơn tất cả những

(1) Choọc chuông: thứ lá cây rừng lá xanh, cây thon, có tác dụng cầm máu.

người ở trong nhà. Xin bố mẹ hãy thương chàng như bố mẹ thương con.

Chiều lòng con gái, lại nghĩ đến việc Phấn về sẽ có người chăm lo đồng áng, nên hôm sau nhà Đạo gọi Phấn đến nhận làm con rể.

Được nhà Đạo và nàng Út thương, Phấn rất mừng. Nhưng nghĩ lại mình là phận nghèo khó mà làm rể nhà Đạo thì sợ lắm.

Một hôm, Phấn và nàng Út đi bến⁽¹⁾ hai người trò chuyện với nhau, Phấn tỏ ý muốn nàng về ở nhà mình, tuy dột nát nhưng có vợ có chồng, rồi họ sẽ làm được nhà mới.

Còn Phấn về ở nhà nàng thì không quen được những tiếng bảm, tiếng thưa, mà nghe cũng ngượng ngùng lắm. Nhưng nhà Đạo thì chỉ có một mình nàng trong nhà. Nếu Phấn không chịu về nhà thì nhà Đạo lại bắt nàng phải ư một chàng rể khác. Nàng thương Phấn lắm. Xa Phấn nàng không thể sống nổi, nên khuyên Phấn hãy thương lấy nàng mà về ở nhà Đạo.

Vì hai người quá thương nhau nên bắt buộc Phấn phải ở làm rể.

Từ khi Phấn về làm rể nhà nàng Út, anh là người đảm nhiệm hết mọi công việc trong gia đình.

(1) Đi bến: Đi gánh nước, đi tắm, đi gặt đầu, gọi chung là bến.

Hồi ấy, đúng vào lúc trời mưa xong, đất còn ẩm nên cần phải cày vỡ ruộng thật gấp.

Sau một bữa cơm tối, ông Đạo ra báo:

- Ngày mùa đến rồi. Ngày mai pay⁽¹⁾ với mấy đứa ở ra ruộng nhà ta đi cày, chịu khó bảo nhau đi cày mau một tí, để đến ngày nắng lên lại không cày được.

Sáng hôm sau, ông Đạo, Phấn và mấy người ở dạy đi cày từ lúc gà còn chưa xuống chuồng.

Lúc ra đi lão Đạo còn với theo dặn:

- Bao giờ nghe bìm bịp gọi mới được về nghe không?

Mấy người đi cày, chân đã mỏi, trâu đã thờ dốc mà cũng không nghe tiếng bìm bịp kêu. Họ muốn về lắm rồi nhưng nhớ tới lời dặn của Đạo nên lại đuổi trâu cày tiếp.

Mãi đến lúc đứng bóng thì mới có tiếng bìm bịp kêu trong bờ rừng. Họ được thả cày.

Một hôm, hai hôm... tiếng bìm bịp vẫn cứ chờ cho sang chiều mới kêu..

Ngày làm việc không nghỉ tay, nhưng về nhà thì chỉ cơm nước cho qua bữa, rồi lại đi ngay. Việc nặng, bụng đói, nên nhiều hôm thả cày, tay chân mỏi rời, chân bước, mắt hoa lên, họ phải dùng hết lực mới lê nổi thân mình

(1) Pay: Tiếng nói của người bố chồng, bố mẹ vợ thường gọi là con dâu con rể.

và cày về nhà.

Phải làm việc nặng quá, người Phấn trước kia khỏe trông thấy, nhưng giờ gân xanh chằng chịt nổi lên.

Nàng Út nhìn chồng thương lắm, nhưng nàng không dám nói ra. Còn Phấn thì xưa đã ít nói, nên giờ có khổ anh cũng chỉ để trong bụng, ngày ngày vẫn hai buổi đi làm như người ở.

Hôm ấy là hôm thứ năm Phấn và mấy người đi cày vỡ ruộng mà vẫn chưa. Phấn cày đã xong con ruộng đến hai trăm mạ, mà bìm bịp vẫn chưa kêu.

Phấn lại đuổi trâu đến cày con ruộng sát bờ rừng, nhưng con trâu đã hết sức. Đánh nó, nó cũng nằm lăn xuống nước, nước bọt miệng chảy ra thành vũng còn mắt nhắm nghiền. Sợ trâu chết, Phấn phải tháo ách, còn Phấn thì bụng nghe xót lắm, chân tay run cầm cập, nên anh vừa thả trâu cày thì đã lăn trên bờ ruộng. Ông trời nắng quá, anh bẻ lá che mặt, nhưng ông trời cũng tìm thấy, anh phải ngồi dậy. Phấn ngồi dậy, Phấn ngồi cho đến lúc mặt trời in bóng dài đến nửa sải tay, mới có tiếng bìm bịp kêu. Người mệt mà bụng thì tức. Phấn tháo báp cày chạy lại chỗ phát ra tiếng kêu phang luôn mấy cái thật mạnh, vừa phang vừa nói:

- Íp này! Íp này! Íp này!

Ồ trong bụi, thấy Phấn vác báp cày đến, lão Đạo định tháo chạy, nhưng không kịp. Bị đánh đau quá lão Đạo kêu lên:

- Ế! ế! ... A... y tao, tao!

Nghe tiếng người lạ rống lên. Phấn dừng tay, vén cỏ nhìn vào mới biết đó là bố vợ. Hôm ấy may được cây cỏ che chở không thì Đạo đã qua đời.

Từ khi bị một trận đánh suýt chết lão Đạo không dám bắt chước tiếng kêu của bìm bịp nữa. Và người nhà Đạo cũng không còn dám bắt Phấn cùng mấy người ở làm việc quá sức nữa.

SỰ TÍCH TIẾNG KÊU ÁC! ÁC!

(Dân tộc Mường)

Sam và Sim là con nhà nghèo khổ nhất làng. Sam lên tám. Sim lên năm thì bố mẹ chết. Hai anh em chỉ sống ở một cái lều chỉ che được nắng, còn trời mưa thì phải nhắm mắt chịu đựng.

Khi còn sống, bố mẹ Sam và Sim đi ở cho một nhà Đạo trong Mường. Lúc làm được thì nhà Đạo còn cho ăn mỗi ngày hai bữa cơm muối. Nhưng khi ốm thì rau củ cũng không có để mà ăn. Tuy còn nhỏ nhưng Sam và Sim phải đi chăn vịt, giữ con cho nhà Đạo. Có lúc con cái chúng khóc thì phải tìm hết cách để dỗ, dỗ không được Pua⁽¹⁾ trợn mắt, phồng má chửi bới. Sam, Sim phải làm ngựa cho con cháu nó cưỡi. Ngựa đi, hai cái đầu gối đau đã ê, hai cánh tay đã mỏi mà không được tha. Nhất là từ khi bố Sam và Sim đi chặt gỗ bị cành cây đập gãy mất một cánh tay thì nhà Sam, Sim lại càng túng bấn hơn.

(1) Pua: Vợ ông Đạo

Thấy bác Sam không làm được nhiều việc cho mình nữa, tên Đạo chờ chữa cho lành chỗ đau cho bác, nó gọi bác ra chỗ vắng to nhỏ như người biết điều:

- Vợ chồng bay có con lớn rồi, bay về nhà làm ăn với nhau thôi! Ở với tao mãi rồi mang tiếng là tao bắt phải làm việc cho tao. Tí nữa vào trong bếp lấy cái riêu, cái phạ⁽¹⁾ về mà làm ăn.

Tìm mãi, bố Sam chỉ thấy trong đồng sắt nguội một phạ gãy chuôi và mòn hết thép, một cái cuốc gãy hơn một nửa. Váy, cặp quần, không thấy có một cái gì mới cho về.

Vợ chồng bác Sam đem con ra ở riêng với số của cải như thế, nên ai cũng buồn, cũng lo cho các con đói. Nhưng nhà Đạo đã không cho ở nữa thì bố mẹ Sam Sim có van xin cũng chỉ mang thêm những tiếng nhục vào mình.

Đã thế, khi họ đã ra cổng tên Đạo còn gọi giạt lại để khám xét. Nó lục tung gói quần áo rách, nắn từng gấu áo, cặp váy, cặp quần, không thấy có một cái gì mới cho về.

Bấy giờ Sam đã biết vót lạt, đan được cái mũng cái rá. Còn Sim thì đã cho được gà ăn, vá được cái áo rách, hái được trám.

Đời sống coi cú đã làm cho Sam và Sim biết được điều hay, điều tốt. Tuy còn nhỏ, nhưng lúc đói cơm, khát

(1) Phạ: con dao quắm

nước, mưa, gió anh em không bao giờ xin ai một cái gì. Nhờ những lưỡi cuốc con dao bố mẹ để lại, ngày ngày hai anh em lên đồi phát rẫy, trồng bắp, trồng bầu, đào củ để ăn. Đến tối lại dắt nhau về túp lều rách nát.

Ngày nắng ráo, hai anh em còn có chỗ nghỉ, còn có chỗ đặt bếp làm cơm. Ngày mưa thì che lá mà ngồi, củi không cháy, quần áo cũng không khô. Những lúc như vậy hai anh em nhìn sang nhà tên Đạo mà cảm trong bụng. Suốt đời bố mẹ mình đầu tắt mặt tối cho nhà nó mà nó trả công những dao cùn cuốc mẻ.

Sam gọi em lại gần, vung tay chỉ về phía nhà Đạo nói:

- Sim ạ! Anh em ta sẽ có cái nhà to hơn, và tốt hơn cái nhà lão kia!

Riêng Sim thì thừa biết anh Sam tức quá mà nói thế thôi. Mình là phận nghèo. Chưa có cơm no bụng, chưa có áo ấm lưng, trong nhà chưa có con trâu, tay chưa cầm nổi cái rìu thì làm sao mà làm nổi được cái nhà to hơn, tốt hơn nhà Đạo.

Hai anh em vừa đi nhặt lá về để lót mà ngủ, thì thấy một bà lão đầu tóc bạc trắng như bông gạo, váy áo ướt đẫm mưa. Bà lão run lập cập, vịn vào cột lều của hai anh em rồi ngã gục xuống đó. Nghe động Sam chạy ra nhìn thấy bà lão đã lạnh cóng, tay vẫn cầm cái gậy trơn nhẵn mình khoác chiếc manh. Sam trở vào gọi anh và hai anh em cùng khiêng bà lão vào lều. Hai anh em nhường ôm lá khô cho bà lão rồi Sam và Sim nằm hai bên cho bà lão

có được hơi ấm. Thịnh thoảng Sim lại bóp tay bóp chân, dấm lưng cho bà lão.

Đêm đã khuya mà nước mưa vẫn âm ỉ đổ xuống. Trong lều đã ướt lại còn lạnh, nhưng hai anh em qua một ngày làm lưng vất vả, nên nằm xuống là mắt cứ dính lại và thiếp đi lúc nào không biết.

Trong giấc mơ, Sam và Sim thấy bà lão nhẹ nhàng gỡ tay hai anh em Sam Sim ra rồi dạy nói thủ thi:

- Các cháu à! Ta là tiên ở trên trời xuống để thử lòng tốt của các cháu. Thấy các cháu khổ nhưng lại chịu khó, hiền lành và biết thương người. Các cháu đúng là người tốt. Ta ban cho các cháu đồng lá khô kia, lá ấy sẽ biến thành đồng vàng. Các cháu hãy giữ lấy mà sống.

Hết lời bà lão vụt biến mất.

Hai anh em giặt mình tỉnh dậy thì xung quanh một vùng sáng chói, làm sáng cả túp lều như mặt trời chiếu vào. Sam cầm lên một lá thì đúng là vàng. Hai anh em sung sướng nhìn nhau, rồi tranh nhau kể lại giấc mộng vừa qua của mình.

Sam và Sim có đồng vàng trong tay mà thêm lo lắng. Cả buổi cứ đi ra lại đi vào, mà chẳng tìm ra nơi nào kín đáo để cất được. Hôm đó hai anh em bàn nhau bán đi vài thỏi để mua thêm dao cuốc, thêm thuốc, thêm nôi, thêm xanh... và cũng từ đó nương phá được nhiều hơn, lúa được mọc xanh hơn, bắp lấm hạt hơn! Một hôm hai anh em bàn nhau làm nhà mới. Sim nhận ở nhà làm cơm

còn Sam thì nhờ làng chặt gỗ, chặt luồng. Ít lâu sau, luồng, gỗ đã nhiều, gạo thối đã mua đủ. Sam nhờ những người đẽo rìu giỏi đến làm giúp.

Nghe Sam báo sẽ làm cái nhà to và tốt hơn nhà Đạo, các bác đi giúp lấy làm lạ lắm. Một nhà có hai anh em nhỏ mặc áo rách rưới, gia tài không có gì mà nay đòi làm một cái nhà tốt, có nhiều tiền nhiều gạo như thế này? Họ nghĩ trong bụng như thế, nhưng chẳng ai nói ra. Họ hi hục làm tốt để được lòng Sam, cố làm cho tốt để nhà Đạo bớt cậy quyền cậy thế.

Mỗi buổi sáng Sam, Sim dậy sớm lo lắng tìm gà tìm vịt làm canh, còn các bác giúp cũng chặt đẽo luôn tay nên chẳng mấy chốc nhà đã lợp được tranh ván đã che kín gió.

Câu chuyện làm nhà của hai anh em Sam Sim bay đến tai nhà Đạo.

Sẵn lòng tham và quen bắt nạt người nghèo, nên Đạo mò tới nhà Sam.

Thấy nhà Sam đẹp hơn nhà nó, nó tức mấy người làm giúp, rồi tức Sam và Sim có nhiều tiền, nhiều của. Nó muốn biết tiền ấy của Sim lấy đâu ra? Nó lân la hỏi chuyện Sam:

- Thấy mày mắn ăn được cái nhà tốt, tao rất vui. Tao cũng muốn có cái nhà tốt như mày, nhưng chưa có tiền. Mày giỏi kiếm tiền lắm. Mày bảo cho tao đi kiếm tiền với được không?

Sam rất ghét Đạo. Nhưng sẵn tính thật thà nên Sam chẳng giấu mà đem chuyện bà lão cho vàng hôm nọ ra kể cho tên Đạo nghe.

Ra về, tên Đạo bụng bảo dạ: “chuyến này ta phải kiếm cho được nhiều tiền hơn thằng bé mới xong”.

Sáng hôm sau, tên Đạo mặc một bộ quần áo rách mướp và bôi vào mặt mũi cho lem luốc rồi đi ra đường. Chân bước đi mà mắt lăm lét cứ nhìn quanh, mong sao thấy được bà lão ăn mày có hình dạng giống bà tiên Sam kể.

Đi được một quãng, thì tên Đạo thấy trước ngõ có một bà lão đang ngủ gật. Tên đó tưởng đó là bà tiên già dạng, nên nó thất thểu bước tới lễ phép chào, rồi mời bà lão về nhà mình.

Thấy một người ăn mặc lôi thôi, bà lão cũng tưởng là người tốt. Nhưng lại nghèo thì nhà có gì mà mời mình đến. Bà còn ngần ngại chưa muốn đi thì tên Đạo đã cầm tay bà lão dắt đi.

Đến nhà, vợ tên Đạo ra tận đầu ngõ để đón rồi thay chồng dắt bà cụ lên nhà.

Là phận người ăn mày nên bà rất sợ. Bị dắt về giữa cái nhà giàu này, có lẽ họ định ghép tội gì cho mình đây!

Một sự lạ, làm bà lão không hiểu nổi là lên đến nhà thì cơm canh đã bày sẵn ra sập. Cái chân đậy ghề lở và đất bùn, bà không dám đến gần cái sập trải chiếu hoa.

Vợ chồng tên đạo mời mãi, mà bà vẫn ngồi lì ở ngoài cửa thang. Nóng lòng, chúng dìu bà lên ăn cơm.

Thấy nhà Đạo đối đãi với mình như vậy, bà lão rất sợ nhưng không dám từ chối.

Ngồi ăn cơm mà bà lão ăn mày cứ nghĩ đầu đầu. Nhìn mâm cỗ sang trọng mà thèm, nhưng bà chẳng dám ăn nhiều. Chờ mỗi lần vợ chồng tên Đạo ngoảnh mặt đi bà mới gắp nhiều thịt, ăn nhiều cơm. Nhưng lúc tên Đạo nhìn lên thì bà tỏ ra khách khí và lo sợ.

Bà lão đã ăn cơm xong, vợ chồng tên Đạo gọi người ở ra bưng mâm, rồi lấy nước rửa tay chân cho bà lão. Nó lại còn lấy cả bộ váy còn mới nguyên cho bà thay, rồi đem nào đệm, nào chăn gói chồng đầy sập, làm bà lão vừa mừng lại vừa lo, bà không sao ngủ được. Bà nghĩ đến những đêm nằm đầu đường, đầu ngõ mà vui. Nhưng nghĩ đến tên Đạo có đôi mày treo ngược ấy thì biết đâu nó chẳng xấu bụng mưu hại mình thì bà lão lại càng không nhắm mắt nổi.

Chờ vợ chồng tên Đạo ngủ say, bà lão ăn mày mò dậy rón rén bước xuống thang rồi thẳng đường mà chạy. Bà không dám nhìn trở lại nữa.

Sáng hôm sau, vợ chồng tên Đạo dậy sớm lắm. Chúng nhìn ra đồng chân, đồng đệm không thấy cửa quậ tưởng bà lão còn ngủ say, nó bảo mấy người ở đi làm thì đi xuống thang trong⁽¹⁾ không được đi thang ngoài để giữ im giấc ngủ cho bà lão. Nó nghĩ làm như thế chắc sẽ được cho nhiều vàng.

(1) Thang trong: Nhà gác thường có hai thang ở đầu nhà.

Chờ mãi, chờ mãi, chờ đến lúc mặt trời mọc cao, hơn ngọn cau mà bà lão cũng chưa dậy.

Còn vợ chồng tên Đạo thì mắt đã muốn nhìn vàng, tay đã muốn đếm vàng nhiều hay ít. Chúng cứ lấp ló nhìn qua lỗ phen ngăn mà chờ đợi.

Đứng lâu đã mỏi chân, nhìn đã mỏi mắt, mà chẳng thấy bà lão dậy. Tưởng bà lão đã ngủ quên trong đống chăn, sốt ruột nên vợ chồng lão bần nhau ra đánh thức.

Tên Đạo rón rén bước ra thì trên sập chỉ còn trơ lại đống chăn, đống nệm. Nó nghĩ bà lão đã đi chắc phải để lại nhiều vàng. Nó lăn vào lục hết đống chăn, lật hết đống nệm, nắn, bóp từng nơi và cả vợ nó cũng chạy ra lục lội, nhưng đống chăn chỉ là đống chăn, đống nệm chỉ là đống nệm. Nó sực nhớ đến bộ váy áo mới thì cũng đã theo bà lão chạy đâu mất rồi.

Vợ chồng tên Đạo càng ghét, càng căm thẳng Sam dám nói lừa cả ông Đạo Mừng.

Con dữ xông lên mặt, cái tức dôn vào đôi tay, đôi chân, làm chúng không thể ngồi yên được.

Chúng muốn cho hai đứa con nít phải chừa cái thói dám khinh lừa ông Đạo. Nhưng nghĩ đến cái nhà nghĩ đến cửa cái của anh em Sam và Sim thì lại càng giục đôi chân của chúng bước mau hơn, cái máu trong người chúng lại càng nóng hăng hơn.

Trên đường đến nhà Sam, Sim hai vợ chồng chẳng đứa nào chịu đi sau. Vợ mắc cái bệnh chậm chạp, nhưng

chồng lại mắc cái bụng to, cái hơi thuốc phiện nên không còn sức đàn ông nữa.

Gặp suối, phải qua cầu tre bắc ngang, dù đôi chân đã yếu đi, tay chân run như sắp chết rét. Nhưng cái nhà to, và tốt của Sam và Sim trước mặt như gọi mời chúng. Chúng mạnh bạo dắt nhau qua cầu.

Đến giữa cầu bỗng: Rắc! Rắc! Rắc! Rắc! Rắc!...

Vợ chồng tên Đạo run chân, chúng níu nhau loạng choạng rồi ngã lăn kềnh xuống dòng suối, làm chúng chết đuối không còn kêu được một tiếng.

Đi làm về, mấy người ở trong nhà Đạo không thấy chủ và họ cũng chẳng biết chủ đi đâu.

Chủ đi vắng nhà được năm hôm thì tự nhiên trong nhà có nhiều con chim bay đến, chúng lượn mấy vòng, rồi đậu trên một cây to ở đầu suối gần cầu.

Ngày ngày chim bay đến càng đông. Con nào cũng to như mẹ gà và đen như linh. Những đôi cánh dang rộng như cái quạt mo và mỗi khi chúng châu đầu lại với nhau thì vang lên những tiếng kêu ác! ác!

Nghe tiếng chim kêu điếc cả tai, bà con trong làng ra nhìn thấy hai vợ chồng tên Đạo chết trôi dạt vào mấy cái rễ cây ăn ngang ra giữa dòng suối. Bụng trương to như con trâu chết, mùi hôi thối bay ra nồng nặc.

Vừa rét lại vừa bán nên chẳng ai thèm thò tay ra chôn cất.

Nên từ đó, khi nghe tiếng chim kêu “ác!” “ác!” người ta cũng gọi tên chim là con ác⁽¹⁾

Sau này cứ nghe tiếng chim ác kêu đồn lại một vùng là người ta biết chỗ đó có người hoặc vật chết. Và cũng từ đó, khi tiếng con chim ác kêu, làm người ta nhớ đến mối thù những tên Lang - Đạo tham lam, tàn ác.

(1) Ác: Nguyên tiếng Mường gọi là con ác nhưng chúng tôi tạm dịch như tiếng kêu của chim.

Ở ÁC GẶP ÁC

(Dân tộc Mông)

Có hai anh em nhà nghèo, mồ côi cha mẹ từ bé, cùng ở với nhau một nhà. Hàng ngày hai anh em dắt nhau đi câu cá kiếm ăn.

Mọi ngày, thường thường hai anh em vẫn câu được nhiều cá, nhưng sao hôm nay hai anh em thả câu từ sáng đến trưa vẫn chẳng thấy phao động dấy. Cả hai anh em đều sốt ruột và đói bụng. Anh toan quay về thì em cản lại. Em khuyên anh nên nán câu lúc nữa may được gì chăng.

Quả nhiên, ngồi thêm một lúc, hai anh em mỗi người câu được một con cá. Em được một con cá lớn vảy bạc. Anh được một con cá nhỏ vảy đen. Người anh có ý không vui. Lừa lúc em vô ý, anh bèn đổi con cá nhỏ sang giỏ của em, lấy con cá to sang giỏ của mình.

Hai anh em ngồi câu thêm một lúc nữa, không được gì, bèn kéo nhau về. Đến nhà, anh hỏi em:

- Hôm nay chúng mình câu mãi chỉ được hai con cá. Ta đem bán hay làm gì bây giờ?

Em lấy cá trong giỏ của mình ra. Thấy con cá nhỏ quá, em nói:

- Bán cũng chẳng được, ăn cũng chẳng vừa, cá của em bé quá, để nuôi thôi.

Nghe em nói vậy, anh cũng nói:

- Cá của anh to nhưng ta có ăn cũng chẳng đủ bữa, bán cũng chẳng được bao nhiêu. Em để cá lại nuôi anh cũng để lại nuôi. Bao giờ chúng lớn ta cùng ăn thịt.

Hai anh em bèn thả hai con cá nuôi trong một chiếc thùng gỗ to. Hai người thổi cơm ăn, không nghĩ gì đến hai con cá ấy nữa.

Hôm sau, họ lại đi câu như mọi ngày. Đến bữa về nhà, hai anh em đều sùng sốt vì thấy cơm canh nóng sốt đã sẵn sàng. Hai anh em phỏng đoán là làng bản có người thương hại họ vất vả, nên sang thổi nấu giúp. Hai người đường hoàng ngồi vào mâm, ăn cơm.

Liên mấy ngày sau đó cũng vậy, buổi nào đi câu về, cơm dẻo canh ngon cho hai anh em đều sẵn sàng, hai người chỉ việc ngồi ăn. Họ không nén nổi tò mò, chia nhau đi hỏi khắp bản. Cả bản không một ai tới nấu nướng giúp từ xưa tới nay. Hai anh em càng lạ lùng, bàn nhau rình xem sự lạ ấy từ đâu mà có.

Một sáng sớm, họ vờ đi câu như thường lệ. Nhưng rồi họ quay về, nấp trong bụi cây, nhìn vào trong nhà. Hai người cùng ngạc nhiên, suýt kêu to, vì từ trong

thùng nuôi cá bước ra hai cô gái, một cô xấu xí, mặt rỗ như tổ ong, một cô xinh đẹp, nước da trắng như trứng gà bóc. Hai cô nhóm bếp, thổi nấu, dọn dẹp nhà cửa gọn ghẽ. Thấy vậy, hai anh em vội kéo nhau chạy vào. Nghe tiếng động hai cô gái nhảy ngay vào thùng nước. Hai anh em sùng sốt nhìn vào thùng chỉ thấy hai con cá câu được hôm nọ đang bơi lội tung tăng.

Anh đoán cô gái đẹp tất phải do con cá to đẹp biến thành.

Anh nhận riết lấy con cá to và bảo em:

- Bây giờ cá biến thành người chắc là tiên muốn giúp chúng ta. Vậy, cá của ai người ấy nuôi. Chú phải mang cá của chú đi chỗ khác mà ở.

Em nói thế nào, anh cũng không nghe. Em đành mang con cá xấu xí bé bỏng ra đầu bản, làm một cái lều nhỏ ở một mình. Anh ở lại nhà cũ, nhận cá lớn vảy bạc làm vợ. Cá lớn biến thành một cô gái. Cô này xấu không sao nói hết. Cái mặt rỗ nhằng rỗ nhịt, đôi mắt thì lồi hẳn ra ngoài như hai con ốc sên, cái miệng cười “hồ hồ” nghe muốn nhức óc. Anh buồn lắm, nhưng đã trót rồi, chẳng biết làm cách nào hơn.

Em ở nhà mới, cũng nhận cá nhỏ vảy đen làm vợ. Cá nhỏ vảy đen biến thành một cô gái đẹp. Cô có cái mũi thẳng như sống con dao, cái lưng thon như lưng con dế. Với đôi mắt trong và đen, sắc như dao. Em mừng vì được vợ đẹp. Em yêu vợ lắm vì vợ không những đẹp mà còn rất khéo tay.

Mấy hôm sau, anh sang thăm nhà em. Thấy vợ em đẹp và khéo tay, anh ghen tức. Anh nói:

- Vợ mày đẹp nhưng không biết kéo lanh, làm sợi. Vợ mày không bằng vợ tao.

Em nói:

Vợ anh biết tước lanh làm sợi, như vậy tốt lắm. Vợ tôi cũng biết tước lanh làm sợi, vợ tôi còn biết thêu hoa, may váy áo đẹp nữa kia.

Anh không tin, bĩu môi, mắng em là đồ nói gian. Em bực mình, bảo anh muốn biết rõ sự thực thì sáng mai đến nhà xem. Vợ em bao giờ cũng thêu hoa lên váy áo vào những buổi sáng. Sáng hôm sau anh sang nhà em từ sáng sớm. Bước chân anh rậm rịch như con ngựa mới đóng móng cuồng chân. Vợ em nghe tiếng bước chân, biết là anh chồng sang. Nàng cất ngay kim chỉ và váy áo đi, không thêu nữa. Anh vào nhà, thấy em đầu gối không, bèn gọi em trai ra trách:

- Mày nói sai rồi, vợ mày có biết thêu hoa may váy áo gì đâu! Mày đừng đánh lừa tao, đánh lừa như thế là không tốt. Mày muốn làm người không tốt à?

Em bị anh trách, tuy khó chịu, nhưng đành làm thinh. Một lát sau, em bảo anh:

- Chắc vợ tôi nó không muốn cho anh biết. Nhất định vợ tôi nó thêu hoa, may váy áo giỏi. Sáng sớm mai, anh cứ sang đây, anh đi khe khẽ, anh sẽ được thấy nó làm đúng như lời tôi nói. Tôi lừa anh làm gì.

Anh ra về. Sáng sớm hôm sau, anh lại mò sang nhà em từ sáng sớm, anh đi rón rén rón rén... Quả nhiên, anh bắt gặp em dâu đang thêu hoa vào váy áo. Những cái hoa em dâu thêu đẹp chẳng khác hoa thật nở trên rừng. Anh thích quá, khen:

- Ái chà, em dâu thêu hoa may váy áo mới giỏi quá đấy!

Em dâu không còn cách nào khác, đành trả lời cho xong chuyện:

- Em làm không giỏi lắm đâu.

Thấy vợ em vừa đẹp vừa có tài, anh nảy ý muốn cướp vợ em. Anh nghĩ mãi kế. Một hôm, anh sang rủ em vào rừng ngắt cây lấy gỗ. Anh dắt em đến một cây gỗ rất to. Hai anh em xắn tay, cầm rìu, cùng dẫn cây. Khi cây sắp đổ, anh bảo em:

- Cây sắp đổ rồi. Mày đừng dẫn nữa, hãy nhìn xem cây nó định đổ về phía nào thì sẵn sàng ghé vai mà đỡ lấy. Tao sẽ cùng khiêng về nhà cho chóng.

Em đã hơi đoán được ý xấu của anh. Em không nói gì. Chờ lúc cây sắp đổ em cởi áo, vờ ghé vai đỡ cây. Khi cây đổ thật, em vứt chiếc áo cho cây đè lên, còn mình thì chạy thàng về nhà.

Thấy cây đổ, tưởng em chết bẹp, anh sung sướng nói một mình: “Lần này thì mày chết! Nhất định tao lấy được vợ mày rồi”. Nói đoạn anh cũng không kịp xem em có chết thật không. Anh chạy về nhà gọi em dâu mà hỏi rằng:

- Chồng mày về chưa?

Em dâu đáp:

- Chồng tôi về lâu rồi, đang ăn cơm.

Anh ngạc nhiên nhìn vào, quá thấy em trai đang ngồi ăn cơm. Anh bó thẳng về nhà, hậm hực nhủ thầm: “Ta làm thế nào nó lại không chết nhỉ? Mai ta phải báo nó đi xẻ ván mới được”.

Sáng hôm sau, anh sang nhà em sớm. Anh vờ trách em không ở lại cùng anh khiêng gỗ về. Anh bắt em phải cùng anh vào rừng xẻ ván làm săng. Em không sao từ chối được, đành theo anh đi.

Vào đến chỗ cây đổ hôm qua, hai anh em cùng nhau ra sức xẻ ván, đóng một cỗ săng. Xong việc thì trời đã tối. Anh bèn bảo em:

- Mày thử nằm vào trong săng, nhìn thử xem còn chỗ nào hở thì chỉ để tao bịt kín lại.

Em vừa chui vào săng thì anh đập ngay nắp săng lại đóng cá chặt, không cho em ra nữa. Anh vừa đóng chặt nắp săng vừa nói: “Lần này tao cho mày chết trong áo quan, mày không thoát được nữa rồi. Nhất định tao lấy được vợ mày thôi!”.

Nói đoạn, anh chạy thẳng một mạch về nhà, gọi em dâu ra hỏi:

- Chồng mày về chưa?

Em dâu đáp:

- Mọi ngày thì chồng tôi về rồi. không hiểu sao hôm nay chưa thấy về.

Anh vui vẻ nói:

- Chồng mày chết rồi, tao bỏ vào săng chôn ở ngoài rừng ấy. Bây giờ tao về đây lấy mày làm vợ đây.

Em dâu biết bụng anh chồng xấu, liền đáp:

- Được thôi. Chồng tôi chết rồi, anh muốn lấy tôi cũng được, tôi bằng lòng. Nhưng mà anh phải nuôi một con lợn rõ to, rõ béo, rồi mang đến đây mổ thịt cho tôi ăn, xong tôi mới lấy anh.

Anh hí hửng về nhà, cố sức chăn nuôi một con lợn cho thật to thật béo. Con lợn ba người kiêng không nổi. Khi ấy anh mang lợn đến nhà em dâu làm thịt.

Em dâu điềm nhiên ngồi ăn thịt, uống rượu, vừa ăn vừa bôi mỡ lợn bết bết vào váy áo. Chỉ một lát cô ăn hết cả con lợn.

Anh chồng đợi em dâu ăn uống xong mới bảo:

Thịt lợn của tao mày ăn hết cả rồi, bây giờ mày phải lấy tao và theo tao về ở nhà tao.

Em dâu bèn nói:

- Được thôi, thịt lợn của anh tôi đã ăn hết rồi, tôi sẽ lấy anh. Nhưng trước khi theo về nhà anh, anh phải cho

tôi đi xem chồng tôi chết thế nào. chôn ở chỗ nào đã. Nếu anh không đưa tôi đi xem tôi không lấy anh đâu.

Anh chàng nóng lòng được ngủ với em dâu, bằng lòng đưa em dâu đi xem ngay. Anh dẫn em dâu vào rừng đến chỗ chôn em trai dạo nọ. Anh này nấp áo quan, chỉ vào xác em trai cho em dâu thấy. Em dâu thấy chồng nằm trong áo quan cũng không khóc, mà chỉ ôm lấy chồng, lay gọi như lay gọi người ngủ say. Vừa gọi đến lần thứ ba thì chồng đã mở mắt ngồi dậy. Anh ta nhảy ngay ra ngoài, rút con dao của vợ đeo sau lưng, chém người anh độc ác chín nhất liến. Người anh chết không kịp kêu nửa tiếng.

Giết xong người anh xấu bụng, hai vợ chồng người em trở về nhà, sống một cuộc đời vui vẻ sung sướng. Xác người anh nằm chỏng chơ giữa rừng, bên cạnh chiếc áo quan trước kia hẳn định vùi chết người em ruột thịt. Ngày ngày, xác hẳn bị từng đàn quạ đen tới móc mắt moi gan và hổ báo tới ăn thịt. Còn xương của hẳn, hàng ngày cũng bị từng đàn chó rừng tới tha đi vung vãi khắp nơi.

NGƯỜI CHỒNG NÁT RƯỢU

(Dân tộc Mông)

Ngày xưa có nàng Tùng My, con gái một nhà phú ông giàu có. Nàng xinh đẹp hơn tất cả các cô gái cùng lứa tuổi ở trong vùng. Nàng hiền lành, ngoan ngoãn, điềm đạm, lễ độ, khiêm tốn, hòa nhã vì vậy nàng được nhiều người xung quanh rất mến thương. Tuy nàng là con gái nhưng được bố mẹ cho đi học cùng lớp với các bạn trai. Nàng rất chăm học và học giỏi hơn người. Tuy là con cái nhà giàu nhưng nàng cũng rất cần cù làm việc trồng trọt trên nương rẫy, chăm chỉ chăn nuôi trong nhà, giỏi dệt lanh, khéo tay may vá thêu thùa.

Lớn lên nàng bị bắt cóc làm vợ hai đời chồng⁽¹⁾. Nhưng cả hai lần, ăn ở với chồng một thời gian rồi nàng bỏ về nhà. Vì cả hai người chồng đều nát rượu và đều thích thuốc phiện.

(1). Người Mông có tục lệ bắt cóc con gái về làm vợ. Khi thấy cô gái nào xinh đẹp và muốn lấy cô làm vợ, chàng trai rủ thêm vài người bạn nấp ở trên đường bắt cóc cô gái đưa về nhà mình. Hai người ăn ở với nhau thành vợ thành chồng. Ít lâu sau, hai vợ chồng trẻ mới đến báo với cha mẹ vợ và cha mẹ vợ công nhận con rể.

Lần thứ nhất, nàng bị bắt cóc khi đi chợ về, nàng được làm vợ chàng trai con một nhà phú ông giàu có ở lũng bên. Là con trai một của gia đình được bố mẹ chiều chuộng từ lúc bé. Khi lớn lên, chàng rất lười biếng, chỉ chơi bởi lêu lổng, đàn đúm với đám bạn bè xấu và luôn luôn nát rượu. Mỗi lần đi chơi chợ phiên, chàng cùng một số bạn bè sà vào hàng quán ăn uống lu bù, và mời nhau uống rượu đến say khướt. Đến lúc vãn chợ chiều, chàng không thể về nhà được, nhiều lần phải nằm mềm ở bên đường, nồm mưa lung tung rất bẩn thỉu, nàng phải ngồi căng ô che và quạt cho chồng. Có lần nàng ngồi chờ chồng ở ven đường giữa rừng sâu suốt đêm thanh vắng đến tận gần sáng, cho đến khi chồng tỉnh rượu, hai vợ chồng mới dắt díu nhau về. Mỗi lần như vậy, khi chồng tỉnh rượu, nàng lại hết lời nhẹ nhàng ôn tồn khuyên giải chồng. Nàng dịu dàng nói:

- Khi em còn đi học, ông thầy thường nói: “Người say rượu là một kẻ điên, hoặc nếu không điên thì ít nhất cũng là một kẻ mất trí khôn trong thời gian chốc lát”. Em thành thực khuyên chàng phải từ bỏ uống nhiều rượu quá để đến nỗi say mềm như vậy.

Mỗi lần thấy vợ ân cần nói như thế, chồng nàng như có vẻ nghe ra, gật gù im lặng. Nhưng chứng nào vẫn giữ tật ấy, mỗi lần đi chơi chợ phiên, lại được thêm những người bạn xấu rù rê, chàng lại vào hàng uống rượu và uống cho đến lúc say khướt mất khôn. Thấy chồng quá bê tha, bệ rạc. Tùng My đành phải bỏ chồng trở về nhà với cha mẹ.

Lần thứ hai. Tùng My cũng lại bị chàng trai con nhà phú ông giàu có một lũng xa xa kia bắt cóc. Ý thế bố mẹ nhà giàu lắm tiền của, chàng trai quen tiêu tiền như rác. Phiên chợ nào, chàng cũng cùng bạn bè vào hàng uống rượu say bí tỉ. Rồi đến lúc vẫn chợ chiều không thể về nhà được, chàng cũng lại nằm say mềm co quắp ở bên đường xó bờ xó bụi. Tùng My lại phải căng ô ngồi quạt cho chồng chờ đến khi chồng tỉnh rượu. Đến gần sáng, chồng tỉnh rượu, nàng mới dắt díu chồng về nhà. Nhìn chồng phờ phạc đờ đẫn, nàng dịu dàng ôn tồn hết lời nhẹ nhàng răn bảo chồng. Chồng nàng không những không nghe lời khuyên, có lần chàng còn quát mắng âm ỉ, đánh đấm nàng túi bụi gây thâm tím cả mặt mày. Qua nhiều lần như vậy, nàng đành lại phải bỏ chồng về nhà với bố mẹ.

Thế là tuy đã hai lần bị bắt cóc nhưng cuối cùng nàng vẫn chưa có chồng. Cha mẹ nàng buồn rầu rất thương hại nàng. Bạn bè gần xa cũng rất thương hại nàng.

Bỏ hai chồng rồi, từ nay nàng đã khôn ngoan hơn. Nàng không đi chợ, không lên nương nếu không có hai ba người cùng đi để khỏi dễ bị bắt cóc.

*

* *

Có chàng trai tên là A Tông, con cả ông Thống Lý (một chức quan địa phương) đánh tiếng hỏi Tùng My. Sợ bị bắt cóc bất thành linh, lần này, Tùng My liền chủ động tìm gặp A Tông để chuyện trò tìm hiểu.

Qua vài lần trò chuyện tâm sự, nàng nói thật nàng đã bỏ hai đời chồng vì cả hai người chồng nọ đều nát rượu bê tha bệ rạc và thường hay hút thuốc phiện. Nàng thành thực nhắc lại với A Tông những lời thầy đồ giảng giải khi nàng còn đi học:

- Chàng ơi! Khi còn nhỏ, em đi học, được ông thầy dạy rằng: “Người say rượu là một kẻ điên, nếu không điên thì cũng là kẻ mất trí không trong chốc lát. Vì vậy ta chỉ được uống rượu một hai chén cho vui chứ đừng uống quá nhiều để đến nỗi phát điên, hoặc hóa ra kẻ mất trí”.

Rồi nàng mạnh dạn nói thật lòng:

- Em nói thật xin chàng đừng chê cười nhé. Đã từng sống với hai người chồng nát rượu em nhục lắm, sợ lắm rồi. Còn đối với chàng, chàng là con trai cả của Thống Lý bề trên, em rất kính nể nhưng nếu chàng cũng say rượu quá chén thì xin chàng hãy buông tha em nhé, đừng để em lại phải chịu nhục.

Thấy Tùng My xinh đẹp, hòa nhã, lễ độ, nói năng hoạt bát dịu dàng, tỏ ra là người hiểu rộng biết nhiều, A Tông rất mê, rất mến. Chàng tươi cười nói:

- Đúng rồi! Nàng ạ! Cha tôi cũng thường nói rằng: Kẻ nát rượu là một kẻ điên. Tôi chưa hề bao giờ uống rượu quá chén. Tôi bắt chước cha tôi chỉ biết uống rượu một hai chén mời khách cho vui câu chuyện thôi. Nếu nàng bằng lòng lấy tôi thì tôi càng phải xa lánh rượu chè. Tôi còn đại gì bê tha nát rượu để mất một người vợ xinh

đẹp như nàng tiên và giỏi giang vào bậc nhất thiên hạ như nàng.

Tùng My rất mừng. Nàng tươi cười dịu dàng nói:

- Nếu đúng như vậy thì em sung sướng lắm. Nhưng chàng nói thật hay nói đùa đấy. Chàng hãy thử đi.

A Tông vui vẻ gật đầu. Tùng My đưa A Tông đến miếu Thổ Công trong lũng báo với Thần Thổ Công và mời Thần Thổ Công chứng giám. A Tông nghiêm trang xin thẻ trước mặt thần Thổ Công đủ mọi lời hay.

Ít lâu sau, nhà Thống Lý cử bà mối dẫn lễ vật trang trọng sang xin cưới Tùng My cho A Tông. Thấy A Tông chững chạc, nói năng lễ độ, hòa nhã, khiêm tốn, cha mẹ Tùng My rất hài lòng. Bạn bè Tùng My thấy A Tông đường hoàng, cởi mở, nhã nhặn, đều lấy làm mừng cho Tùng My có được người chồng xứng đáng.

Vợ chồng Tùng My rất thương yêu nhau, ăn ở với nhau rất thuận hòa. Ông bà Thống Lý cũng rất mừng vui chọn được nàng dâu nết na, hiếu thảo, biết điều đạo lý, giỏi giang chữ nghĩa.

Biết tin A Tông sắp được bố truyền cho chức Thống Lý, bạn bè của A Tông rất mừng. Nhân một ngày phiên chợ, một số bạn thân của A Tông mời A Tông vào quán uống rượu chúc mừng. Bữa rượu diễn ra rất nhẹ nhàng, đơn giản nhưng rất vui. Bạn bè luôn tay rót đầy những bát rượu ngon và cùng uống cạn để chúc mừng A Tông. Nhớ lời thề với vợ hôm nọ, A Tông uống rất dè dặt. Mỗi

lần các bạn uống cạn bát. A Tông chỉ uống một ngụm nhỏ. Xưa nay A Tông chưa quen uống nhiều rượu. Tuy vậy nhiều ngụm nhỏ dồn lại cũng thành một bát, một chai. A Tông được mời liên tục. Cuối bữa rượu, chàng cũng chuệnh choáng ngà ngà say. Đến lúc vãn chợ chiều, Tùng My cố dìu chồng về nhà. A Tông chân nam đá chân chiêu bước thấp bước cao đi bên cạnh vợ. Đi được một quãng đường giữa khu rừng già, A Tông mệt quá không đi được nữa. Chàng nằm lăn ra ngủ ngay bên đường. Trời tối ập đến. Tùng My chua xót cặm ô ngồi quạt cho chồng chờ khi chồng tỉnh rượu.

*

* *

Đến nửa đêm, A Tông đã bớt say. Gió hiu hiu thổi mát rượi. Tùng My mệt quá, lờ đờ đôi mắt muốn ngủ. Nàng vừa chợp mắt thì thấy có hai vị thần đội mũ cánh chuồn, mặc áo thụng dài hiện ra. Một vị mặt đỏ như gấc. Tùng My nhận ra là vị Thần Thổ Công của lũng. Một vị mặt xanh như tàu lá, tự xưng là Thần Núi địa phương này. Hai vị thần nghiêm nghị đến bên A Tông và Tùng My ôm ôm nói chuyện. Vị Thần Thổ Công chỉ vào mặt A Tông và nói với Thần núi:

- Gã này, ngày nọ mê gái. Nó ăn thề với cô gái xinh đẹp ở trước mặt tôi rằng nó sẽ không bao giờ uống rượu quá chén đến độ say khướt để phỉnh phờ cô gái. Nay nó lấy được cô gái xinh đẹp kia làm vợ rồi thì nó nuốt lời thề, đánh lừa cô gái và khinh thường cả tôi. Nó vẫn uống

rượu say bí tỉ như thế này, nón mưa bữa bãi cả ra đây. Chúng ta là thần linh phải thẳng tay trừng phạt kẻ lừa dối gian xảo và những kẻ nát rượu be bét để làm răn những kẻ khác.

Thần Núi trợn tròn xoe đôi mắt đỏ ngầu, nói ngay:

- Được! Nếu Thần Thổ Công đã định thế thì tôi sẵn sàng. Ở vùng cai quản của tôi, lâu lâu cũng có những kẻ điên dại làm bẩn cả xứ sở thiêng liêng của tôi. Hôm nay, ta phải trừng phạt gã này đã. Tôi sẽ cho nó một cái búng tay là đưa được nó về nơi Diêm phủ để Diêm Vương bỏ nó vào vạc dầu. Có khó gì đâu. Nào Thần hãy lùi ra.

Tùng My sợ hãi, khấu đầu quỳ lạy van xin. Thần Thổ Công vội vàng xua tay can ngăn Thần Núi:

- Ấy! Ấy! Chớ vội! Chớ vội! Cái bọn nát rượu chỉ điên dại, mất trí chốc lát, mắng vợ, đánh con, trộm cắp bậy bạ có lúc thôi. Những khi không nát rượu thì chúng vẫn còn ra đồng lên nương làm ra của cải nuôi sống con người cho nên ta hãy khuyên bảo trừng phạt nó đã.

Thần Núi quát mắt hỏi Thần Thổ Công:

- Ủa! Thần Thổ Công vừa mới bảo là phải trừng phạt gã này mà. Thế thì trừng phạt nó thế nào? Tôi đã ra tay là xong ngay đây. Phạt gã này xong, ta sẽ phạt tiếp những đứa nghiện rượu khác. Trừng phạt cho kỳ hết những kẻ rồ dại.

Thần Thổ Công bình tĩnh và chậm rãi nói:

- Gã này là con cả quan Thống Lý sắp được làm Thống Lý thay bố. Nó nát rượu lần này mới là lần đầu. Ta phạt nó là vì nó đã thề mà lại phản lời thề, lừa dối vợ, bí mật Thổ Công. Nếu sau này nó bỏ được tệ say rượu và khuyên bảo được đồng đảng bạn bè dần chúng chừa được tệ nát rượu để làm lành mạnh được cả xứ sở cai quản của Thống Lý thì ta sẽ xá tội và khen thưởng nó. Vợ nó giỏi giang lắm. Ta sẽ bảo vợ nó răn bảo nó. Nếu nó làm tốt, ta sẽ lấy nó làm gương soi tới các xứ sở của các Thống Lý vùng quanh khác cũng là điều hay. Nếu sau này nó còn tái diễn, ta sẽ trừng phạt nghiêm khắc.

Bàn bạc quyết định xong, hai vị thần đặc chí cười vang, rồi quay lại bảo Tùng My:

- Nàng đã nghe rõ mọi điều ta đã bàn. Nàng liệu gắng làm cho được, để lấy gương Thống Lý A Tông tới các xứ sở khác.

Nói xong, hai vị thần cùng một lúc biến mất. Tùng My sững sờ, dụi mắt nhìn theo.

*

* *

Trời sắp sáng. Chân trời đang đông đã có vàng hồng. Một cơn gió mạnh lùa tới. A Tông thức giấc và cũng tỉnh rượu. Chàng kêu khát nước. Nghe không rõ chồng nói gì, Tùng My ghé nhìn sát mặt chồng. Dưới ánh sáng ban mai mờ mờ, nàng giật mình. Nàng thấy cái mồm của A

Tông méo xệch sang một bên má. Nàng đưa tay run run sờ má chồng. Nàng bỗng kêu lên.

- Thôi! Chết rồi! Chàng ơi! Chàng bị Thần quở phạt rồi!

A Tông sờ má, sờ mồm. Chàng hốt hoảng ú ớ:

- Thế này là thế nào? Làm sao được bây giờ? Thần nào quở phạt tôi thế này? Tôi làm gì mà Thần quở phạt tôi?

Tùng My vô vai, dịu dàng nói cho A Tông nghe mọi việc đã diễn ra trong đêm và câu chuyện giữa Thần Thổ Công với Thần Núi. Rồi nàng ôn tồn nói tiếp:

- Xin chàng chớ hốt hoảng. Cứ bình tĩnh. Em sẽ giúp chàng sửa chữa những lệch lạc sai sót của chàng như lời Thần phán. Thần nói rằng nếu chàng sửa chữa được chóng và được tốt thì Thần sẽ sớm xá tội và còn khen thưởng nữa.

A Tông khóc thút thít, xin lỗi Tùng My và hứa sẽ sửa chữa nhanh sai lầm và cố làm được những điều mà Thần Núi và Thần Thổ Công đã bàn định.

Hai vợ chồng Tùng My dắt díu nhau về nhà. Về đến nhà, Tùng My ân cần thiết tha nói:

- Chàng ơi! Sống ở trên đời, ai ai cũng phải giữ trọn vẹn tư cách làm người. Chàng sắp được làm Thống Lý. Thống Lý phải hết sức đứng đắn thì mới có tín nhiệm coi được dân chúng hàng vạn người trong cái xứ sở rộng lớn của mình. Nếu chàng buông thả liên tục nát rượu, điên dại, mất trí, tự làm giảm uy tín thì dân sao được.

Người dân dù ngu ngốc đến đâu cũng không bao giờ nghe theo lời vị Thống Lý bê tha, bệ rạc, điên dại, mất trí.

A Tông ngồi lặng lẳng nghe. Chàng hứa cố gắng sửa mình. Theo lời khuyên của Tùng My, trước tiên A Tông thành thật xin lỗi cha mẹ về việc trót nhõ uống bữa rượu quá chén của mình. Rồi chàng đi sang các nhà bạn bè trong lũng nói rõ về việc bị Thần trừng phạt làm méo mồm vì nát rượu bê tha. Chàng nói rõ hậu quả không lành mạnh nhõ khi say rượu. Chàng mạnh dạn và thành thực khuyên mọi người không được chơi quá độ với rượu chè. Bạn bè của A Tông công nhận lời nói ngay nói đúng đắn của A Tông. Nhiều người ngoác ngón tay cố gắng chữa hẳn tệ nạn rượu chè quá chén.

Thần Thổ Công luôn luôn theo dõi việc làm của A Tông. Qua nhiều phiên chợ, hàng tháng trời thấy số trai tráng quen nát rượu xưa nay ra chơi chợ phiên không sà vào quán rượu uống lu bù say khướt, Thổ công đã thấy rõ kết quả việc vận động của A Tông. Thần bèn giảm độ trừng phạt cho A Tông. Mồm méo của A Tông đã được kéo trở lại được nửa phần. A Tông mừng lắm. Tùng My mừng lắm. Hai ông bà Thống Lý cũng rất vui.

Một hôm Thống Lý thông sức gọi họp toàn dân trong xứ sở và tuyên bố truyền chúc Thống Lý cho A Tông.

A Tông, Thống Lý mới, trẻ tuổi, có năng lực, làm việc rất hăng hái. Chàng chăm lo mọi mặt chăn dân. Chàng thấy tệ nạn nát rượu hã còn phổ biến. Nạn nát rượu gây hạn chế việc trồng trọt cấy cày làm ra của cải

nuôi sống con người; làm mất trật tự trong dân chúng, gây ra cảnh gia đình lục đục, vợ chồng cãi cọ bất hòa, con cái noi gương xấu của mẹ say rượu lè nhè, ăn cắp, đánh nhau. Với quyền Thống Lý, chàng ra lệnh kiên quyết phạt nặng những kẻ nát rượu. Trong những cuộc nói chuyện với dân chúng, chàng thường nói:

- Rượu trong chỉ được uống vừa phải làm cho buổi tiếp đãi nhau diễn ra đậm đà, vui vẻ, và lành mạnh. Chúng ta không được phép dùng rượu trong đêm nhuộm đen bụng dạ con người vốn tính lành.

Lệnh của viên Thống Lý trẻ được nơi nơi hưởng ứng. Tệ nạn nát rượu bê tha bệ rạc dần dần được xóa bỏ. Đi đến đâu, người ta đều không còn thấy tệ say rượu mặt mày đỏ gay sặc mùi rượu, không còn có kẻ nằm mềm bên đường, xó bụi, xó bờ.

Một hôm, vị Thần Thổ Công cùng vị Thần Núi đội mũ cánh chuồn, mặc áo thụng dài tới gập Thống Lý A Tông và nàng Tùng My. Hai vị Thần mặt mày hơn hờ cười vang, tỏ hết lời khen ngợi A Tông và Tùng My đã khéo khuyên bảo nhau dẹp được cái tệ nạn nát rượu làm cho tình hình dân chúng được lành mạnh tươi vui khắp nơi nơi.

Hai vị Thần mời Thống Lý A Tông và Tùng My cùng uống chén rượu chúc mừng thành công. Cái mồm méo xệch của A Tông liền trở lại lành lặn ngay ngắn như xưa. A Tông đã được xá tội hoàn toàn. Tùng My sung sướng có được người chồng đứng đắn như ý.

CHÀNG LÙN

(Dân tộc Dao)

Xưa có hai vợ chồng tuổi đã già, bà vợ mới có thai. Được ít lâu ông chồng chết. Đến tháng đẻ, bà vợ sinh được một đứa con trai. Đứa bé chân tay ngắn cùn cùn. Bà mẹ chưa biết đặt tên con là gì mới gọi luôn là thằng Lùn.

Lớn lên, Lùn rất khóc. Nó chẳng biết làm nghề gì ngoài việc ngày ngày vào rừng kiếm củi. Có điều Lùn gánh rất khỏe. Một gánh của nó đụn hàng năm chưa hết.

Nghe tin Lùn gánh củi giỏi, một tên nhà giàu trong làng đến thuê. Hắn bảo:

- Nếu mày vác củi cho nhà tao đủ đụn hàng ngày thì tao sẽ nuôi hai mẹ con mày.

Lùn nhận lời. Mới đến hôm trước, sáng hôm sau tên nhà giàu đã báo Lùn:

- Hôm nay nhà tao đã hết củi đụn, mày đi kiếm củi về cho nhà tao đi.

Lùn chẳng nói chẳng rằng, vác rìu đi vào rừng ngay.

Tối mịt vẫn chưa thấy Lùn về, tên nhà giàu sốt ruột nói với mẹ Lùn:

- Con bà lấy củi giỏi lắm, sao hôm nay trời đã tối mịt mà nó vẫn chưa về? Hay là bị hổ, gấu ăn thịt rồi!

Bà mẹ Lùn nghe tên nhà giàu nói thì càng lo hơn, bèn khóc âm lên. Bỗng lúc ấy ngoài cửa có tiếng “huych” thật mạnh. Lùn hát vác củi xuống sân rồi chạy vào nhà hỏi:

- Cả nhà ăn cơm chưa? Sao mẹ lại khóc?

Tên nhà giàu chạy ra sân xem Lùn lấy về được bao nhiêu củi. Hắn rất ngạc nhiên, vì thấy củi vút ngồn ngang khắp sân rộng thênh thang. Lúc ăn cơm mẹ Lùn hỏi sao Lùn về muộn. Lùn nói nhỏ với mẹ rằng:

- Buổi sáng lúc con vào rừng thấy một con rắn vằn rất to cắn một cô gái xinh đẹp chạy qua. Sấn tay cầm cái rìu con bổ vào đầu rắn một phát. Rắn không chết vẫn cắn cô gái chạy. Con lần theo vết máu qua ba quả đồi, bẫy vạt nương thấy nó chui xuống cái hang sâu giữa rừng. Trở về con mới tìm củi nên con về muộn.

Hai mẹ con giữ kín chuyện, chẳng hề nói với ai. Lùn ngày ngày vẫn vào rừng.

Cách mấy ngày sau, vua loan báo cho khắp thiên hạ biết nhà vua vừa mới bị mất con gái. Ai biết người nào hoặc vật gì bắt cô gái sẽ được thưởng lớn. Ai tìm được và cứu sống cô gái sẽ được lấy cô làm vợ.

Tin đó bay ra, bàn dân thiên hạ náo nức đi nghe ngóng. Thanh niên trai tráng ra sức đi khắp nơi khắp ngả tìm kiếm, nhưng chẳng thấy tăm tích đâu cả. Còn Lùn thì vẫn ngày tháng cặm cụi với nghề kiếm củi của mình, chẳng hay biết gì về việc nhà vua bị mất con gái.

Tên nhà giàu được tin vua loan báo, hấn nói với vợ:

- Chuyến này tôi tìm được con gái vua, thì bà có bằng lòng cho tôi lấy cô gái ấy làm vợ không?

Mụ vợ tên nhà giàu mĩa mai:

- Thiên hạ hàng nghìn tai, nghìn mắt tìm chẳng thấy, ông chỉ có hai tai, hai mắt thì làm sao tìm được.

Tên nhà giàu quả quyết:

- Không lo. Thằng Lùn giỏi lắm, để tôi đi hỏi nó xem sao. Tên nhà giàu đi hỏi Lùn. Lùn thật thà đem hết chuyện đánh rắn kể cho tên nhà giàu nghe. Tên nhà giàu mừng lắm. Hấn nghĩ ra một kế về nói với vợ:

- Thằng Lùn biết chỗ cô gái bị nạn. Ngày mai tôi lừa nó xuống hang cứu được con gái vua lên, rồi lăn đá lấp cửa hang lại.

Vợ hấn nói:

- Ông tham lắm, đã có tám vợ rồi còn muốn lấy thêm nữa à? Lùn cứu được con gái vua thì để cho nó lấy.

Tên nhà giàu không nghe. Chờ sáng, hấn gọi Lùn dậy và theo Lùn tới cửa hang.

Đêm ấy mẹ Lùn nói với Lùn:

- Con ơi! mẹ nghe được vợ chồng nhà giàu bàn nhau ngày mai con đưa nó đi tìm con gái vua, cứu được cô gái, nó sẽ lấy làm vợ và giết con. Mẹ sinh con như một cây có một cành. Con đừng đi mà để mẹ sống một mình.

Lùn nói với mẹ:

- Mẹ đừng lo. Cứ để con đi, cứu người thì con cứ làm.

Tờ mờ sáng hôm sau tên nhà giàu đã giục Lùn đưa đi tìm con gái vua. Đến cửa hang hắc bảo:

- Tao lấy dây ròng mày xuống hang. Khi tìm được con gái vua, mày buộc vào dây này, rồi giật ra hiệu, tao sẽ kéo lên. Khi cô lên khỏi hang, tao lại thả dây kéo mày lên.

Lùn nghe theo, để hắc ròng mình xuống hang. Vừa tới hang, Lùn đã trông thấy một cô gái xinh đẹp nhưng nét mặt lại sợ sệt, tái nhợt. Cô gái đứng nép vào bên cạnh đấy, một con rắn vừa to nằm cuộn tròn đang ngủ. Cô gái thấy Lùn liền hỏi:

- Anh xuống đây làm gì.

Lùn se sẽ đáp:

- Tôi xuống đây cứu con gái vua!

Cô gái nói:

- Không được đâu. Nó giỏi lắm, ai động vào nó, nó quẫy đuôi một cái, thì đập chặt chín ngách hang này. Con kiến nấp trong hang cũng phải chết.

Lùn nói:

- Có đừng sợ. Tôi giết hắn để cứu cô. Cô ngồi đầu
ngồi đó, đừng chạy đi chỗ khác.

Nói xong Lùn xông lại gần rần vắn, giơ rìu bổ một
nhát vào mình rần dứt làm hai đoạn rồi chạy lại ôm
châm lấy cô gái. Cả hai ngồi yên không nhúc nhích. Rần
bị chém tuy đã chết, nhưng đuôi còn quần quại vung
văng khắp chín ngách hang chỉ chỗ hai người ngồi là
không tới. Một lát sau rần chết hẳn. Lùn đưa cô gái ra
cửa hang và bảo:

- Tôi buộc cô vào dây để người ta kéo cô lên trước,
rồi người ta lại thả dây xuống kéo tới lên sau.

Cô gái nói :

- Anh ở dưới này, tôi cũng không muốn lên.

Lùn nói:

- Lên hai người một lúc, sợ dây đứt. Cô lên trước về
nhà kéo cha mong đợi.

Cô gái không biết nói gì thêm, mới tìm cái bát bẻ
làm đôi đưa cho Lùn một nửa rồi nói:

- Đây là vật làm tin. Chàng giữ một nửa. Sau này gặp
nhau lấy hai mảnh bát này ghép lại sẽ nhận ra nhau.

Lùn cầm mảnh bát, lấy dây buộc vào người cô gái
giật mấy cái cho người trên cửa hang kéo lên.

Thấy động dây, tên nhà giàu kéo được cô gái lên và
lấy đá lấp cửa hang lại.

Lùn chờ mãi, không thấy ở trên dòng giầy xuống, biết là hán đã lấp hang và cướp cô gái đi rồi. Lùn tìm mọi cách để lên, nhưng hang sâu không sao lên được. Đến bữa, Lùn lấy dao xẻo thịt rắn ăn. Được một năm thịt rắn hết, Lùn phải ăn đến xương rắn. Chẳng bao lâu xương cũng hết.

Một hôm Lùn phá cái hang tối để lấy lối ra. Lùn ráng sức lấy búa ghè vào hang đá bỗng từ vách hang có tiếng vọng ra:

- Ai tài giỏi thế. Cứu tôi, tôi sẽ cứu lại.

Lùn nghe tiếng nói, miệng lẩm bẩm: “Lại rắn, lại rắn! Có thịt ăn rồi, may quá đang đói đây”.

Tiếng người lại nói ra:

- Không phải rắn đâu! Tôi là con trời bị vua Rồng giam ở đây thôi. Cứu tôi với. Lùn lấy búa bẫy khe đá, tức thì một con rắn ở trong bò ra sáng rực cả hang. Rắn dài lắm. Nó bò mãi không hết cái đuôi. Vừa ra khỏi khe đá, rắn trườn ngay xuống bể. Lùn thấy rắn bò mất tiếc ngăn người, mới trách mình “biết thế ta cho nó một nhát có phải được ăn thịt không”. Đang nghĩ vẩn vơ, bỗng Lùn thấy dưới biển nhô lên một chàng trai tuấn tú. Chàng trai đến trước mặt Lùn và nói:

- Chàng là ân nhân của tôi. Chàng cứu tôi khỏi bị giam ở hang đá. Bây giờ tôi muốn đưa chàng lên trời.

Lùn lại hỏi:

- Tại sao lại lên trời:

- Tôi là con trời đi buôn bán ở xứ vua Rồng. Vua Rồng bắt tôi làm rể, tôi không chịu mới bắt nhốt ở hang. Anh đi theo tôi, tôi sẽ đưa anh đi đường nước, ra biển, rồi đưa anh lên trời thăm cha tôi.

Lùn nghe theo. Chàng trai và Lùn lên được tới trời. Chàng trai đòi vua Trời phải thưởng cho ân nhân đã cứu mình. Trời cho Lùn nhiều vàng bạc, trâu, ngựa, vải vóc v.v... nhưng Lùn đều từ chối. Đến hôm sắp từ giã nhà Trời, chàng trai con Trời nói với Lùn rằng:

- Anh cứu tôi khỏi chết, bố tôi cho gì anh cũng không lấy, tôi biếu anh một con vịt và ba ống cào cào, anh đem về trần gian, có ngày sẽ cần đến nó.

Lùn đem vịt và cào cào xuống trần, tìm đường về với mẹ. Trên đường đi, Lùn một tay ôm vịt, một tay ôm ba ống cào cào. Chàng đi mãi miết, đi ròng rã một ngày, chân mỏi bụng đói. Lùn ngồi nghỉ bên vệ đường bụng nghĩ: Lúc này có cơm ăn thì sung sướng biết bao nhiêu!

Một quả, Lùn thiu thiu ngủ. Ngay lúc ấy con vịt kêu lên ba tiếng. Lùn mở choàng mắt thì chẳng thấy vịt ở đâu nữa, còn trước mặt mình lại là một cô gái xinh đẹp ngồi trong một quán cơm. Cô gái bảo:

- Xin mời chàng vào ăn cơm. Tôi là “vịt” đây!

Lùn đáp:

- Tôi chẳng có đồng tiền nào. Ăn cơm lấy gì mà trả?

Cô gái lại tươi tỉnh mời:

- Chàng cứ vào ăn tôi không lấy tiền đâu.

Lùn ăn xong, tìm ba ống cào cào thì chẳng thấy đâu nữa, chỉ còn lại ba ống không. Cô gái bảo Lùn úp ống xuống đất và nhắm mắt lại sẽ thấy. Lùn làm theo, khi mở mắt, chàng lại nhấc ống lên xem, thì thấy rất nhiều trâu, bò, ngựa, dê, gà, lợn từ trong ba ống chui ra không biết bao nhiêu mà đếm. Lùn nhìn cô gái, thì cô gái lại không ngồi trong quán cơm nữa mà ngồi trên khung cửa trong ngôi nhà nguy nga lộng lẫy. Cô gái tươi cười nói với Lùn:

- Em là con trời, xuống cùng chàng để kết duyên vợ chồng.

Lùn không từ chối được nữa, thuận lòng lấy cô gái làm vợ. Từ đó hai vợ chồng ăn ở với nhau rất hòa thuận. Lùn rất yêu quý vợ, suốt ngày quán quýt không rời nửa bước. Một hôm vợ Lùn bảo với Lùn rằng:

- Anh phải đi làm công việc mới có ăn chứ. Gia tài ta còn nhiều, nhưng chỉ ngồi ăn không, thì chả mấy lúc mà hết, lại đói mất. Lùn nói:

- Tôi đi làm, tôi nhớ mình lắm đi không đành.

Vợ nói:

- Mai anh đi làm ruộng. Nếu nhớ tôi anh mang theo cái hình của tôi cắm ở bờ ruộng.

Hôm sau, Lùn đi làm mang theo cái hình của vợ cắm ở bờ ruộng để thỉnh thoảng ngắm cho đỡ nhớ. Bỗng một

luồng gió từ xa thốc đến cuốn hình bay đi mất. Lùn buồn lắm, về nhà nói cho vợ biết. Vợ nói:

- Nó mất thì thôi. Tôi không phải về đây cùng anh làm vợ chồng lâu được. Bố tôi chỉ cho tôi về giúp anh làm thành nhà, thành cửa, rồi tôi lại phải về Trời.

Lùn nghe vợ nói vậy, càng buồn hơn, buồn đến hai ba lượt chợ vẫn chưa nguôi.

Khi tấm hình của vợ Lùn bị gió cuốn đi, người ở của nhà giàu vô tình nhặt được đem về cho chủ xem. Tên nhà giàu thấy tấm hình một người đàn bà đẹp xưa nay chưa từng thấy, mới sai người đi dò xem người trong tấm hình kia ở đâu. Đây tớ đi dò la mới hay người đẹp kia là vợ Lùn. Tên nhà giàu sai người kiệu mình đến và bảo Lùn:

- Nghe nói vợ mày đẹp lắm, bảo nó ra đây cho ta xem mặt nào.

Vừa lúc vợ Lùn ở trong nhà đi ra, tên nhà giàu nhìn thấy thì quá thật đó là một người đàn bà xinh đẹp nhất trần gian. Máu tham nổi lên, hấn giọng bảo Lùn:

- Ta đòi vợ cho nhau nào!

Lùn đáp:

- Không đổi.

Vợ Lùn nói ngay.

- Anh cứ đổi đi.

Lùn lại nói:

- Tôi không bằng lòng cho đổi.

Tên nhà giàu lại xoay kế khác:

- Tao có chín vợ, vợ nào cũng đẹp, tao đổi cả dinh cơ và chín vợ của tao lấy vợ của mày có được không?

Lùn vẫn khăng khăng không chịu đổi.

Vợ Lùn ghé tai nói thầm với Lùn:

- Anh cứ thuận lòng đi. Bố tôi chỉ cho tôi đi giúp anh xong rồi trở về, chứ không ở với anh lâu. Anh cứ nhận lời đi!

Lùn nghe theo vợ, thuận ý đổi vợ cho tên nhà giàu. Tên nhà giàu gọi chín vợ đến báo:

- Tôi muốn đổi chín vợ cho thằng Lùn để lấy một vợ của nó. Các bà ai ưng ý lấy nó thì nói đi.

Người vợ thứ chín nhận ra Lùn là người đã cứu mình ở dưới hang năm xưa bèn trả lời ngay:

- Tôi xin lấy Lùn.

Lùn trông thấy vợ thứ chín của tên nhà giàu quen mặt chợt nhớ ra chuyện cũ, liền hỏi:

- Nàng có nhớ tôi không?

- Tôi còn nhớ lắm. Chính chàng là người cứu tôi năm xưa ở dưới hang rắn rắn.

Rồi hai người lấy hai mảnh bát khớp lại với nhau vừa khít, hai người nhìn nhau rung rung nước mắt. Tên nhà giàu thấy hai người khóc mới bảo rằng:

- Hai người trước kia có tình ý với nhau thì lấy nhau đi. Đổi thôi! Đổi thôi!

Nói xong, tên nhà giàu cho đầy tớ kiệu Lùn và chín vợ về nhà hắn để cai quản nhà cửa ruộng vườn. Lúc ấy, Lùn nhìn vợ “vịt” không nỡ rời. Biết ý vợ “vịt” nói với Lùn:

- Anh đi đến chân núi, nói rằng anh quên cái khăn rửa mặt, quay về để gặp em nói chuyện đôi câu. Anh đi đến ngang đèo, nói rằng anh quên đôi giày, quay về đèo để nhìn nhau đôi chút rồi hãy đi.

Lùn nhớ lời vợ dặn, đi đến chân núi bảo bọn người khiêng kiệu dừng lại để quay về lấy khăn rửa mặt. Lùn trở lại nhà cũ, thấy vợ “vịt” đang hóa phép đánh chết tên nhà giàu gian ác. Lùn quay lại theo bọn người hầu đi đến ngang đèo, Lùn nói với chúng quên đôi giày phải quay về lấy. Lần này khi trở về, Lùn không thấy vợ “vịt” đâu nữa. Lùn nhìn nhà thì chỉ còn tro lại một bãi đất bằng.

Từ đây, Lùn được chín vợ và cả dinh cơ của tên nhà giàu để lại.

MỤ YÊU TINH VỚI ĐÀN TRÉ

(Đàn tộc Dao)

Ở một làng nọ trên núi cao, có một mụ yêu tinh rất độc ác, nó chỉ chuyên ăn thịt người già, trẻ, lớn, bé nó chẳng từ một ai.

Một hôm yêu tinh không kiếm được thịt người, nó phải đi bắt ếch về ăn. Đi suốt đêm yêu tinh chỉ bắt được một xâu ếch, nó bèn đem về cặp thành đôi, rồi nướng trên bếp lửa. Ếch chưa chín, yêu tinh đã buồn ngủ riu cá mắt. Nó lăn kềnh cạnh bếp đánh một giấc.

Sáng hôm sau, có một đàn trẻ rủ nhau đi kiếm củi, qua đấy ngửi thấy mùi thịt nướng thơm phức, mới ghé mắt vào bếp nhà xem, thì thấy ếch bị nướng chín khô đét, còn yêu tinh vẫn ngủ li bì cạnh bếp than đã tàn.

Lũ trẻ nháy nhau lên vào bếp ăn hết ếch, còn xương chúng nhét vào váy của yêu tinh rồi chuồn ra trèo lên cây bưởi để rình xem. Một lát sau yêu tinh dậy sờ không thấy ếch đâu, nó lăm bằm: “Ma à? Ếch nướng đâu, ai ăn mà hết sạch”. Nó ngó quanh, ngó quẩn có vẻ giận dữ. rồi đứng phắt dậy đi tìm kẻ ăn trộm thịt của mình. Nhưng

vừa nhóm đít dậy, bao nhiêu xương ếch ở trong vảy rơi cả xuống. Yêu tinh ngạc nhiên lắm. Nó vạch cái vảy đang mặc, nhìn hết đằng trước, đằng sau xem con gì chui vào ăn thì bóp chết. Nhưng nhìn trước lại nhìn sau, hết nhìn trên lại nhìn dưới, chẳng thấy gì, chỉ thấy cái rốn của mình. Yêu tinh lộn tiết nổi khùng, mắng:

- Đúng chỉ có mày thôi. Còn ai vào đây nữa. Lại còn vứt cả xương vào đây vảy tao.

Yêu tinh vừa mắng vừa cho cái rốn một trận nên thân.

Lúc đó bọn trẻ ngồi rình trên cây, nghe yêu tinh phát khùng đánh vào cái rốn, thì không nhịn được cười. Yêu tinh nghe thấy tiếng người cười ở ngoài, vội chạy ra sân. Ngó nghiêng khắp nơi, sục sạo khắp chỗ chẳng thấy có ai. Đến bờ ao, nó thấy mặt nước có bóng trẻ con rình rập trên sóng, bèn nhảy ùm xuống nước vồ lấy. Đàn trẻ ngồi trên cây thấy vậy cười vang, yêu tinh ngửa cổ nhìn lên thấy lũ trẻ, tức lộn ruột muốn trèo lên bắt, nhưng chưa có cách nào. Nó bèn hỏi bọn trẻ:

- Đây lũ ranh kia. Ông cha chúng mày ngày xưa chặt cây thì làm thế nào?

Bọn trẻ ở trên cây đáp:

- Ông cha chúng tôi xưa muốn chặt cây thì cầm rìu giơ cao bổ thật mạnh vào đá ba nhát rồi đem chêm vào gốc cây, cây sẽ đổ rất nhanh.

Yêu tinh vào nhà lấy rìu ra bổ mạnh vào đá ba nhát, lưỡi rìu quăn cả lại. Nó vác rìu phập vào gốc cây, nhưng

cây chỉ rung rung chứ không hề đứt. Loay hoay mãi, mệt quá quăng rìu. Nó lại hỏi lũ trẻ:

- Thế ngày xưa ông cha chúng mày trèo cây thì làm thế nào?

Bọn trẻ nói:

- Ông cha chúng tôi trèo bằng đít, đầu xuống dưới, đít lên trên.

Yêu tinh cúi chúc đầu xuống gốc cây, đít chống lên, cứ thế đùn ngược. Bọn trẻ trên cây thấy yêu tinh như vậy, bảo nhau bứt quả bưởi nhằm vào mông đít yêu tinh mà ném. Yêu tinh bị ném túi bụi, ngã nhào xuống đất sứt đầu, chảy máu ròng ròng.

Bị đau bất ngờ, yêu tinh càng giận dữ. Nó chẳng nói chẳng rằng, nhào lên cây bắt bằng được lũ trẻ. Yêu tinh trèo gần đến nơi, lũ trẻ hơi sợ vội vàng đổi giọng thân mật:

- Bà ơi! Đau bà nhiều chảy quá. Bà lại gán dây để chúng cháu bắt giúp cho.

Yêu tinh tưởng thật, nhích lên gần, tức khắc lũ trẻ nắm lấy tóc buộc ghệt vào cành cây. Xong chúng hái lá bưởi ném xuống đất, bảo:

- Bà ơi! Lược của bà rơi xuống đất rồi kìa. Để chúng cháu xuống nhặt cho bà nhé.

Yêu tinh lại tưởng thật, ưng ngay:

- Ủ, chúng mày xuống nhặt cho bà. Bọn trẻ vội vàng tuột xuống, rồi ù té chạy. Yêu tinh thấy bọn trẻ chạy trốn

bền nhảy phát xuống dưới. Vừa nhảy xuống, tóc bị cuốn vào cành cây, đầu yêu tinh đứt ra một mảng, máu chảy đỏ lôm. Sảy máu, yêu tinh rượt đuổi theo lũ trẻ. Lúc này chúng đã chạy xa rồi.

Đuối mãi, mệt quá, yêu tinh định ngồi nghỉ, bỗng gặp một người quấy gánh vôi bột đi qua, liền hỏi:

- Anh bán gì đấy?

Người gánh vôi đáp:

- Tôi bán thuốc rong đây.

Yêu tinh lại hỏi:

- Có thuốc chữa chảy máu đầu không.

- Đây, một gánh đây. Muốn mua bao nhiêu tùy.

Yêu tinh mừng quá nói vôi:

- Anh bán cho tôi một liều chữa cái đầu đang chảy máu. Vừa nói yêu tinh vừa giơ đầu cho người xem.

Người gánh vôi vôi nhúm một nhúm vôi bột đưa cho yêu tinh bảo:

- Thuốc đây. Đừng có tra bây giờ. Bà cầm đi đường khi nào nghe có tiếng chim kêu: “Đảm hơi”⁽¹⁾ bà hãy tra vôi vào chỗ đau. Sẽ khỏi.

Nói rồi người quấy vôi đi thật nhanh, vôi vàng, không may vấp phải một hòn đá ngã lộn nhào, đôn gánh

(1) “Đảm hơi” tiếng Dao nghĩa là “Tra vôi”. Bị đôn bất ngờ, yêu tinh ngã quay xuống đất.

va phải gốc cây kêu: “cốp” “cốp”. Chẳng may một chú chìa vôi đậu gân trên cây giật mình kêu: “Đàm hôi”, “Đàm hôi”!

Yêu tinh nghe tiếng, nhớ lời người dặn, vội gỡ thuốc ra bôi vào chỗ đau. Vừa bôi xong yêu tinh bị xót điếng người. Nó găm lên âm ĩ, rồi lồng lộn đuổi theo người bán thuốc.

Yêu tinh đuổi kịp và xông vào định ăn thịt người bán thuốc, nhưng liền bị anh ta cầm đòn gánh giáng một đòn thật mạnh vào cái đầu đau của yêu tinh.

Nhưng nó lại vùng dậy xông vào người gánh vôi. Người gánh vôi lùi lại, né sang bên, nhanh tay phang một đòn nữa vào đỉnh đầu yêu tinh. Yêu tinh ngã gục nhưng vẫn chưa chết. Hăng máu, nó đứng phất dậy, nhảy xổ lại ôm choàng lấy người găm lên:

- Cây gì đánh tao, tao cũng chẳng chết, chỉ cây thuốc súng tao, mới chịu thua thôi. Mà phải chết.

Người gánh vôi nghe yêu tinh nói, cố hết sức giằng yêu tinh ra rồi đi bẻ một cành cây thuốc súng quay lại quật vào yêu tinh. Bị đòn hiểm, yêu tinh chết tươi.

Từ đây người Dao mới biết lấy cây thuốc súng ở rừng về đốt thành than, chế thành thuốc súng để săn bắn các loại thú dữ hay ăn thịt người và súc vật.

SỰ TÍCH CÂY CỌ CÓ GAI

(Dân tộc Dao)

Ngày xưa, không biết từ bao giờ nữa, muôn loài trên mặt đất đều biết nói chuyện với nhau. Lúc ấy, cả bảy loại kẻ bạn với nhau thân lắm: ấy là Tào mào (beo), Tào chớp (gấu), Tào gọi (chồn hôi), Hươu, Nai và Người. Tuy gọi là thân nhau nhưng ai cũng thấy mình là hơn cả, chẳng ai chịu phục tài ai. Lúc nào chúng cũng nghĩ cách khoe tài. Một hôm, Tào mào thấy mình đầy sức mạnh, chắc chắn là hơn hẳn các bạn. Vì thế, nó hung hăng bảo:

- Xưa nay ai cũng biết tôi là chúa tể cả một vùng rừng núi. Các anh đã nghe tôi gầm bao giờ chưa? Nhất định các anh phải hoảng lắm.

Sáu bạn kia thấy thế đều đáp:

- Sợ gì anh? Chỉ được cái bộ gầm gừ thế thôi chứ làm được việc gì! Không sợ!

Tào mào nghe thế tức lắm bèn nhảy tới vào rừng gầm lên một tiếng thật to. Xong nó chạy trở ra hỏi:

- Đã thấy chưa? Tôi găm lên một tiếng mà nghe cây rừng vắn mình rãng rác. Các anh thấy có ghê không?

Nhưng sáu bạn kia vẫn chỉ thản nhiên lắc đầu, chẳng tỏ vẻ hoảng sợ gì cả.

Tào nhiếp lê chân nặng nề ra đứng trước các bạn:

- Đây là Tào mào mới xoàng thế thôi, còn tiếng tôi kêu thì hùng lắm. Tôi thì các anh biết đấy, cứ nói đến gấu là ai cũng phải kính nể. Cây có cứng thế nào tôi cũng cắn đứt. Cây cao bao nhiêu tôi cũng trèo được. Ông Khoái thấy tôi phá tổ ăn mật, chúng kéo nhau hàng ngàn đứa đốt tôi cũng không sợ. Các anh có sợ tôi không?

Cả bọn kia đáp liền, vẻ coi thường:

- Tiếng kêu của Tào mào muốn cây còn phải sợ rụng cả lá mà chả làm ai trong bọn tôi sợ, thì tiếng của anh đo sao nổi?

- Được rồi các anh sẽ thấy”.

Tào nhiếp nghĩ bụng thế rồi cũng hăm hở chạy vào rừng. Từ trong đám cây vọng ra tiếng “lục khục, lục khục” rất to, nhưng đến lúc nó chạy ra hỏi thì ba bạn kia vẻ mặt vẫn không có gì là sợ thật. Tào nhiếp thè lưỡi, cào trên mặt đất, vừa ngượng vừa buồn. Tào gọi thấy hai bạn đều không làm được gì. Nhưng vốn tính nó láu táu nên nhảy ngay ra.

- Tôi tuy bé hơn, nhưng tiếng kêu thì nghe thê cả tai, các anh cứ đợi đấy nghe xem đã.

Cả ba bọn cười rộ:

- Mày bé loét choắt, bé hơn cả Tào mào, Tào chiếp, xưa nay chả ai coi vào đâu, kêu làm gì cho phí cả hơi!

Tào chiếp luôn lọt vào bụi kêu “ét! ét!” rồi vội ló ngay ra:

- Sợ chứ? Sợ chứ?

Nhưng cả ba bạn kia lại càng cười to. Tào chiếp đành ngồi thè lưỡi liếm bàn chân cho đỡ ngứa.

Nai bước lại gần các bạn đồng dạng nói:

- Tôi cao, có sừng, lại chạy nhanh như gió. Các anh có sợ tôi không?

Cả bọn nói:

- Không sợ!

Nai phóng xuống chân núi kêu “ắc ắc!” mấy tiếng rồi hỏi các bạn. Cả bọn đáp:

- Không sợ! Mày kêu vui tai lắm.

Hươu nghoe nguẩy cái đuôi cụt, lún cún đến trước mặt các bạn nói:

- Tôi nhẹ người, nhẹ thân, nhanh nhẹn như con sóc. Tôi nhảy một bước xa sáu bảy sải, các anh có sợ không?

Cả bọn cười khẩy:

- Chúng tao to lớn thế này chẳng ai sợ, mày bé loét choắt thế thì ai thèm sợ mày.

Hươu xuống núi kêu mấy tiếng “óong!óong” lên hỏi các bạn. Cả bọn nói:

- Mày hát hay quá! Hát nữa đi!

Đến lượt Người hỏi:

- Các anh có sợ người không?

Cả bọn đáp?

- Dữ như Tào mạo, ác như Tào chiếp, lớn như Tào Gọị, chạy nhanh như Hươu, Nai còn chẳng sợ nữa là! Anh là Người, sức lực được bao nhiêu làm sao mà chúng tôi lại sợ anh được!

Người không nói gì, dùng đỉnh đi vào rừng cầm đá đánh quẹt, lửa bật sáng như chớp lèo rồi hỏi vọng ra:

- Các anh nhìn thấy chưa? Đã thấy Người tài chưa?

Cả bọn nói to:

- Cái gì khi trời mưa thấy luôn, có gì lạ?

Người lại lấy đá nhen lửa, châm vào đám lá khô. Ngọn lửa bùng lên, loang khắp cả mọi chỗ. Khu rừng sáng rực lửa và tiếng cành cây khô nổ lộp độp làm cả ba bạn sợ hãi quá, quay đầu chạy, mỗi con một phía. Tào mào nhanh chân vọt mình qua đồng lửa chạy thoát, mình chỉ bén tí lửa nên từ đấy mình có vằn đen. Chú Tào chiếp mình nặng nề chậm hơn nên khi chui được khỏi khu rừng thì khắp người đã cháy đen sì. Vì thế chú ta cứ đen như vậy cho đến ngày nay. Hươu, Nai chạy thoát được vòng lửa nhưng cả người cũng bị ám khói nên vàng cả lông.

Tào chiếp chân thấp, cố chạy thục mạng nhưng quay đầu về phía nào cũng chỉ thấy lửa đỏ. Lẽ ra chú ta chết thiêu rồi đấy. Nhưng chú ta gặp may, đang chạy chú gặp cọc cọ. Cọc lên tiếng trước:

- Chạy đi đâu thế kia?

- Lửa đuổi đến nơi rồi kia kìa! - Tào chiếp run sợ nói.
- Anh không thấy hay sao? - Nó sẽ đến đây và đốt cháy cả anh nữa đấy, anh Cọc ạ!

Cọc bình thản đáp:

- Tôi mặc nhiều áo lấm, có cháy cũng không chết được tôi đâu. Anh có sợ thì núp vào tàu lá của tôi, tôi nép mình che chở cho khỏi chết cháy.

Tào chiếp vội chui vào giữa tàu cọc để tránh lửa. Lúc ấy ngọn lửa lan đến, tạt qua tàu cọc. Lúc lửa đã đi qua Tào chiếp mới biết mình thoát chết. Nhưng tàu lá cọc thì héo quắt lại. Nhìn thấy vậy, Tào chiếp thấy mình may mắn và cây cọc tốt bụng quá, liền bảo:

- Anh tử tế quá. Thấy tôi gặp nạn anh có bụng cứu tôi thoát chết, còn anh thì cháy xem cả thế kia. Tôi xin đền ơn anh thứ này.

Nói xong, nó liền bẻ một cái răng cắm vào cuống tàu cọc rồi bảo:

- Từ lúc vì tôi mà anh bị yếu người đi, tôi xin biếu anh cái răng sắc nhọn của tôi, để nó đứng bên mình anh

cho khỏi bị kẻ khác xô vào bất nạt, anh lại chẳng thể đi đâu được, có cái răng nhọn bên mình cho thêm cứng cáp.

Từ đây cây cọ mới mọc lên đây gai dài, xếp xòe ra như cái ô dù, che mưa che nắng và sóng lan ra trên khắp các đồi. Nhưng muôn loài cũng không khôn ngoan bằng Người. Người lấy luôn những tàu lá ấy về che mưa che nắng ngay trên nóc nhà mình.

KÉN RỂ TÀI

(Dân tộc Dao)

Trong bản nọ có hai vợ chồng đã nhiều tuổi sinh được một người con gái rất xinh đẹp. Năm cô gái mười tám tuổi trong làng có nhiều chàng trai đến hỏi, nhưng chưa ai được cô gái đồng ý. Vợ chồng ông lão nghĩ mình chỉ có mỗi một mụn con nên chiều cô gái không ép gả gì. Nhưng một hôm đang làm nương, hai ông bà già tự dưng bị gió và từ đó ốm mãi không khỏi. Họ lấy làm lo lắng và càng không yên lòng nhắm mắt khi con gái chưa thành gia thất. Ông bố nghĩ mãi mới tìm ra một cách.

Sáng hôm sau, ông nhờ một người bạn ra chợ viết mấy hàng chữ:

“Trong thôn ngoài động

Làng gần bản xa

Trai có tài ba

Mời đến tại nhà

Thì tài kén rể”.

Hôm đó là phiên chợ, người đi lại mua bán rất đông. Tin có cô gái đẹp muốn lấy chồng truyền đi rất nhanh.

mọi người xì xào bàn tán. nhất là các chàng trai thì lại càng náo nức.

Ngày hôm sau, mới sáng tinh mơ, có một chàng trai đến bảo với ông bố cô gái rằng:

- Cụ ơi, cháu có tài, xin được làm rể cụ.

Ông già hỏi:

- Anh có tài gì nói ta xem nào?

Chàng trai kia đáp:

- Cháu có tài rẽ mây đuổi gió. Nếu bầu trời đang u ám, gió thổi ù ù, cháu có thể làm cho gió im, trời trong xanh.

Ông già nhìn đám mây đang che lấp mặt trời mới chỉ tay bảo chàng làm cho nó bay đi. Chỉ trong chớp mắt chàng trai đã đuổi được đám mây, và bầu trời trở lại trong sáng. Thấy vậy ông già nói:

- Anh có tài đấy! Để chờ xem hôm nay không có ai tài bằng anh, tôi sẽ gả con gái cho.

Được một lúc, một chàng trai khác đến xin ra mắt và đòi thử tài. Ông già hỏi:

- Anh có tài gì, nói xem.

Chàng trai đáp:

- Cháu có tài bắn giỏi. Chim bay cao tít trên trời, chỉ một phát là trúng đầu, rơi ngay.

Vừa lúc ấy có một đàn chim đang liệng trên không, ông già bảo chàng trai bắn. Chàng trai giương cung bắn.

Mũi tên lao đi, trong chốc lát một con chim rơi phịch xuống đất. Chàng trai nhặt chim đưa cho ông cụ và bảo:

- Đây! Cháu bắn mũi tên trúng đầu chim đây này!

Ông già xem, thì đúng như thế thật, ông nói với anh chàng bắn giỏi:

- Anh bắn giỏi lắm. Nhưng để chờ xem không còn ai tài hơn, ta sẽ gả con gái cho.

Ông già vừa nói dứt lời, lại có một chàng trai thứ ba đến xin kén rể. Anh chàng này khoe là có tài lặn. Đã từ lâu, ông già ra hồ rửa rau bị rơi chiếc nhẫn ngọc, mò mãi không thấy. Giờ gặp chàng trai khoe lặn giỏi, ông cho thử luôn. Chàng trai thứ ba ra hồ nhảy ùm xuống nước và cũng chỉ trong chốc lát chiếc nhẫn ngọc được mò lên. Ông già mừng lắm. Nhưng ông vẫn nói như với hai chàng trai trước:

- Anh lặn giỏi thật đấy, chờ xem không có ai tài bằng anh, ta sẽ gả con gái cho. Một lúc sau lại có một chàng trai đến xin thử tài. Ông già nói:

- Từ sáng đến giờ có ba người đến thi tài. Ai cũng giỏi. Anh thử nói ta xem anh có tài gì?

- Cháu có phép cải tử hoàn sinh, người đã chết cháu cháu có thuốc cứu sống lại được. Cụ cho cháu xin được làm rể cụ.

Hôm đó trong làng có một người đàn ông vừa mới chết, ông già liền báo chàng trai:

- Trong làng vừa có người chết chưa chôn anh thử đi chừa xem nào.

Chàng trai thứ tư vào nhà có người chết, thấy có một người đàn ông chết sắp bị đem chôn bèn lấy thuốc xoa vào mồm, chỉ một lúc người chết sống lại và vui vẻ nói chuyện với cả nhà.

Chàng trai trở về nói với ông già:

- Cháu đã chừa người chết sống lại rồi. Cụ cho cháu làm con rể đi thôi

Ông già lúng túng, thấy ai cũng giỏi, cũng tài, cũng nhanh nhẹn đều xứng cả, mới gọi con gái đến hỏi xem. Cô gái nói:

- Cả bốn chàng trai đều tài giỏi cả. Ai cũng xứng đáng làm chồng con, nhưng con không thể lấy cả bốn chàng được, để con lên gác tung kim khâu, kim mắc vào chàng nào, con sẽ lấy chàng ấy.

Nói rồi cô báo bốn chàng trai ngồi ở giữa nhà, rồi trèo lên gác tung chiếc kim khâu vào chỗ bốn chàng. Nhưng kim trơn rơi tọt xuống đất, không dính vào một ai cả. Cô gái không biết làm sao cả, chạy xuống nhà đi ra sân sau. Không ngờ có con chim đại bàng từ đâu vụt đến cắp cô gái bay tít lên tận trời, chui vào một đám mây. Cả bốn chàng trai lao ra sân la ãm lên. Còn ông bà già kia thì khóc lóc thảm thiết. Chàng thứ nhất nói:

- Không lo, tôi sẽ tìm được cô gái, tôi sẽ lấy nàng làm vợ.

Nói rồi chàng giơ tay rẽ mây. Chốc lát mây tan cô gái xinh đẹp lơ lửng trên không trung như một nàng tiên.

Chàng thứ hai vội vàng:

- Kia rồi! Kia rồi!. Để tôi bắn rơi, tôi lấy!. Chàng liền giương cung ngắm, bật một mũi tên trúng chân chim, cô gái rơi từ trên không xuống nhưng không may lại rơi xuống hồ chìm ngấm. Ông bà già thấy con rơi xuống hồ chết đuối lại càng cuống cuồng thì chàng trai thứ ba xin hứa:

- Con sẽ vớt nàng lên và sẽ lấy nàng làm vợ.

Nhưng khi chàng thứ ba vớt cô lên thì cô đã chết. Ai cũng thương tiếc thất vọng thì chàng thứ tư ung dung nói:

- Thôi nhé! Ba anh chịu bó tay rồi. Tôi cứu được nàng sống lại, tôi sẽ lấy làm vợ.

Nói rồi chàng lấy thuốc xoa vào mắt và ôm đóc ngược cô gái. Chỉ một lát cô gái mở mắt, ngực thở phập phồng, da dẻ hồng hào trở lại như trước.

Thấy cô gái sống lại, ai cũng tranh nhau lấy làm vợ. Chàng nào cũng tranh lý phải về mình. Cuối cùng họ kéo nhau đi hỏi ý kiến vua. Nhà vua sau khi nghe rõ câu chuyện, mới nói rằng:

- Trước cửa nhà ta có một cây thông đã chết một vạn năm, khô được một nghìn năm, ai có tài làm cây sống lại xanh tươi, thì ta xử cho lấy cô gái làm vợ.

Ba chàng trai kia đành chịu. Chàng trai thứ tư lên tiếng xin chữa. Chàng bèn lấy chén nước ngậm vào

miệng, rồi phun vào cây. Cây thông dần dần xanh tươi, cành lá sum suê rợp cả sân nhà vua.

Vua thấy chàng trai thứ tư có tài cải tử hoàn sinh mới xử cho lấy cô gái làm vợ. Ba chàng trai kia bị thua tức giận lắm mới bàn nhau trả thù, rồi chạy nhanh về nhà giết cô gái. Họ cắt đầu, cổ, tim, gan... Mỗi thứ quẳng một nơi, để chàng thứ tư có tài mấy cũng không cứu sống lại được.

Chàng trai thứ tư về tới nhà ông già tìm cô gái thì cô gái đã chết, thể xác đều bị mất, mới đi tìm để cứu sống lại. Chàng tìm đủ cả, duy chỉ có tim là tìm mãi không thấy. Chẳng có cách nào, chàng tìm lấy một con chó mổ lấy quả tim lấp thay vào tim cô gái, rồi bôi thuốc cho cô gái sống lại. Chữa được cho vợ rồi, chàng lại lấy đất thó lặn thành quả tim thay cho chó và cũng chữa cho chó sống lại như cũ. Xong xuôi, chàng lẩm nhẩm một mình: “Thuốc quý của ta đem chữa tim giả thành tim thật, tim chó chữa thành tim người, cục đất chữa thành tim chó”.

“Thế là từ nay hết phép, không sao chữa cho người chết rồi sống lại được nữa”.

Sau khi cô gái sống lại, ông bà già gả cho chàng trai thứ tư. Hai vợ chồng trẻ được ở riêng, họ đưa cả con chó đi theo để trông nhà. Ngày ngày họ cùng đi nương, đi rừng, sống một cuộc đời lao động hạnh phúc.

Nhưng cũng từ đấy bài thuốc của chàng trai thứ tư chỉ chữa người đang ốm mà thôi, và người ta cũng nói rằng do quả tim chó nặn bằng đất nên chó nằm ở đất rất thính.

CÓ ĐI KHÔNG CÓ VỀ

(Dân tộc Dao)

Ở vùng nọ có một tên vua nổi tiếng là tham lam và chơi bời tùy thích ý mình, không thèm để ý đến người khác. Ai trái ý muốn của hắn sẽ bị phạt, hoặc chém đầu. Vì vậy dân bản quanh vùng phải phục dịch rất khổ.

Một hôm nhà vua ra lệnh cho mọi người dân ai cũng phải nộp một số vàng để hắn đúc một cây bằng vàng có nhiều cành lá để trồng trước sân. Dân bản lại phải một phen lao đao. Có người phải bán cả nhà cửa ruộng vườn mới có đủ số vàng nộp vua.

Đúc được cây vàng, ngày ngày vua sai lính khiêng sập của mình ra đặt dưới gốc cây để hóng mát.

Hôm ấy trời nắng chang chang, vua nằm dưới bóng cây vàng lim dim ngủ. Bỗng một con chim của vua nước láng giềng bay về đậu trên cành cây vàng và mổ cặp đi một lá. Chỗ lá vàng bị chim tha đi có ánh nắng lọt qua, ánh nắng thành một lỗ thủng chiếu vào mắt vua. Vua bị chói mở mắt choàng dậy, nhìn lên cây thấy mất một lá vàng cho là có kẻ nào đến lấy trộm.

Nhà vua cho gọi ba con trai đến và giao cho phải tìm cho ra thú phạm. Ba chàng trai đua nhau rình. Anh cả canh suốt một đêm, một ngày buồn ngủ quá, ngủ đi lúc nào không biết. Lúc ấy con chim của vua lảng giềng lại bay về cặp một lá, bay đi. Thức giấc, người con cả thấy mất thêm một lá nữa vội chạy về báo với vua. Vua cho là con cả lấy trộm bèn sai lính giam con cả vào ngục.

Đến lượt con thứ hai phải đi canh cây vàng. Người con thứ hai thức canh suốt hai ngày, hai đêm mà chẳng thấy chim nào tới bèn ngủ một giấc. Chim của vua lảng giềng lại bay đến lấy đi một lá vàng nữa. Anh hai sau khi ngủ no nề nhìn lên cây thấy lá vàng bị mất mới chạy về báo cho vua. Vua nghe con nói, tức lắm sai lính đánh cho một trăm roi và giam vào ngục. Lần này vua sai đứa con thứ ba đi canh. Người con thứ ba mang theo một cây nỏ, ngồi canh suốt ba ngày, ba đêm không dám ngủ. Đến ngày thứ tư anh buồn ngủ quá, mới lấy dao chặt đứt ngón tay cho máu vào cho xót để khỏi buồn ngủ. Trưa hôm đó, con chim quen thói bay đến ngắt một lá vàng, nhưng khi chim há mỏ toan cắp chiếc lá thì bị chàng thứ ba bắn một phát; mũi tên trúng cánh con chim. Chim bị rụng chiếc lông nhưng không chết, bay đi. Người con thứ ba nhặt chiếc lông về nói với vua:

- Bố ơi! Không phải hai anh con lấy trộm lá vàng đâu. Con chim thôi! Hôm nay chim về cắp lá con bắn trúng nó rơi cái lông đây này.

Vua cầm cái lông ngẫm đi ngẫm lại khen:

- Lông chim đẹp quá! Lông chim đẹp quá. Chắc là giống quý, rồi vua ra lệnh tha cho hai con và gọi cả ba anh em đến bảo:

- Ta cho các con mỗi đứa ba trăm đồng tiền đi tìm được chim. Đứa nào tìm được và lấy được mấy lá vàng mát, ta cho làm vua. Nếu không tìm được thì không được về.

Ba anh em nhận tiền rồi cùng nhau lên đường. Đi đến một ngã ba, người anh cả gọi hai em đứng lại bảo:

- Đây có ba con đường. Đường thứ nhất là con đường “sung sướng” để anh đi. Đường thứ hai là con đường “được ăn được ở” chú hai đi. Con đường thứ ba là con đường “có đi không có về” thì chú Ba đi. Chia xong, ba anh em mỗi người đi mỗi ngã.

Người em thứ ba đi được một ngày đường, gần tới một bản nhỏ thì trời đổ mưa ào ào. Chú ba liền chạy vào hang đá bên đường để trú. Một con sư tử ngồi lù lù trong hang, thấy chú Ba vào bèn hỏi:

- Người ở đâu lại dám vào hang của ta. Không biết con đường này là con đường “có đi không có về” à?

Chú Ba nói:

- Bố tôi ác quá! Bố tôi bắt dân nộp vàng đúc cây vàng để hóng mát. Chim đến lấy cắp lá vàng, bố tôi bắt anh em tôi tìm chim và giao hẹn nếu không tìm được thì không được về.

- Nếu vậy thì ta cũng người đi tìm.

Ba năm sau, sư tử và chú ba đến một nơi dân cư đông đúc. Sư tử chỉ một ngôi nhà to cao nhất bảo chú Ba:

- Đó là nhà của vua. Trên tầng gác ba có cái lồng chim treo trước cửa buồng vua. Người lên đó thấy vua thức thì đừng lấy, chờ vua ngủ, người xách cái lồng chim xuống đây.

Chú Ba nghe theo lời sư tử đi lên nhà. Nhà vua lim dim mắt nhìn chim múa, chú Ba tưởng là vua ngủ bèn tiến đến cầm lồng chim toan xách xuống thì nhà vua gọi:

- Thằng kia! Sao mày dám trộm chim của tao?

Chú ba đáp thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho nhà vua nghe. Nhà vua nói:

- Bên nhà vua nước láng giềng có một con chó quý mày muốn được chim thì mày đi bắt con chó ấy về đây, ta sẽ cho mang cái lồng chim này đi.

Chú ba xuống kể cho sư tử nghe. Sư tử lại cõng chú ba sang vua nước láng giềng. Tới nơi sư tử bảo:

- Con chó của vua ở gác ba, lồng nó vàng mượt đang nằm chúi mõm xuống sàn gác, hai mắt nhắm nghiền. Khi thấy nó người lấy tay xoa xuống sàn cho nó thức dậy, người bắt nó mang về.

Chú ba làm theo lời sư tử. Chó nghe tiếng động giật mình sủa mấy tiếng. Nhà vua nghe chó sủa, chạy ra hỏi:

- Thằng kia! Sao mày dám đến đây trêu nghịch chó của tao?

Chú Ba kể đầu đuôi câu chuyện cho vua nghe. Vua nói:

- Mày muốn lấy con chó của tao thì mày phải đến tận nước vua Thủy tề, lấy con ngựa của vua ấy đưa về đây, tao sẽ đổi chó cho mày.

Sư tử công chú Ba đi suốt ba năm ròng mới tới xứ sở của vua Thủy tề. Sư tử và chú Ba dừng lại trên một bãi khoai lang, Sư tử bảo:

- Chú Ba, chú ở đây chờ tôi! Đói thì đào khoai lang mà ăn. Tôi đi đúng ba tháng một ngày sẽ trở lại.

Sư tử đào một con đường hầm xuyên xuống đáy bể thông suốt đến tận chuồng ngựa của vua Thủy Tề rồi quay trở lại đúng ba tháng một ngày. Sư tử bảo chú Ba:

- Tôi làm được ba cái bánh dây. Chú cầm đem đến cho ngựa ăn, khi đi hết con đường hầm đến chuồng ngựa, chú thò đầu ra nếu ngựa kêu, chú thụt đầu vào rồi lại thò đầu ra, nếu nó không kêu, chú cho nó ăn cả ba cái bánh dây, và tháo dây buộc cổ nó cưỡi về đây.

Chú Ba cầm bánh theo con đường hầm đi suốt bảy ngày đêm mới đến chuồng ngựa. Chú thò đầu ra cửa hầm, con ngựa hí một tiếng. Chú Ba thụt đầu vào trong hầm. Chú thò đầu lần thứ hai. Ngựa chỉ hít cái mũi như đợi người cho ăn cỏ. Chú Ba vứt vào máng cho nó ba cái bánh rồi vào chuồng tháo dây nhảy lên lưng ngựa kéo trở lại. Ngựa nhót lâu ngày cuống chân, đá luôn vua mấy đá ngã lăn quay. Chú Ba thúc ngựa phóng như bay về với sư tử.

Sư tử nói với chú Ba! - Chú Ba cưỡi ngựa, tôi chạy theo. Chúng ta cùng đi.

Không mấy lúc sư tử và chú Ba đã tới nhà vua chú chó. Sư tử bảo chú Ba:

- Bây giờ chú để ngựa lại mà dùng. Tôi sẽ cho chú con ngựa khác đem đổi lấy con ngựa của nhà vua. Nói xong sư tử dùng phép thuật hóa ra một con ngựa và bảo chú Ba dắt đi giao cho vua. Vua nhận ngựa, giao lại cho chú Ba con chó. Ra khỏi cung vua, chó liền hóa thành một cô gái xinh đẹp cùng đi theo chú Ba và sư tử.

Con ngựa ở lại với nhà vua, nó chẳng ăn, chẳng uống, chỉ là bầy ra khắp chuồng được ba ngày lăn kềnh ra chết.

Sư tử, chú Ba, cô gái đi đến nhà vua chủ con chim, sư tử bảo chú Ba:

- Con ngựa này hiền hậu, chú giữ lại để sau này làm bạn. Tôi hóa thành cô gái khác, chú đem mà đổi cho vua lấy con chim.

Sư tử nói xong, lại dùng phép thuật hóa thành cô gái xinh đẹp, bảo chú Ba đưa cô lên gác ba cho vua. Vua được cô gái liền giao cái lồng chim, cho chú Ba xách đi. Cô gái ở nhà vua suốt ngày đêm ai hỏi không nói, ai gọi không thưa. Suốt ngày đêm chỉ khóc lóc rồi chết.

*

* *

Chú Ba được người, được ngựa, được chim, sư tử nói với chú rằng: “Con đường khổ chú mới qua được một nửa. Từ nay về sau còn gặp nhiều gian truân. Tôi cho chú Ba chiếc râu của tôi, khi gặp hoạn nạn chú đem đốt lên tôi sẽ về giúp”. Nói xong, sư tử nhổ ba chiếc râu đưa cho chú rồi biến mất.

Chú Ba được râu, gói kỹ để vào trong áo rồi xách chim cùng cô gái cưỡi chung ngựa trở về nhà bố.

Đến một làng đông dân, chú trông thấy một ngôi nhà đồ sộ có biển đề “quán cơm sung sướng”. Thấy kẻ ra người vào tấp nập, chú Ba cùng cô gái xuống ngựa, xách lồng chim vào quán mua cơm. Chủ quán ra tiếp. Chú Ba nhận ra người đó là anh cả của mình. Hai anh em gặp nhau trò chuyện. Anh Cả kể:

“Từ ngày bố cho tôi ba trăm đồng tiền đi tìm chim, sẵn tiền tôi mở ngôi nhà bán cơm này đời tôi đã được “sung sướng”. Ở được vài ngày hai anh em cùng nhau về thăm bố. Chú Ba và cô gái cưỡi ngựa xách lồng chim, người anh cả đi bộ. Đi đến một làng khác, trời đã tối. Hai anh em và cô gái dắt ngựa đem chim tìm một nhà trọ để nghỉ, thì ngờ đâu chủ trọ lại chính là người anh thứ hai của chú Ba. Anh Hai kể: “Bố cho tôi ba trăm đồng tiền đi tìm chim, sẵn tiền tôi mở nhà trọ này, khách ra khách vào suốt tháng suốt năm. Đời tôi đã được đầy đủ”.

Ở với nhau mấy ngày, hai người anh thấy em tìm được chim, lại được người, được ngựa thì lấy làm ghen tức. Sợ em được chim đem về bố sẽ cho làm vua, còn

mình trở về tay không bố sẽ giết chết. Nghĩ thế chúng bàn nhau ám hại người em, cướp lấy chim đem về cho bố rồi cả hai cùng làm vua.

Đêm ấy, chú Ba ngủ say. Hai anh em khiêng em đi quăng xuống sông cho chết trôi rồi thu xếp trở về nhà bố.

Chú Ba bị trôi sông không chết. Hai anh thấy em về, giả vờ hỏi:

- Đêm qua chú đi đâu mà chúng tôi đi tìm khắp nơi không thấy?

Em đáp:

- Đêm qua tôi ngủ bên kia sông. Hôm nay về với hai anh đây.

Hôm sau, hai anh em lại bàn mưu hại em. Lần này chúng lừa em ngủ say, lấy dao khoét hai mắt rồi khiêng đi bỏ tận trong rừng sâu cho hổ báo ăn mất xác. Chúng làm xong quay về dắt ngựa, xách chim và đưa cô gái trở về nhà bố. Vua thấy hai con trai lớn tìm được chim, lại được người, ngựa thì mừng lắm, bèn thưởng cho hai đứa cùng làm vua.

Cô gái ở nhà vua, chẳng có lúc nào nói một lời, cười một tiếng. Suốt ngày mặt ủ mày chau. Chim không kêu không hót, chân không muốn nhảy nhót trong lồng, ngựa mồm không muốn hí, chân chẳng muốn cào, cỏ xanh không buồn ăn.

Người em bị khoét mắt, chẳng còn trông thấy đường đi lối lại, đành ngồi co ro một chỗ trong rừng

sâu mặc cho muỗi đốt, vắt cắn sưng cả mặt, mũi, máu chảy đầm đìa.

Chú ba đang buồn rầu lo lắng sực nhớ đến lời sư tử dặn, bèn sờ trong áo lấy ba chiếc rêu đánh lửa đốt. Một lát sau sư tử hiện lên bảo chú Ba rằng:

- Ta về cứu chú đây. Em ngồi đây chờ ta một lát. Sư tử nói xong chạy đến nhà trọ của người anh hai gọi được một đoàn người khiêng chú Ba ra ngoài bìa rừng, rồi sư tử đi hái thuốc về chữa mắt cho chú được sáng lại như cũ.

Sư tử bảo chú Ba:

- Bây giờ chú thấy đường đi rồi. Chú hãy về nhà với bố.

Nói xong sư tử lại chạy vào rừng.

Chú Ba trở về nhà bố, bỗng cô gái tự nhiên nói lên lời, cười lên tiếng. Chim hót líu lo, chân nhảy tít trong lồng. Ngựa đang lừ khừ trong chuồng bỗng hí vang inh tai, chân cào rình rịch. Người, chim, ngựa vui mừng vì gặp chủ.

Hai anh thấy em về sợ lộ chuyện bèn cho lính đi giết người em. Bọn lính kéo nhau đi tìm người em. Chú Ba nói với chúng:

- Các anh hãy nghe tôi nói! Tôi chính là người đi tìm được chim về cho bố. Chim, ngựa, cô gái là của tôi. Hai anh tôi khoét mắt tôi đem bỏ vào rừng sâu. Nay tôi đã tìm về được với bố. Các anh đừng giết tôi.

Bọn lính bảo nhau: “Ông này nói đúng. Vì khi ông ta về, cô gái nói lên lời, cười lên tiếng. Mặt cô tươi như hoa. Chim hót ca, ngựa hí mừng chủ cũ”. Rồi bọn lính nói với chú Ba:

- Ông nói có lý đấy. Chúng tôi tin ông.

Nói rồi người em cùng bọn lính kéo nhau đi tâu với nhà vua. Ông bố nghe nói có lý liền hạ lệnh bắt giam hai người anh kia.

Từ đó, chú Ba lên làm vua. Chú Ba cưới cô gái làm vợ, sống một cuộc đời sung sướng.

VUA LỢN

(Dân tộc Dao)

Ngày xưa có cô con gái vua đã nhiều tuổi mà vẫn chưa chồng. Một lần đi vào rừng chơi, thấy chân lợn vàng in trên hòn đá to, cô ước thử, sau đó cô có mang và sinh ra một đứa con trai hình hài là người nhưng đầu thì lại là lợn. Vua thấy vậy giận lắm muốn đem giết cả hai mẹ con cô gái đi. Nhưng cô gái vẫn một mực van xin cho mình sống để nuôi thành Đẩu Lợn, sau này nó sẽ nuôi lại mẹ nó. Vua thương tình mới tha cho và đuổi hai mẹ con ra khỏi nhà.

Mẹ Lợn ở một cái lều nhỏ. Ngày ngày đi làm về nuôi Lợn, chẳng bao lâu Đẩu Lợn lớn lên và điều gì cũng biết. Một hôm Đẩu Lợn nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Con muốn đi học biết chữ để sau này nuôi mẹ. Người mẹ khuyên là Lợn không thể học chung với người. Lợn không nghe cứ nằn nì xin đi bằng được. Mẹ đành phải cho Lợn đi học. Đẩu Lợn học rất thông minh, mới ba năm đã học hết sách và nói với mẹ xin đi chăn

trâu nuôi mẹ. Mẹ ngạc nhiên lắm. Lợn nói có thể chân được nghìn nghìn vạn vạn con trâu, Mẹ Lợn về hỏi Vua.

Vua bảo:

- Nó muốn chân thì cứ để cho nó chân. Không được tao sẽ chém đầu.

Vua giao đàn trâu cho Đâu Lợn. Đàn trâu đông không đếm xuể. Ngày ngày Đâu Lợn cưỡi một con trâu trắng to nhất đàn ra ngoài đồng cỏ. Trưa nào cũng vậy Đâu Lợn cưỡi trâu trắng ra một cái ao và xuống ao tắm. Cứ mỗi lần Đâu Lợn nhảy xuống ao tắm thì có một con trâu trắng lại nhảy tùm xuống nước lặn mất. Đâu Lợn không nói cho ai biết. Dọc đường về nó nghĩ rằng dưới ao có trâu trắng, để lần sau mình thử lặn xuống xem nó ở đâu.

Hôm sau Đâu Lợn đuổi đàn trâu ra bãi rồi một mình tới ao, lặn xuống tìm trâu trắng. Nhìn xuống đáy ao thấy con trâu trắng nằm im, hai tai ve vẩy. Đâu Lợn lại gần xoa vào đầu vào bụng nó. Con trâu vẫn nằm im. Lợn xoa chân, lại cưỡi lên lưng trâu và cầm hai cái sừng lắc lắc.

- Trâu hiền quá, hai cái sừng sắc này húc nhau thì khỏe lắm đấy, Đâu Lợn nghĩ vậy.

Trâu chỉ ve vẩy cái tai. Đâu Lợn nghịch chán rồi lên bờ lừa đàn trâu của mình về.

Cách mấy hôm sau, có một thầy địa lý đi qua cái ao thấy Đâu Lợn tắm ở đây mới gọi lên hỏi:

- Này, Đâu Lợn, ngày ngày mày xuống ao tắm có thấy gì không?

Đâu Lợn nói hết cho thấy địa lý. Thấy địa lý lại đi báo với vua. Hôm sau vua sai đầy tớ đi đào mà bố mình lấy xương cho vào một cái túi báo Đâu Lợn lặn xuống ẩn vào mồm trâu trắng để trâu trắng nuốt đi để mong được giàu sang, danh vọng lâu dài. Đâu Lợn cầm cái túi về hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, mà bố để ở đâu?

Mẹ nói:

- Mày có bố đâu mà hỏi!

Đâu Lợn cãi lại:

- Sao không có bố lại có con?

- Bố mày là con lợn, người ta ăn thịt vứt xương ở cạnh chuồng kia kìa.

Đâu Lợn ra chuồng lợn bối nhặt được mấy khúc xương đem xay thành bột rồi bảo mẹ trộn với nếp thổi xôi nấu cho một năm. Xong, Đâu Lợn cầm túi xương của vua và đưa năm xôi của mình đi ra ao. Đâu Lợn lặn xuống ao tới chỗ trâu trắng nằm rồi cầm túi xương của vua cho vào mồm trâu. Trâu vừa nuốt cái túi khỏi mồm thì túi lại chui ra lỗ đít. Đâu Lợn đúi cái túi xương vào đít trâu, thì túi lại lọt ra mồm. Đâu Lợn cầm năm xôi của mình cho vào mồm trâu thì trâu nuốt ực vào trong bụng. Còn lại túi xương của vua. Đâu Lợn không biết để vào đâu bèn mắc lên sừng trâu. Bỗngưng bầu trời tối sầm

lại, sấm sét âm âm rung trời chuyển đất. Các loài muông thú cho đến châu chấu cũng cất tiếng kêu như người: “Đầu Lợn thiên chủ vạn niên niên, làm vua làm quan chuyên giữ nước!”. Đầu Lợn thấy trời đất rung chuyển thì hoảng sợ, chạy vội về nhà nói cho mẹ biết. Mẹ nói:

- Thế là điềm hay con ạ! Không cần là “vạn niên niên” mà làm vua tám trăm năm cũng tốt lắm rồi.

Từ đấy bàn dân thiên hạ nghe tin vua mới sắp ra, mới bảo nhau làm một cái chòi cao ở giữa bãi rộng, chung quanh cắm cờ treo đèn hoa để đón vua. Dân làng khắp nơi kéo đến, chen chúc nhau đông như cỏ gianh. Họ đứng ba ngày mà chẳng thấy vua mới đâu. Đầu Lợn thấy thiên hạ nô nức đi xem vua, nó cũng đi theo. Đến nơi, Đầu Lợn người thấp lùn cùn. Nó leo lên mãi mới bước được đến chòi. Nó trèo lên để nhìn. Mọi người thấy trên chòi có một người đứng, mới vỗ tay hò reo vang trời:

- Vua về rồi! Vua về rồi!

Họ xô nhau đến chòi đón Đầu Lợn xuống, đặt lên kiệu rước về và tôn lên làm vua. Vua cũ thấy dân thích Đầu Lợn, rất tức giận, nhưng nghĩ mình đã già, nên đành nhường ngôi cho Đầu Lợn. Từ khi Đầu Lợn lên làm vua, dân bản được sống một cuộc đời ấm no, hạnh phúc.

VÀNG LẤY CON VUA

(Dân tộc Dao)

Ngày xưa ngày xưa có một em bé tên là Vàng. Vàng mới lên tám tuổi thì bố chết. Nhà nghèo, em phải theo mẹ đi làm thuê khắp đó đây. Quần quật suốt ngày mà mẹ con vẫn không đủ ăn. Những hôm mưa rét thấu xương cũng không được nghỉ. Nhiều bữa vàng chỉ uống nước đi ngủ, còn dành một ít cơm nguội cho mẹ. Bà mẹ càng thương xót cho đứa con tội nghiệp của mình.

Ngày tháng qua đi, năm ấy Vàng đã lớn và mẹ Vàng cũng đã già yếu. Vàng một thân đi làm nuôi mẹ và nuôi mình. Thỉnh thoảng Vàng còn làm giúp hàng xóm. Tuy công việc nặng nhọc, bụng đói, nhưng ai nhờ việc gì Vàng cũng cố sức làm đầu ra đáy, nét mặt lúc nào cũng vui vẻ. Vì vậy láng giềng ai cũng quý mến Vàng.

Tiếng lành đồn xa. Nhà Vua biết tin Vàng làm ăn khéo, lại giỏi. Một hôm, bèn cho lính đi gọi Vàng về lập nhà cho mình. Vàng đến, và trèo lên nhà ngáy.

Trong khi đỡ mái xuống, chàng trông thấy phía dưới sân một cô gái đang ngồi dệt vải. Vàng muốn biết mặt

cô gái, mới giả vờ ho mấy tiếng, họa chăng cô gái ngửa cổ nhìn lên, nhưng cô vẫn cúi mặt xuống tấm vải, tay đưa thoi. Vàng nghĩ ra một kế khác lấy sợi lạt cửa vào ngón tay mình cho chảy máu xuống tấm vải. Nhưng uống công, cô gái vẫn thản nhiên đưa thoi. Vàng thấy không xong, càng nóng lòng bèn đánh bạo gọi:

- Cô ơi! Cho tôi xin miếng giẻ buộc chỗ đứt tay cho khỏi chảy máu.

Lần này cô gái đứng dậy đi tìm cái gậy và buộc miếng vải vào đầu gậy rồi từ từ giơ lên nóc nhà, nhưng vẫn không hề nhìn. Vàng thấy đầu gậy đã sát tay mình mà cô nàng không ngừng mặt lên, lại giả vờ gọi:

- Cô ơi! Chưa tới... chỗ này cơ mà!

Cô gái tưởng mình giơ chệch chỗ, mới ngửa mặt nhìn lên. Vàng thấy khuôn mặt xinh đẹp của cô gái hiện ra.

Tối hôm ấy, Vàng về nhà nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Hôm nay con đi lợp nhà cho vua thấy con gái vua xinh đẹp lắm. Mẹ đi hỏi cho con lấy cô ta làm vợ.

Bà mẹ nghe con nói không khỏi ngạc nhiên. Một lát, bà thở dài:

- Mẹ con ta nghèo. Vua nào lại gả con gái cho con.

Nhưng Vàng cứ một mực van nài mẹ. Cuối cùng để chiều con trai, bà đi hỏi Vua. Mẹ Vàng chưa nói hết lời, nhà vua đã nói con lời đình máng vào mặt:

- Con mù già nghèo khổ này lão thật. Dám đi hỏi con gái ta cho thằng khố rách áo ôm nhà mày ư? Lính đâu, đem mù ta bỏ vào cối giã.

Bọn lính răm rắp nghe theo lời vua. Mẹ Vàng bị một trận nhừ tử. Bà van lạy mãi nhà vua mới bằng lòng thả cho về.

- Khi mẹ đi, Vàng ở nhà đứng ngồi không yên, bụng như có lửa đốt. Vàng hét ra trông lại vào ngóng. Thoáng thấy mẹ về, Vàng đã hỏi ngay:

- Mẹ ơi! Được chứ! Nhà vua đồng ý chưa?

Mẹ Vàng thở không ra hơi:

- Vợ con gì. Chưa nói hết lời, mẹ đã bị vua sai lính bỏ vào cối giã, lại còn chửi mắng. Con muốn lấy thì đi mà hỏi.

Ít lâu sau, Vàng lại đòi mẹ đi hỏi con gái vua cho mình. Thương con, mẹ Vàng lại phải đánh liều đi hỏi một lần nữa.

Khi bà già tới, nhà vua lần này không chửi mắng và sai lính bỏ vào cối giã như lần trước nữa, mà nói với mẹ Vàng:

- Bà muốn con gái tôi làm con dâu bà thì về bảo con trai bà tìm cho tôi một chum bọ chó và một chính dái gà đem tới đây nộp thì tôi mới gả con cho.

Mẹ Vàng về nhà thuật lại cho con nghe. Vàng lập tức đi tìm khắp chốn, khắp nơi, nhưng không sao kiếm được một chum bọ chó và một chính dái gà. Chàng buồn

rầu khóc bên bờ suối. Bỗng một cụ già râu tóc bạc phơ hiện lên, hỏi:

- Làm sao cháu khóc?

Vàng thưa:

- Mẹ cháu đi hỏi con gái vua cho cháu, vua bảo phải tìm bằng đủ một chum bọ chó, một chĩnh dái gà thì vua mới gả. Cháu đi tìm khắp chốn khắp nơi không được cháu mới buồn cháu khóc.

Cụ già nói:

- Không lo, cháu về trồng thật nhiều vùng den và khoai sọ, đợi khi vùng chín, khoai sọ mập củ, cháu gặt vùng đập lấy hạt cho vào cái chum, rồi bắt mấy con bọ chó rắc lên trên, bịt kín miệng chum lại. Sau đó, cháu đào khoai sọ đem cạo vỏ luộc chín đổ vào chĩnh rồi bắt mấy con gà sống mổ thịt lấy dái nó để lên trên chĩnh khoai và bịt kín lại đem đi nộp vua. Y lời. Vàng về nhà làm theo lời cụ già dặn.

Mấy tháng sau, vùng đã chín, khoai sọ cũng đầy đủ. Vàng làm đúng như lời cụ già và mang tới cho nhà vua.

Vua nhận được đồ lễ bèn mở ngay chum bọ chó ném thử. Vua khen: “Ủi chao! Khu há ô⁽¹⁾. Thơm như vùng”. Rồi vua lại mở chĩnh dái gà ăn mấy miếng tẩm tặc: “Tuyệt! Tuyệt! Bờ như khoai sọ”. Ăn hết chum bọ chó và chĩnh dái gà, vua trở mặt:

(1) Ngon quá.

- Mà mày muốn làm rể tao à? Chưa đủ đâu! Mày phải đi kiếm được một đôi gà tiên, một trống một mái đem về nộp cho tao thì lúc đó mới nói đến chuyện vợ con.

Vàng tức lắm nhưng đành phải đi tìm gà tiên. Được ba ngày, đi mỏi rời chân mà không thấy gà tiên đâu cả. Vàng ôm mặt khóc. Cụ già bữa trước lại hiện lên hỏi:

- Làm sao cháu khóc?

Vàng đáp:

- Thừa cụ, vua bảo cháu đi tìm một đôi gà tiên, một trống, một mái tới nộp cho vua thì mới gả con gái cho. Cháu đi tìm đã ba ngày mà chẳng được.

Nói xong, Vàng lại ôm mặt khóc.

Cụ già bảo:

- Thôi, không khóc nữa. Vùng nhà cháu có cái hang đá, bên trong có vợ chồng gà tiên.

Hàng ngày cứ đến giờ Ngọ, vợ chồng gà mới ra cửa hang. Gà chồng một bên gáy, gà vợ đứng một bên nghe, cháu đến rình gà mà bắt. Gà gáy tiếng thứ nhất, chúng xê lại gần nhau, cháu đừng bắt. Gà gáy tiếng thứ hai, chúng xích lại gần nhau hơn, cháu cũng đừng bắt. Đến tiếng thứ ba, chúng sát lại bên nhau, cháu lại bắt cả đôi sẽ có gà tiên nộp vua.

Hôm sau, Vàng tìm đến hang đá ngồi rình. Đúng giờ Ngọ bỗng cửa hang từ từ mở ra. Gà trống tiên, gà mái

tiền đi ra, mỗi con đứng một bên cửa hang. Gà trống bẻ vè giường cổ gáy tiếng thứ nhất, chúng xê lại gần nhau. Vàng vẫn ngồi yên. Gáy tiếng thứ hai, đôi gà xích lại gần nhau tí nữa. Vàng vẫn không nhúc nhích. Gáy đến tiếng thứ ba gà trống, gà mái sát lại liền nhau. Lúc đó, Vàng mới xông tới chộp lấy chân gà. Nhưng lạ thay, gà khỏe vô cùng. Chúng kéo tay Vàng vào trong hang, tức thì cửa hang đóng sập lại. Tay Vàng bị kẹp, đau quá, cố rút ra, nhưng càng rút càng đau.

Qua một đêm bà mẹ ở nhà không thấy con về sốt ruột quá bèn đi tìm. Đi mãi, đi mãi tới hang đá bà thấy con nằm lẩn ở cửa hang, bèn hỏi:

- Sao thế! Sao lại bị kẹp tay hả Vàng?

Vàng mếu máo đáp:

- Con tìm được gà tiên rồi. Nó lôi con vào, con vẫn túm chặt chân nó nên bị kẹp... Mẹ cứu con với. Mẹ Vàng vừa thương vừa bực, trách con:

- Đấy mẹ đã bảo! Minh là con nhà nghèo lại đòi lấy con vua. Lần trước Vua đã bắt con nộp bọ chó dái gà, lần này lại bắt nộp gà tiên đến nỗi mắc nạn khổ thế này.

Nói xong bà túm lấy tay con kéo ra ngoài. Nhưng kéo thế nào cũng không ra. Bà tức quá nói tục một câu. Hang thân nghe không nhịn được, phì cười, cửa hang mở toang chốc lát. Vàng rút được tay, kéo cả đôi gà ra ngoài và trở về nộp vua.

Đến nhà vua, Vàng hỏi:

- Vua bảo con đi tìm bọ chó, dái gà, gà tiên, con đã tìm đủ rồi. Bây giờ vua cho con được đón con gái vua về ở với mẹ con con.

Vua lại bảo:

- Đồ lễ cưới mày nộp đủ rồi. Bây giờ mày muốn đón vợ thì phải có nhà ở. Trong vùng này, có ông Thạch Long nhà to nhất, đẹp nhất, mày làm được nhà như thế thì hãy đến đây tao mới cho đón.

Vàng lại quay về. Tới nhà Thạch Long, chàng lấy gậy đập chung quanh nhà để đánh tiếng. Thạch Long nghe có người đập vào nhà mình, bèn chạy ra hỏi:

- Ai đập gì nhà tôi đây?

Vàng đáp:

- Vua bảo tôi làm nhà to đẹp như nhà ông thì mới gả con gái cho. Tôi đến đo thử đây.

Thạch Long nói:

- Cái hạng mày mà lấy được con vua thì tao nhường cái nhà này cho mày ở.

- Ông nói thật, hay nói dối?

- Tao nói dối với cái thứ mày làm gì?

Vàng lấy cái đinh đóng vào cột rồi bảo Thạch Long “Tu mi nam tử, nói thì phải như đinh đóng cột. Tôi đóng cái đinh này để làm chứng”.

Vàng đi đến nhà vua xin đón vợ về nhà mới. Hàng xóm láng giềng rậm rịch theo sau, thổi kèn, đánh trống.

chuyện trò vui vẻ. Tối nhà Thạch Long, Vàng gọi Thạch Long ra báo:

- Tôi đón dâu về rồi, ông dọn nhà đi nơi khác cho vợ chồng tôi ở.

Thạch Long mắng:

- Nhà của tao sao mày lại đuổi tao đi?

Vàng vạ lại:

- Hôm nọ ông nói gì với tôi. Định đóng cột còn kia. Ông nhớ được thì ông ở cái nhà này. Không nhớ được thì ông đi nơi khác. Thạch Long cố hết sức nhớ nhưng không được, phải đi nơi khác.

Vàng đưa vợ về nhà Thạch Long, rồi cả hai vợ chồng cùng đi đón mẹ. Khi vợ Vàng tới, mẹ Vàng không tin, hỏi:

- Cô là ai mà đến đây đón tôi?

Vợ Vàng thưa:

- Con là con dâu của mẹ. Vợ chồng con đón mẹ đến ở với chúng con.

Mẹ Vàng trông thấy Vàng mới tin, bèn theo hai con đi ở nhà mới. Từ đấy gia đình mẹ Vàng có thêm một người con dâu biết dệt vải giỏi. Nàng cũng rất mực thương quý mẹ chồng.

Năm sau, có giặc vua nước bên sang cướp. Vàng được vua cha sai đi đánh. Chàng cùng bàn với quân lính lấy rom bện hàng nghìn hàng vạn người già đem cầm

khấp ngã đường, chờ giặc. Giặc đến, thấy bên Vàng quân sĩ hăng hái, lại đóng hàng nghìn hàng vạn, bèn rút lui.

Nhà vua thấy con rể tài giỏi, làm giặc lui không phải đánh, liền nhường ngôi cho.

Từ đó dân bản yên ổn làm ăn còn vợ chồng Vàng sống hạnh phúc bên nhau.

SỰ TÍCH NGƯỜI TRÊN CUNG TRĂNG

(Dân tộc Dao)

Ngày xưa, có người sinh được hai đứa con trai, đứa nào cũng có sức khỏe hơn người. Một hôm bố gọi hai đứa con đến ý nói rằng là từ trước đến nay ông ta đã được ăn đủ thứ, duy có thịt Thần Sấm là chưa được nếm mùi, nên ba cha con phải đi tìm Thần Sấm để giết thịt. Nghe bố nói, hai con bằng lòng nhận lời.

Sáng hôm sau, ba bố con bịt một cái trống và đóng một cái thùng gỗ to để bắt Thần Sấm. Họ đi xúc thật nhiều phân trâu tươi đem về trát kín nóc nhà, chỉ để một lỗ hổng ở giữa nóc. Bố dặn hai con:

- Hai con đứng dưới chờ, để bố trèo lên nóc nhà rình bắt sấm. Khi nào có tiếng gọi, các con phải nhanh lên giúp sức.

Nói xong người bố bê cái trống và đem theo mỗi lứa lên ngồi ở xà nhà, thò đầu lên lỗ hổng. Chờ mãi, chờ mãi. Đến xế chiều bỗng mây trên trời ùn ùn kéo đen kịt, trong

chóc lát mặt đất tối sấm lại. Tiếng sấm ì ầm từ xa vọng lại, và càng ngày càng kêu to. Tiếp đó là tiếng sét, nhức tai, bầu trời chớp nháng nhịt loang loáng chói mắt. Người bố biết sấm ra oai, bèn một tay đặt vào mặt trống, một tay giơ mỗi lửa, vung vẩy trên đầu. Ngọn lửa vung đi vung lại cháy rần rật và tỏa ra những luồng sáng loang loáng.

Thần Sấm ở trên trời nghe có tiếng kêu ầm ầm vang động và ánh lửa chói sáng lấy làm tức lắm. Sấm hỏi quần thần là ai láo xược thế. Lũ quần thần nói là có lão già hạ giới chọc tức và muốn ăn thịt Thần Sấm. Sấm nghe xong hăm hăm vác một cái búa đồng thật to nhảy phốc xuống nóc nhà có ánh chớp lóe để giết kẻ vô lễ.

Người bố thoáng thấy Thần Sấm lao xuống, nhanh mắt tụt đầu xuống nóc nhà để tránh nhát búa. Thần Sấm giơ búa bổ vào đầu người bố nhưng trượt đà bị ngã nhào xuống sân vì chân tay không bấu được bởi toàn nhà trát bằng phân trâu trơn tuột.

Người bố thấy Thần Sấm ngã liền gọi hai con ra bắt Thần Sấm. Hai con nghe bố gọi vội nhào tới ôm chặt Thần Sấm. Ba cha con đem nhốt Thần Sấm vào nhà kho. Nhà kho tường bằng đất nên người bố dặn hai con là canh gác cẩn thận, chớ để nó tẩu thoát, còn mình thì xuống chợ mua muối đem về ướp thịt. Khi đi, bố còn ngoái lại cố dặn là nếu Sấm xin nước uống thì các con đừng cho nó.

Dặn con xong, người bố xách một cái ô về xuôi. Ông ta vừa ra khỏi nhà được một lúc, Thần Sấm ngồi trong nhà kho gọi hai đứa con lại bảo:

- Hai đứa mày có muốn xem tao làm trò không thì ra lỗ chân trâu múc cho tao một ít nước để tao uống, tao sẽ làm trò cho mà xem.

Nói rồi, Sấm giả bộ hoa chân múa tay, làm những trò rất buồn cười. Hai anh em mãi xem trò, quên mất lời bố dặn, liền đi ra lỗ chân trâu múc nước về cho Sấm. Sấm uống vào mồm và phun khắp nhà. Tường nhà có nước vào bờ đất tụt xuống. Thế là Sấm thoát được ra ngoài. Sấm thấy hai đứa có công cứu mình nên tìm cách trả ơn. Nó nhổ một cái răng đưa cho hai đứa và bảo:

- Hai anh em chúng mày đưa cái răng này đi trồng. Khi nào gặp tai nạn sẽ qua khỏi được.

Sấm nói xong, chạy ra cửa biển và bay về trời.

Hai anh em nhà kia đi trồng răng Sấm. Được ba ngày răng mọc thành một cây bầu và chỉ có một quả rất to. Từ đấy, cứ ngày ngày có một con chim về đậu ở nóc nhà kêu: “Chui bầu! Chui bầu!”. Hai anh em kia không hiểu gì cả. Một lần trời mưa tầm tã suốt ngày này qua đêm khác mà không tạnh. Bao nhiêu sông cái, sông con, ngòi, khe nhỏ không còn chỗ chứa. Nước ngập tít tận trời. Muôn loài ở trần gian chết sạch. Riêng chỉ có hai anh em nhớ lời chim kêu, bèn chui vào ngòi trong quả bầu. Quả bầu nổi lênh bênh trên mặt nước. Còn về người bố khi đi mua muối ở chợ về đến giữa đường thấy nước dâng cao bèn lật ngược cái ô nhảy vào ngòi ở trong để thoát nạn. Ô trôi bồng bênh theo mặt nước lên tận gấm trời. Cán ô chạm vào cửa nhà Sấm. Sấm đang ở trong nhà nghe có tiếng động, bèn hỏi:

- Ai gõ cửa thế?

Người bố đáp:

- Coóc... coóc! Cang lò! Khó tài lò bò ông cho!⁽¹⁾. Thần Sấm mở cửa ra ngó thấy người bắt mình hôm trước hoảng hồn liền vội chạy đi tháo cửa bể để cho nước rút đi. Nước rút trong chớp mắt. Cán ô của người bố không may mắc vào một cành đa ở trên trời. Người bố gỡ mãi không được, đành ngồi ở mãi trên đó.

Nước rút khỏi, hai anh em ở quả bầu chui ra thấy trần gian hoang vắng, ẩm ướt, muôn vật không còn. Hai anh em lấy hạt bí ra trồng và chẳng mấy chốc cây đã thành người Kinh, Người Dao, người Tày, Nùng, Mèo, Thái... Do vậy mà tất cả các thứ người ở trần gian hiện nay cùng chung một tổ tiên. Những đêm trăng sáng người ta thấy có hình người ngồi trên cung trăng. Trong dân gian nói đó là hình ảnh người bố bị ô mắc vào cành đa không về trần được.

(1) "Lão Chương về bắt thần Sấm!".

MỒ CÔI ĐỪNG CHẾT

(Dân tộc Dao)

Xưa có đôi vợ chồng nhà nghèo sinh được một đứa con trai. Đứa bé rất kháu khỉnh và khỏe mạnh. Lớn lên, bố mẹ lần lượt theo nhau chết. Thế là chú bé trở thành thằng Mồ Côi.

Mồ Côi nghèo lắm. Ngày ngày phải vào rừng bới củ kiếm ăn, áo không đủ mặc phải lấy lá ráy đại che thân.

Biết mình nghèo, Mồ Côi buồn tủi lắm. Một hôm đi mãi trong rừng mà chẳng kiếm được miếng gì lót dạ. Mồ Côi nghĩ: “Sống khổ cực thế này thà đi treo cổ chết quách còn hơn”. Nghĩ rồi, Mồ Côi đi tìm và dút được một sợi dây. Chàng buộc vào cành cây rồi treo cổ. Chợt lúc đó, có một ông già từ trong lùm cây đi ra. Ông già trông thấy Mồ Côi đang loay hoay treo cổ, bèn gọi và bảo rằng:

- Này thằng kia! Tại sao mày lại treo cổ?

Mồ Côi đáp:

- Tôi nghèo quá. Sống chẳng kiếm được gì ăn. Tôi treo cổ chết cho rồi.

Ông già nói:

- Chết làm gì? Chết, thịt rửa ra thành đất, phí cả đời. Cứ chịu khó, chịu khổ làm ăn sẽ hết nghèo.

Nói rồi, ông già quay đi. Mồ Côi nghe ông già, nghĩ bụng “Lão già này nói ta chẳng tin. Sống đói khổ, thì tà chết là yên hơn cả”.

Mồ Côi chui đầu vào thòng lọng thì ông già thứ hai lại đến. Ông già hỏi:

- Mồ Côi làm gì thế? Sao lại chui đầu vào thòng lọng?

Mồ Côi đáp:

- Tôi treo cổ chứ không treo chân⁽¹⁾

- Thôi Mồ Côi xuống đây ta bảo điều này.

Thấy ông già có vẻ từ tốn, Mồ Côi tháo dây thòng lọng tụt xuống đi đến chỗ ông già. Ông già nhìn từ đầu đến chân Mồ Côi rồi nói:

- Đừng chết cháu ạ. Bây giờ còn cái khổ và một con dao. Sau này khổ không còn, dao mất thì cháu cũng không chết được đâu!

Nói xong ông già đi thẳng. Mồ Côi bực mình nghĩ bụng: “Lão già trước bảo mình không được chết; lão này lại bảo có mất khổ, mất dao cũng không được chết thế là thế nào? Thôi! Chẳng tin ai cả. Cứ chết là hết”. Mồ Côi

(1) Ý nói quyết chết vì treo chân không chết, treo cổ mới chết thật.

lại trèo lên cây để treo cổ. Bỗng một ông già thứ ba đến, và ngẩng cổ lên hỏi:

- Mồ Côi! Chú làm gì thế? Xuống đây ta bảo!

Mồ Côi ở trên cây nói xuống:

- Tôi đi chết đây! Ông bảo gì tôi?

Ông già nói:

- Mồ Côi đừng có chết. Chết thật rữa thành đất. Mồ Côi còn trẻ, còn khỏe. Ta có cách giúp cho Mồ Côi không khổ nữa.

Mồ Côi không tin, nhưng theo lời của ông già, chàng tụt xuống. Ông già chỉ một con suối trước mặt nói rằng ở đó nhiều rái cá có thể bẫy được đem đi chợ bán thì tha hồ tiền bạc, cơm rượu. Nói xong ông già đi mất. Mồ Côi đến bờ suối thấy nhiều rái cá thật. Không biết lấy gì làm bẫy Mồ Côi cỡi cái khố giăng ra rồi chàng cầm con dao đứng trên bờ chờ.

Bỗng một con rái cá bơi đến chui tọt vào cái khố. Rái cá quẫy khỏe rồi lòi tọt cái khố xuống nước. Mồ Côi thấy thế, tay sấn con dao vội vàng lao xuống theo. Không may con dao cũng mất nốt. Mồ Côi bị mất cả dao lẫn khố, lại phải tìm lá ráy che thân và lang thang làng này sang làng khác xin ăn. Đến đâu cũng bị chó cắn. Người tốt bụng thì cho Mồ Côi lưng chén cơm, kẻ keo kiệt thì xua đuổi, hắt hủi.

Tối đến nơi không có nơi ngủ, Mồ Côi ra đồi lấy lá lau dựng thành lều và chui vào đấy ngủ.

Một hôm Mồ Côi đói không tài nào ngủ được, mới dậy sớm ra bờ suối tìm rau ăn. Chàng thấy từ xa một chiếc bánh dày trắng hiện ra. Mồ Côi chạy lại thì không thấy nữa, tiếc ngán người, chàng tìm quanh quẩn mãi vẫn không thấy. Bực quá, Mồ Côi lại hái rau. Đang lúi húi hái rau, khi ngẩng đầu lên Mồ Côi lại thấy chiếc bánh dày lúc nãy hiện lên trước mặt. Mồ Côi mừng quýnh chạy lại định vỗ cho vào mồm nhưng khi giơ tay ra thì chẳng thấy bánh đâu nữa. Lần này Mồ Côi buồn quá. Chàng lẩm bẩm như tự an ủi mình: “Chẳng có bánh thì ta ăn rau”.

Mồ Côi trở về túp lều lau đánh một giấc tận trưa mới dậy. Vừa mới mở mắt, Mồ Côi giạt mình thấy một cô gái ăn mặc rất sang trọng ngồi cạnh mình.

Mồ Côi lạ lùng hỏi:

- Cô ở đâu sao lại ngồi đây?

Cô gái tươi cười đáp:

- Thấy anh nghèo đói, tôi về thăm anh đây.

Mồ Côi đáp giọng rất buồn:

- Thăm làm gì ké không cha, không mẹ, không gạo không tiền này. Cô tên gì? Sao lại biết tôi.

Cô gái nói mình tên Mùi Phun. Mồ Côi thấy mình nghèo rách rưới, không tiện ngồi với cô gái xinh đẹp bên đứng dậy định chạy ra ngoài. Cô gái biết ý nắm lấy mảnh quần lá ráy lôi lại. Tàu lá bị rách toạc. Cô lại nắm

được cổ tay Mồ Côi kéo chàng ngồi xuống bên mình. Cô gái nói:

- Anh đã hỏi tên tôi rồi. Bây giờ anh cho biết tên anh là gì?

- Tên tôi là Mồ Côi, khổ lắm. Cô hỏi làm gì?

Cô gái nói:

- Tôi cũng mồ côi. Bố mẹ chết hết rồi.

- Bố mẹ chết, sao cô có quần áo đẹp thế?

Cô gái cười:

- Tôi cũng rách rưới thôi. Tại anh đấy. Không hiểu sao tôi thấy anh quần áo tôi lại đẹp ra. Tôi tìm anh lấy anh làm chồng đây mà.

Mồ Côi nghe cô gái nói thì chối đầu đầy, nhưng cô gái cứ một mực nhận Mồ Côi làm chồng, Mồ Côi lo lắng và xấu hổ.

Chàng nói:

- Nhưng, lấy nhau đôi lấy gì mà ăn, rét lấy gì mà mặc... Tôi chịu thôi.

Cô gái thấy Mồ Côi sắp bỏ đi, mới kể chính mình là chiếc bánh dày hôm nọ bên bờ suối.

Mồ Côi vừa ngạc nhiên, vừa mừng:

- Chính cô là cái bánh dày đấy à? Thế thì tôi xin lấy cô làm vợ.

Đến bữa cơm, Mồ Côi băn khoăn vì trong túp lều lau của mình không có cái gì ăn được cả. Cô gái nhìn chồng và thương hại. Nhưng cô vẫn ngồi thêu hoa. Tối寐, Mồ Côi càng đói bụng, mới hỏi vợ rằng:

- Em ơi! Chúng ta nhịn à?

Cô vợ vẫn ngồi thêu hoa, bảo chồng:

- Anh đi nhóm lửa bắc nồi nấu cơm, sẽ có gạo.

Người chồng làm theo. Đến lúc nước sôi, lại hỏi:

- Nước sôi rồi gạo đâu?

Mùi Phìn đứng dậy cởi áo giũ mấy cái, từ trong áo rơi ra nửa hạt gạo. Nàng cầm đưa cho chồng.

Mồ Côi thấy vợ đưa cho nửa hạt gạo nấu cơm thì ngạc nhiên quá, bèn nói:

- Nồi cơm đây tôi ăn chưa no. Mình đưa nửa hạt gạo thì thắm vào đâu!

Mùi Phìn không nói chỉ tủm tủm cười và ngồi xuống thêu hoa như cũ. Được một lúc mùi cơm tỏa ra thơm phức. Mồ Côi mở vung thấy nồi cơm đầy ăm ắp. Mùi Phìn lại lấy một sợi lông lợn đưa cho chồng đi nấu thức ăn. Mồ Côi làm theo và khi mở vung thì được một nồi thịt lợn đầy rất ngon lành. Hai vợ chồng ăn một bữa no nê. Mồ Côi không thấy hiu quạnh như trước nữa. Ăn xong Mồ Côi thấy buồn ngủ quá. Chàng tìm nơi ngủ nhưng lều chật không đủ chỗ đặt lưng bèn ngồi ngủ gật. Mùi Phìn trông thấy chồng rất thương hại, bèn nói:

- Chàng ơi! Chàng tựa vào lưng em mà ngủ.

Nghe theo lời vợ, chàng ngủ thiếp đi ngon lành, còn Mùi Phìn vẫn ngồi thêu hoa. Khi Mồ Côi ngủ say, nàng thăm thì gọi sấm, gọi mưa, rồi bỗng có tiếng âm âm, tiếng sét và ánh chớp loang loáng. Bầu trời, mặt đất tối sầm. Đêm ấy không biết bao nhiêu họ hàng, anh em từ trên trời xuống giúp nàng dựng được một ngôi nhà nguy nga lộng lẫy.

Sáng hôm sau, Mùi Phìn đánh thức chồng dậy. Mồ Côi thấy lạ thì hoảng hốt toan chạy. Mùi Phìn vội níu chàng lại và bảo:

- Anh sợ gì. Nhà chúng ta đây.

Mồ Côi đáp:

- Không phải! Không phải. Nhà tôi sao đẹp thế này?

Mùi Phìn kể lại cho chồng biết chuyện đêm qua khi chàng ngủ có nhiều người đến giúp làm nhà. Mồ Côi mừng lắm.

Từ đấy hai vợ chồng Mùi Phìn sống với nhau rất hạnh phúc sung sướng.

CHÚ BÉ THÔNG MINH

(Dân tộc Dao)

Ngày xưa có một chàng Mô Côi, bố mẹ chết sớm ngày ngày phải vào rừng kiếm củi để sống. Dân làng thấy Mô Côi làm lưng vất vả suốt năm mà vẫn rách rưới, đói rét, nên chẳng cần biết tên là gì, chỉ quen gọi là thằng Khổ.

Khổ tuy nghèo nhưng lại thích học chữ. Cảnh làng có một ngôi trường, mỗi khi gánh củi qua đây, Khổ dừng lại ghé mắt vào vách liếp ngó xem thầy giáo giảng bài cho học trò. Cứ học một như thế, chẳng bao lâu Khổ trở nên một người hay chữ.

Nhà vua có một người con gái xinh đẹp nổi tiếng. Nhiều quan trong triều ước hời cô gái nọ làm vợ, nhưng cô không thuận lấy ai cả. Một buổi chiều cô gái ra lầu hóng mát, cũng vừa lúc Khổ gánh củi đi qua. Cô nhìn thấy Khổ gánh củi bước đi thoăn thoắt như không đặt chân xuống đất, biết là người có tài, bèn vào thưa với vua:

- Thưa vua cha, chàng trai gánh củi kia là kẻ có tài. Cha cho con được kết nghĩa vợ chồng với người đó.

Vua liền sai lính ra gọi Khổ vào. Khổ tưởng vua mua cùi, mới gánh cùi đặt trước sân. Vua thấy Khổ ăn mặc rách rưới bèn mắng con:

Tao tưởng mày ước ao lấy ai, chẳng hóa ra mày đòi lấy thằng khố rách áo ôm này à?

Cô gái nói:

- Con đã ưng ý lấy chàng xin cha cứ cho con lấy.

Nhà vua càng nói, cô gái càng nhất quyết cứ một mực đòi lấy chàng gánh cùi kia làm chồng. Vua thấy con không nghe lời bèn thét lính đuổi Khổ đi, không cho ở chỗ cũ nữa. Từ đó Khổ phải đi lang thang hết làng này đến làng kia.

Một hôm Khổ đến nơi xa lạ, thấy quả núi trước mặt có cái hang hình rồng bèn thung thình đi vào trong xem. Nhìn khắp hang Khổ thấy có rất nhiều viên đá xếp dọc thành từng hàng, bèn nghĩ bụng: “Mình biết ít chữ, dùng chỗ này làm nơi dạy học thì tốt đấy”.

Nghĩ thế, Khổ ở lại hang đá và loan báo cho mọi người trong làng ai có con thì đến chàng dạy chữ cho. Mới đầu chỉ vài người đem con đến. Dạy được một tháng những đứa trẻ đó học rất nhanh nhớ hết mọi điều thầy dạy. Thầy cũng rất tận tình với học trò. Chẳng bao lâu rất nhiều người mang con đến xin học. Khổ vui vẻ nhận lời. Ai cũng quý mến Khổ.

Một hôm tan giờ học. Khổ nằm nghỉ lưng trên phiến đá bỗng thấy ở góc hang có một ánh sáng le lói từ trong

một lỗ nhỏ hắt ra. Khổ trở dậy đi đến xem thì ánh sáng phụt tắt. Hai ba lần như thế Khổ đoán là cái lỗ không phải là lỗ bình thường. Khổ đặng học trò không được cài bút hoặc lấy que chọc vào đấy. Bọn học trò vàng, vàng, da, da. Nhưng chỉ vài hôm sau, nhân khi thấy ngủ, chúng bảo nhau cắm bút vào cái lỗ, tức thì một tiếng nổ vang trời lở đất, cái hang đè chết cả thầy lẫn trò.

Khổ chết hóa thành một cây, rễ ăn lên đến tận trong buồng cô con gái vua và chui ra ngoài mọc thành một cây cam cạnh cửa sổ. Ngày ngày cô gái tưới nước, vun xới cây cam. Cam chóng lớn trông thấy, chẳng mấy chốc ra hoa kết quả. Nhưng đến mùa thu hoạch cam rụng hết chỉ còn một quả to nhất, lủng lẳng trên cành. Cô gái hái ăn và tự nhiên có thai. Bụng cô ngày càng to. Vua biết con gái mình hư, ngày đêm mắng nhiếc thậm tệ và hỏi xem cô có đi lại với ai không. Cô gái một mực khẳng khẳng nói là không hề chơi bời, đàn đúm với ai cả, mà chỉ từ khi ăn quả cam vào mới nên nỗi. Vua càng tức giận, sai lính đào gốc cam lên xem sự thế thế nào. Bọn lính đào chẳng thấy gì cả ngoài cái rễ cam rất dài. Vua lại bảo đào tiếp. Chúng lại đào theo, đào theo mãi đến cuối rễ thì cũng tới chỗ hang đá. Bọn lính về tâu với vua báo:

- Phải rồi, cái hang đá dạo nọ thằng Khổ gánh củi muốn lấy con gái ta, ta đuổi nó đi, nó dạy học và chết ở đấy mà. Chắc là oan hồn của nó về đàn đúm với con gái ta nên nó mới có thai đấy.

Mọi người cho là điều xưa nay chưa có. Từ đó nhà vua cũng bớt giận, không mắng chửi con gái nữa.

Đến tháng đẻ, con gái vua sinh được một đứa con trai, mặt mũi khôi ngô tuấn tú. Năm hai tuổi nó đã biết nói đủ điều. Càng lớn, càng đẹp, càng tỏ ra thông minh, ai cũng bảo đứa bé sau này làm nên.

Năm lên tám tuổi, một hôm đứa bé hỏi ông ngoại:

- Ông ơi ông! Cái gì đi nhanh hơn?

Vua nói đạn đi nhanh hơn.

Đứa cháu nói:

- Mất đi nhanh hơn chứ!

Nhà vua thấy đứa bé nói có lý, bế cháu lên lòng khen giỏi. Đứa bé được ông bế lại hỏi:

- Ông ơi ông! Thiên hạ ai to nhất?

Vua nói:

- Ông làm vua, ông không to thì ai to?

Đứa bé lại bảo rằng:

- Ông bảo ông to, sao ông lại còn bế cháu.

Vua lại trả lời:

- Ông cỡi cháu như một bông hoa, ông bế chơi thôi.

Đứa bé lại hỏi:

- Thè trên đời lá gì to nhất?

- Lá chuối chứ còn lá gì!

- Không phải, lá tranh to hơn.

Vua thấy cháu cãi láo bèn mắng:

- Màỵ chỉ nói nhảm. Lá chuối như tấm phàn. Lá tranh nhỏ xíu chỉ bằng ngón tay mà màỵ cứ cãi xằng, cãi bậy.

Đứa cháu không chịu thua:

- Thưa ông! Lá chuối to sao lọt nhà nước rò xuống, lá tranh nhỏ sao lọt nhà nước không thấm qua?

Vua thấy cháu mình nói cũng có lý mới dọa rằng:

- Màỵ biết mọi thứ thì màỵ về nhà lấy tro bếp bện cho tao một chiếc dây thừng đem đến đây xem nào!

Đứa cháu về nhà, bảo mẹ đi chặt tre chẻ nhỏ bện thành dây thừng cuộn tròn đặt lên một chiếc mâm đồng rồi đốt cháy ra thành tro. Đứa bé để nguyên thế bung mâm đến cho vua.

Vua trông thấy biết là mình thua cuộc mới nghĩ ra một mẹo khác. Vua tìm hai cái sừng trâu cong đưa cho đứa bé và bảo:

- Màỵ đem cái sừng trâu này uốn thật thẳng cho ông. Nếu màỵ làm được ông sẽ thưởng.

Đứa bé đem sừng trâu về nhà cho vào chảo nước lã, đem đun kỹ, rồi lấy một đoạn vầu thẳng chọc vào lỗ sừng trâu, sừng trâu thẳng ngay lại.

Đứa bé cầm sừng trâu và một quả bầu có cuống khoằm khoằm đến đưa cho nhà vua nói:

- Ông ơi! Cháu đã nắn cái sừng trâu cong tợn thành thẳng tắp rồi! Bây giờ cháu có quả bầu, cuống nó không

khéo, khó cầm quá, ông có cách gì làm cho nó thẳng lại được không?

Nhà vua thấy đứa cháu mình đổ mình cũng oái oăm, mới hỏi cháu:

- Cháu ơi! Thế cháu làm cách gì nắn sừng trâu thẳng được thế?

Đứa cháu thưa:

- Cháu luộc như rồi lấy ống vầu thẳng chọc vào lỗ sừng trâu đấy.

Vua biết được mẹo của đứa bé, mới nói:

- Thôi được, cháu cứ về đi. Để quả bầu đây ông nắn lại cho.

Đứa bé đi khỏi vua lấy quả bầu cho vào luộc kỹ. Bầu bị luộc chín nhũn, vầu thọc đến đâu nát bét đến đấy. Tức mình vua vút cả quả bầu vào trong bếp.

Hôm sau đứa bé đến hỏi ông:

- Ông ơi ông! Ông nắn cuống bầu cho cháu thẳng chưa?

Vua càng cáu, quát:

- Nắn, nắn cái gì? Tao vút rồi.

Đứa cháu thấy ông không làm được thì thôi không bắt đền nữa. Từ đó ông ngoại rất quý cháu, hứa là lớn lên sẽ nhường ngôi cho.

Thấm thoát đã hơn mười năm. Ông ngoại đã già lắm và đứa bé không còn là chú bé được ông bế như ngày xưa

nữa, mà trở thành chàng trai khỏe mạnh, thông minh lạ lùng. Một hôm, ông ngoại triệu tất cả quan, lính trong triều lại cho biết là sáng sớm ngày mai nhà vua sẽ nhường ngôi cho đứa cháu của mình. Các quan đại thần xì xào bàn tán. Có quan bảo: “Chàng trai này thông minh, xứng đáng được nối ngôi”; có quan bảo: “Nó thông minh thế tài giỏi thế, mà lên cai trị dân thì chúng ta không lừa bịp được mọi người nữa. Làm vua gì cái thằng không cha. Phải giết nó đi thôi”. Nói rồi những tên đại thần gian xảo kia tìm cách hãm hại chàng trai.

Tối hôm đó, chàng trai nói chuyện với bà mẹ. Người mẹ nghe con nói thì nửa mừng nửa lo. Bỗng nửa đêm, chàng gọi mẹ dậy và báo.

Con vừa nằm mộng thấy bố con về nói: “Ngày mai thế nào cũng có kẻ hãm hại con”. Nếu con chết thì mẹ đừng khóc. Mẹ hãy đặt con lên giường rồi bắt một con ong bò vẽ buộc chân nó vào quyển sách, treo trước mặt con... Mọi người bảo đem chôn con ở trên rừng thì mẹ đừng nghe. Mẹ hãy làm một cái máng đặt con vào giữa đem xuống suối rồi thuê một người mù đứng đầu bơi, và một người què đứng cuối máng chống sào. Mẹ cứ thế mà làm mẹ nhé.

Dặn xong, chàng trai đi ngủ tiếp.

Sáng hôm sau y lời vua cha, chàng trai tới triều để nhận chức. Chàng mới bước vào sân thì hai tên gian thần hôm qua từ trong ngách cửa chạy ra mời:

- **Chúng** tôi xin chúc mừng vị hoàng đế trẻ tuổi mà thông minh. Xin mời chàng uống chén rượu.

Nói rồi chúng kéo chàng vào bàn rót rượu mời. Chàng trai uống chưa cạn chén đã lăn ra chết.

Bọn chúng mới giấu bình rượu và loan tin rằng chàng trai bị gió.

Nhà vua rất thương tiếc đứa cháu của mình, mới hạ lệnh cho quân lính chôn chàng ở đỉnh núi cao. Nhưng con gái nhà vua thì một mực xin vua cho chôn theo ý của con mình. Cuối cùng, vua đồng ý.

Bà mẹ nhớ lời con dặn, không khóc lấy một tiếng. Bà ôm con đặt lên giường, lấy chân đắp hờ đầu như người còn sống, rồi đi bắt ong bò vẽ, lấy chỉ buộc vào quyển sách trên xà nhà để thông lông xuống trước mặt con. Gió thổi làm những trang giấy lật đi lật lại. Ong sợ cuống cuống cất cánh toan bay, nhưng không sao gỡ chân ra được, làm kêu lên như những tiếng ồ ồ như người đọc sách.

Bọn gian thần sau khi hại chàng trai, mới rủ nhau đến rình xem mẹ chàng trai làm ma con ra sao. Vừa tới cửa, chúng nhìn thấy chàng trai đang nằm đọc sách, thì rất ngạc nhiên. Chúng bảo nhau: “Nó chết thật rồi cơ mà, sao hôm nay lại còn nằm đọc sách thản nhiên thế kia? Hay là thuốc độc mình không có hiệu nghiệm?” Chúng trở về lấy bình rượu có pha thuốc độc cho gà uống thử. Gà uống mấy giọt vỡ cánh bay đi. Gà bay đến vườn hoa của nhà vua kẹp phải cái hàng rào chết ở đấy. Gió thổi vù vù lông đuôi gà bay phấp phới. Lúc đó có một con gà trống khác ở đâu chạy đến thấy gà kẹp chết

vây đuôi tưởng thách nhau bèn gáy lên một tiếng, hai tên đại thần tưởng gà còn sống, lại nghĩ “lạ nhỉ, thuốc của mình không độc chăng?”

Chúng lại cho lợn nái uống một chén. Lợn nái uống xong choáng váng vừa đi vừa ụt ịt gọi đàn con. Lợn đến cạnh bị thốc thì lăn ra chết. Đàn lợn con tưởng mẹ nằm cho con bú bèn thi nhau sục vào bụng lợn. Từ xa hai tên đại thần quả quyết: “Thuốc độc của mình không ra gì rồi”.

Nói xong, chúng thay nhau uống. Được một lát thuốc độc ngấm, chúng lăn ra chết ngay.

Mẹ chàng nhớ lời con dặn mới đi đóng một cái mảng, ôm con đặt ở giữa. Bà đi thuê một người mù đứng ở đầu mảng bơi và một người què đứng ở đuôi mảng đẩy. Mảng từ từ theo luồng nước trôi xuôi. Đi được một chặng, mảng vướng phải sợi dây rừng ăn lan ra mặt nước, không sao đi được. Người mù cànng bơi, mảng càng vướng. Anh ta lấy tay quờ, nắm được sợi dây mới kéo lên, dứt dứt sợi dây cố làm cho mảng trôi đi, thì may thay, sợi dây bị đứt, bắn nhựa vào mắt anh tự nhiên hai mắt của anh được sáng lại. Anh nhìn thấy trời đất, nhìn ra phía sau anh thấy anh què liền chỉ sợi dây nói:

- Cái dây này làm vướng mảng, tôi kéo đứt, nhựa bắn vào mắt tôi được sáng lại. Anh thử lấy nhựa dây bôi vào chân què của anh xem có khỏi không?

Anh què nghe lời bạn, lấy nhựa bôi vào hai chân mình thấy lành lại, đứng thẳng thì mừng lắm. Hai người bàn nhau:

- Cây này là thuốc quý đấy! Ta thử lấy nhựa bôi vào chàng trai này xem có sống lại được không.

Hai người lấy nhựa cây rừng bôi vào mồm chàng trai, chàng trai mở mắt ngồi nhồm đậy, hỏi hai người:

- Các anh làm thế nào chữa được tôi sống lại thế?

- Chúng tôi không lấy ở đâu xa, cây thuốc ở trước mặt ta đây này.

Hai bạn chớ mang bè kể chuyện lại cho chàng trai nghe. Ba người cùng quay mặng trở lại nhà.

Người mẹ thấy con sống lại mừng quá, hỏi:

- Con ơi! Con đã chết rồi làm sao sống lại được mà về với mẹ?

Chàng trai đáp:

- Con nhờ anh mù và anh què này chữa thuốc cho sống được lại. Từ nay mẹ nhận hai anh là con của mẹ. Ba anh em chúng con ở chung với nhau như anh em ruột thịt, khổ sướng có nhau.

Mẹ mừng lắm, mổ gà, lợn ăn mừng và loan báo cho mọi người biết con mình sống lại. Ông ngoại thấy cháu vẫn nhanh nhẹn khỏe mạnh như xưa liền nhường ngôi cho.

Từ đó, chàng trai lên làm vua. Dân bản khắp nơi, vui mừng, sung sướng vì có ông vua tài giỏi.

CHÔNG XẤU, VỢ ĐẸP

(Dân tộc Dao)

Ngày xưa có một ông vua sinh được ba người con gái xinh đẹp. Có nhiều quan võ đến xin làm rể. Nhưng người nào cũng không được các cô ưng thuận. Một hôm, vua gọi ba người con gái lại và phán rằng:

- Trong triều, quan tài tướng giỏi có nhiều nhưng ai hỏi các con cũng không chịu lấy. Từ nay cha để các con tùy ý kén chọn, thuận ai thì lấy người ấy làm chồng.

Ba cô vâng lời, mỗi người đóng một cái mảng, chờ xuôi theo dòng sông đi kén chồng.

Nàng Cả đi được một quãng thì gặp một chàng trai đứng ở bờ sông, vẫy tay gọi mình:

- Nàng chờ mảng kia ời, ghé vào đây cho tôi sang nhờ với!

Thấy người ấy đen dùi, xấu xí, nàng Cả bĩu môi:

- Ôi chao! Xấu xí thế, ai thèm chớ.

Nói đoạn, đi thẳng.

Nàng Hai chờ mắng đến nơi, chàng trai lại gọi:

- Nàng chờ mắng kia ời, cho tôi sang nhờ với!

Nàng Hai nhìn mặt:

- Thứ người xấu xí thế, ai mà thèm chờ!

Đến lượt nàng Ba. Máng vừa trời tối, chàng trai cũng cất tiếng xin chớ giùm. Nàng Ba vui vẻ ghé máng vào bờ, mời người đó lên. Chàng trai vừa bước lên máng, bỗng nhiên biến thành thành con cọp vằn ngồi chễm chệ đằng trước. Nàng Ba vẫn vui vẻ. Nhưng nàng ra sức khóa nước mà máng vẫn đứng im, không nhúc nhích.

Nàng Cả và Nàng Hai xuôi máng, mỗi nàng tìm được một người chồng xinh đẹp, thích lắm, ngược sông trở về. Tối chỗ cũ, hai nàng vẫn thấy em mình loay hoay giữa dòng, trên máng lại có một con cọp ngồi chễm chễm, bèn chế nhạo:

- Chồng người không lấy, quanh quẩn ở đây lấy chồng cọp à?

Hai người chị vừa nói, vừa gắng hết sức chớ chồng đẹp về nhà. Tiếng nói vừa dứt, thì máng của nàng Ba tự nhiên rời bến, bơi vượt lên, lướt vun vút như có cánh bay.

Về đến nhà, hai người chị vào cung tâu với vua cha:

- Hai chúng con xuôi máng, kén được chồng đẹp, còn em Ba ngại đi xa, nên lấy ngay phải chồng cọp rồi!

Vua nói:

- Ta đã cho các con tự ý đi tìm chồng, ưng ai, thuận ai thì lấy người ấy. Nay nàng Ba đã lấy phải cộc, thì cộc cũng là chồng.

Hai nàng cười lui ra.

Một hôm, vua gọi ba con rể lại bảo:

- Trâu, ngựa, bò lợn của ta thả ở trong rừng. Rể nào lừa được chúng về chuồng của mình, rể đó là người làm ăn giỏi, ta sẽ thưởng cho số gia súc đó.

Hai chàng rể xinh trai sai gia nhân làm mỗi người một cái chuồng thật đẹp rồi đi vào rừng. Hai chàng ngợp mắt trước đàn gia súc của nhà vua, nhưng không biết làm cách nào dẫn chúng về chuồng mình. Họ vác gậy hò hét, rượt đuổi. Nhưng cả hai chàng, chàng đuổi ở đâu núi này, thì đàn gia súc lại chạy sang cuối núi nọ, toát cả mồ hôi mà vẫn không lừa trâu về được.

Trong khi đó rể Cộc hì hục vác cọc gỗ to, cọc tre lớn, quây một vùng đất rộng làm chuồng. Hàng rào của chàng tuy xấu nhưng chắc chắn, bên trong lại rộng. Chiều tối khi hai người anh đã mệt lử, Cộc mới lững thững đi vào rừng. Lạ thay, vừa trông thấy chàng tất cả trâu, bò, ngựa, lợn của nhà vua ngoan ngoãn theo chàng về nhà.

Thấy vậy, hai chàng rể người chạy về tâu với vua:

- Hai chúng con có chuồng đẹp, chẳng biết vì sao đàn gia súc không một con nào chạy vào đó cả. Trâu, bò, ngựa, lợn ùn ùn đi vào cái chuồng xấu xí trụi trụi của em rể Cộc hết rồi!

Nàng Cả, Nàng Hai tức tối nói:

- Trâu, ngựa, bò, lợn không được thì thôi, chồng đẹp mới quý!

Vua nói:

- Rể Cọp làm ăn giỏi xứng đáng lấy nàng Ba.

Từ đó, vua rất quý Cọp.

Đến ngày sinh của vua cha, rể Cọp báo vợ:

- Hôm nay là ngày sinh của bố, để tôi đi lấy ít cá về làm cơm mời bố ăn.

Hai chàng rể thấy Cọp đi lấy cá cũng đi theo. Ra đến suối, cả ba chung nhau một cái chài. Hai người anh tranh lấy chài, đòi quăng trước. Nhưng họ sợ ướt quần áo đẹp, chỉ lội quanh quần ở chỗ nước nông nên không được lấy một con cá nhỏ. Họ bèn đưa chài cho Cọp và bảo:

- Chú Cọp làm ăn giỏi, hãy quăng thử xem có được nhiều cá không?

Cọp xách chài lội ra chỗ vực sâu, lấy cành cây vồ lên mặt nước dồn cá vào một chỗ rồi quăng tỏa chài xuống đó. Một lát, Cọp kéo chài lên, bắt được vô khối cá. Cọp quăng liễn mấy tay chài, được một mẻ cá đầy, gánh về cho vợ và dặn:

- Mình đem cá này làm cơm mời bố. Tôi có việc phải đi vắng ba ngày. Khi nào thấy mưa to gió lớn là tôi về đấy.

Nói xong, rể Cọp chạy ra bờ sông, nhảy tùm xuống nước biến mất.

Hai chàng rể người thấy vậy, hốt hải chạy về báo với vua cha:

- Rể Cọp ngã xuống sông, chết đuối rồi.

Vua thương tiếc Cọp lắm.

Còn rể Cọp, sau khi xuống nước, chàng trút lột da, trở thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú, mặc quần áo đẹp, lên ngựa trở về nhà.

Lúc ấy, trời mưa to gió lớn, sấm chớp đùng đùng. Mọi người bỗng thấy một chàng trai da trắng, môi hồng, mắt chàng sáng như sao, cưỡi ngựa từ xa đi lại. Biết là chồng mình, nàng Ba vui mừng chạy ra đón. Bấy giờ mọi người mới biết đó là rể Cọp, vô cùng kinh ngạc. Ai cũng trầm trồ ngắm nghía. Riêng hai người chị thì vừa ghen tức, vừa xấu hổ.

Chàng Cọp đón vợ về nhà. Khi hai vợ chồng vừa về đến nơi, căn nhà cũ bỗng nhiên biến thành một tòa nhà nguy nga tráng lệ, xung quanh có vườn, có ao, có nường, có ruộng. Hai vợ chồng Cọp ở khu nhà ấy, ngày ngày cùng nhau làm nương phát rẫy, sống cuộc đời ấm ấm, hạnh phúc. Họ nuôi được nhiều trâu, bò, ngựa, lợn. Đến mùa thóc thì thóc lúa đầy vựa, đầy bồ.

Còn hai cô chị tuy lấy được chồng đẹp nhưng chẳng làm nên trò trống gì cả.

CHIẾC BẬT LỬA THÂN

(Dân tộc Dao)

Xưa có một em bé mồ côi, không anh em cũng chẳng có họ hàng thân thích. Mồ Côi phải đi xin ăn. Nhưng lang thang hết làng nọ sang làng khác, chẳng mấy khi Mồ Côi được no bụng. Một hôm Mồ Côi gặp thầy mo già đi cúng ở làng bên đang trên đường về. Thấy mo thấy Mồ Côi quần áo rách rưới, mặt mũi hốc hác, bèn hỏi:

- Này thằng bé nghèo khổ kia, mày muốn có nhiều tiền tiêu không?

Cậu bé Mồ Côi buồn bã đáp:

- Sao cụ lại hỏi thế? Cháu cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, bây giờ có tiền tiêu sao lại không muốn. Nhưng làm thế nào có được hả cụ?

Thầy mo bảo:

- Cứ theo lời tao bảo mà làm thì khắc có nhiều tiền. Tao biết ở dưới hang núi sâu kia có rất nhiều vàng bạc. Mày vào đấy mà lấy ra. Nhưng mày hãy nghe cho kỹ mà

nhớ lấy điều này: Vàng bạc thì cho tha hồ mà muốn lấy bao nhiêu cũng được. Nhưng còn chiếc hộp nhỏ nằm trên phiến đá vuông thì đấy là của tao. Mà cầm ra cho tao thì khắc được sung sướng.

Mồ Côi nghe theo lời dặn, cố lặn theo đường hang tối dưới nước đi tìm cái hộp. Hang sâu lắm, càng đi sâu càng thăm thẳm. Mồ Côi vẫn cố dò dẫm tiến vào. Một lúc sau, trong hang bớt tối, lại có ít ánh sáng mờ mờ ở góc hang. Mồ Côi liền mạnh bạo đi đến, thì thấy một con chó đá ngồi sừng sững trong hang. Mồ Côi sợ quá, nhìn quanh lại chẳng thấy vàng bạc đâu cả. Nó bèn lên tiếng hỏi chó đá?

- Chó đá ơi, chó đá ngồi đây canh giữ hang, có thấy vàng bạc ở đâu chỉ giúp tôi với.

Mồ Côi vừa dứt lời thì bỗng nhiên chó đá cất tiếng nói:

- Bạc thì ở phía sau lưng ta đây rồi. Còn vàng thì ở sâu phía trong kia, cứ việc vào mà lấy.

Mồ Côi mừng rỡ đi vào trong trước, lấy vàng đã. Vừa bước vào phía trong hang sâu, nó giật mình vì lại thấy con chó đá nữa đứng lù lù giữa hang. Nhớ lại chó đá vừa rồi, Mồ Côi hết sợ, lên tiếng hỏi xin, con chó đá lại chỉ ra phía sau:

- Vàng ở sau lưng ta ấy, vào mà lấy.

Mồ Côi nhanh nhẹn giắt vàng vào người rồi quay trở ra. Mãi đến lúc này nó mới chợt nhớ đến cái hộp thấy

mo dận. Nhưng chiếc hộp ấy nằm ngay trên lưng phiến đá, chẳng phải tìm lâu. Nó nhặt chiếc hộp rồi tìm đường ra, khỏi hang. Bao nhiêu vàng bạc Mồ Côi không quên khuôn hết ra cửa hang. Vừa thấy Mồ Côi, lão thầy mo vội vã giục:

- Cái hộp đâu? Đưa ngay cho tao đi đã!

Thấy thầy mo cuống quýt vì cái hộp, cậu bé Mồ Côi liền giấu đi và nói:

- Trong hang chỉ có toàn là vàng bạc thôi chẳng thấy cái hộp ở đâu cả! Không tin ông thử lần vào hang mà xem. Thấy mo nghe thế thì giận lắm. Vừa tiếc, vừa chẳng biết làm thế nào hơn, lão đành bảo.

- Mày thật là đồ ăn hại! Thôi thế này vậy: Không tìm thấy cái hộp thì mày phải nhường lại hết vàng cho tao. Còn bạc thì phần mày. Thế là may lắm rồi đấy!

Nói rồi thầy mo lấy vàng, Mồ Côi lấy bạc ai đi đường ấy.

Mồ Côi được nhiều bạc trở nên giàu có. Nhưng cậu không giữ lấy một mình, Cậu đi khắp thiên hạ, thấy ai nghèo khổ thì lại lấy bạc đem cho. Chẳng bao lâu số bạc đã hết sạch, Mồ Côi lại trở nên nghèo túng. Một hôm trong lúc vét túi, Mồ Côi mới sực nhớ ra chỉ còn có cái hộp mà bấy lâu nay quên bẵng, Cậu vội mở hộp thì bên trong có một chiếc bật lửa, cậu lấy tay thử bật một lần đầu. Chiếc bật lửa vừa kêu “xạch” một tiếng thì xung quanh sáng lóe lên: Tiền bạc ở đâu đã theo lửa bắn tung

tóc. Cậu lấy tay bật liên hồi một lúc thì đã đầy khắp nơi. Cậu bèn đem chia cho người nghèo khổ. Cậu bé trở thành ân nhân của những người nghèo, và ai cũng yêu quý cậu. Mồ Côi trở nên giàu có nhưng vẫn không quên cuộc đời nghèo khổ cũ. Vì thế, hễ thấy các em bé đói rách, bao giờ cậu cũng mua quần áo và cho ăn uống. Các em bé nghèo rất quý người bạn của mình. Trong số đó một em bé thấy Mồ Côi cứ đi theo không rời cửa bước.

Tin đồn cậu bé có bật lửa quý xông xao đến tai vua. Vua sai lính bắt Mồ Côi đến. Nhưng Mồ Côi đoán biết được mưu mô nên đã bật lửa ở nhà.

Vua hỏi:

- Nghe nói mày có bật lửa quý bật ra tiền và bạc phải không? Mày hãy nộp cho tao.

Mồ Côi không chịu. Vua sai quân lính bắt nốt Mồ Côi, đánh đập rất đau. Tin đó lan truyền đi trong dân chúng, cậu bé nhà nghèo chạy về nhà lấy chiếc bật lửa ra. Cậu bé bật lên hai cái thì hai con chó đá hiện ra. Chúng biến thành hai con hổ xông vào chỗ nhà vua. Cả lũ vua quan bị hổ cắn chết. Từ đấy Mồ Côi lại lang thang khắp các bản làng với chiếc bật lửa trong tay, cậu mang đến sự no ấm và bình yên cho mọi người.

MUỘN KHÔN LẤY ĐƯỢC VỢ

(Dân tộc Dao)

Có hai vợ chồng nhà nọ sinh được một người con gái vừa xinh, vừa đẹp. Trong làng ai cũng trăm trổ khen hai vợ chồng nhà kia tốt phúc có con gái đẹp sẽ tha hồ có người đến xin ở rể. Người khác thì lại nói: “Biết đâu đấy. Được cái nọ, mất cái kia”. Quả nhiên khi lớn, cô càng xinh đẹp lại càng ít nói. Suốt ngày cô cắm cúi làm việc, bố mẹ hỏi cô, cô trả lời, còn ngoài ra không ai có thể làm cho cô gái mở miệng. Mọi người rất lạ vì tính nết khá lạnh lùng của cô. Bố mẹ cô đã nhiều lần khuyên bảo, nhưng cô vẫn thế.

Đến tuổi, lấy chồng, một hôm ông già kia mới loan báo cho dân làng biết là ai làm cho con gái mình nói được ba câu, thì sẽ gả con gái cho.

Rất nhiều chàng trai ăn mặc đẹp, nhẵn dầy tay, vòng cổ đeo hàng năm bảy chiếc rù nhau đến nhà hỏi chuyện cô gái. Có chàng cất lời ca tiếng hát để ướm tình, nhưng cô gái chẳng hề mở miệng. Ai cũng cho là cô gái kia sẽ chết già mất thời.

Một lần, được tin gia đình cô gái có việc cúng lễ, một chàng trai ở làng bên cạnh nói với bố cô gái rằng:

- Nghe tin hôm nay nhà ta có việc, cháu xin đến làm giúp ông bà, sau nữa cháu xin làm cho cô gái phải nói chuyện với cháu.

Bố mẹ cô gái đáp:

- Anh đến làm giúp, chúng tôi rất cảm ơn. Còn việc nói chuyện với con gái tôi, thì anh đừng có nói mà mất công, nó chẳng đáp lời đâu.

Chàng trai nghe xong, chẳng nói chẳng rằng đi ngay vào bếp lấy con dao đem ra cầu nước mài thật sắc chạy đến chuồng lợn nái gậy đét định chọc tiết.

Cô gái trông thấy anh ta tóm cổ con lợn đang nuôi con, bèn bảo:

- Ấy! Ấy! Mổ con lợn béo trong chuồng kia cơ mà!

Chàng trai nghe cô gái nói liền chạy vào nhà bập một nhát vào cột, để đánh dấu cô gái nói một lần. Xong anh chàng quay ra chuồng lợn, tóm cẳng con lợn béo lôi ra gờ dao làm như định cứa vào đít lợn rồi gọi cô gái:

- Cô ơi! Cô ơi! Đem chậu ra đây mà hứng tiết. Cô gái thấy chàng trai cứa vào đít lợn, bảo:

- Ấy! Ấy! Chọc tiết ở cổ, chứ sao lại cắt ở đít?

Chàng trai quăng lợn xuống đất, chạy vào nhà bập một dao nữa vào cột, đánh dấu lần thứ hai cô gái trả lời.

Chàng trai lại nâng lợn chọc tiết. Lợn chết, chàng bê cả con lợn ra cầu nước, rồi lấy nước lã dội vào, một tay dội nước một tay cạo lông soàn soạt. Nhưng chỉ cạo được đất bẩn đen và một ít lông lơ phơ. Cô gái thấy anh chàng dốt quá bèn hét lên:

- Anh này dở hơi thật! Làm lợn phải nấu nước sôi mà dội chứ. Cạo thế thì có ba năm chẳng xong.

Chàng trai chạy vào nhà bập dao vào cột lần thứ ba rồi mới đi bắc nước. Nước sôi chàng dội vào lợn quả nhiên nước đến đâu dao đưa theo, lợn sạch đến đấy, chẳng mấy chốc con lợn trắng lớp. Pha thịt xong, chàng để nguyên cả bộ lòng cả phân, thắt hai đầu ruột cho vào chảo luộc. Cô gái trông thấy giẫy nảy lên:

- Anh kia luộc lòng cả phân à? Làm lòng thì phải tuồn cho sạch phân đã chứ.

Chàng trai lại chạy vào nhà bập cột lần thứ tư. Ăn cơm xong, chàng trai cho tất cả bát đĩa vào một cái sọt rác mang ra bờ suối xóc lên xóc xuống, cô gái trông thấy chàng trai rửa bát, sọt bát đĩa vỡ hết, mới kêu lên:

- Rửa bát mà xóc như thế thì vỡ hết mất thôi.

Chàng trai nghe cô gái nói, bỏ rổ bát mà chạy vào nhà lấy dao bập lên lần thứ năm.

Việc xong, trời cũng đã gần tối, chàng trai mới từ tốn lễ phép nói với bố mẹ cô gái:

- Lúc sáng, ông bà có hứa rằng hễ ai làm cho con gái ông bà nói được ba câu, thì gả con gái cho người đó. Cháu đã làm cho cô ấy nói được những năm lần. Vừa nói, anh chàng vừa chỉ vào chỗ đánh dấu để làm chứng cho lời nói của mình. Bố mẹ cô gái thấy việc rành rành không thể từ chối, bèn gả con gái cho chàng trai mưu trí kia.

SỰ TÍCH KHỈ ĐỎ ĐÍT

(Dân tộc Dao)

Ngày xưa, ngày xưa ở một làng nọ có một cô gái bố mẹ chết sớm không nơi nương tựa phải đi ở chợ nhà giàu.

Một hôm nhà giàu có giỗ, hấn mổ lợn, giết gà ăn uống rất linh đình. Họ hàng tới nhà uống rượu, cười nói nhộn nhạo. Bỗng có một ông cụ già đầu tóc bạc phơ không biết ở đâu đến chổng gậy đứng xin ăn. Lão nhà giàu trông thấy tức lắm. Hấn vừa trở vào ông cụ vừa chửi:

- Thằng già kia! Làm gì có cơm cho mày. Cút đi ngay.

Mặc cho tên nhà giàu thét chửi, cụ già vẫn đứng yên, miệng van nài:

- Nhà ông nhiều cơm, nhiều thịt ăn không hết. Cho già xin một chút cho đỡ đói.

Tên nhà giàu lấy làm chướng tai và bực mình, hấn đứng dậy khòì mâm cơm vác gậy đuổi đánh.

Cụ già bị đánh, tập tễnh đi men theo bờ suối vào trong rừng. Cô gái đi ở thấy cụ già bị đánh thì thương xót lắm.

Cô bèn giấu gói cơm cháy phần của mình đi theo và đưa cho cụ già. Cụ già được cô gái cho cơm, ăn xong cụ nói:

- Con có lòng tốt, biết thương kẻ nghèo khó. Thật là quý hóa con ạ! Bây giờ con muốn gì, ta sẽ giúp con.

Cô gái nghe cụ già nói thế thì ngạc nhiên lắm. Nhưng cô cũng thử bày tỏ ý muốn của mình:

- Thưa cụ cháu chẳng muốn gì cao sang, chỉ mong khỏe mạnh làm việc có cơm ăn, áo mặc như người ta thôi.

Cụ già nghe cô gái nói liền chỉ vào cái hồ nước trước mặt và nói với cô gái:

- Ở trong ấy có hai khóm hoa: một khóm trắng, một khóm đỏ. Con xuống đấy hái khóm hoa trắng đem về nhà mà ngủ, con sẽ được đủ ăn, đủ mặc.

Nói xong cụ già biến mất.

Cô gái làm theo lời dặn của cụ già. Khi cô ngắt khóm hoa trắng, đưa lên mũi ngửi thì trở thành một cô gái xinh đẹp, da trắng nõn nà. Cô mặc bộ quần áo thêu hoa sặc sỡ.

Trở về nhà, tên nhà giàu không nhận ra. Hắn nhìn cô không chớp mắt, đáng điệu khúm núm:

- Xin chào cô. Cô là ai? Ở đâu đến?

Cô gái thật thà đáp:

- Tôi là con ở của ông đây mà. Ông không nhận ra tôi ư?

Tên nhà giàu lấy làm lạ càng ngạc nhiên hơn kêu lên:

- Mày đấy à? Làm thế nào mà xinh đẹp sang trọng thế?

Cô gái bèn thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho tên nhà giàu nghe. Hắn lại càng tiếc và cũng mong có dịp gặp lại ông cụ lần trước.

Ba hôm sau có một bà già đến ăn xin tên nhà giàu. Nhìn bà cụ ghê lở, hôi hám không những không cho cơm, mà tên nhà giàu còn sai người cầm gậy đuổi đánh. Bà già chạy vào rừng, nhưng lại men theo bờ suối như ông già lần trước. Khi bà già đi, tên nhà giàu nghĩ bụng: “Có lẽ bà này là lão già trước kia con ở của ta gặp chăng?” Nghĩ vậy, hắn gọi lũ con và bảo:

- Này chúng mày ơi! Lấy ngay cơm thịt, rượu đem vào rừng cho cụ già ăn xin. Sẽ được xinh đẹp và sung sướng đấy nhưng phải làm ra vẻ mặt quý trọng cụ già ấy mới được!

Bọn con làm theo lời mang thịt rượu, cơm vào rừng mời bà cụ ăn. Bà cụ ăn xong mới bảo chúng rằng:

- Các con cố lòng nhân hậu, thương kẻ nghèo khó là tốt lắm. Bây giờ các con muốn gì, ta sẽ giúp cho.

Lũ con lão nhà giàu tranh nhau đáp:

- Chúng con chẳng muốn gì, chỉ muốn làm sao được ăn ngon, mặc đẹp.

Bà cụ chỉ cái hố nước hôm nọ và bảo đàn con nhà giàu đó đến khóm hoa đỏ, ngắt về người sẽ được ăn sang.

mặc đẹp. Đàn con nhà giàu mừng quá, vội chạy về báo cho bố biết. Lão nhà giàu liền gọi tất cả nhà: già, trẻ, lớn, bé đi tới giếng có khóm hoa đỏ. Lạ thay vừa ngồi xong, cả nhà nó ai cũng ngứa ngáy. Chúng lại thi nhau gãi, càng gãi càng ngứa hơn. Gãi toạc cả da thịt. Những chỗ gãi ấy mọc lông và càng gãi lông càng mọc. Cuối cùng tất cả họ hàng tên nhà giàu biến thành khỉ.

Cô gái ở nhà trông mãi không thấy gia đình nhà giàu về, sau biết lũ chúng biến thành khỉ, cô bèn lấy thóc, ngô, lợn, gà... chia cho người nghèo, chỉ để lại một ít cho mình.

Mấy hôm sau, tiệc của, đàn khỉ kéo nhau về la hét đập phá cây cối, chúng còn lấy đá ném vào nhà, làm cho cô gái rất sợ hãi. Cô gái không biết làm thế nào đành ngồi khóc. Ông già lần trước bỗng hiện lên hỏi nguyên do. Cô gái thuật lại câu chuyện. Ông già bảo:

- Cứ tối con lấy lưới cày nung thật đỏ để ngoài sân. Khỉ ngồi phải, sẽ sợ không dám đến.

Tối hôm sau, bầy khỉ kéo đến đông hơn chúng xô nhau la hét ầm ĩ. Thấy có vật gì đỏ đỏ để giữa sân chúng tranh nhau ngồi vào. Vừa đặt đít vào chúng nháy mắt lên vì nóng. Con nọ tưởng con kia đùa nghịch, cuối cùng cả đàn khỉ đều bị cháy sém đít đỏ loét.

Lũ khỉ đau quá bỏ chạy lên rừng không dám về phá phách nữa.

Từ đó đến nay loài khỉ con nào cũng đỏ đít và, những chỗ cháy sém không mọc lông.

CHIẾC ĐÈN DƯỚI HANG SÂU

(Dân tộc Mèo)

Gia đình kia chồng mất sớm, để lại cho người vợ góa đứa con trai tên là Páo, cùng một túp lều xiêu vẹo giữa rừng sâu, sát chân dãy núi đá đen cao ngất hiem vết chân người. Ngày ngày hai mẹ con phải đi kiếm củi bán lấy tiền nuôi thân lẫn hồi.

Páo leo trèo rất giỏi, nhanh như khí, như sóc. Núi cao mấy anh cũng đã tới, hang sâu mấy anh cũng đã lần xuống. Những buổi kiếm xong củi còn sớm trời, chàng đi hái quả rừng, đi bắt chim, bẫy thú, tìm thức ăn thêm cho mẹ già. Hai mẹ con nương tựa vào nhau mà sống.

Sớm ấy, như thường lệ, hai mẹ con Páo đi rừng lần tới trái núi phía Tây thì gặp một người đàn ông to lớn, cầm to bành, râu quai nón rậm rì, đôi mắt dữ tợn đang soi mói quanh đó như muốn tìm vật gì. Thấy hai mẹ con Páo, người lạ mặt giữ lại, niềm nở đưa thuốc mời hút, mở túi đeo lưng lấy xôi thịt ra mời ăn. Người đàn ông nhìn mặt Páo, ngắm thân hình đầy đà của chàng trai hồi lâu rồi hỏi:

- Cháu có thương mẹ không?

Câu hỏi đột ngột, nhưng Páo đáp như lòng mình vẫn nghĩ:

- Có chứ! Có mẹ phải thương mẹ, có bố phải thương bố!

Người lạ mặt gật gù chỉ tay phía trước bảo Páo nhìn vào khoảng lưng chừng trái núi đá trắng, rồi tiếp:

Ồ đó có hang rất sâu. Chắc cháu chưa xuống lần nào. Ta đã đi qua đấy. Lỡ tay, ta đánh rơi chiếc đèn thờ xuống đó. Đó là cái đèn quý, là vật của người già để lại nên ta rất tiếc. Ta già rồi, không còn sức leo trèo nữa. Nếu cháu xuống lấy lên được thì đòi bao nhiêu tiền, muốn bao nhiêu vải ta cũng không tiếc.

Ông ta nói một hồi, rồi lại kéo hơi thuốc dài, suy nghĩ.

- Có thể thôi à? Xuống hang có gì là khó? - Páo thần nhiên nói.

- Ta đi ngay chứ? Người đàn ông hỏi, đôi mắt ngời sáng.

Páo gật đầu. Chàng bảo mẹ đem củi về trước. Páo cắt dây rừng, cuộn thành cuộn lớn vác đi. Suốt đường leo núi, người đàn ông luôn miệng kể cho Páo nghe các chuyện lạ trên trời, dưới đất, trong thiên hạ làm cho Páo quên cả dốc núi cao. Chẳng mấy chốc hai người đã tới miệng hang. Páo buộc một đầu dây vào bụng mình, một đầu để người đàn ông cầm và đứng trên miệng hang.

Hang sâu thăm thẳm, càng xuống càng như đi vào đêm tối, mắt không nhìn được mà phải sờ tay lên các

vách đá, chân cũng dò dẫm từng bước khá vất vả. Càng xuống càng lạnh, thành đá ẩm ướt nhiều.

Páo vẫn lần mò, hang sâu quá, anh đã hơi ngại lại rờn rợn. Nhưng mỗi lần nghĩ đến cảnh mẹ già vẫn còng lưng đeo cùi, chân tay run rẩy. Páo thương mẹ, anh lại cố gắng được một chút.

Anh dò dẫm bước. Lối đi hẹp dần. Đường rất trơn, mỗi lúc càng khó đi hơn.

Bỗng trước mặt Páo le lói một đốm vàng nhỏ, Páo cúi mắt xem thực hay giả. Đúng là ngọn đèn còn đang sáng. Nhìn kỹ Páo thấy gần ngọn đèn là một hình thù lù lù, như đang động đậy. Một con thú rừng đang hướng vào ánh sáng. Páo rút dao rừng, len lén bước tới. Thì ra hình thù không phải con vật khổng lồ nguy hiểm nào mà chỉ là ông già gầy guộc đang nằm nghỉ. Đốm lửa vàng nhỏ là một ngọn đèn thờ.

Páo dặng háng, khẽ chào rồi ngồi xuống trước mặt ông cụ hỏi chuyện. Người già hơi bỡ ngỡ, nhưng rồi nét mặt ông như bừng lên rạng rỡ. Cụ ở đây cô độc đã lâu năm. Lâu lắm cụ chẳng được nghe tiếng người, chẳng có ai trò chuyện, đỡ dần thân già. Ông cụ muốn Páo ở làm con nuôi. Trong hang ông cụ cái gì cũng sẵn, gạo thịt, bắp, vãi... Chỉ thiếu bạn. Trước cảnh ấy, Páo bằng lòng ở lại giúp cụ và nhận cụ là bố nuôi.

Thế từ đấy trong hang thăm, hai người biết thương nhau nên cuộc sống cũng gọi là vui. Páo vẫn giữ tính nết

của mình. Chàng chăm chỉ làm lụng, không kể một việc gì. Bố nuôi ngày càng quý chàng trai nghèo có nhiều đức tốt.

Thấm thoát đã bốn năm.

Páo thấy nhớ mẹ, nhớ quê, xin về mặt đất. Bố nuôi gọi con tới bên giường bảo:

- Bốn năm qua con giúp bố thật nhiều việc. Nay con muốn về, con lấy gì bố sẽ cho.

Páo nghĩ tới cái đèn. Anh ngờ rằng đèn không phải của người lạ mặt đánh rơi. Đèn không bị méo bẹp. Vậy tại sao người lạ mặt thích chiếc đèn đó. Như vậy chắc không phải đèn thường. Anh ngỏ ý xin chiếc đèn nhỏ.

Ông cụ cười đáp: “Tuồng con cần gì, cái đèn là vật tâm thường đối với ta. Nhưng có nó thì đời con sẽ đỡ khổ đấy. Con phải biết cách giữ mới được”.

Páo giắt đèn vào thắt lưng, chào bố nuôi lòng khấp khỏè ra về. Đến chỗ sáng nhìn lên thấy bầu trời, anh biết là đã tới chỗ hẹn xưa. Đoạn dây thừng vẫn treo lơ lửng. Anh cầm dây dứt dứt thấy dây đứt vì ải. Người lạ mặt tin rằng Páo gặp tai nạn nên đã bỏ đi từ lâu. Páo vòng đi vòng lại mãi, tìm được đường lên về khu rừng cũ với mẹ.

Páo kể cho mẹ nghe biết bao chuyện lạ. Mẹ mừng con đã khôn lớn. Con mừng mẹ vẫn còn sống bình yên.

Cầm đèn, anh ước một tòa nhà đẹp.

Tức khắc, trên mảnh đất hai mẹ con đang đứng, đã sừng sững một tòa nhà lớn. Ngôi nhà sang trọng, đồ đạc

chẳng thiếu thứ gì. Nhìn chỗ này thức ăn đầy chảo. Nhìn chỗ kia chum rượu bốc men thơm. Tới góc này, chăn màn đầy đủ. tới góc kia giường sợi sắn sàng.

Nghi ngơi, ăn uống vài ngày cho lại sức mẹ con Páo bàn chuyện lâu dài. Páo đã lớn, cần lập gia đình. Mẹ tìm cho con cô gái đẹp người đẹp nết. Con ưng ý, thế là nhà thêm nàng dâu. Anh chàng còn sẵn một người bạn nữa là cây khèn, người bạn đường mà Páo ao ước từ bao lâu nay. Đã là trai Mèo thì phải biết múa khèn. Đó là tiếng hát của người già để lại cho con cháu. Tiếng khèn bay xa, bay gần, êm ru như cuộc đời tươi đẹp của gia đình Páo...

Nhưng một hôm người đàn ông lạ mặt dáng điệu hung dữ năm xưa đi qua rừng cũ. Thấy tòa nhà đồ sộ hấn nghi ngờ. Hấn vờ rẽ vào xin nước và hút thuốc để xem mặt chủ nhà. Thì ra chủ nhà không phải người xa lạ. Hấn biết Páo đã chiếm được cây đèn thần. Nhưng mẹ con Páo không nhận ra hấn được vì hấn đã giả trang trong bộ quần áo rách rưới và bộ mặt lem luốc như người vừa đốt than ra.

Từ hôm đó, cứ bộ mặt và quần áo ấy, hàng ngày hấn vào nhà, khi thì xin uống nước, khi thì ngồi hút thuốc, khi thì ngả lưng nghi ngơi chốc lát, trò chuyện thân mật như người trong nhà.

Hấn nghe ngóng, dò la. Dịp may đã đến.

Đúng hôm Páo cưỡi ngựa đi dự đám ma xa nhà thì người đàn ông lạ mặt giả làm lái buôn, buôn đèn cũ. Vợ

Páo biết chuyện ngạc nhiên lắm. Chị tưởng mình nghe nhầm. Hỏi lại cho rõ, chị vào đầu giường mang cây đèn cũ ra đổi lấy đèn mới, sáng hơn đẹp hơn mà chẳng mất gì.

Người lạ mặt cầm cái đèn cũ vừa bước ra khỏi nhà thì giông bão nổi lên ầm ầm. Cây cối bật rễ đổ ngổn ngang. Bà cụ kinh hãi chạy ra cửa xem trời bị một nhánh cây cổ thụ gãy đè chết. Mây đen kéo đến ùn ùn. Đang lúc mù mịt ấy, tòa nhà đẹp đẽ của Páo bay biến mất, trở lại cái nền không. Người lạ mặt ép vợ Páo phải lấy hấn.

Mấy ngày sau Páo về. Anh tưởng mình lạc lối. Anh cưỡi ngựa quanh co mãi cũng chỉ lẫn quất với rừng cây và núi đá. Anh biết rằng chiếc đèn quý đã bị mất. Mẹ đâu? Vợ đâu? Không ai biết. Không còn cách nào khác ngày ngày anh lại kiếm củi sinh sống. Đốn cây anh tìm thấy xác mẹ. Lòng đầy oán giận kẻ bạc ác, anh nuốt nước mắt chôn cất mẹ. Nhưng vợ anh có còn sống hay cũng chết bi thảm như mẹ?

Củi mỗi ngày mỗi rẻ, đem đổi không đủ bát ăn. Páo rời nơi hoang vắng đi qua nhiều núi, tới xóm kia tìm nhà giàu nhất vào xin làm thuê.

Nhà này thật lắm của và sang trọng chưa từng thấy. Đó là cả một khu nhà hần hoi. Chủ nhà ở riêng, trên tầng gác. Người làm thuê ở riêng túp nhà bé nhỏ góc vườn. Chuồng bò, chuồng ngựa, chuồng dê, đều dựng riêng cách biệt một nơi. Lúc nào Páo cũng có việc: đi củi, lấy rau, vác nước, lên nương, quét sân, đuổi bò, cắt cỏ ngựa. Người ở và chủ nhà không bao giờ gặp nhau. Ngay cả

hôm đến xin làm, cũng chỉ có một người trông coi cơ ngơi thuê Páo.

Ba năm liền trôi qua như thế.

Hôm ấy ông chủ đi vắng. Đang dịp giáp hạt. Bắp ở kho dưới nhà đã hết. Phải lên kho trên chuyển xuống. Páo gặp bà chủ nhà mà không biết. Bà nhìn Páo không rời mắt. Bà nhận ra người chồng cũ quý mến của mình. Páo ngỡ ngỡ mãi sau mới thấy đúng là người vợ cũ. Vì ăn uống sung sướng cô béo đẹp ra. Mặc áo váy mới trông cô lộng lẫy khác hẳn người trong xóm bản. Vợ chồng Páo mừng mừng tủi tủi, vội kể cho nhau nghe câu chuyện từ khi xa cách. Chiếc đèn thần cũ kỹ lão chủ nhân giấu kín lắm, không sao tìm được. Nhà có nhiều buồng, hơn nữa chùm chìa khóa không lúc nào rời tay lão. Chỉ còn cách lấy được chùm chìa khóa đó mới xong.

Vợ chồng thương nhau mà không dám khóc, không dám ngồi lâu. Phải bàn mưu tính kế ngay.

Người vợ chợt nhớ ra lão có bình rượu quý chôn đã hai năm trong vườn. Rượu ấy lão quản lý cũng không biết ngoài vợ chồng chủ nhà.

Xẩm tối. Páo ra vườn đào bới chỗ vợ dặn lấy được bình rượu. Anh buộc đầu dây cho vợ kéo lên gác.

Đêm ấy, lão chủ đi xa về. Vợ Páo mổ gà, rót rượu quý ngọt ngào mời lão uống. Rượu thơm, đi xa về mệt, ngọt giọng lão chú cứ uống liền hồi. Nhưng chỉ lát sau, đĩa thịt gà chưa vơi, lão bỗng ngã ra, mép sùi bọt, giấy lên chết tức khắc, vì rượu đã pha thuốc độc.

Vợ chồng Páo dò chìa khóa mở được cửa chiếc buồng con góc nhà. Chiếc phòng từ trước tới nay không được ai đến gần ngoài lão già. Lão gian ngoan đã giấu chiếc đèn ước trong đó.

Cắm lại đèn, Páo bèn ước nhà cửa, của cải bay về quê cũ, chôn rừng xanh núi đá tại mèò mình vẫn ở từ nhỏ với người mẹ đáng thương đáng quý nay không còn nữa, vì lòng tham của lão già lạ mặt.

Từ đấy vợ chồng Páo yên hưởng hạnh phúc.

Họ vẫn chăm làm như ngày còn ở trong túp lều nhỏ giữa rừng. Đi nương, tiếng khèn Páo gửi theo gió trời cùng với tiếng hát yêu thương của vợ chàng. Tiếng khèn, tiếng hát quấn lấy nhau bay bóng vang xa gọi chim rừng, gió núi về cùng vui với bà con nương bản.

“Gió đã về rừng cây, nắng về trên núi đá. Em về với anh đây, cùng bốn mùa hoa lá. Yêu nhau, yêu hết tháng. Thương nhau thương hết năm. Lên rừng nghe tiếng hát. Hoa lúa tỏa hương bay.

Gió về trong khe núi, nắng sáng tắm rừng cây. Anh về cùng em đây, chim trời vui sớm tối. Yêu nhau yêu hết năm. Thương nhau thương hết đời. Khèn ngân nga vách núi. Bắp trên nương ngả vàng...”

SỰ TÍCH CHIẾC KÈN MÔI

(Dân tộc Mèo)

Trên ngọn núi cao nọ, có một cái hang lớn. Trong hang có một con quý dữ. Ngày nào quý cũng thịt bò thịt ngựa lấy máu làm rượu uống, lấy thịt làm thức nhắm.

Khi hết ngựa hết bò, nó lại xuống các bản quanh vùng bắt trâu, bò, ngựa về ăn. Dân bản quanh vùng căm tức con quý lắm, nhưng không ai dám chống lại. Thấy chúng mọi người bỏ chạy.

Một hôm nàng công chúa con độc nhất của vua Mèo vào rừng chơi. Cô đang mãi mê hái bông hoa đẹp thì quý dữ đã đến sau lưng. Hấn nheo mắt ngắm nàng cười khà khà:

- Nàng đẹp lắm! Ta sẽ bắt nàng về làm người hầu ta. Nói xong, hắn liền tung tà áo. Tà áo của hắn như có cánh, bay vù đến nàng công chúa và chụp lấy nàng. Quý thổi phù một cái, áo cuốn nàng công chúa bay về hang...

Công chúa mê đi. Lúc tỉnh dậy, nàng đã thấy mình ở hang quý. Chợt nhìn xuống chân nàng thấy sợi dây đã buộc ở cổ chân từ lúc nào rồi.

Quý bắt công chúa hầu hạ nó. Ngày ngày, nàng phải xuống suối dưới chân núi vác nước về cho quý tắm rửa. Nàng buồn rầu và nhớ nhà lắm nhưng không cách nào trốn được, vì hệ động mạnh một cái là sợi dây thần lại báo cho quý biết ngay.

Một buổi sáng kia, nàng xuống suối vác nước thấy một con cá đẹp đang lội tung tăng trước mắt. Thình thoảng, cá lại ngoi lên mặt nước, nhìn nàng bằng đôi mắt óng ánh. Công chúa nhìn con cá tung tăng vui sướng nghĩ phạm mình cực khổ, nàng cất tiếng than:

Cá buồn cá lội tung tăng

Ta buồn ta biết ngó cùng ai đây?

Quanh ta trời thẳm đất dày.

Tắm thân tù tội biết ngày nào vui!

Nghe lời than của nàng, con cá bỗng nổi lên và hóa thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú. Chàng trai bước lên bờ, đến bên nàng và nói:

- Ta là con trai vua Thủy Tề. Nghe tin nàng bị quý dữ bắt giam tạ vội lên đây để cứu nàng.

Chàng trai vội công công chúa trên lưng và băng rừng chạy trốn. Trong lúc vội vã, nàng quên mất sợi dây thần đang buộc chân. Thấy động, sợi dây báo cho quý biết, quý tức giận, găm lên vang động như sấm rền và lấy kính thần ra soi. Chàng trai công công chúa đi được một lúc thì sợi dây thần níu lại. Biết không thể đi xa

được trong lúc này, chàng liền phù phép biến nàng thành một bông hoa, còn chàng thành cành lá che chở cho nàng. Biết mưu kế của chàng trai, quý liền hóa thành một đàn ong ào ào bay tới đốt. Cành lá bị ong châm, lá rụng, lá lại thành chàng trai, còn hoa bị ong châm lại thành nàng công chúa. Quý nắm dây thần lõi công chúa về. May chàng trai trốn được. Chàng đi lang thang, lòng buồn rầu. Tiên ông hiện đến và cho chàng một con dao, một chiếc lá, rồi ân cần dặn chàng:

- Khi nào con muốn nói gì với vợ con, con hãy để chiếc lá này vào miệng và nói, vợ của con sẽ nghe tiếng.

Tiên ông lại hiện đến chỗ nàng công chúa, cho nàng chiếc lá và bảo:

- Khi nào con muốn nói gì với chồng con, con hãy để chiếc lá này vào miệng mà nói, chồng con sẽ nghe thấy.

Nói rồi tiên ông biến mất. Công chúa có chiếc lá nên nàng đã nói với chàng tất cả nỗi đau khổ của nàng và mong chàng mau trở lại cứu nàng.

Lần này hai người lại hẹn gặp nhau ở bờ suối. Nhờ có dao của tiên ông cho, chàng chém đứt dây thần và công chúa chạy trốn. Dây thần bị đứt, báo ngay với quý. Quý liền đuổi theo. Hai người vừa chạy đến bờ sông lớn thì đã thấy bóng quý thấp thoáng đằng sau.

Thấy vậy, chàng liền quay ra bờ sông, lấy tay vờ nước và gọi:

- Hồi đàn cá lớn cá nhỏ! Hồi cá chép, cá chầy! Hãy đưa ta qua sông!

Vừa dứt lời chàng đã thấy một con cá lớn rẽ sóng lội vào và đưa hai người qua sông. Quý đuổi đến bờ sông liền cởi áo khoác tung lên trời. Tấm áo bay, đưa quý vượt qua sông rộng. Hai người đến một ngọn núi rất cao thì tiên ông đã cho một con chim lớn bay đến đưa hai người vượt qua ngọn núi. Quý đuổi đến ngọn núi cũng tung áo lên và áo đưa quý qua núi. Quý đuổi gần kịp người, liền đứng lại, thổi phù một cái, tấm áo bay vù và chụp luôn lên đầu hai người và cuốn chặt lấy. Bất được rồi quý đánh chàng trai chết và bắt công chúa về. Cái chết oan của chàng trai đến tai tiên ông. Tiên ông liền phù phép cho chàng sống lại và cho chàng một thanh kiếm, một chiếc nỏ, rồi bảo chàng:

- Lần này, con hãy công vợ chạy vào rừng chuối...

Chàng bèn để chiếc lá vào mồm và hẹn vợ ra suối để cùng trốn. Yên chí chàng đã chết, quý lại cho nàng đi vác nước dưới suối. Chàng liền dùng kiếm chặt dây thân và công nàng chạy vào rừng chuối. Quý biết đuổi theo. Chàng vừa chạy vừa chặt chuối chặn đường quý. Vương chuối, quý trượt chân ngã. Nó liền hóa ra sấm chớp, thổi mây đen tối mịt để không cho chàng chạy. Chàng liền giương nỏ bắn tan những đám mây. Quý liền hóa lửa đốt hai người. Chàng liền phun nước dập tắt. Cuối cùng quý tung áo lên để bắt chàng. Thấy áo quý đang bay, chàng

giương nó bắn rách áo. Quý hết phép. Chàng kết liễu đời nó bằng một nhát kiếm.

Chàng đưa vợ về cung. Vua cha thấy thế mừng rỡ, làm lễ cưới cho hai người và phong chàng làm phò mã.

Từ đó, khi vui chơi, chàng lại mang chiếc kèn môi ra thổi, để nhớ lại những kỷ niệm xưa. Dân bản Mèo cảm phục gương anh dũng của chàng nên cũng làm kèn môi để thổi. Và cứ mỗi đôi thanh niên nam nữ yêu nhau, họ lại dùng kèn môi thú thi tâm tình.

NÀNG LÒA, CON NGỰA MÙ VÀ CHÀNG THÔNG MẠNH

(Dân tộc Mèo)

Xưa kia, ở một bản Mèo, có một nhà khá giả. Nhà ấy sinh được hai anh em. Anh trai trắng, đẹp, khỏe mạnh. Em gái đen, xấu, gầy còm. Nàng lại không may bị lừa từ thuở lọt lòng. Cả nhà ai cũng rất yêu thương nàng, nhất là người anh.

Nàng Lòa càng lớn càng ngoan nết, siêng làm nhưng vẫn chẳng chàng trai nào muốn lấy nàng làm vợ. Nàng cũng không tủi phận, yên tâm sống với gia đình.

Bỗng nhiên mẹ cha nàng theo nhau về trời. Anh nàng phải lấy vợ để có người trông coi nhà cửa.

Nhà nàng Lòa có một con ngựa cũng mù từ khi mới đẻ cùng ngày với nàng. Nàng thương con ngựa cùng cảnh ngộ, luôn chăm sóc, vuốt ve, an ủi nó. Thấy vậy, tuy con ngựa ó vô dụng, nhưng chẳng ai nữ thối hoặc bán nó đi.

Chị dâu nàng là con người “bụng xanh mặt trắng”. Mụ chán ghét nàng lắm, không muốn nuôi nàng tàn tật

như vậy. Đã nhiều phen mẹ xui chồng đuổi em đi, nhưng người chồng vẫn thương yêu em gái không nghe.

Mẹ tìm cách hại em chồng.

Một bữa, mẹ nói dối là đưa em chồng đến một thầy thuốc giỏi để chữa mắt. Anh em nàng Lòà đều vui bụng tin theo. Nhưng đi nửa đường, mẹ đẩy em chồng xuống vực sâu, đoán về báo chồng là cô em phải ở khá lâu mới chữa khỏi mắt. Người chồng không nghi ngờ gì.

Nhưng từ lúc mẹ chị dâu nham hiểm về, con ngựa mù cứ hí vang, đau thương uất ức.

Nó đạp phá tàu ngựa dữ dội. Người anh võ về sao cũng chẳng yên nổi. Cuối cùng nó xông ra, phóng chạy như bay...

Nó không lạc đường. Nó tới bên bờ vực chỗ nàng Lòà bị đẩy xuống, và cứ đứng giậm vó hí âm trời. Tiếng ngựa hí của nó vang xa khắp nơi nơi, vang tới tận đáy vực sâu.

Nàng Lòà bị đẩy xuống vực mà may sao chưa chết. Nghe tiếng hí, nàng biết ngay là con ngựa mù nhà mình. Nàng nói vọng lên:

- Ngựa à, thương ta thì cứ hí mãi cho người nghe thấy tới cứu ta!

Con ngựa hiểu lời chủ, mỗi lúc càng hí to thêm.

Bên bờ vực vốn có chàng Mỏ Côi. Chàng bị thong manh từ thuở lọt lòng, và sống lẫn hội bằng trứng các loại chim rừng và thịt thú. Bữa nay chàng đang lẫn mò kiếm

ăn, bỗng nghe tiếng ngựa hí khác thường. Chàng bèn dò dẫm tới gần và nghe tiếng người kêu cứu dưới vực. Không quản khó khăn nguy hiểm, chàng thong manh tụt theo vách đá mép vực, tìm cách cứu người bị nạn.

Vất vả lắm, chàng mới cứu được nàng Lòa lên. Nàng Lòa kể lại chuyện mình và trả ơn chàng cứu sống, nàng ngỏ ý muốn theo chàng. Chàng thong manh cảm động nói:

- Tôi đã khổ, nàng con khổ hơn. Ông nàng thương yêu, nhưng chúng ta nhà cửa ruộng nương chẳng có, lại mù lòa, lấy nhau làm gì nên ăn!

Nàng an ủi:

- Ta không có mắt sáng nhưng có sức khỏe. Biết thương yêu, bảo nhau làm khác đủ ăn.

Thấy nàng cương quyết, chàng nhận lời. Hai người bèn dắt nhau về hang.

Con ngựa mù cũng lẳng đặng theo chủ không rời nửa bước.

Từ đấy, hang đá bên vực thẳm ấm êm hơi người, hơi lửa. Cặp vợ chồng tàn tật, nghèo khổ, lần bữa cũng qua ngày. Con ngựa mù cũng vậy, nó tự tìm kiếm lấy mà ăn.

May sao từ khi thành vợ chồng, mắt hai người tự nhiên ngày một sáng ra dần. Nhờ vậy vợ chồng kiếm sống đỡ vất vả hẳn.

Ngựa cũng như người, không còn mù tịt như xưa. Và mắt nó càng sáng, sức nó lại càng khỏe lại, nó giúp vợ chồng nàng Lòa được nhiều việc hơn.

Một hôm, nàng vào sâu trong hang, nơi hàng ngày vẫn ở. Nàng rất ngạc nhiên khi thấy trong hang đầy những vàng, thỏi to, thỏi nhỏ cầm nặng tay nhìn lóa mắt. Nàng cầm vài thỏi, mang ra ngoài xem kỹ, mặc dù mắt chưa được tinh tường, nàng cũng biết đó là vàng, bạc. Chồng nàng chưa biết đây là của quý, nói:

- Úi, đá này là đá gì nhiều lắm, mình nhặt chất thành đống trong hang, nhiều khi ném cả xuống đáy vực để được nghe tiếng nước động, cá chạy cho đỡ buồn đấy!

Bấy giờ, nàng mới báo cho chồng biết đây là vàng, bạc, là của quý. Vợ chồng bèn mang về bán, xuống chợ đổi lấy đồ ăn, thức ăn, thức dùng. Tuy đã giàu, nhưng vợ chồng nàng vẫn chăm chỉ làm ăn. Chẳng bao lâu, vợ chồng đã làm được nhà cao cửa rộng, “gian giữa dán giấy vàng, gian bên dán giấy bạc”. Trâu bò, gà lợn đầy sân.

Khi đã đầy đủ, nhàn hạ, nàng bỗng nhớ tới anh trai, người anh ngay thẳng, tốt bụng vẫn thương yêu nàng từ tấm bé, và nàng cũng chẳng thêm oán thù người chị dâu xấu bụng. Nàng bàn với chồng, nhân tin mời anh chị sang chơi.

Người anh, trước giờ vẫn đinh ninh em gái ở nhà thầy thuốc chữa mắt, nay được tin nhắn, mừng lắm. Anh sửa soạn để đi.

- Anh định xuống “long phủ” thăm em gái à? Nó chết lâu rồi! Vợ anh bảo anh vậy. - Anh ngạc nhiên, không tin. Anh cứ lên đường cưới con ngựa ô chạy

nhanh như gió. Chẳng mấy lúc anh đã tới nhà vợ chồng cô em gái mà anh phải xa từ rất lâu.

Vợ chồng nàng Lòa tiếp đãi anh trai hết sức thân thiết, sang trọng. Người anh trai cũng vô cùng vui sướng khi thấy em gái, em rể giàu có yên vui.

Anh em ăn thịt uống rượu vui chơi ba ngày ba đêm không chán. Khi anh trai đòi về, vợ chồng nàng Lòa gửi theo nhiều vải nhiều, nhiều vàng bạc làm quà, ngựa thồ nặng một thồ.

Người anh trai về tới nhà, kể chuyện lại cho vợ nghe. Mẹ tưởng vợ chồng cô em không biết, hoặc đã quên chuyện cũ; máu tham lại nổi lên, mẹ bèn tức tốc sang để xem thật giả, và hỏi cách làm giàu. Mẹ được vợ chồng nàng Lòa tiếp đãi tử tế, và dẫn cho đi xem cửa cải. Mẹ ngốt cửa, lại nảy ý hại em chồng để chiếm đoạt gia tài. Mẹ bèn giả bộ tử tế, khẩn khoản mời vợ chồng cô em về chơi.

Vợ chồng nàng Lòa ngay thật vui vẻ về theo.

Nhưng được nửa đường, tới chỗ vực sâu, nhân khi tối trời, mẹ lại đẩy hai vợ chồng cô em xuống chỗ hẻm sâu nhất. Mẹ yên trí lần này hai người sẽ không thoát chết. Về nhà, mẹ giả vờ khóc lóc, nói là cả hai em về chơi đi dọc đường bị hổ vồ.

Và sáng sớm hôm sau, mẹ thúc chồng phải sang nhà em, kéo nữa người ngoài tới khuân hết cửa.

Mẹ không thể ngờ rằng con ngựa nọ không khi nào chịu xa chủ. Nó biết chủ bị ám hại. Nó nhảy xuống vực.

tìm cách cứu vợ chồng chủ thoát chết. Và cũng đúng sáng hôm sau, nó đã tìm được và đưa chủ về nhà.

Mụ chị dâu đang thu dọn của cải, thấy vậy tưởng oan hồn vợ chồng cô em chồng về báo oán. Mụ hốt hoảng bỏ chạy. Người anh trai chẳng hiểu sao cũng bỏ chạy. Mụ chị dâu theo đường cũ. Sương mù khiến mụ lạc đường hút bước, ngã xuống vực nước sâu chết không ai biết.

Người anh tới nhà, đợi mãi không thấy vợ về. Hôm sau bèn đi tìm. Tới bên vực, thấy xác vợ nổi trương phình, anh xót thương nhảy xuống vớt. Nhưng anh không biết bơi bị sóng nước xô đi.

Vợ chồng nàng Lò, lúc này không lò nữa, mà đang cùng nhau ngồi uống rượu ăn mừng. Họ mừng thoát chết, mừng thoát khỏi cảnh tối tăm. Đêm trước vợ chồng cùng nằm mơ được gặp tiên và được tiên chữa cho khỏi hản mắt, chữa cho cả ngựa nữa. Sáng dậy, quả nhiên mắt người, mắt ngựa đều tinh tường. Đang uống rượu thì vợ chồng nghe tiếng quạ kêu đầy trời. Họ ra xem và theo bóng quạ dẫn tới bờ vực, vợ chồng thấy có người sắp chết đuối. Vợ chồng vội cứu lên, thì đây chính là anh trai mình. Người anh trai thoát chết, bèn cùng hai em vớt xác vợ lên chôn.

Từ đó, ba anh em lại sống chung với nhau, cùng hưởng chung của cải, sung sướng hết đời. Chỉ mỗi mình chị dâu tham lam là thiệt phận, đáng kiếp.

MỤC LỤC

Truyện dân tộc Kinh

Xuống thủy phủ cầu hôn.....	5
Năm anh em nhà ấy.....	19
Con chuột lông đỏ mắt lồi.....	34
Bông hoa đẹp cắm giữa bãi phân.....	48
Truyện Thạch Sanh.....	56
Mỵ Châu - Trọng Thủy.....	62
Sự tích trầu cau.....	67
Truyện ông Thánh Gióng.....	71
Anh chồng ngọc.....	76
Sự tích thành Cổ Loa.....	80
Sự tích Lạc Long Quân và Âu Cơ.....	85
Truyện Tấm Cám.....	92
Cái cân thủy ngân.....	103
Sự tích Sọ Dừa.....	106
Nàng Tô Thị.....	116

Truyện Dân tộc Tày

Mất tai mất tóc	122
Lệnh Trừ.....	131
Sự tích Người làm chúa muôn loài.....	157
Cái gậy thần.....	165
Sự tích bàn chân người bị lồm.....	172
Chiếc thoi vàng.....	175
Hai ông trạng nhỏ.....	180

Truyện dân tộc Thái

Đôi chim tử quy.....	183
Tạo Hôm - Nàng Hai.....	186
Sự tích con chấu chàng.....	195
Chàng Bụng Lợn.....	210
Chàng Ngàn Mụn Hạt Cơm.....	219
Hai vợ chồng và anh lái buôn.....	233

Truyện dân tộc Nùng

Nghề đặc biệt.....	240
Cô bé chặn vịt.....	249
Mồ Côi xử kiện.....	258
Không bao giờ biết giận.....	262

Truyện dân tộc Mường

Nàng Võ Trúng.....	273
Chồng thử vợ.....	280
Con côi.....	283
Leo và Ly.....	286
Nàng Ả Voi.....	292
Sự tích cái vỏ đao.....	301
Sự tích con cóc.....	304
Cái ang vàng.....	308
Tiếng kêu bìm bịp.....	313
Sự tích tiếng kêu ác ! ác!.....	319

Truyện dân tộc Mông

Ở ác gặp ác.....	239
Người chồng nát rượu.....	337
Chàng Lùn.....	348
Mụ yêu tinh với đàn trẻ.....	359
Sự tích cây cọ có gai.....	364

Truyện dân tộc Dao

Kén rể tài.....	370
Có đi không có về.....	376

Vua Lợn.....	386
Vàng lấy con vua.....	390
Sự tích người trên cung trăng.....	399
Mồ Côi đừng chết.....	403.
Chú bé thông minh..	410
Chồng xấu, vợ đẹp.....	420
Chiếc bật lửa thần.....	425
Mưu khôn lấy được vợ.....	429
Sự tích khi đổ đit.....	433

Truyện dân tộc Mèo

Chiếc đèn dưới hang sâu.....	437
Sự tích chiếc khèn môi.....	445
Nàng Lò, con ngựa mù và chàng Thông mạnh.....	451

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

43 LÔ ĐỨC - HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI

KHO TÀNG TRUYỀN CỐ TÍCH VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm xuất bản

VŨ AN CHƯƠNG

Chịu trách nhiệm bản thảo

PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập : Lan Phương

Vẽ bìa : Văn Sáng

Trình bày : Đặng Ngọc

Sửa bản in : Đặng Ngọc

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Công ty in KHKT - Hà Nội.
Giấy phép XB số: 1325-XB-QLXB/07-VHTT cấp ngày 12/8/2005.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2005.

KHO TÀNG TRUYỀN CỐ TÍCH VIỆT NAM



S0066889

D101 521

GIÁ: 42.000Đ